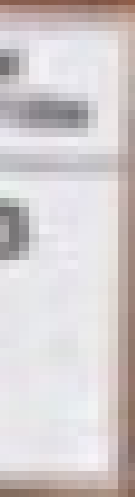
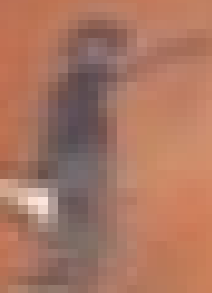


TỜ NHUÂN VY DÒNG SÔNG PHƯƠNG LANG

THE JOURNAL OF THE
FELLOWSHIP TẬP 1



ISSN: 2615-111X



TÔ NHUẬN VỸ
DÒNG SÔNG PHẪNG LẶNG

Tiểu thuyết
(Tập 1)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

1

Mưa tầm tã mấy ngày rồi. Mùa mưa này có những trận mưa dai não ruột. Cả vùng giải phóng bên này phá Tam Giang sũng nước. Vùng dưới, mưa ít, khô ráo hơn nhưng chỉ lật nhát đất nước đã đùn lên. Vùng trên thì nước đầy đồng. Miệt giáp Hương Thủy, bước ra khỏi nhà là phải chèo ghe. Gió lạnh lùa giật những lùm tre toe tướp vì bom trong những trận càn trước, làm cho chúng thêm tã tưởi, hiu hắt. Cây cối cũng lạnh cóng lại. Và thế, đồng nước càng mênh mông hơn. Không gian mưa càng lạ lùng, xa lạ. Trên đồng không một bóng người. Giá yên hàn thì dù mù trời mù đất vì mưa, cũng có từng đoàn ghe câu bủa lưới, từng tốp nôm cá gáy ngoài bầu lách vào ruộng. Và đêm đến, chấp chới ánh đèn dọc các ruộng tre, bờ mương. Người ta đi bắt ếch cộ công nhau. Một loáng được cả chục đôi. Vài đôi thịt ra cũng bằng con gà.

Nhưng lúc này, chỉ đây đó trong các lùm cây là có bóng người. Họ ướt mềm, và nòng súng hướng về làng bên kia cũng đang bì búp. Nòng súng cũng lạnh, run run. Du kích bố phòng.

Đang giữa một trận càn của địch.

Địch đánh hơi thấy chủ lực ta lên núi. Chúng sục khắp. Lực lượng càn là mấy tiểu đoàn sư Một. Bọn Mỹ phối hợp phi pháo. Pháo Phú Bài từng chập bắn qua. Pháo hạm đội cả bày câu vào. Pháo quận Phú Thứ giọt tứ phía, ròi rạc. Cả hai khẩu trăm linh năm ở đồn Quảng Xuyên chết tiệt cũng ùm ùm ồm ồm vài quả đây đó, nghe phát tức. Cái đồn sống giữa ruột vùng giải phóng Phú Vang. Ngày thường nó bị du kích Ba Lăng, Quảng Xuyên rọ lại. Mấy ngày nay có chủ lực về, nó nổng ra với bọn Phú Thứ ti toe chọc lên, phối hợp với mấy mũi của sư Một từ Huế ào xuống.

Có lúc pháo các nơi cùng dậy lên. Đó là lúc một mũi của chúng xáp du kích. Có khi chỉ vấp một quả lựu đạn gài đầu xóm. Trời nắng, tiếng đại bác vang xa. Trời mưa, giữa trận mưa dai dẳng, tưởng tiếng đại bác nhỏ đi, nhưng lại cứ oành oành tức tức. Trời nắng thì sức vang của đại bác cũng bị bốc hơi chăng. Còn mưa, tiếng đại bác cứ trần trụi đâm thẳng vào tai mọi người. Đại bác dừng, lại bị bụp súng nhỏ.

Trên trời, những chiếc trực thăng UH.1H chở quân, lấy xác rè rè rền rền. Từng đoàn từng tốp cứ đáp xuống tung lên. Những chiếc UH.1B phành phạch, loay hoay ở tầng trên. Lờ lãi của tụi Tềch-xton bội thu trong từng tiếng phành phạch.

Hèn gì chúng hung hăng như những con chó chạy quanh người lạ, chực người ta sơ ý là nhào vô đớp. Trực thăng quần đâu, bộ binh địch tới đó. Đây không gian vùng giải phóng phía Nam Huế là tiếng mưa, tiếng gió, tiếng pháo hạng nặng và tiếng tàu bay trực thăng rè rè phạch phạch.

Không phải chỉ chủ lực lên núi. Một số đơn vị địa phương nữa. Không ít cán bộ bắn khoăn. Sao lại rút hết sạch vậy? Có bao giờ thế! Để cho chúng hoành hành xam hết cơ sở vùng này sao? Bắn khoăn. Thắc mắc. Có vài tiếng kêu:

- Trên bờ mặc cán bộ vùng này à?

- Đồng chí nói ai bỏ? Ai bỏ!

Tất nhiên, kể cả đồng chí nói, cũng hiểu rằng, trên không bao giờ quên, dù một phút một giờ cái vùng ăn chịu, cái vùng đau thương mà quật cường bao năm trời này.

Trận càn đã đánh một đòn vào lực lượng cán bộ phía Nam. Mùa mưa là mùa “vớt cá nổi” của địch. Nước ngập hầm ngập hố, nhiều anh em chạy khan. Chạy đâu dấu chân đó. Tin tức hầm bí mật bị lật cứ liên tiếp truyền đi, làm ảm đạm thêm không khí mùa mưa. Nghe tin địch lập tuyến chữ nhất Phú Thứ - Quảng Xuyên - doi núi Hà, cắt đôi vùng giải phóng Phú Vang. Ở vùng trên nữa, chúng ting Biệt chính, Nghĩa quân, Bảo an đánh phá An - Bích - Thiên và Ân - Tài - Thiện.

Địch hung hăng. Chúng âm mưu không cạn, không ai không biết. Nhưng một điều khác, rõ như ban ngày, là: chúng sợ ta vượt qua “tuyến chữ nhất”, tấn công Huế.

Chị Hạnh trải nằm đậu xanh lên cái thớt gỗ đã sứt sọ. Chị đóng tai nghe loạt đại bác vừa dập xuống đâu phía Lương Viện. Rồi vuốt cái chai lít cho hết bụi, chị ngồi xổm, lẩn. Mưa đã tạnh. Trong nhà chỉ có tiếng lắc cắc của đậu xanh vỡ. Anh Thất ngồi ở mé phàn, quần vẫn xắn, thò ra đôi ống chân gầy gò. Anh châm điếu thuốc đã tắt tự lúc nào. Tiếng đậu xanh vỡ như kéo anh ra khỏi một dòng suy nghĩ. Chị Hạnh ngừng tay xây lại:

- Thì anh cởi nịt súng ra mà nghỉ chút đã.

- Chị Hạnh này...

- Chi anh?

Anh Thất gỡ một miếng bùn gần khô ở đầu gối. Anh nhìn ra khoảng tối ngoài sân, và như đón nghe cả loạt đại bác Phú Bài vừa chuyển làn xuống Mộc Trụ, Trường Hà.

- Chuyện gạo tới mô rồi?

Chị Hạnh để chai vào rá, phúi phúi tay và thở dài

- Gay quá anh nờ... Mà trận càn này sao dai – Nhìn anh Thất, chị Hạnh biết anh sắp nói một chuyện khác chứ không phải chuyện gạo. Chuyện gạo anh ấy bàn với Đảng uỷ rồi và Đảng uỷ xã cũng đã nói với chị. Nhưng chị vẫn trả lời điều anh Thất vừa hỏi – Gay lắm. Địch càn tứ tung, ở Quận chúng nó lại cấm mua nhiều.

Anh Thất coi cả mấy vùng. Nhưng chuyện gạo thì xã chị là một trong những nơi phải gánh nặng, nên anh ấy hỏi tằn mằn mãi.

Còn anh Thất, anh rẽ vào nhà Chị Hạnh tối nay đúng là vì một chuyện khác. Anh hỏi, giọng vẫn trầm trầm và ít ỏi:

- Còn chuyện con Cúc?

Chuyện đó rồi... Chị Hạnh nhìn ngọn đèn dầu phụng.

- Tui chỉ lo hấn còn đại chờ đại đợi...

Anh Thất cười tủm. Vậy là ổn rồi. Giọng anh vui vui:

- Chỉ có chị kêu hấn đại. Hai mươi rồi hè?

- Cháu mới mười chín hơn. Hấn sương nặng gánh đầy⁽²⁾ thì giỏi, còn công chuyện hệ trọng đó tui lo lắm anh à.

Anh Thất lại cười tủm. Nụ cười khiến khuôn mặt anh thêm gầy. Chỉ có đôi mắt là trẻ.

- Vậy cho nó ở nhà nghe?

Chị Hạnh búng lửng:

- Dạ... không phải! Là tui nói... Giao cháu cho Đảng, cho anh tui yên lòng rồi. Mà o hấn cũng thương cháu, lại ở một mình.

Anh Thất không cười nữa. Mắt anh chớp chớp. Anh thông thả nói với chị Hạnh:

- Cháu nó không đại mô. Mà đâu phải chỉ có mình nó. Chị học nghị quyết rồi đó.

- Dạ.

- Giai đoạn thông thả qua rồi chị Hạnh à. Ăn nhau là lúc này đây.

- Dạ tui biết. Chi bộ có học.

- Cháu nó đã là đồng chí... – ngừng một lát, anh lại nói bằng giọng nhỏ hẩn – Anh em tin mới giao. Chị động viên cháu.

Bỗng một tiếng oà làm hai người giật mình. Nơi cửa, một cô gái đỏ bừng mặt, bụm miệng cười. Và sau cô, một anh chàng độ bê-rê cười khắc khắc bày cả hàm răng hơi hô ra – cha mày! – Chị Hạnh mắng yêu.

Anh Thất cũng lây niềm vui của cô gái. Anh đùa:

- Nghe trộm hết chuyện của tau rồi phải không Cúc? Thằng Ba nữa.

Cúc chạy tới quàng lấy vai và dụi đầu vào ngực mẹ. Rồi giành lấy cái chai lít.

- Mạ cà đậu xanh nấu xôi à? Mạ “giỏi” quá!

Anh chàng có tên Ba – mà ở đây người ta gọi là Ba-hô-răng – thì gỡ khẩu cạc-bin M.2 trên vai xuống ranh mãnh nhìn anh Thất:

- Không cần nghe trộm, tui cũng biết chú nói chuyện chi rồi.

- Chuyện chi nói coi? – Anh Thất vặn.

- Chuyện chú đồng ý cho tui đi phía trước!

Anh Thất phì cười. Nhưng Ba-hô-răng bỗng nhỏ giọng:

- Hay cứ cho tui đi, chú?

- Bây giờ thì cho đi đó!

Thấy anh Thất cười tủm tỉm, Ba-hô-răng quay nhìn Cúc, tay gạt bê-rê chụp gần xuống mắt, lè lưỡi. Chị Hạnh và Cúc cùng bật cười, Ba-hô-răng nói vậy, thích thì nói vậy, chớ biết rồi.

Trước, nghe xì xầm cấp trên lấy một số đi công tác vùng xương xóc nhất, ai cũng náo nức. Ba-hô-răng đã nhiều lần xin anh Thất. Chú đó phụ trách cả cánh Nam, quyết định chi mà không được. Nhưng anh Thất không trả lời ngay. Để mọi người học nghị quyết xong, anh Thất mới hỏi: “Có ai xin đi nữa không?” Ai mà dám đòi đi nữa! Đi hết thì lấy ai gánh vác công việc bề bộn, rất “phía trước” ở ngay phía sau này?

Bây giờ, anh chậm rãi:

- Kế hoạch gạo, vũ khí đến mô rồi? Không dễ mô. Địch sẽ bắn phá ác liệt nữa đó.

Ngừng một lúc để quán lại điều thuốc khác, anh nói:

- Kế hoạch mua thêm gạo gặp khó khăn đầu tiên rồi. Bàn cách vượt đi.

- Cháu với anh Ba vừa lên Lương Viện về - Cúc nói góp – Tụi hấn đóng ở vạt Lò Rèn. Sáu xe. Chắc mai tụi hấn về mình.

- Chú đã dặn cháu không đi mô hết lúc này – anh Thất gắt – Ai cho cháu đi nắm địch?

Cúc hơi hoảng. Ba-hô-răng cũng luống cuống, biết là lỗi cả ở mình. Con Cúc sắp đi làm chuyện hệ trọng mà... Chị Hạnh không biết có nên mắng góp một câu để đỡ cho con không, chị đâm ra bối rối. Nhưng anh Thất đã đứng dậy, hỏi Cúc như một chuyện sức nhớ:

- Cháu có biết ăn đậu hũ⁽³⁾ thế nào thì ngon không?

Mọi người ngơ ngác.

- Hỏi lại mạ cháu nghe. Mai lên vùng trên gặp chú.

Chị Hạnh hỏi:

- Anh không đợi chú Điều à?

- Cậu ấy đợi đầu xóm. Để xôi phần tui cho thằng Trung. Tí nữa nó tạt qua đó.

Nghe nói, Cúc đỏ bừng mặt. Còn Ba-hô-răng thì khuynh tay, nhìn vào tận mặt Cúc, giọng đả ra:

- Thủ trưởng tâm lý quá!

Cúc véo một cái làm Ba-hô-răng nháy dựng lên. Chị Hạnh năn nỉ:

- Thì anh ở lại ăn với cháu chén xôi đậu xanh đã.

Anh Thất lắc đầu:

- Việc gấp quá. Chú đi nghe, hai đứa.

Ba-hô-răng khoác súng chạy theo.

- Tui cũng lên xóm trên.

- Thôi đi, đừng vờ vĩnh – Anh Thất gạt – Bảo vệ hả? Thằng Điều ở đầu xóm đây rồi.

Ba-hô-răng cũng cứ phớt:

- Tui đi lên xóm trên, thiệt mà!

Chị Hạnh nhìn theo thân hình cao gầy và dáng đi tất bật của anh Thất. Một hình bóng bất chợt, từ đâu xa lắm, đột nhiên hiện lên trước mắt chị. Vẫn cái dáng đi năm nào, dáng đi vất vả.

Ít khi chị Hạnh đi ngủ sớm vậy. Nhưng nào ngủ được. Chị nằm nghĩ về mình, về con. Những hạt mưa lai rai lại lộp bộp trên những tàu lá chuối sau vườn. Tiếng mưa uể oải, lằm rằm kéo dài đêm tối và lạnh. Tiếng mưa bắt chị dừng lại ở từng suy nghĩ. Kiểu này, mai lại mưa dầm. Chị lại lo cho con. Mai nó lên vùng trên rồi. Mấy thước ni lông chị mua cho con kỳ lên núi giờ đã xơ hết cả. Tính qua Hà Thanh mua cho nó mấy thước thì lại gặp trận càn thất như này. Hải thuyền giăng đầy phá. Lấy chi mai cho nó đi. Mưa tháng này, cứ dầm dề thối đất. Còn nó thì nói, đi một đoạn từ đây lên phố, cần chi áo mưa với áo nắng. Chao là con với cái! Vậy thì sao chị không lo cho được. Cái tuổi nó còn ăn chưa no lo chưa tới. Tiếng cái tác đã ngừng như vậy nhưng cái tuổi đã là bao. Tới bữa nay vị chi là mười chín năm với một tháng hăm lăm ngày chớ mấy. Như người ta thì chị đã có cháu ngoại để bông. Còn nó, mãi rồi mà chuyện với thằng Trung vẫn chưa ra môn ra khoai chi cả. Chúng nó để ý nhau từ hồi nào? Cái thằng tội nghiệp. Chừng đó tuổi đầu mà không biết mô cha mô mẹ. Nghĩ tới hai đứa, chị Hạnh mỉm cười buồn rầu, nhớ lại những ngày son trẻ của mình. Chị cũng như con bây giờ, dễ thương và sáng sủa, nhiều chàng trai để mắt. Chị lắc đầu, ấp ập tay lên trán, cố xua đi những ý nghĩ trở về xa xưa.

Mưa đã mau hết. Tiếng mưa chảy dài trên vườn chuối. Hồi hôm anh Thất lại nói chuyện vào phố của Cúc. Chuyện phải nói thì anh nói thôi. Chứ anh còn lạ gì lòng dạ chị. Cảnh cây một quả, chị cưng con như nưng trứng gà so. Mười chín, hai chục tuổi đầu mà đêm nằm còn đeo lấy mẹ. Nóng nảy lạnh lẽo chị cứ phải ôm lấy mẹ mới ngủ được. Ba tháng con lên núi, chị nhớ quay quắt. Nói học y tá về nhưng khi chị đau bụng, nó lại chạy kêu y tá. Lạ quá, chị hỏi:

- Sao con không tiêm cho mạ coi tí, Cúc?

Cúc nhăn mũi, lắc đầu quầy quậy:

- Tiêm cho mạ, con tội lắm!

Chị mát cả ruột. Cho tới khi học nghị quyết, có chuyện cử người tiếp viện cho các đồng chí trong phố. Thấy các anh và Cúc cứ vận động, nài nỉ, chị bỗng mơ hồ thấy việc con đi học ba tháng trên rừng liên quan tới cả chuyện này. Đâu có lớp có lang cả rồi. Chị linh tính thấy thế. Linh tính của một người mẹ quen đoán lòng con qua từng hơi thở, từng câu nói. Ăn nhau là lúc này đây. Chị cũng biết vậy. Rộn cả chi bộ lên khi nghe lần này làm nhiệm vụ lịch sử đối với Trị - Thiên - Huế. Lịch sử với nhiệm vụ lịch sử cái chi chi, chị không rõ. Nhưng linh tính của một cô du kích thời đánh Tây, linh tính của một đảng viên khiến chị đoán sắp có chuyện động trời. Mà chuyện động trời đó ai cũng phải xê một vai vào. Đúng như chị đoán, chuyện động trời ngay hòn ngọc của chị. Lúc mới nghe anh Thất nói, chị giật mình. Chao ơi, nơi rấn rết đó! Mà con chị còn đại dờ đại dẹt. Nhưng chị hiểu, các anh biết hoàn cảnh nhà chị mà chắm vậy là Đảng đã xét kỹ rồi. Chị bỗng ước chi mình được thay con. Nhưng anh em trong phố lại đương cần con chị. Ăn

nhau là lúc này đây? Chị xoắn xang trong lòng. Chị cứ như tự thuyết phục mình. Nó lớn rồi mà, đồng chí rồi... ời, cái nơi củi khô chen lộn với trầm đó...

Mưa vẫn đều đều thả hột xuống vườn chuối...

Đội công tác khu phố Sáu bàn việc chuẩn bị nhận một bộ phận võ trang vào.

Một giọng nói tự ti buông ra giữa cuộc họp:

- Ăn chưa no, làm sao lo cho kẻ khác?

Mọi người biết, câu hỏi đó đặt ra với anh Thất. Hôm nay đồng chí Ủy viên Thường vụ Thành ủy kiêm Chính ủy mặt trận Nam Huế cùng về dự. Người vừa hỏi câu đó mặt nhăn lại, rít một hơi thuốc. Xong, anh vung tàn qua cửa sổ và phù khói um nhà. Anh nhìn ngọn đèn nhỏ nơi anh Thất ngồi. Mặt anh đăm chiêu, khắc khổ. Hình như anh băn khoăn với chính câu hỏi của mình. Anh khoảng bốn mươi tuổi mà tóc đã bạc quá nửa. Cái lại ở khuôn mặt anh là đôi mắt. Đôi mắt hơi lồi, như luôn muốn sụp xuống. Sụp xuống cả lúc nó ngược lên. Bộ râu quanh miệng cũng chảy xuống. Nhìn con người anh, ta có một ấn tượng thật lạ: như đang nghe nốt trầm nhất của âm thanh.

Đó là Lâm, quyền đội trưởng một công tác khu phố Sáu. Địa bàn hoạt động Đội là một vùng hiểm yếu. Nó sát cụm khách sạn Mỹ, trại nghĩa quân thành phố, sân vận động, đài radar... Nếu đưa được lực lượng võ trang vào đây thì một tổ bằng đại đội, đại đội ngang trung đoàn. Nhưng nó xa vùng giải phóng.

Lâm biết kỳ này sẽ làm lớn. Nhưng việc bám bàn đạp này vẫn chưa giải quyết xong, nói gì tới đưa lực lượng khác vào. Đêm cứ thọc sâu vào gập cơ sở rồi lại rút ra. Đi về đã rộc người, đã sáng bạch ra, còn nói gì làm. Kiểu ăn xối ở thì đó chưa có dấu hiệu gì khắc phục được cả. Vậy mà công việc mới với những chỉ tiêu nặng nề lại ập đến với Lâm.

- Ăn chưa no, làm sao lo cho kẻ khác?

Khi nghe Lâm hỏi, anh Thất chợt nhớ lại cuộc họp cán bộ ở khu ủy vừa rồi. Đồng chí bí thư Khu ủy đã hỏi anh:

- Cánh Nam thế nào anh Thất?

Giọng đồng chí bí thư chân tình. Anh đã trả lời đúng suy nghĩ của mình trong những ngày học nghị quyết của Trung ương.

- Báo cáo anh, việc nhỏ khó nhỏ, việc lớn khó lớn. Mà nhiệm vụ lịch sử thì khó khăn cũng "lịch sử".

Đồng chí bí thư cười tán thành, nói:

- Khu cũng có quyết tâm “lịch sử” để chi viện cho cánh Nam. Nhưng cánh Nam ở xa hơn các mũi khác, nên càng phải phát huy tinh thần tự động giải quyết khó khăn. Khó khăn của các anh sẽ tăng thêm đẩy anh Thất ạ. Phải có quyết tâm “làm” thì từ đó mới cso cách làm.

Anh đã truyền đạt tinh thần đó cho cán bộ, chiến sĩ cánh Nam, tinh thần nhìn thẳng về phía trước, nhìn thẳng vào khó khăn mà khắc phục. Người cho nội thành. Bàn đạp vùng ven. Gạo ngoài kế hoạch, Rồi vũ khí, vũ khí... Người – bàn đạp – gạo – vũ khí, vũ khí – gạo – bàn đạp – người... Mấy chữ thôi, nhưng đang xoay cả cánh Nam của anh, đang xoay hết tâm trí của anh. Công việc ở các mũi còn rì rì. Nghe câu hỏi của Lâm, dù anh đã lường trước và anh về đây, suy cho cùng, cũng là để giải quyết câu hỏi đó, anh vẫn thấy nôn nao trong lòng. Thật lạ.

- Học nghị quyết rồi, bây giờ lại nghe các đồng chí đặc công sắp vô, anh em mừng lắm – một anh thanh niên tóc húi cua lên tiếng – Chưa lần mô nghe nhiệm vụ mà sướng như lần này. Nhưng – anh thở dài – báo cáo anh, chứ anh em làm hết sức mà cứ lúi búi mãi.

Lâm để theo:

- Nửa đêm gà gáy còn hụp mưa, còn chui bụi lúi bờ.

- Chuyện đó thì kể chi! – Anh Tóc-cua nhẹ nhàng gạt.

- Không phải à? – Lâm vặc – Anh cho phép tui nói thẳng. Vấn đề thứ nhất, đội chưa bám được. Chưa biết khi mô mới dám nói với trên là ngồi ầm chỗ. Vậy mà lo cho cả đặc công, có phiêu không? Tui không kể tổ trinh sát của đồng chí Trung. Làm không được mà nói bừa làm được là có tội với Đảng. Vấn đề thứ hai, đi mô cũng gặp địch. Đi một bước là gặp phục kích...

- Có phải đi một bước là gặp địch không? – Anh Thất ngắt lời vì thấy cái chính Lâm đã nói xong.

Anh Tóc-cua lại trả lời ngang:

- Cũng có lúc không gặp.

Lâm không để ý câu trả lời của anh Tóc-cua. Lâm tiếp tục trình bày khó khăn. Lâm nó không cần giữ ý tứ, cứ tuệch ra.

Mình sẽ nói gì đây? Anh Thất nghĩ. Họ không cần ở anh sự giải thích và những câu lên lớp. Anh em đã quá vất vả trong những chuyến vào ra. Lâm nêu lên hai vấn đề? Bám chưa được... và địch... không, chỉ một vấn đề thôi. Đi một bước đã gặp địch. Bám không được cũng vì đi đâu cũng gặp địch. Anh hiểu, có phần do anh em bí phương pháp, lúi búi cách làm. Nhưng có phải chỉ vậy không? Có phải chỉ là chuyện ở nổi, ở chìm không? Có phải là đường thẳng, đường vòng không? Mà sao lại đi vòng? Cái gì đây? Đi một bước đã gặp địch? Địch bao nhiêu mà đi một bước đã gặp? Ở Thủy Phú có... ở Phú Hương có... Thằng địch có khi xuất hiện ở cả nơi nó không có mặt. Nơi nào công việc chậm rì đều có câu này. Các cậu ấy lao xao cái gì thế? À... cháo đêm?...

Nồi cháo gà bổ dưỡng vừa chín, chị chủ nhà bưng lên, hô anh em dẹp tạm, ăn cái đã. Anh Thất cười, lắc đầu nhìn chị chủ nhà trực tính và rất thương anh em. Chị cười, bày cả hàm răng đen đổi màu:

- “Có thực mới vực được đạo” đã, mấy chú! Nghỉ đã, nghỉ mười phút đã. Hẹn từ tối đến giờ rồi.

Bây giờ anh Thất mới biết sống lưng mình như đốt mía, thẳng cứng. Mọi quá.

Mọi người quây chung quanh nồi cháo gà, xì xụp. Vừa ăn vừa trò chuyện tứ tung, như bất cứ một cuộc có mặt đông người nào. Như không ai nhớ đến quãng căng thẳng vừa rồi. Mọi người khen nức nở chị chủ nhà có tài nấu ăn.

- Hòa bình rồi tui đề bạt thím làm tổng chủ nhiệm khách sạn nấu ăn đa thím! – Anh Tóc-cua vừa nhai xương gà rau rầu vừa hếch một mắt nói với chị chủ nhà.

- Yên yên mà nghe đại bác tề. Vĩnh Lưu à?

- Mưa này các “cha” ngụy được bữa ấm.

- Ở cái đập Giang Trung đó, ngày trước...

- Mấy hè?

- Một nghìn chín trăm năm mươi hai, sau lụt.

Ăn xong, mọi người ngồi quanh cái phản, rửa răng uống nước. Tợp một ngụm nước trà, anh Thất vui vẻ hỏi:

- Đố các cậu thanh niên, hồi đánh Tây đơn vị mô hoạt động ở đây?

Tiếng cãi nhau, hùng hổ nhưng vô tư, át cả tiếng đại bác xa gần. Mấy anh trẻ không ai chịu ai về khoản lịch sử quê hương. Mặc dầu thời kỳ đó họ còn là những chú nhóc mặc quần xẻ đáy. Có khi lại ngồi lết như ếch giữa nhà, mũi xanh nhều xuống tận cằm và ruồi thì bay vù vù quanh miệng.

Anh Thất vui lây cái vui của anh em. Anh chỉ Lâm:

- Các cậu phải nghe tay Lâm kể chuyện đây này.

Rồi anh nói, chính Lâm là một chiến sĩ trong đơn vị ấy. Đó là đơn vị có người chỉ huy mà mỗi lần địch nghe tên đã rụng rời chân tay.

- Cậu còn nhớ trận lờ-ô không – Anh hỏi Lâm.

Mọi người rào rào giục anh kể về cái trận mà ai ở vùng này cũng biết, nhưng không ai kể giống ai vì qua miệng hàng vạn người, nó đã thành câu chuyện gần như thần thoại.

Anh Thất cười hiền lành, thoái thác:

- Lâm kể hay hơn mình. Kể đi Lâm?

Lâm nhập chuyện tự lúc nào không biết. Những nét dăm chiêu, tư lự trên mặt Lâm biến đâu mất. Theo giọng sôi nổi của Lâm, trước mắt mọi người hiện lên một con đường tráng lì giữa hai đồn Tây gần nhau. Hai bên con đường đó là cát với đất. Chỉ lởm chởm đây đó vài túm cây dưới đầu gối như tóc trên cái đầu sài ghe. Hàng ngày, một trong đội Âu – Phi đi tuần trên con đường tráng lì đó. Vậy mà, anh hai – người chỉ huy nổi tiếng ấy – chọn một trung đội cảm tử.

Đến đây, giọng Lâm bốc lên:

- ... Vậy là, nửa đêm gà gáy bọn mình đi. Tối trời không thấy bụi lá cây, nhưng bọn mình vẫn tìm ra chỗ để đào hố “chôn”. “Chôn” mình chớ sao! Chỉ chừa phần cổ trở lên mà thở. Cũng có vài túm cây rậm rạp để chụp lên đầu. Anh em phục cái mưu của anh Hai hết sức. Nhưng còn cả ngày nằm dưới đất cát. Mà hôm đó, chao ôi là nắng. Lúc xuất quân gặp chó cái hay sao mà xúi quẩy. Nắng đổ lửa tròn trịa một ngày. Mắt phát nổ hoa cà hoa cải, vòng vàng chớp vàng. Nhưng không ai nhúc nhích. Đã thề với anh Hai rồi. Chết thì chết cũng không cựa quậy, lộ anh em. Mỗi người hai bó lơ-ô cật tước sắc như nước. Vũ khí chỉ có vậy. Thắng sống, thua chết. Tụi hấn vừa lọt vô vòng, anh Hai hét một tiếng rung thấu trời, nhảy từng với nửa con sào. Bọn mình vọt tới, túm lấy ót từng thằng mà thụt lơ-ô. Rụt! Máu phun toé loé như con cóc phun nước trong xi-nê-ma. Tụi Tây đã chết cứng như trời trồng ngay từ lúc thấy bọn mình đâu từ âm ti địa ngục đục lên bên nách. Cả trung đội Âu-Phi sạch! Tưởng tụi hấn là con kỳ lân, trông xa thì bóng láng mà lại gần thì hóa gạch vôi. Ha!...

Có thể, Lâm kéo anh em vào một trận đánh sôi nổi, gan góc có một không hai. Một con người thứ hai, khác hẳn, thay thế con người Lâm cố lằm lì, dăm chiêu. Anh Thất xoa xoa tay, rót cho Lâm chén nước. Lâm đón chén nước trà uống một hơi, hể hả.

- Anh em mình gọi là trận lơ-ô – Anh Thất tiếp lời Lâm – Sau đó tụi Tây khiếp quá, cứ truyền nhau là Việt Minh có phép độn thổ. Chúng nó cứ dọa bóng nhau mà khiếp.

Anh em rôm rả bàn thêm vào câu chuyện.

- Nghĩ ra cách đánh lơ-ô cũng ghê thật – Anh Thất tiếp – Nhưng tui phục nhất là cái gan. Đúng là gan cóc tía mới dám “chôn” người trên cái quãng trống ấy.

- Đúng là gan cóc tía!

Anh Thất hỏi anh Tóc-cua:

- “Chôn” cậu một ngày vậy, chịu nổi không?

- Chi không được anh! Có lúc anh em tui ở hầm lút tới ngực. Mà ở hai ba ngày. Lên người móp ra. Hơ lửa, lửa cháy tới quần áo mà chưa thấy nóng. Cái chính là dám thôi.

Anh Thất gật đầu.

- Đúng, cái chính là dám. Nhiều đơn vị không nghĩ ra cách “chôn”, cách đánh lò-ô đó. Thấy tụi Âu – Phi này dữ quá, như Lâm nói, cứ tưởng con kỳ lân. Đã không dám thì sao nghĩ ra cách được? – Ngừng một lát rồi anh Thất hỏi như vừa nhớ ra một điều gì không đáng kể – A... tụi Nghĩa quân, Biệt chính ở đó thường có bao nhiêu, Lâm?

Lâm đang lúc vui, trả lời vô tư:

- Cả tụi Thủy Phú và Phú Hương gần năm chục ở chỗ giáp giới đó. Tối có xe tăng với tụi Mỹ ở đường Triệu Ẩu, ở sân vận động...

- Xe với Mỹ là ở phố. Năm chục thằng... Năm chục thằng mà đi một bước đã gặp địch sao các đồng chí?

Mọi người ngó ra thấy anh Thất tiếp tục cuộc họp một cách tự nhiên hết sức.

- Nói thiệt thì có lúc gặp có lúc không. Cẩn thận thì có thể tránh – có tiếng trả lời.

- “Cẩn thận” là như thế nào?

Anh Tóc-cua nhìn Lâm ngần ngại. Anh Thất động viên:

- Đồng chí cứ nói đi!

- Nếu tổ chức nắm địch cho tốt từ ban ngày thì ban đêm lách dễ hơn. Mà nếu có gặp thì đánh vài cú, tụi hăn mới co. Nhưng anh Lâm nói trên không cho đánh. Sợ địch biết ta chú ý vạt này.

Bây giờ Lâm lại dăm chiêu như đầu cuộc họp. Lâm rút thuốc, phù khói um nhà và đôi mắt lờ lịm cứ sụp xuống. Anh Thất thấy đã đến lúc mình nói. Những câu hỏi anh đã đặt ra là do thói quen của anh. Chứ tình hình ở đó, anh nắm chẳng kém gì anh em trong đội.

- Cơ sở hành động của các đồng chí ở đây có bao nhiêu? Gộp cả lực lượng này ở đây thì các đồng chí không ít hơn địch. Khó khăn của các đồng chí là gì? Đi về xa mất hết thời gia làm hầm để bám lại? Thực ra, khs khăn của các đồng chí, như đồng chí Lâm nói, chỉ có một chuyện: địch nhiều, đi mô cũng gặp. Vừa tính thấy địch không nhiều. Không ít, nhưng không nhiều. Đừng tưởng thằng địch có phép độn thổ như thằng Tây tưởng ta trong trận lò-ô. Có đồng chí nói, cẩn thận thì tránh được. Vấn đề rõ rồi: phải phát huy tác dụng của mấy cơ sở hành động ở đây. Lực lượng đó được tổ chức thật tốt, chẳng lẽ không bám được địch cho các đồng chí sao? Phải tổ chức, trước hết, phải tổ chức việc nắm địch cho chắc. Phải tin tưởng và mạnh dạn giao việc cho cơ sở từ chuyện nhỏ thì tới chuyện lớn họ mới gánh vác nổi.

Nhìn anh em yên lặng nghe, anh Thất chậm rãi tiếp:

- Còn chuyện đánh! Bây giờ ở vùng ven chỉ có các đồng chí thôi. Tạm thời là như vậy. Nhiệm

vụ của các đồng chí là bí mật bám thật chắc ở địa điểm xung yếu này, rồi đưa lực lượng vô. Bí mật được chùng mô hay chùng đó. Để địch không biết đến kế hoạch lớn. Nhưng đến mức phải đánh để tạo điều kiện cho việc bám thì cũng phải đánh. Nhưng đánh thế nào ở vùng này, lúc này... là do các đồng chí đề nghị. Và thực thi, cũng chủ động giải quyết nữa. Nhiệm vụ của các đồng chí không chỉ nặng hơn hai, ba lần mà nặng hơn cả chục lần. Nhiệm vụ lịch sử cũng sinh ra khó khăn lịch sử các đồng chí ạ. Những khó khăn mà hàng ngàn đồng chí chúng ta đã hi sinh thời kỳ tố cộng chưa bao giờ thấy được. Khó khăn lần này là khó khăn của một cơn đau đẻ để sinh ra đứa con đầu lòng. Các đồng chí hiểu điều đó không?

Giọng anh Thất bỗng nghẹn lại. Nhìn đôi mắt anh, mọi người hiểu rằng, anh muốn nói với họ: tôi tin các đồng chí hiểu, tôi tin các đồng chí làm được, Đảng tin các đồng chí. Đôi mắt và giọng nói của anh Thất làm xúc động tất cả mọi người. Từ đôi mắt đó truyền đến họ một sức nóng kỳ lạ của sự thúc giục ra đi.

2

Trời lạnh từ chiều hôm trước. Đường phố, chỗ kín nhựa chỗ hõm ổ gà bởi xích xe tăng quầy. Hai mép đường lũng bồng nước, dất mùn ùn lại, chân người dẫm nhoe nhoét, tởm hợm. Tiếng guốc loẹt quẹt. Tiếng chuông xe đạp leng keng. Tiếng pèm... pè... ềm rề ta của ô tô vận tải. Những âm thanh gấp gáp, bồng tỉnh làm cho đường phố buổi sáng rộn ràng, trẻ trung.

Nhìn theo chiếc Méc-xe-đéc đã khuất hẳn sau khúc ngoẹo ngoài phố, Hồng thấy lòng mình nhẹ nhõm, những phút thanh thản, nhẹ nhõm hiếm hoi đối với Hồng. Hồng đưa cái chổi tránh lùa những chiếc lá nho nhả nhúm từ ban công tầng hai tả xuống bệ lấy nền xi măng. Một vệt bùn ô tô lăn chéo qua sân, kéo ra cổng sắt. Sáng nay Bửu Đức đi làm sớm, không kịp ăn điểm tâm nữa. Hồng nghiệm khi nào có chuyện gì ở vùng mất an ninh thì Bửu Đức hay bận rộn. Ngày qua, tàu bay thả bom xuống hết miệt Phú Vang, Hương Thủy. Đất ở đây cũng rùng lên.

Hồng nhìn lên tầng trên. Màu xanh dịu của ban công như gác cho giấc ngủ nhà bà chủ. Ngôi nhà này là một trong những biệt thự nhỏ nhưng đẹp của phường Phú Hội. Nó không bám rìa phố, mà chìm giữa một vườn cây lưu niên với những thân cam, măng cụt, vú sữa, trứng gà...

- Hồ...ồng một tiếng gọi dài các từ tầng trên rơi xuống.

Hồng bắt chợt nhãn mặt. Nhưng Hồng dạ lệ miệng rồi tắt bật chạy lên.

Thanh Ngân vẫn đắp chăn nằm trên giường. Nửa thân trên dề lên chồng gối cao trắng toát. Hai tay trần nỏn nà của mụ kê sau gáy. Và mắt mụ vẫn nhắm nghiền. Trên chiếc bàn con cạnh giường, một cuốn sách dày cộp. Bà chủ của Hồng chắc đương tưởng tượng những cảnh đời sau trang tiểu thuyết diễm tình. Bằng cái giọng rền rền như hai người tình dãi dãi đưa với nhau, mụ ồng ọ:

- Dọn đi em...

- Em tưởng bà chưa dậy, thưa bà. Đêm qua bà không ngủ được sao...

Thân hình Thanh Ngân trần trổ dưới lớp chăn. Giọng mụ lắng xuống như sắp ứa nước mắt:

- Chị thương Loan quá em ơi! Sao mà kiếp tình của con người bỗng bình thế...

Giọng của mụ bất chùng lịm đi, khiến người nghe tưởng mụ chìm trong một giấc ngủ cũng bất chùng. Hồng thì đã quen với giọng nói ấy. Đôi tình nhân nào trong sách lấy hồn của bà chủ rồi. Có lần Thanh Ngân đã nói với Hồng vậy. Hồng gỡ cái chăn sặc mùi nước hoa. Cả thân hình phốp pháp của Thanh Ngân lồ lộ, hằn xuống nệm trắng. Trên người mụ chỉ dính lại cái xi-líp nhỏ tẹo. Hồng cũng đã quen với cảnh đó. Lúc mới về nhà này, cảnh đó khiến Hồng tủi thân. Cứ như ai bắt chính Hồng lõa lồ nằm đó. Nhưng bây giờ quen rồi. Quen lắm rồi. Hồng là phận tôi đòi. Được hầu hạ những người như vợ chồng Bửu Đức để kiếm cơm nuôi thân và lâu lâu gởi được ít chục về cho mẹ là phước lắm rồi. Nghĩ đến mẹ, nghĩ đến em, mũi Hồng lại cay cay. Sắp tới ngày kỵ cha mà bom đạn thế này. Hồng se sẽ thở dài rồi gấp chăn, lấy quần áo cho bà chủ.

Công việc một ngày của Hồng, thường bắt đầu như vậy. Và cũng với những ý nghĩ như vậy, Hồng thường nghĩ cái số của Hồng là cái số cực. Chứ không thì sao cái cực cái khổ cứ đeo lấy Hồng vậy. Cha mẹ Hồng quanh năm làm mướn, ky cóp mãi mà đâu có mua được sào đất khô. Rồi cái năm cả làng bị dịch. Nhà Hồng, cả năm miệng ăn, đều lẫn ra ốm. Ngày đầu, cha mẹ Hồng còn lê lét đi làm. Nhưng hôm sau thì quy hẳn. Cảnh làm thuê cuộc mướn được hột nào quào hột nấy, cả nhà đói. Hai đứa em Hồng ẻo ệt suốt ngày. Rồi đêm ấy, cha Hồng đem về hai phần thúng khoai vồ còn ướm đất. Hai đứa em thấy khoai, trườn tới cạp (*cấn miếng to*) sống. Mẹ chỉ ngồi nhìn hai em, nhìn cha Hồng. Rồi mẹ khóc, khóc không thành tiếng. Còn cha thì ngồi trên chiếc chõng tre gầy queo như tay chân mình, nhìn ra khoảng đêm tối đen như muốn nhận ra một cái gì trong mịt mùng đó.

Nồi khoai chưa chín thì ông phó đại diện đem cả tốp dân vệ ào tới.

Câu nói của ông đại diện như cái dùi thuốn vào chính giữa óc Hồng...

- Bắt thằng ăn trộm khoai tau. Tù!

Cha Hồng vẫn không nhúc nhích. Ông thở hào hển, mệt nhọc. Mẹ run cầm cập, ôm cứng cả ba chị em. Đôi mắt mẹ như lạc tròng, đờ ra. Nhưng mẹ cũng ngồi im, người cứng lại. Chỉ có nước mắt ào ra làm khuôn mặt mẹ mờ đi. Ba chị em lao tới, thảm thiết giữ cha để rồi bị gạt ngửa ra. Cha chỉ nói lui được một câu:

- Mình ráng nuôi con!

Nơi khóe mắt cha ứa ra hai dòng nước mắt. Hai dòng nước tưởng chừng như hai dòng máu.

Nghe nói họ bắt cha đi tù. Mẹ đi tìm đi kiếm hết ngày này qua tháng khác, cho đến ngày mẹ không biết nơi nào để đi nữa. Bà con nói, tội lấy mấy củ khoai, quá lắm cũng vài tháng là về. Ác

nhơn lại là khoai của ông phó đại diện. Có hồi nghe tin cha bệnh ở lao Quận, hai hôm thì mất. Lại có lần ông phó đại diện hăm, cha bay trộm khoai để che việc đào hầm giấu Việt cộng, đi đảo rồi. Vậy mà đã gần bốn năm. Cha ơi, cha! Mẹ con Hồng coi như cha đi suốt đời rồi, tính ngày cha bị bắt mà kỵ. Tội tình chi lắm một rổ khoai hở trời!

Từ ngày lên Huế đi ở, đã hai lần Hồng về kỵ cha. Cũng sắp tới ngày kỵ nữa rồi.

Hồng về ở cho Bửu Đức từ ngày Bửu Đức còn là một trung úy. Đã ba năm. Ngày đó Bửu Đức mới cưới Thanh Ngân, cô gái hăm lăm tuổi con ông chủ hãng đồ gỗ có mấy biệt thự bên Thành Nội. Thanh Ngân thuộc loại đàn bà không xấu không đẹp. Nhưng có nước da khêu gợi và một thân hình cân đối. Trong chuyện tình ái bướm hoa, Thanh Ngân là kẻ chẳng kém ai một thời. Bửu Đức rất hiểu vợ mình. Nhưng trong đầu óc hấn, chuyện đó không chiếm vị trí hàng đầu. Mà hấn, nhiều lúc cũng khen bọn A-đa-mít như vợ hấn. Bửu Đức còn hiểu rằng, chính nhờ một phần rất lớn ở vợ – ở cái tính lang chạ của vợ – mà lão mới leo từ trung úy lên thiếu tá trong vòng ba năm như vậy. Lại còn tậu được Mec-xe-đéc đen bóng lộn và khu biệt thự này.

Tất cả chuyện đó Hồng đều biết. Nhưng Hồng nghĩ, người ta giàu có, người ta có cách sống của người ta. Mình cứ làm cho tròn đạo tôi tớ, kiếm miếng cơm qua ngày. Có chuyện gì bức mình, Hồng cố nén. Đêm lại khóc thầm. Có khi nhớ lại mấy lần tính cãi Thanh Ngân, Hồng sợ quá. Lỡ bị đuổi thì làm gì ở thành phố này. Nghề nghiệp chỉ là sức lực gánh xách. Và nghề làm đi như gái cận trại nghĩa quân kia... Nghĩ tới đó, Hồng rùng mình. Hồng thấy mình như sắp rớt xuống cái vực thăm thẳm đầy xác người chết trần truồng như bà chủ mỗi sáng.

Hồng cũng chẳng biết Bửu Đức trung úy là cái trung úy gì và trung úy là cái cấp gì. Cũng như Hồng chẳng quan tâm tới chuyện vì sao sau đó Bửu Đức thôi mặc binh phục mà khoác com-plê cà-vạt đi làm. Chỉ biết thêm chiếc Mec-xe-đéc đen mà chắc cả đời Hồng cũng không được kê đít ngồi lên ghế lò xo ấy. Và cả nhà dọn về biệt thự này. Hồng không biết từ đó ông chủ Hồng là đại úy an ninh quân đội Bửu Đức và nay là thiếu tá Bửu Đức phụ trách nội an ở Tòa tỉnh trưởng. Nửa năm lại đây có một anh chàng về ở nhà này. Đi đâu anh ta cũng kè kè bên Bửu Đức. Một anh chàng đầu tóc xoắn tít, to khỏe như võ sĩ. Anh ta chừng hăm lăm, hăm sáu tuổi. Có lần Hồng phát hoảng khi anh ta xắn tay áo lên. Trên bắp thịt là hình trái tim bị một mũi tên xuyên qua. Anh ta ít nói, chỉ gườm gườm nhìn Hồng. Hồng thấy sợ anh ta, tuy anh ta chưa gây ra một chuyện gì bất hạnh cho Hồng. Lúc anh ta mới về, đêm đến, Hồng chèn chặt cửa phòng mình lại, trùm kín chăn đến toát mồ hôi hột. Anh ta ở gần phòng Hồng, dưới cầu thang lên tầng hai. Bây giờ Hồng đã hơn mười tám tuổi rồi, kể cả tuổi mẹ là mười chín. Chính Hồng cũng ngỡ ngàng trước sự lớn lên của bản thân mình. Cái ao nói ra tháng trước, tháng sau đã chật cứng. Mỗi lần soi gương, Hồng lại sững sờ như nhìn một hoa hậu. Quả thật Hồng đã lớn vụt và đẹp ra. Hồng lâng lâng một niềm vui âm thầm. Những buổi sáng đi chợ, đã có nhiều người con trai nhìn theo. Cái áo dài Hồng mặc đi chợ là thứ thừa của Thanh Ngân. Mẹ nói mặc mà đi chợ, không người ta cười nhà mẹ có đứa ở rách rưới. Cũ nhưng là cũ của nhà giàu. Còn với Hồng thì nó là chiếc áo dài đẹp nhất trong đời. Hôm mặc, anh chàng vẫn theo Bửu Đức thốt lên một cau sừng sốt:

- Chà! Thua chi đào xi-nê.

Hồng tức quá, coi đó như một câu nhục mạ mình. Ở cái xã hội Sài Gòn tạm chiếm này, đào xi-nê toàn bọn dĩ điểm! Những tờ lịch trong phòng ăn kia toàn ngực mông đùi vế của bọn đó dán chặt trước ống kính. Hồng tức con người dữ tợn ấy. Nhưng đêm về ngẫm lại Hồng mơ hồ rằng, có thể anh ta nói thật lòng chăng? Hồng thấy lạ lạ với ý nghĩ ấy.

Cái anh chàng có vẻ dữ tợn đó là Phi Hùng, trung sĩ bảo vệ thiếu tá Bửu Đức. Điều đó Hồng cũng không biết. Mà có biết, chắc Hồng sẽ khó hiểu. Bửu Đức không mặc binh phục nữa thì giải phóng giết làm gì mà phải bảo vệ.?

Không biết sao hôm nay Bửu Đức đi làm mà Phi Hùng ở nhà. Hay có việc gì với Rô bốt Lin? Rô bốt Lin là cố vấn của Bửu Đức. Hắn lui tới đây như người nhà. Mà có khi hơn cả người nhà nữa. Mỗi lần hắn tới là Hồng lại tối mắt vì tiếng sai gọi của Thanh Ngân. Những lúc như vậy, mọi người đều phải gọi mẹ là bà Yna. Đó là cái tên Mỹ của mẹ. Đã một thời Hồng khổ sở vì sự chóng quên của trí nhớ mình và vì những câu thưa gửi kiểu Tây mà mẹ bắt học.

Rô bốt Lin đỏ kè như con xôn (**chú thích - loài tắc kè ở vùng cát*) ngoài trắng cát lúc nắng đứng bóng. Chẳng biết trong họng hắn có một cục thịt thừa nào đùn lên không mà lúc nào cũng thấy hắn hừm hừm hực hực. Hắn nói tiếng Việt theo giọng Hà Nội còn đúng hơn xưng ngôn viên bắt chước giọng Hà Nội trên Đài phát thanh Huế nữa. Hắn hay đến nhà cả lúc Bửu Đức đi vắng. Tất nhiên hắn biết chuyện đi đứng của chồng Thanh Ngân trong những lần công vụ. Những lúc ấy, như bây giờ đây, hắn và Thanh Ngân ở rịt trên tầng hai. Chúng làm gì, Hồng chẳng hay.

Đúng lúc Rô bốt Lin và Thanh Ngân đang ở trên tầng hai, thì từ trong bếp, Hồng chợt thấy một đứa ăn mày ngoài cổng. Phi Hùng ngồi ở cửa phòng ăn, cất giọng gần gần:

- Cô Hồng đuổi thằng nhỏ đi chỗ khác đi.

Hồng dừng tay gọt khoai tây, nói với ra:

- Đi đi em, không người ta mắng cho đó.

Thằng bé rách rưới đương đứng ở ngoài cổng sắt bỗng kêu lên:

- Chị Hồng!

Hồng bàng hoàng, quăng con dao tây xuống chậu sắt cái xoảng, chạy vút ra. Hồng run rẩy ôm lấy thằng bé rách rưới.

- Trời ơi! Em lên khi mô đó? E... em

Thằng bé đi đất, bùn đóng khô ở hai bàn chân như vảy cá sấu. Một cái bị lác và chiếc nón để dưới chân nó. Cái bị lác gần mủn, màu tro ăn nước. May cái nón còn lành. Hồng cầm lấy cái bị lác. Trong bị, mấy quả ổi xanh và một nắm cơm khoai bằng cái chén. Hồng nhìn thằng em, nhìn cái bị lác, nhìn nắm cơm khoai mà khóc ròng. Thằng bé líu ríu:

- Cái nón đó, một bà mẹ cho em dọc đường!

Đó là thằng em trai lớn của Hồng từ Phong Điền lên. Nó đã mười bốn tuổi mà ốm nhóc nhách, nhỏ như đứa lên mười. Hồng vuốt mặt em, kéo vào bếp thảng thốt:

- Chi mà cực vậy em? Đi một mình lạc thì... Cực chưa!... Giọng Hồng nghẹn ngào trong cái vẻ bàng hoàng, và trên khuôn mặt đầm nước mắt lảng vảng những bóng đen lo sợ. Phi Hùng chậm chậm bước tới.

Hồng hoảng hốt rời em, chạy lên tầng hai.

- Chui nhủi đâu mà để tôi gọi khản cả cổ hử?

Rô bót Lin ưỡn trên ghế bành cạnh mộ Thanh Ngân đương đỏ mắt tức giận. Chân hấn duỗi ra dài nghêu, hai ngón tay bóp má, hấn nhìn xoáy vào Hồng, lấy vẻ bề trên.

- Thôi, bà Yna đừng la cô Thanh Hồng mà...

Hồng không còn tức khi nghe tiếng “thanh” hấn nhảy ở miệng như mọi lần. Hồng nén mình lại, sẽ sàng:

- Dạ thưa bà Yna. Em có thằng em dưới nhà quê lên bất ngờ. Em chênh mảng nghe không rõ, bà tha cho.

Mụ Thanh Ngân nhún hai tay vào cặp đùi tròn lẳn trong cái quần ni lông mỏng dính, đứng dậy. Mụ bước ra ban công. Rồi mụ quay sang góc nhỏ một bãi nước bọt, giọng đột nhiên the thé:

- Này Hồng, đây không phải là nhà chứa ăn mày! Chứa một đứa không đủ khổ tao rồi sao? Xuống vét cơm nguội cho nó ăn rồi đuổi nó về! Con cái chùng đó tuổi đầu đã biết “giang hồ dăng tử” từ Phong Điền lên đây! Không được cho nó vào phòng ăn. Người đâu mà nhóp như bùn!

Những câu nói của mụ Thanh Ngân như những nhát búa đập vào chỗ yếu nhất của con người Hồng. Nó đập vào sự tủi thân bao năm nay làm tình làm tội trái tim của một cô gái, dù là một cô gái cam phận như Hồng. Trong cái phút xót xa cùng cực, Hồng chỉ biết sưng ra đó.

Một giọng nói trầm trầm từ nhà dưới:

- Thì cũng để cho chị em nó nói với nhau vài câu chứ.

Giọng Phi Hùng, có ai dám nói trái ý Thanh Ngân, nhất là lúc có rô bót Lin thế này! Hồng rùng mình hoảng sợ, nói như cố xóa đi câu nói của Phi Hùng trong trí nhớ mụ chủ:

- Dạ... em sẽ biểu hấn về ngay. Em em còn đại, xin bà rộng lòng tha cho!

Hồng lật đật chạy xuống nhà. Nhưng bỗng Thanh Ngân nhẹ giọng nói theo:

- Thôi, cho nó tắm rửa, ăn cơm, rồi chiều về cũng được.

Thật lạ, Hồng không còn tin ở tai mình nữa. Vì giọng nói nặng trịch của Phi Hùng hay vì có Rô bốt Lin mà mù dẫm ra dễ tính?

Thằng em Hồng có vẻ sợ Phi Hùng. Nó liếc nhìn cái dáng dữ tợn của Phi Hùng rồi nép vào người chị, nói:

- Mạ biểu thôi thì để mạ thắp mấy cây hương lạy cha. Không còn chi mà kỵ. Chị về, đường sá vậy mạ sợ bom đạn lắm.

Hồng ứa nước mắt, vuốt vai em:

- Nhà còn gạo không?

- Có khoai ngô. Em với thằng Sáu đi thả câu, bán cá mua gạo.

- Cẩn thận không nước lụt, thằng Sáu rớt xuống nước thì khổ mạ.

Thằng bé dẩu miệng lên:

- Thằng Sáu lợi giỏi rồi.

- Em vô ăn ít cơm rồi chị gói cho ít gạo mà mang về. Đưa cho mạ năm chục... Lấy kim băng mà gài lại. Đừng ở lại nữa, nhà người ta... Giọng Hồng lại nghẹn đi. Nước mắt trào ra. Thằng bé day tay chị.

- Chị đừng khóc nữa. Em cũng không ở lại mô. Em thấy thằng Mỹ trên lầu rồi. Em góm lắm!

Hồng như phải bồng, bụm miệng em:

- Chết! Em đừng nói bậy, ông Mỹ nghe, ông đó...

- Xe Mỹ đè chẹp nhà mình rồi – thằng bé bình thản ngắt lời chị.

Mắt Phi Hùng không rời thằng bé. Đến đây, anh ta chen vào:

- Xe Mỹ hay Việt cộng?

Thằng bé nhìn Phi Hùng.

- Xe Mỹ càn nửa làng. Nhà mình may chỉ chẹp chớ không cháy, còn đào được khoai khô lên mà ăn. Nhà bác Cồn, nhà thím Lành, nhà chú Tâm, nhà ông Hội... cháy sạch bách. Bữa trước họ đánh nhau với cả giải phóng bên Phong Hòa, Phong Bình nữa. Thua mãi, họ trả thù!

- Mày im đi! – Phi Hùng trợn mắt, quát gằn.

Hồng sợ quá, dỗ em:

- Đừng nói nữa, em!

Phi Hùng nên gót giày lộp cộp trên sân, đi ra phía cây vú sữa đầu hè. Nhưng đến nửa chừng, anh ta quay lại, mắt vẫn guờm guờm nhìn chị em Hồng. Bất giác Hồng sợ sợ. Thăng bé nép vào người chị nó. Đến trước mặt hai chị em, Phi Hùng bỗng rút trong túi quần ra mấy tờ bạc hai trăm, đập vào tay thăng bé.

- Cho đây.

Rồi Phi Hùng lại bỏ đi, lưng thưng như một cái bóng. Đến chỗ cầu thang lên tầng hai, nơi anh ta hay ngồi gác mỗi khi Rô bốt Lin và Bửu Đức bàn việc riêng, anh ngồi xuống nhìn ra phía cổng sắt. Nét mặt anh ta nặng nề, u ám như tính tình của anh ta.

Thăng em về rồi mà đầu óc Hồng còn rối bời bao nhiêu chuyện. Chuyện mẹ Thanh Ngân hắt hủi. Chuyện về con người tóc xoăn lạ lùng. Chuyện xe Mỹ. Chuyện cả làng bị cháy. Làng Hồng đã thành vùng mất an ninh mấy tháng nay. Bom đạn lại rải xuống làng xóm Hồng. Sao tai họa cứ chụp lên nhà Hồng mãi. Mẹ và hai thằng em chui trong cái lều dựng bằng lá dương, giấy dầu. Mùa mưa đương dầm dề... Lấy gì mà che mà đắp. Lấy gì mà sống cho qua mùa mưa. Lấy ai giúp mẹ lúc này. Bọn đại diện thì tam đại Hồng còn thù. Đó là lũ ma ngày, trời sai xuống hành hạ người trần. Đi đâu cũng thấy cực, thấy tủi hổ. Những người như Hồng, đi nơi này nơi khác cũng chỉ mong được một nơi đỡ cực hơn mà thôi. Trên đời này có nơi nào kiếm ra miếng ăn mà khỏi cực nhọc không? Có phải chạy trời không khỏi nắng không? Sao đâu đâu cũng thấy người ác? Giải phóng có phải người ác không? Nghe thăng em nói, Hồng lạ quá. Nó còn nhỏ, lỗ chưa biết điều hay lẽ dở. Họ là người thế nào mà từ Rô bốt Lin, Bửu Đức, tới bọn Quận, bọn đại diện xã phải sợ? Họ là ai? Mấy hôm trước Hồng hỏi một người vừa từ vùng mất an ninh lên. Tội, nhà chị ta cũng năm lần bảy lượt bị cháy bị tan. Phải lên ở nhà cô đầu phố chợ. Chị em cùng hoàn cảnh gặp nhau lần đầu đã thấy gần. Hôm gặp ngoài chợ, chị ta hỏi:

- Nhà chị chắc khổ?

Tự nhiên Hồng rơm rớm nước mắt. Ở phố ít ai hỏi Hồng một câu như vậy. Mà sao mới gặp, chị đó đã đoán ra. Tự nhiên Hồng kể hết cảnh nhà. Kể xong, Hồng lại trách mình. Con gái gì mà mau miệng. Nhưng nhìn vẻ mặt chị, Hồng tin không phải loại người tối đen tâm địa. Sau buổi gặp em, Hồng hỏi cái câu đã luẩn quẩn lâu nay trong óc mình. Chị ta không trả lời mà chỉ nói:

- Giải phóng không khi mô đốt nhà.

Chị ta có đôi mắt đẹp lạ. Đôi mắt ấy sáng lên nhìn Hồng. Và cứ như lời nói bay ra từ đôi mắt ấy. Rồi chị ta phải gánh đầu đi bán. Nhìn dáng chạy của chị, Hồng biết đó là người làm ăn. Chị ta nói phải kiếm lấy một nghề mà sống qua ngày. Chị ta còn trẻ, có lẽ chỉ hơn Hồng vài tuổi, mà coi bộ chín chắn.

Nghĩ đến mẹ, đến em, đến làng... Hồng lại nhớ đến chị chạy nạn ở đầu phố chợ. Cứ như những chuyện đó ở cùng một chuỗi mắt xích, mắt nọ níu chặt lấy mắt kia, trong một mối hàn mới.

Người con gái đó tên là Cúc. Cũng là tên một loài hoa, như Hồng.

- Hũ...ù...

Tiếng rao đột ngột bốc lên rồi trải dài, nhẹ và êm như một khúc mái nhì. Giọng rao thanh thanh nên nó bay tới dãy nhà đầu phố cho tận khu chợ cuối phố. Các nhà biểu nhau:

- O đậu hũ tới rồi tề.

Họ nhìn dáng chạy lon thon, cái tay đánh đàn xa rất dẻo của cô mà tấm tắc! Khuôn mặt hiền lành với nụ cười nhường nhịn của cô khiến mọi người xởi lởi, gặp là gọi vào ăn vài chén. Ở phố này, ở mấy phường quanh đây người ta đã quen mặt cô. Nhiều nhà còn xi xào, cảm cảnh cho số phận cô. Nghe nói nhà cửa ở vùng mất an ninh bị cháy trụi, phải chạy nạn lên đây. Mô phật. Tới bao giờ tai qua nạn khỏi cho chúng sinh... Thấy cô đậu hũ, họ thường xuýt xoa vậy. Họ khen cô còn nhỏ mà biết ăn ở xử thế. Với mấy bác xích lô, với mấy bà buôn thúng bán triêng thì cô lấy một chén hai đồng. Bà con tốt bụng giúi thêm, cô nói:

- Dạ, lấy hai đồng cháu cũng lời rồi.

Còn nhà nào coi bộ cứng, cô cứ lấy ba đồng, có khi năm đồng như trong tiệm.

O đậu hũ đó là Cúc.

Nhìn Cúc mặc áo dài màu mỡ gà, gánh đậu nghiêng nón chạy rao trên phố, khó mà nhận ra đó là cô gái quen nướng vườn ở miệt cát Phú Vang. Hôm mới đặt gánh lên vai. Cúc khổ tâm vô cùng. Có cái gì đó như cảnh của một kẻ ăn xin. Chưa bao giờ Cúc nghĩ đời mình có lúc lại làm cái nghề để cho... bọn nhà giàu tréo mảy gọi cái giọng hách dịch: Múc hai chén!... Thêm chanh!... Đừng hà tiện, con nhỏ! Muỗng đường nữa!... Nghĩ tới công việc, Cúc lại nén mình xuống. Tất cả bức tức, xấu hổ lẫn ý thức nhiệm vụ gọn trong một tiếng dạ nhún nhường nhưng cũng là phớt tất cả. Nhưng Cúc không thể làm mặt vui được. Cúc sinh ra và lớn lên như một mọt mặng tre, xuyên qua tất cả rác rưởi để mọc thẳng lên. Không bao giờ Cúc chịu quy lụy ai. Nhưng còn nghề nào thích hợp hơn. Vừa làm quen được hết kẻ sang người hèn vừa không phải học lâu. Cúc cố học từ cách rao cho ngọt, cho đúng điệu. Cho đến ngày cả phố, cả phường quen mặt o đậu hũ.

Cũng có người không gọi Cúc là o đậu hũ. Người đó là Hồng. Sáng nào Hồng cũng xuống chợ mua thức ăn. Cúc nhận ra ngay người con gái đó. Phải làm quen cho được người con gái đi ở ấy. Cấp trên dặn Cúc hình như quá kỹ điều này. Nhưng khi gặp Hồng, Cúc không khỏi có cảm giác ngỡ ngàng. Cô gái đó gần như quá chừng non nớt. Chẳng lẽ Hồng là cái cửa để vào một kho tàng quý giá bị che kín. Linh tính báo cho Cúc biết, dù những ngày đầu này quan hệ với Hồng chưa

chiếm nhiều thì giờ, nhưng rồi đây nó có thể vụt lớn lên, đè nặng lên hai vai Cúc. Và khi ấy, những công việc nắm địa hình, phát hiện những sĩ quan trong khu phố mà cấp trên giao cho Cúc lúc này có thể thành rõ ràng là một màng giáo đầu.

Cảnh nhà Hồng, Cúc đã được biết trước. Nhưng nghe Hồng kể, Cúc thương bạn vô cùng. Lúc đó, Cúc nghĩ nếu ở vùng giải phóng, Cúc sẽ ôm lấy Hồng mà nói: Hồng ơi, chỉ có giải phóng mới làm cho Hồng hết khổ thôi. Mới quen mà đã thấy gần gũi để thân. Có duyên đứng ngái cũng mê... Cái duyên giữa Hồng và Cúc là cảnh nghèo sát đất của hai đứa. Cái nghèo lá lành đùm lá rách. Đi đâu rồi cũng vậy thôi.

Mụ Thanh Ngân có vẻ đã bén mùi chén đậu nóng pha chanh đường vừa tay của Cúc rồi. Một tuần nay, ngày nào mụ cũng sai Hồng gọi Cúc vào. Có bữa mụ ăn bốn, năm chén. Hai chị em lại có dịp ríu rít. Nhìn cô bán đậu sáng sủa dễ thương, mụ tự nhiên xưng chị em. Rồi một hôm, mụ dặn:

- Khi có người lạ thì thưa chị Yna nghe em.

Vậy là mụ có cảm tình với Cúc rồi.

Cúc để ý tới anh chàng tóc bù xù với đôi mắt gườm gườm. Cúc có nghe mang máng về anh ta, về những người trong nhà này. Hôm chạm trán Rô-bốt Lin và Bửu Đức, trong đầu Cúc chợt bừng ra một điều mới mẻ. Có thể lắm!... Nhưng, những công việc mà Cúc đoán có thể chỉ là màn giáo đầu, Cúc vẫn làm hết sức mình. Mỗi ngõ ngang lối tắt trong phường này, đêm về, Cúc “vê” lại trong óc đến thuộc lòng. Chẳng mất bao lâu thì giờ. Những sĩ quan “nổi” trong phố này cũng không mất bao lâu thì giờ để nắm. Duy một trường hợp. Trường hợp đó động tới sự xét đoán của Cúc. Cũng là thực tập những điều đã học được.

Giữa phố này, đơn độc một ngôi nhà lợp tôn. Nền nhà đắp cao, tường tấp-lô dày, loại tấp-lô đúc kỹ, đắt tiền, vậy mà trong nhà có cả Hon-đa. Đó là chưa kể xe đạp. Chủ nhà là một người đàn bà quăng hăm chín ba mươi tuổi. Chị ta ở với hai con nhỏ, một gái một trai xấp xỉ chín, mười. Có lần, một người đàn ông lái Suzuki tới ở lại. Nhưng tối lại đi. Rồi mấy lần như vậy. Một dấu hỏi nảy ra trong đầu Cúc. Bà cô cho Cúc biết, người lái Suzuki đó là chồng chị ta. Cúc hỏi thêm, bà cô gạt:

- O cũng không biết. Mà con cũng đừng tọc mạch. Có khi khổ đó con. Ở đây, đừng động tới ai là hơn. Không người ta tưởng sổ đen sổ đỏ chi họ.

Hôm bán đậu cho cô chủ nhà số ba mươi hai bí ẩn ấy, Cúc đưa đà:

- Trời lạnh mà anh đi mô không về, cực chị hè.

- Anh này không về thì có anh khác. Thiếu chi!

Không “mò” được gì cả. Nhưng Cúc không chịu thua. Đến nhà khác, Cúc buông thủ:

Cái nhà đó chắc nghèo nhứt phố, mẹ hè?

Bà mẹ húp rồi lấy nhẩn (*lấy hơi*), cười Cúc:

- Chào, nghèo năm toà bấy đụn đó con.

Rồi mẹ bắt ngay sang chuyện khác khi có người đến. Cúc thấy ngờ ngợ. Hẳn là thằng chi mà phải giả nghèo? Mà mọi người có vẻ sợ? Cúc quyết định tiến một bước nữa. Hôm sau tới nhà Bửu Đức, Cúc làm quen với Phi Hùng. Cúc mời anh ta ăn đậu. Phi Hùng đột nhiên cười dễ dãi:

- Ờ thì ăn! Nhưng không tiền.

- Em cũng không phải nghèo vì vài chén đậu. Anh coi, cái chị ở nhà tôn đó. Chồng ở xa mà còn nuôi nổi hai con.

- Ai? – Phi Hùng tròn mắt – nhà con mụ Thủy đó à? Nghèo! Lương mười tám ngàn đó cô. Ở Thành Nội chứ đâu mà phải xa với xôi!

Cúc giả bộ ngạc nhiên:

- Trời, thiệt à?

Lương mười tám ngàn? Ở Thành Nội? Thằng này che đậy giỏi. Chắc là làm việc mật? Thành Nội có cơ quan an ninh quân đội. Có thể lắm. Mười tám ngàn?... Là đại úy?... Tôi “mò” ra ngài rồi đó, ngài giấu mặt ời! Cúc không biết trong lúc đó, cấp trên đã quyết định đã đến lúc cho Cúc chuyển qua công việc chủ yếu, công việc mà tập thể đương cần Cúc trong kế hoạch vào phố lần này.

3

Chiếc thuyền gỗ nhỏ như con rắn đen có khúc, từ từ bò trên một mặt kính đen khổng lồ. Cái mặt kính là con sông Bình Lục. Hai bờ sông cao với những lùm tre rậm rịt. Dòng sông như vô hình phát ra những âm thanh bí hiểm. Rì rì ru ru..... rì rì ru ru..... âm thanh rất thoảng. Đâu nghe được từ trong óc. Ánh sáng điện từ Đập Đá tới đây đã cuối tầm. Cuối tầm ngay ở vạt cầu Lò Trầu. Mà ở đây, giữa sông, chỉ thấy chiếc cầu trong một vệt trắng mờ, như một quệt vôi loãng. Mưa tạnh từ chập tối. Nhưng gió, gió lạnh buốt. Những tiếng ùng ùng ục ục từ đâu dồn âm. Tiếng động nhẹ, còn xa, mà như tất cả? Tiếng sấm. À, có sấm rồi. May thì tạnh trọn đêm. Trên trời loáng thoáng ánh sao? Nhìn kỹ sao lặn đâu mất. Mây còn dày. Mùa mưa... Mũi thuyền thụi êm vào một bờ đất cao. Lùm tre phía trên trùm kín cả vũng nước sâu và chiếc thuyền. Một mệnh lệnh nhẹ, cụt ngắn:

- Tóc-cua! Cảnh giới.

Một bóng người búi lấy bờ đất, nhẹ nhàng đu lên. Thoắt, bóng anh Tóc-cua biến mất.

- Cho lên bờ đợi, anh Lâm.

Đề nghị được chấp nhận. Toán người lặng lẽ đu lên bờ sông. Chiếc thuyền uống nước, lặng xuống giấu mình dưới vực, vẫn không một tiếng động mạnh. Họ quen rồi.

Đội công tác của Lâm đêm nay lại vào phường.

Có tiếng chuột rúc phía dưới. Lâm nói:

- Đi. Cậu bám tui nghe.

Thay câu trả lời. Trung bước tới. Đêm nay tổ trình sát cùng vào phường. Đường đất sét. Mưa, người đi lại, đất lún như bột sắn đặc, bết từng tảng vào chân. Mọi người đi chậm từng bước, theo con đường giữa làng tối om. Tiếng lách cách của đất dứt khỏi chân, không sao giấu hết được. Đường trơn quá. Có đoạn như đưa võng. Nhà cửa, cây cối um tùm, ướt át, lù lù những bóng tối. Trung nghĩ, bộ đội lớn không nên đi con đường này. Có lẽ dọc mép sông thốc lên. Xa, khó đi nhưng giữ được bí mật. Đi thế này để lại dấu chân hết. Thì cũng là chân trần như dân. Nhưng thằng biệt chính nào tinh sẽ thấy rằng, có những bước chân tuần tự, với một cự li chiến đấu đã qua đây hồi đêm. Trung định nói bản khoản đó với Lâm thì, một tiếng huých tắc ứ đầu hàng. Lại một tiếng cách. Con chó ở ngôi nhà trước mặt tru lên. Toàn đội toả ra, nằm ẹp xuống những gốc tre. Mọi người lạnh gáy. Lộ chẳng? Ở đây đặt tụi Biệt chính, Nghĩa quân! Nhưng con chó chỉ gừ gừ, ừ ừ một lúc, rồi im hẳn. Lạnh buốt làm cóng cả miệng nó? Trung tới cạnh Lâm:

- Nên đi xuyên qua vườn, anh Lâm ạ. Đi thế này phiêu quá.

- Tụi này quen rồi.

Trung nghĩ, cái quen đó chẳng có gì đáng khoe cả. Ai sợ thì sợ, còn chúng tôi không sợ. Không, “chúng tôi” đây chỉ là anh thôi, anh Lâm ạ. Nhưng Trung biết lúc này không phải lúc điều qua tiếng lại. Một lúc, không biết sao, lâm lại lúi lúi quay ngang, dẫn mọi người băng qua vườn. Trung bắt giác mỉm cười. Con người Lâm cũng lạ.

Bây giờ vừa đi vừa mò hướng, nên rất chậm. Mà chỉ một tiếng động là chó sẽ tru lên. Vùng này trăm nhà trăm nuôi chó. Theo đạo Phật, bà con kiêng sát cẩu, kiêng “thực cẩu chi nhục”. Nên chó cứ thoải mái mà sinh sôi, mà lớn lên. Trong những vườn cây tối chỉ có tiếng ú của những cơn gió thốc. Rồi lộp độp những hạt nước từ cành cao rơi xuống tàu chuối. Xương sống Trung bỗng lạnh buốt như vừa có cái sống dao miết từ gáy xuống tận nịt đạn. Một giọt nước mưa rơi đúng vào cổ và luồn vào. Hại nhau quá anh nước mưa ạ. Vào khu vực cấm rồi, mặc áo mưa vương vís. Cứ ướt át, lạnh buốt mà đi, mà len. Cự da diết là cán bộ vùng sâu. Trung hiểu rõ điều ấy. Vì có lúc Trung là đội viên đội công tác vùng ven nội. Ngày ấy Trung còn là một chàng trai mười chín. Hơn ba năm rồi. Trung thương và kính trọng người chiến sĩ vùng sâu. Cả đối với Lâm có cái gì Trung không ưa ở con người đó. Nhưng lòng thương và kính trọng người chiến sĩ vùng sâu, với cả Lâm, Trung cũng vậy.

Một cơn gió lại ú lên giận dữ. Mọi vật ướt át, lạnh lẽo bỗng choàng dậy. Cả bầu trời nhái, ênh oang. Tiếng chóc chóc nhọn hoắt. Tiếng ề...ềnh o...oàng buồn buồn. Nhà nào còn thức kia. Trời lạnh thế này, tám giờ hơn rồi, sao chưa ngủ. Ánh lửa len qua vách, xía một tia sáng rạch đôi khu vườn tối om. Những bước chân chậm lại. Trong đêm rét buốt chỉ một ánh lửa cũng đủ ấm lòng. Và lòng họ gắn bó với những nếp nhà, với những con người hơn. Từ trong nhà vọng ra tiếng rúc rích của một đôi vợ chồng trẻ. Bên bếp lửa, người vợ đang nung nịu những gì với người chồng. Có lẽ người chồng đi đâu về muộn, vợ bắc nồi nấu cho chồng miếng cơm nóng. Mùi cá kho khô nồng, ngọt xóc vào mũi mọi người. Mùi cá bống. Có lẽ cho ớt hơi nhiều. Nhưng đường thì vừa đấy. Mùi cá bống kho khô, dân Huế nhận ra mau lắm. Món ăn quê hương sao mà thân thuộc. Bất giác Trung nuốt nước bọt, mỉm cười. Một anh đi sau kéo tay Trung, hất đầu về phía bếp lửa. Hai người cùng gật rồi bước tiếp. Qua một khu vườn khác, Trung nghe tiếng lách cắc rất giòn. Trung cúi xuống, sờ chung quanh. Đúng rồi. Trung nói với Lâm:

- Cho đi chậm lại anh ạ. Vườn thơm, dễ lộ lắm.

Trung nhớ ngày mới về đơn vị đặc công, môn tập qua vườn thơm đã làm Trung mệt nhoài. Lá thơm cứng, giòn. Giẫm lên một tí đã phát tiếng lách cắc.

Gió có vẻ mạnh và thoáng. Bóng tối loăng ra. Sắp đến Hối Lớn rồi. Bỗng phía trước truyền lui:

- Có địch.

Mọi người lập tức giãn ra, ngồi xuống. Trung tới cạnh Lâm, Lâm khục khục trong cổ vẻ khó chịu, rồi gọi:

- Tóc-cua!

Anh Tóc-cua bước lui. Anh biết đội trưởng muốn hỏi gì.

- Nó phục ở cầu Sắt. Đó...!

Những tiếng động lạ, rất nhỏ. Tiếng lách cách của súng. Mùi thuốc Bát-tô đen rẻ tiền. Lâm hỏi, giọng hỏi như chỉ để mà hỏi:

- Chừng mấy?

- Không biết.

Trung nắm tay Lâm:

- Để chúng tôi.

Lâm có vẻ khó chịu. Trung đoán ra, nói:

- Các cậu ấy có kỹ thuật anh ạ.

Lâm im lặng. Sự im lặng đành chịu. Định chốt ngay đường đi. Chúng chỉ ở cầu Sắt hay rải dọc cả Hối Lớn? Trung khẽ ra lệnh cho một đồng chí trong tổ. Trung hiểu bản lĩnh từng người trong tổ trình sát. Đi đợt này có ba người. Cấp trên cũng hiểu rõ bản lĩnh của họ. Là trung đội trưởng trình sát của tiểu đoàn đặc công, tất nhiên Trung phải được đi lần này. Còn Mùi và Xuân, trên ngực mỗi người đã một Huân chương chiến công. Quê Mùi tận miền ngoài. Còn Xuân ở vùng biển, gần cửa Thuận An. Chỉ về cùng tổ trong vài hôm, cả ba đã thấy gần bó. Tuổi ba người cộng lại “chỉ đủ tuổi về hưu”, như Xuân nói. Cuộc đời của Mùi chỉ đơn giản. Hoà bình lập lại gia đình được chia ruộng cũng là lúc Mùi cấp sách tới trường học a b c. Học một mạch lên lớp mười. Mùi không đi đại học mà xin vào bộ đội. Cũng chưa biết yêu đương là chuyện ra làm sao. Về chiến trường Huế hơn năm nay và nói như Xuân, “đánh đấm cũng tạm tạm” nên được một Huân chương. Chính Mùi là người giúp Xuân vượt qua cửa ải lớp một hết sức vất vả vì phải tranh thủ những giờ rỗi rãi rất hiếm hoi của người lính. Có lẽ sự học cách nhau cả chục lớp đó đã khiến cho Mùi, tuy không nói ra miệng, thương đồng chí của mình vô cùng. Người đồng chí vì nghèo mà một chữ bẻ đôi cũng không có. Những lần ngồi nghe Xuân huyền thuyên kể chuyện quê mình ở cái vùng biển tưởng như kỳ diệu nhất trên đời, Mùi âm thầm rút ra một điều: nhà thằng Xuân cực như con chó. Cách ăn nói hoạt bát, mở miệng là ví von hò vè của Xuân khiến anh em tưởng Xuân nhiều chữ nghĩa. Tới khi thấy Mùi dạy a b c, anh em mới à...à... Có cậu nghịch nói kháy Xuân cố học đi, sau này thằng Mùi gả đưa em lớp mười cho, thì Xuân giả lơ như không nghe thấy. Mùi biết được, mắng mấy cậu hay nói kháy một trận. Mùi nghĩ giá sau này thằng Xuân ra quê Mùi, Mùi sẽ gả em gái cho nó ngay. Cái lớp mười của con Hoa thì đã đi đến đâu. Cố học thì lê mãi cũng lên. Nhưng Mùi không nói ra điều đó. Nó kỳ kỳ. Còn chuyện nhà thì hầu như Xuân không nói với ai. Cứ mở miệng là Xuân nói về vùng quê mình một cách say sưa. Có lần một cậu khích:

- Nhà cậu ở vùng biển vàng biển bạc ấy thì chắc giàu?

Xuân như tắc cứng cổ, im. Rồi sau một nụ cười lợt lạt, Xuân lại ví von chua chát:

- Giàu chi gạo đổ vô ve, chuột ăn không được mà khoe rằng giàu.

Rồi lại im bặt, mắt nhìn đâu đâu như một thằng thông minh. Mùi bực mình, vặc rầm nhà.

- Cái gì mà các cậu lục vấn nó mãi thế? Có biết không! Cả họ nhà nó, từ ông cụ ông kỵ tới cha mẹ, anh chị, và bản thân nó, toàn đi ở cho tụi chó chết! Mẹ nó chứ, cái xã hội gì mà cả mấy đời người không cất đầu lên được!

Mùi giận dữ, phun nước bọt phì phì. Trong cuộc sống chiến đấu, Mùi và Xuân thực sự thành một đôi bạn chí cốt.

Đó, những người đồng chí như vậy đã đến với Trung để cùng đi vào một trận chiến đấu quyết liệt. Giữa ba đồng chí – một đảng viên và hai đoàn viên thanh niên – có một điều hết sức cơ bản để một tập thể đi vào chiến đấu: họ rất tin nhau.

Nhiệm vụ cấp trên giao cho tổ Trung rất cụ thể: trong một thời gian ngắn ngủi, tìm con

đường tốt nhất để tiêu đoàn mật tập cụm khách sạn Mỹ. Và chủ yếu điều tra tỉ mỉ cụm khách sạn trong đêm. Tất cả công việc, kể cả việc xoi đường, đều giữa long một khu phố đông dân. Lại trong tình hình Lâm chưa giải quyết xong việc bám địa bàn. Nhiệm vụ bí mật đến mấy, bao giờ chiến sĩ trực tiếp thi hành cũng hiểu rõ trong từng bước đi của mình. Trung hiểu, nhiệm vụ lịch sử nghĩa là đánh lớn vào thành phố. Là một chiến dịch mở đầu cho những cú đấm nặng để đánh quỹ tên đế quốc trên dưới nghìn tỷ đô-la trong túi. Nên nó có tính chất quyết định. Ở cánh Nam này, bao nhiêu đồng chí đang hối hả công việc chuẩn bị như Trung. Cúc đó. Cúc bây giờ đang ở đâu giữa thành phố này? Ở khu phố Một hay khu phố Sáu? Tả ngạn hay hữu ngạn sông? Nhưng dù ở đâu, Trung và Cúc đang hướng bước đi, và cả trái tim mình, cùng về một đích.

Mùi và anh Tóc-cua trở lại. Mấy người chụm đầu, khe khẽ hội ý.

- Báo cáo anh hai – Mùi nói – bọn bảo an.

- Hả? Bảo an nữa à? – Lâm sững sốt.

Anh Tóc-cua trả lời:

- Tui có vô gặp cơ sở. Họ nói bọn này kéo về hồi chiều.

- Báo cáo anh – Mùi như chỉ nói với Trung – tụi nó có gần một xê. Tôi vào gần, nghe mấy đứa “Thưa thiếu úy”...

Trung ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Còn dọc Hối Lớn?

- Không có.

- Sao đồng chí biết? – Lâm vặn Mùi.

- Tôi đã đến đó. Tôi đảm bảo, tụi nó chỉ chốt quanh cầu Sắt.

Mọi người suy nghĩ theo phán đoán của mình. Họ chờ ý kiến của Lâm. Cả Trung cũng có ý vậy. Bỗng, từ trong phố, tiếng còi ú lên dữ tợn, bất ngờ xỏ vào tai mọi người. Tiếng xe tăng, xe bọc thép hục hục, ầm ầm ở hướng chợ, hướng sân vận động. Đêm tối bị quay lộn vòng lên. Anh Tóc-cua bực:

- Mẹ nó, chín rưỡi đã thiết quân luật. Để ông về, ông bẻ cổ!

Không hiểu anh ta nói bẻ cổ ai. Bẻ cổ thằng bám còi hay bẻ cổ hết lượt bọn lính ở Huế. Nhưng chẳng ai chú ý câu nói buồn cười của anh Tóc-cua.

Lâm quyết định dứt khoát:

- Lui!

- Lui? – Trung ngạc nhiên quá.

Lâm nói rành mạch như trong một buổi họp:

- Thứ nhứt, thiết quân luật mà chưa qua được cầu thì loay hoay cũng vừa sang.

Thứ hai, Bảo an ở đây thì chắc Biệt chính, Nghĩa quân lên phường phục kích. Đi đánh phục kích thì đi. Còn đi gặp cơ sở, đi cách chi cho kịp mà ra?

Trung nén mình lại hỏi:

- Không có cách khác sao anh Lâm?

- Lui.

Lâm trả lời cộc lốc và chực quay sang ra lệnh cho anh Tóc-cua. Trung giữ tay Lâm, giọng rành rọt:

- Nếu đêm nào cũng thế này, bao giờ mới vô làm việc được?

Chẳng hiểu Lâm nghĩ gì, chỉ thấy im lặng. Trung tiếp:

- Anh biết thời gian Bộ chỉ huy Mặt trận cho chúng tôi thế nào rồi.

Lại im lặng căng thẳng. Một lúc, Lâm bực dọc chì chiết:

- Rồi! Các cha chỉ ngồi mà chỉ tay năm ngón. Đâu biết cảnh những thằng chui bụi lủi bờ thế này. Tất cả lui về bên đờ đờ. Bộ phận đồng chí Trung đi. Chuẩn bị mà choảng nhau!

Trung không đồng tình trước những lời chì chiết sắc mùi bất mãn đó của Lâm. Nhưng lúc này không phải là lúc tranh luận. Lâm đã lùi một bước. Cũng là một con người kỳ cục. Lâm sợ cho mình hay sợ cho anh em? Con người ta sao rắc rối quá. Rắc rối ở những điều mà lớp người như Trung thấy hết sức đơn giản. Sao tới giờ phút này mà vẫn còn những đồng chí luẩn quẩn câu “đi một bước đã gặp địch”. Thời thằng Diệm, địch ken trong từng xóm, từng nhà, nếu cũng luẩn quẩn với câu đó thì cách mạng bao giờ mới sinh sôi. Tư tưởng hữu khuynh mỗi thời một khác, nhưng chung quy cũng một câu đó. Đi một bước đã gặp địch. Thời Mỹ mới vào, thời “bình định”, họ nói lùi một bước dặng tiến hai bước. Còn bây giờ? Địch nhiều mà công việc nặng quá, phải từ từ, kéo gánh nặng gãy lưng. Họ nói vậy để giữ mình, để chờ những chuyển biến bất chợt ở đây, ở đường Chín, ở trong khu Năm, ở tận Nam Bộ và đột biến trong cả hàng ngũ địch. Không, dù với cái chân què quặt này, dù với một hơi thở cuối cùng, Trung cũng không bao giờ chấp nhận tư tưởng đó. Trung trường kỳ tuyên chiến với nó.

Khi Trung đến tuổi đến đủ cho một điều dừng lại lâu trong suy nghĩ, thì điều đó là hai tiếng mồ côi. Không cha không mẹ và không họ không hàng. Người nói cha mẹ Trung bị Tây giết khi Trung còn đỏ hỏn. Kể nói Trung là một đứa con hoang người ta vút ở bụi tre rồi có người

thương tình đem về nuôi. Nhưng người đã nuôi Trung là ai và đã tấp vào xó nào ở mảnh đất này rồi, thì cũng chẳng ai biết. Có người còn nói cái dáng Trung thì đúng là con một thằng ăn trộm có bậc. Tất cả những chuyện đó, Trung đều bỏ ngoài tai. Xã hội không thừa nhận Trung, vứt Trung ra hè phố. Quanh Trung là những đứa cả năm không tắm một lần và suốt ngày túa đi mọi ngõ ngách của thành phố rồi tối tụ ở xóm nhà tôn nhóp nháp cận bến xe với đủ thứ “chiến lợi phẩm” xoáy được. Là những bác xích lô mở miệng thì chửi tục và thường chui vào quán bình dân ăn mấy đồng bạc cơ, nốc một ly rượu bố rồi ngửa cổ chửi đời như hát bội. Là những cô gái đêm đêm khoác bộ áo quần đen mỏng dính đứng ở những chỗ tối và sáng dậy người củ bọ ra, mắt đờ đẫn như mắt người chết trôi. Sương gió và cả mùi chua loét của những đồng rác to như trái núi khắp thành phố nuôi Trung lớn lên. Đã có lần Trung nói với người hỏi cha mẹ mình:

- Cha mẹ họ hàng làm chi? Một mình tự do!

Đem với câu nói, Trung phốc cái lon sữa bò gổ bên cạnh bay vòng lên. Cái lon gổ loảng xoảng trên đường đầy ổ gà và đá cục rồi ụp xuống cái rãnh bùn, chìm nghiêng. Nhìn cái lon gổ, Trung quay mặt bước đi. Đem về nhà – mà đâu có nhà, tối đâu nhà đó – chấm dứt một ngày lẩn lóc, có lúc Trung nghĩ tới câu người ta hay hỏi mình. Rồi nước đầu dâng đầy mắt, đột ngột. Trung khác gì cái lon gổ kia!

Quá khứ xa xôi, mờ lung như đám sương mù lúc chạng vạng. Hình như lâu lắm rồi, Trung cũng được một lần người ta thương. Chuyện đó chỉ còn là một hình ảnh nửa thực nửa hư. Một người đàn ông mặc áo quần bà ba đen, sau lưng có cả một khẩu súng, bế xốc Trung lên vai. Phía trước Trung là đồng lúa trại bưng bưng. Một đám người áo quần lam lũ. Ai cũng cười. Người đàn ông xóc xóc cái đồng binh lục cục những đồng tiền chát cứng. Đám người hoan hô ầm ầm. Đồng binh đó của Trung. Người ta góp tiền mua sắt rèn dao đánh Tây. Trung góp vào cái đồng binh lục cục cả sự ấu thơ thần thoại. Quá khứ chỉ còn đọng trong trí nhớ của Trung chừng ấy. Chừng ấy với sợi dây sương mù...

Hằng ngày Trung đi bới rác. Những đồng rác gần khách sạn, gần các trại lính. Thực mà nói, kiếm cũng “khá”. Trung kiếm cùi bánh mì, xà-lách úa, đồ hộp thừa. Dem về rửa gột đi, bán rẻ cho mấy mụ mấy cô ở xóm nhà tôn bến xe. Bán rồi, vào tiệm đường hoàng, ăn một bụng. Còn ngày mai, xì, thì còn cả một ngày mai! Hôm ít tiền, vào quán bình dân ăn cơm với nước mắm thùng. Làm cái nghề nhóp nhúa đó còn hơn ăn xin. Không bao giờ Trung ngửa tay xin kẻ khác.

Ở xóm nhà tôn có một mụ béo mua cùi bánh mì và đồ hộp thừa của Trung. Gọi mụ có lẽ vì mụ ta béo quá, và khuôn mặt rất phong trần. Chứ mụ chỉ trên dưới ba mươi. Mụ làm nghề gánh nước thuê. Nhưng chỉ gánh ban ngày. Một gánh nước bảy đồng. Còn ban đêm mụ đi đâu không thấy. Mụ chửi tất cả những ai chửi mụ. Và lôi thôi mụ rút đòn gánh xắn tới phang liền. Cảnh sát, mụ cũng không sợ. Có lần, một tay cảnh sát tính phạt mụ về tội làm mất trật tự công cộng. Mụ lừ lừ bước tới và bất thần kéo rít mặt tay cảnh sát ép vào bộ ngực đồ sộ của mụ rồi ré lên những tiếng “Phạt này! Phạt này!” như súng nổ. Tay cảnh sát hoảng cha lên, tưởng mụ phát cơn điên, cong đít vừa chạy vừa thổi xúp-lê ầm ỉ. Người ta nói mụ tàng. Mụ tàng vì bị một thằng Mỹ xi-vin hiếp và vì chuyện đó mà chồng mụ tự tay đốt nhà rồi bỏ đi biệt đâu mấy năm rày. Một

hôm đến bán hàng, Trung thấy mẹ cứ nhìn mình mà không toang toác như mọi lần. Mẹ ngồi ử rũ trên cái giường tre ọp ẹp.

- Nhìn chi mà...

Mẹ ngắt lời Trung bằng một nụ cười duyên. Rồi mẹ nói:

- Hay là hai chị em về ở với nhau? Dân cạp đất cả mà!

Trung chưa kịp lạ lùng trước câu nói của mẹ thì đã bị mẹ chồm lên kéo ngã giúi xuống. Mẹ ôm chặt lấy đầu Trung khiến mặt Trung cứ in vào cạp vú của mẹ đến ngộp thở. Trung hoảng quá, vùng vẫy để thoát khỏi hai cánh tay cứng như sắt của mẹ béo. Còn mẹ lúc đó lại cười sằng sặc:

- Hai chị em mình ở với nhau hí... rồi... vài năm nữa em muốn làm chồng chị cũng được!

Trung thúc một cú vào chỗ hiểm mẹ mới chịu buông ra. Đương định tổng cho mẹ một quả nữa vào mặt thì Trung lại sững cả người. Mẹ béo khóc. Hai dòng nước mắt chảy dài trên má mẹ. Mẹ ngồi yên, mặt đờ dại đi nhìn vào khoảng không phía trước. Trong giây phút đó, Trung bỗng nhận ra mẹ không phải là một mẹ điên tang. Trong cái dáng ngồi im như chết, mẹ giống một người đàn bà lam lũ mà hiền lành. Trung chạy khỏi nhà mẹ béo với tâm trạng sợ hãi lạ lùng. Từ buổi đó Trung thấy sợ những người đàn bà. Cảm giác ấy bám lấy tâm trí Trung suốt một thời. Trung nghĩ, những mẹ đàn bà là những kẻ khó hiểu nhất trên đời. Chẳng biết họ là người hay yêu tinh nữa. Và cũng từ đó, Trung không đến nhà mẹ béo.

Rồi đến một buổi sáng. Đó là buổi sáng mà đám bới rác thấy một bao bố chật cứng trước biệt thự cạnh khách sạn Mỹ. Tất cả ủa tới. Ai cũng mong chiếm được bao của. Có thể của bọn buôn lậu muốn phi tang chứng vì một vụ sập lộ. Những chiếc móc sắc vung lên, choang vào đầu nhau. Bỗng một tiếng thét ghê rợn:

- Xác chết!

Cả đám tranh phần giạt ra. Trung bước tới phanh miệng bao bố. Tay Trung như bốc phải lửa, cả người giạt bắn lại: Hai cái chân trắng bột thò ra!

Tin có xác chết chỉ mấy phút đã loang hết phường: người rầm rầm kéo tới. Mấy bác xích lô lấy dao rạch bao. Lập tức một tiếng ố dữ dội. Xác một người con gái! Một cô gái mà cái chết xám ngoét cũng không dập tắt được sự son trẻ trên môi và khuôn mặt. Mái tóc ngang vai ơ xác, đóng kết thành tép. Thân thể cô trần truồng, hai chân dang ra cứng như hai gọng com-pa khổng lồ. Những tiếng thét uất ức:

- Tội Mỹ hãm chết người ta, bà con ơi!

- Đánh chết cha tội khỉ đột đi!

Cả khu phố rùng rùng. Họ lao tới cái biệt thự ba tầng cạnh khách sạn. Trung chạy theo đám

người, hai tay hai hộp thịt thối. Nhìn xác cô gái, không biết sao Trung thấy như chính mụ béo nằm đó. Mụ béo với hai hàng nước mắt im lặng đến dễ sợ. Một cái gì trào lên đến tức ngực Trung, khiến hai mắt Trung muốn nổ ra. Tay Trung muốn vung lên phá nát những gì nó gặp. Trung thét:

- Đánh chết cha tụi Mỹ đi!

Trung dẫn đầu bọn trẻ bới rác, đưa nắm đồ hộp thối, đưa vung móc sắt. Tên lính Mỹ gác cửa chìa khẩu tiểu liên cực nhanh về phía đoàn người. Một tiếng choang, cái mũ sắt bay vù, quăng vào cổng sắt cái chảng. Hấn hoảng hốt, len vào đóng ập cổng lại. Mọi người tràn đến bám cổng sắt, la hét, tìm cách phá. Một đoàn xe đạp, mô-tô từ hướng đầu kia đường Lê Lợi tiếp xuống. Học sinh, sinh viên Quốc học, Đại học Sư phạm và Khoa học được tin rồi. Mô-tô, xe đạp để giữa đường, có cái không kịp tắt máy, bánh quay vù vù. Cứ ào vô, ào vô đã. Đánh chết mẹ cái bọn Kiệt, Trụ đô-la ấy đi! Đánh chết mẹ cái bọn Thor-ri Kây Hợp chủng quốc ấy đi. Một thằng bụng phê bước ra bậc tam cấp. Hấn vung tay hách dịch. Cái cẳng đặt cô gái chạy lên đầu. Thằng Mỹ phê ó lên, rồi nhổ nước bọt. Và hấn há họng cười. Giọng cười hô hố kinh tởm. Mẹ nó, nó khinh, nó cười trên đầu người chết! Đấng Crít đâu, Phật Tổ đâu không vật cái bọn quỷ há hốc mồm ấy đi. Hàng trăm cánh tay giận dữ phá cổng. Trung nhắm cái bụng phê đúng Mết-dơ in yu-ê-t-ây (*made in USA*) ấy. Hấn ré lên đưa tay hất những tảng thịt lầy nhầy. Bốp! Hấn lại rú lên ôm mặt đỏ hỏn. Hấn loạng choạng chạy trốn, mặt mũi bết thịt thối như một con quỷ rạch mặt, máu chảy lôm lôm.

... Sau đó, Trung bỏ hẳn nghề bới rác. Trung tránh cả lối mà người con gái đã nằm xuống thảm thương.

Trung gánh nước thuê. Trung ra song xách đỡ người ta một gói hang. Trung tắm cho tất cả những con chó nhà giàu. Tất cả chỉ để kiếm vài đồng đắp đổi. Và tất cả lúc đó, một ước mơ cay đắng bật ra. Ôi! Ừ, thì giá ta là một con Ma – mã, giá ta là một con rệp đi nữa ⁽¹⁾. Để ta khỏi phải tắm cho những con chó sạch hơn cả đầu ta. Ôi, cay đắng sao cuộc đời? Này chó, miếng xà - bông hỏi sao mà mày khịt mũi? Cả đời tau bữa nay mới có bọt xà bông thơm trên tay đỏ mày. Mày nhìn chi? Tau không nên chà xà bông lên người tau mô mà mày canh. À, mày là chó nhà giàu hèn chi. Gần song quen cá tính. Mày trông giống chủ mày rồi. Đồ mặt! Trung liệng miếng xà – bông xuống song rồi phốc một cú vào bụng con chó. Con chó tốt chân, vọt lên đường. và Trung, Trung cũng rời mau khỏi quãng song ấy.

Cuộc sống vất vả của Trung cứ vậy, kéo dài ra một cách mệt nhọc, cay đắng. Cuộc sống của những đứa quanh bên xe cũng mệt nhọc, lay lắt kéo hết tháng này qua năm khác. Càng ngày chúng nó càng đông thêm, rồi có cả những đứa con gái nhập đám. Trung quen một cô gái loại đó. Sự quen biết ấy phải chăng là bước đầu khiến Trung đặt một dấu hỏi vượt sức giải đáp của mình, giữa cái tuổi biết mình đã lớn.

Cô gái cũng mười bảy tuổi như Trung. Ừ, ngày đó Trung mười bảy rồi. Nhà cô nheo nhóc một bầy em sáu đứa như chó con. Cha cô trước đạp xích lô nay ho lao gần chết. Bà mẹ lãnh quần áo lính về giặt. Nhưng hai tháng nay cũng sanh bệnh. Bà lây bệnh của chồng. Cả nhà chín miệng ăn chỉ trông vào cô gái. Có lần thằng bạn đưa cho Trung cả ví đô – la vừa xoáy được của lính Mỹ. Trung đưa hết số tiền cho cô, và nói rằng, cô hãy tìm một nghề không phải đi đem

như vậy. Cô nhìn Trung như nhìn một người Anh- Đêng miền Tây Bắc nước Mỹ. Đôi mắt ấy không giấu được sự xấu hổ lẫn liều lĩnh. Anh bảo em làm chi bây giờ cho đủ sống cả nhà? Đôi mắt ấy hỏi Trung. Làm sao Trung trả lời vì chính Trung đây...Lần đầu tiên trong cuộc đời tả toi. Vất vưởng như chó hoang của Trung, một câu hỏi đã đến, sao trên trời nhiều kẻ giàu lại lắm kẻ xơ xác?

Một đêm, khuya rồi. Trung mệt nhọc bước về khu bến xe.

Vừa vào một cái kiệt tối mò. Trung nghe có tiếng khóc và tiếng giăng xé. Trung bước tới. Một cô gái đang bấu lấy thằng Mỹ gấp đôi người mình, xót xa cắn giận trong những câu chửi bất lực. Thằng Mỹ giăng ra chạy. Lòng Trung đau nhói. Sau những phút giãy vò thân thể nhỏ bé của cô gái, hấn tính cướp luôn cả chén cháo mà sáu đứa em đang chờ. Trung lao theo thằng Mỹ. Vừa ngoái lại, hấn nhận luôn một quả đấm trời giáng của thể võ karate vào bụng. Hấn khụy xuống, hai tay ôm bụng ợ. Bỗng một cục sắt ném tới Trung ngã thụp xuống, ôm lấy ống chân trái đã khụy. Trung không đề phòng thằng Mỹ thứ hai từ phía sau. Trung lết tới lượm cục sắt. Quả M:26! Trung quăng trả. Ôi, lại cũng quên rút chốt! Hai thằng Mỹ hoảng hốt, lao tới cái rãnh cống. Tiếng ồn ào phía sau. Cô gái đã kịp về gọi bọn trẻ bến xe. Hai thằng Mỹ chạy hồng hộc ra khỏi khu nhà tôn tối om. Xup-lê cảnh sát đã rét rét đầu kiệt. Mấy đứa xốc Trung vào ngôi nhà bên cạnh. Trung lả đi. Thằng trùm tốp ăn cắp ra lệnh:

- Đưa thằng Trung tới nhà thương ngay. Kêu xích lô – và nó trợn mắt lên thật dễ sợ - Hai thằng khỉ đột đó, ngày mai có chạy lên trời!

Một thằng trong bọn lo lắng:

- Tiền mô đưa thằng Trung tới nhà thương lớn?

- Đưa đi ngay, không chết cha hấn còn chi! Tau có tiền!

Quá khứ của Trung chỉ là một chuỗi thời gian vô tận những xót xa tủi cực. Cho đến ngày Trung thành một chiến sĩ Quân giải phóng. Cho đến ngày đó Trung luôn bị choáng ngợp, ngỡ ngàng trước tình cảm của những người đồng chí. Họ ở miền ngoài, họ ở miền trong, họ không phải ruột thịt gì của Trung. Vậy mà họ là tất cả tình thương và sự ôm ấp, chiều chuộng...Tình cảm của người cha, của bà mẹ, của đứa em thơ...Trung thấy trong tình đồng đội. Tiểu đội là nhà của Trung, với đầy đủ nghĩa chung và nghĩa riêng. Trung choáng ngợp với tất cả sự trong sáng ra của đầu óc mình. Trong hàng ngũ cách mạng, trung đã tìm được câu trả lời cho cuộc sống của Trung. Của đám bạn bè hàng xóm nhà tôn bến xe. Của những bác xích lô nghèo khổ. Của cô gái nuôi cha mẹ già bệnh tật và đàn em ốm tong teo. Của mụ béo với dòng nước mắt yên lặng dễ sợ. Của người con gái kết thúc cuộc đời trong một bao bố Mỹ. Của cả những đồng rác với cùi bánh mỳ, thịt rữa và xà lách ứa luôn luôn như những công dân của thành phố này. Tất cả, muốn sống cho ra con người, hãy đừng sợ! Và nhìn về phía trước.

- Đuổi sạch bọn Mỹ đi!

Những ngày ở đơn vị đặc công là những ngày trọng đại đang thử thách ý chí con người Trung. Cái chân đau buốt trong những lần tập. Trăm ngàn mũi kim chích ra từ giữa ruột xương lên tới háng. Thu nhỏ mục tiêu...Trọng tâm đổ về một chân...ôì, trọng tâm đổ về một chân! Là đau đốn dồn về phía chân trái. Tập, tập ...tập! tập!...Cho đến lúc cái chân đau trở thành xa lạ với đại não. Trong lòng nở hoa...Cái tên chiến thuật mới hay làm sao. Nhưng là địch ngay cạnh. Là chỉ run chân, bùn lòng sẽ loạ oạp, lá khô sẽ lác xạc, sỏi đá sẽ lách cách. Và trận đánh thất bại! Những đêm tập ở vườn thơm, chân lại bị nghiền trước, bị ngồi bệt xuống. Lá lác xạc, là lác các. Bộ phận “địch” sát hại bên đường tiến lắng nghe từng âm thanh nhỏ nhất. Thế là, tập lại. Tổ nào lác các, tập lại. Cá nhân nào lác xạc, tập lại. Ở đây là lá khô, lá thơm, lá bùn lỏng, lá sỏi tròn... Nhưng vào trận là đạn các kích cỡ, là bãi mìn chỉ cách gang tay. Sự chính xác ở binh chủng này là một sự chính xác nghiêm khắc. Nó không đụng thử bất kỳ một ai, bất kỳ một động tác nào ngoại lệ. Chiến thắng là một quá trình thử thách dữ dội. Điều đó, ở binh chủng này, đúng hơn ở bất cứ đơn vị mặt đất nào.

Trung thường là người tập đến sáng mới về. Đến giờ Trung vẫn giấu anh em về sự thử thách dai dẳng đối với mình. Trung xót xa trong lòng. Thua cái chân sao? Trung biết, đơn vị này chỉ đánh thành phố. Rời khỏi nó thì khác nào Trung phải xa hẳn thành phố thân yêu của mình. Thăng Mỹ ném lựu đạn, thăng Mỹ bụng phê đương đẳng hăng, nhe răng cười Trung. Trung nghĩ rằng:

- Tau không thua!

Trung âm thầm thét lên câu đó bao nhiêu lần rồi.

Cô gái con chị chủ nhà sừng sốt nhìn Trung suốt ngày nhảy lò cò. Đứng đầu Trung cũng tranh thủ co chân phải lên, mặc cho cô gái gọi “anh gà ngủ”. Rồi cô dám cười “anh gà ngủ nữa”, và cũng không dám hỏi Trung. Ít khi Trung nói chuyện với cô. Có lẽ Trung cho cô chỉ là một đứa con gái mới lớn. Có một điều gì đó khiến cô vừa lạ lùng vừa sợ sợ con người ấy.

Trung cứ tập vậy cho tới lúc, ở những buổi qua vườn thơm, qua bùn lỏng...Trung là một trong những người về sớm. Và trong đêm Đoàn Thanh niên kết nạp Trung vào đội ngũ của mình. Trung đã kể những gì để dọa anh vừa qua. Kỷ niệm sâu sắc trong lòng con người là một chuỗi dài mắt xích. Chỉ kéo một mắt là kéo luôn mắt thứ hai, thứ ba...Từ chuyện gãy chân, trong đêm trăng sáng trắng ở vườn thơm ấy, Trung kể hết cuộc đời mình cho những người đồng chí. Bỗng sau cây thanh trà bật lên một tiếng nấc. Trung đỏ mặt, biết có người nghe trộm, Trung chạy đến cây thanh trà. Co gái con chị chủ nhà! Hai tay cô búi vào thân cây và đôi mắt đã bị mờ đi của cô. Cô nhìn Trung với ánh mắt đầy lòng thương không chút giấu giếm. Và như lạ lùng sao trên trời có người cơ cực đến thế.

Cô gái đó là Cúc. Có lẽ từ đêm trăng vườn thơm, với sự ngơ ngác âm thầm, với ánh mắt thương yêu thiết tha của một cô gái mới lớn, Cúc đã đến với cuộc đời Trung.

Lại một đêm đi.

Mưa ào ào như suối. Đứng cách vài bước nói nhỏ đã không nghe thấy. Mới tạnh được vài hôm lại mưa. Mưa kiểu này, mai nước lại đầy đồng đầy sá.

Đêm nay tổ trinh sát vào ở hẩn lại phường. Chưa đủ hăm, Trung đề nghị “ở nổi”. Thời gian cấp bách quá rồi mà cứ đi đi về về đã đủ mệt. Không ngờ Lâm đồng ý ngay.

- Được! Ở nổi thì sẽ có ngay cho đồng chí những gia đình thực tốt. Nhưng có chuyện thì tui không chịu trách nhiệm mô nghe.

Trong câu nói thẳng thừng của Lâm, Trung như nghe được cả một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Chẳng lẽ việc tổ trinh sát đêm đêm cũng đi lại gây khó khăn cho Lâm? Ai mà chẳng thích có thêm những tay súng vững vàng đi vào vùng ven?

Anh Thất và tiểu đoàn đồng ý với kế hoạch tạm thời ở nổi. Nhưng tuần sau Lâm phải có đủ hăm cho tổ trinh sát. Cũng đêm nay, Lâm cùng một tổ vào hẩn phường. Chẳng biết trong đội đấu tranh thế nào nhưng nhìn vẻ không vui lắm của anh Tóc-cua, Trung đoán chắc chưa ổn. Chiều nay trước lúc đi, nhìn mưa nổi bóng trên đường. Lâm buột ra một câu nặng như chì:

- Trời này vô ở sướng nhá!

Thành ủy có cho anh em tiền để xây hầm chống nước mùa mưa. Nhưng ở đây việc ăn xối, chưa có đủ hầm thường, nói gì đến chống nước ngập. Bên cạnh là con sông Bình Lục. Có mùa nước tràn hết sân hết vườn. Biệt chính, Nghĩa quân lội khắp để hôi của và lung cán bộ. Da diết cực mùa mưa. Với những nơi thấp như đây, mưa lụt là một thằng địch cụ thể. Ngồi hầm nước từ bốn giờ sáng đến bảy giờ tối. Lên khỏi hầm lại gặp mưa. Thân thể con người không biết đến một tia ấm mặt trời. Không ra hạp thì hàng tháng sống trong đêm. Có đồng chí xanh hợt ra. Bà con tìm hết cách bồi dưỡng nhưng không lại. Gà vịt với thuốc bổ làm sao thay được ánh nắng, làm sao chống được cái lạnh ướt triền miên, cái mùi bùn đất ướp vào từng sợi tóc. Vào nhà, lau kho rồi hơn nóng, một lúc, ôm lấy người cán bộ vẫn thấy lạnh toát bởi mùi bùn, mùi tre gỗ mốc, mùi đất xin mùa đông. Nhiều lúc Trung nghĩ, không biết có danh hiệu dũng sĩ gì, có loại huân chương nào tính đến việc nằm hầm bí mật mùa mưa của anh em, vùng ven nội không.

Đã sắp đến phường.

- Nhắc lại mật khẩu – giọng Lâm truyền lệnh.

- Ném.

- Đại liên.

Trung mỉm cười. Mật khẩu ấy là của cậu Tóc-cua đặt. Hạp với tính năng nổ của cậu ấy quá.

Tất cả ngồi sụp xuống ruộng lúa non. Nước liếm tới dừng quần cụt. Đem nay đi đường bằng ruộng. Mọi người chuẩn bị thọc vào con đường chạy sọc giữa phường và đồng lúa. Nó ngay kia rồi, với những hàng tre chạy dọc. Ánh đèn từ bót cảnh sát và sân vận động pha tới tận đây. Nhưng mưa đã che mờ đi. Một con đường hành quân khá bất ngờ. Bọn Biệt chính, Nghĩa quân thường ngủ đêm ở cụm nhà ngói giữa vườn chuối kia.

Trung đưa lưới liếm những dòng nước mưa chan trên mặt. Mưa mà cổ vẫn khô xốp. Mọi người lặng lẽ cởi áo mưa gấp lại, buộc vào nịt đạn. Gió đầu lông lên ù ù, Trung không thấy lạnh. Sắp vào một trận đánh cũng thường vậy. Trung rút chân trái ra khỏi bùn, xát vào cái cho da giãn dần ra. Lam vẫn tiếp tục kiểm tra anh em.

- Mật khẩu rút lui?

- Bê bốn mươi, bắn!

Giọng Lâm như ứ hơi mà vẫn rành rọt:

- Nếu rút lui nhớ thọc về phía cầu, không lui đường cũ. Gặp địch có bị thương thì không được kêu. Chỉ được xưng tên. Truyền đi.

Trước một trận đánh mở miệng đã nói chuyện rút. Trung cảm giác câu nói của Lâm nhạt như nước mưa trên mặt mình. Trung đưa mắt về phía Mùi và Xuân. Hai người gật đầu. Mùi lặng lẽ lên trước Trung, chệch bên phải. Xuân phía sau, lui qua trái. Họ đã dàn thành đội hình chiến đấu. Rất có thể gặp địch.

Mọi người lom khom lướt tới, Lâm nói: “trời thế này có các bạn ngăn tụi lính cũng nằm queo”. Cũng thường vậy. Đó là một kinh nghiệm. Nhưng bản năng trong một chiến sĩ trình sát nhắc Trung cẩn thận là hơn. Trong chiến tranh không có kinh nghiệm nào cố định. Cứ khur khur theo một kinh nghiệm cũ có khi lại tự mình hại mình. Nhiều lúc phá kinh nghiệm cũ, không theo kinh nghiệm cũ là một kinh nghiệm mới. Tụi Biệt chính, Nghĩa quân ở đây không vừa. Tiếp phường này đã là phố. Là một loạt cơ sở quân sự của địch. Bỏ nấc liên thanh ở khẩu AK báng xếp, Trung khẽ đề nghị với Lâm:

- Cho từng người vượt đường ngang vào kiệt anh ạ.

- Không cần! Muốn kéo dài thời gian giờ ngực ra giữa đồng thế này à?

Lâm cố ý nhắc Trung nhớ một nguyên tắc tác chiến. Trung hiểu. Nhưng đó là cường tập của bộ binh trong trường hợp chủ động chiếm điểm đầu cầu cho đơn vị phát triển. Ở đây là một tổp nhỏ chưa đầy mười người. Chỉ cần bí mật mà đi. Trung chưa kịp nói lại với Lâm thì tất cả đã đến rìa đường. Trại nghĩa quân im lìm giữa hàng rào kẽm gai, tù mù dưới ánh điện mờ. Tất cả chạy vào con đường kiệt cắt đôi phường rậm rít những vườn cây và lùm tre. Trung thoáng lo. Nếu địch bít đuôi thì đúng là vào rọ hết. Tiếng mưa đương rào rạt bỗng nhỏ hẳn. Đã nghe tiếng chó tru lên ở căn nhà bên phải. Nhưng lập tức nó ư ư như bị ai chẹt cứng lấy cổ. Lại một tiếng cách quen thuộc, Trung léo Lâm:

- Địch!

- Xì...

Tiếng “xì..” của Lâm chưa ra hết cửa miệng thì bốn phía lửa đã nhoáng lên. Trung chỉ kịp thấy Lâm trùn người lại, lăn xuống cái rãnh nông chền bên đường. Lọt vào ổ phục kích rồi! Trung ép người vào bờ tre, quật mấy loại AK vào bọn địch gần nhất. Các cỡ súng của địch lúc đầu lòn loạng choạng, bây giờ chum hết cào đường kiệt. Tiếng la hét loạn xạ. Chà, xa tăng của chúng nó. Đại liên tại Nghĩa quân sẵn sặc. Chúng nó bịt đuôi rồi. Pháo sáng giật tay vụt lên phạt cả ngọn tre sáng rực cả vùng. Phía trước có tiếng thét:

- Bọn Việt cộng chúng mày vô rọ rồi. Hàng sống chống chết!

Một quả cối cá nhân nổ toác bên cạnh, nện cả tảng đất vào đầu Trung. Trung choáng người, mắt nháy vòng vàng. Lúc đầu, banh mắt, Trung cố nhận ra tình thế.

- Sao đồng chí Trung? – Giọng Lâm hỗn hển – Phía trước có địch, lui đường cũ thôi!

Bọn địch chưa xung phong. Đạn của chúng chỉ như ghìm đầu họ. Thấy họ ít, chúng định bắt sống hết chẳng? Trung hiểu rằng, người chỉ huy mở đường máu lúc này không thể là ai khác.

- Theo kế hoạch cũ.

Lâm hoảng:

- Nhưng địch chặn trước mặt rồi?... Trung vượt đất và nước mưa trên mặt, rành rọt:

- Tui chỉ huy mở đường.

Giọng Lâm nghệt đi, nói gì chẳng ai nghe rõ. Dưới ánh pháo sáng, lực lượng địch đã bày ra. Trung liên bên trái. Trung liên bên phải. Hai trung liên phía trước? Ban chỉ huy của chúng ở đấy! Trung ra hiệu Xuân và Mùi lần tới.

- Mũi chỉ huy phía trước mạnh nhưt. Ta cần tới, bứt đạn chéo cánh sẻ. Rồi đánh xóc vào chỗ hở... - Trung nói kế hoạch, bàn nhưng rõ là mệnh lệnh. Lâm cứ ứ ứ trong cổ.

Tổ trình sát dẫn đầu, cần lên. Xuân kéo chân Trung kiên quyết:

- Anh để tui bò trước. Mạ hấn! Phải cho tui hấn một chầu “ca nhạc”.

Xuân bò như một con thằn lằn. Bên cạnh, Mùi vừa bò vừa nhìn tổ trưởng. Lúc nào họ cũng vẫn cạnh nhau. Họ xâu anh em thành một mũi tấn công. Tất cả cần lên, cần lên, gần rồi...

- Chuẩn bị ra bắt Việt cộng, lấy thưởng bay! Cái họng thẳng sĩ quan há toác ra kia. Trung bật dậy.

- Toàn đại đội xung phong... oong!...

Trung ghì khẩu AK trong tư thế bắn găm mười lăm mét, quét nhào tên sĩ quan và hai thằng giữ trung liên thứ nhất. Tiếng nổ thủ pháo chỉ nhận ra ở sức ép như song đánh. Cả mảng tường đổ ập.

- Bê bốn mươi, bắn! – Trung hét.

Tất cả vung tay. Lựu đạn thủ pháo bay về phía góc tường ngôi nhà hai tầng, nơi bọn địch bất thần dồn lại.

- Rốc-kết bay ơi!...

Một tiếng hét ghê rợn giữa những ánh chớp loảng ngoảng và âm thanh dữ dội của một trận động đất. Toàn đội chớp thời cơ, lao ra phía sông. Chạy một quãng. Trung dừng lại kiểm quân. Anh Tóc-cua hốt hải:

- Chết cha rồi! Thằng Việt?

Thiếu một người. Miệng Lâm há ra như cá ngáp:

- Có lệnh “bê bốn mươi bắn” rồi. Nó theo phương án hai mà về thôi. Chạy mau không bị bao chết cả xâu bây giờ!

- Lỡ Việt bị thương thì sao? – Trung gay gắt. Mùi và anh Tóc-cua không đợi lệnh, xóc sung quay lại. Nhưng vừa nhảy mấy bước ra thấy một người lão đảo chạy tới. Việt? Nhưng trên bắp đùi trái của Việt, máu đen sẫm bết tận bàn chân. Lâm hỏi dồn:

- Gãy xương không?

Việt lắc đi.

- Không biết, Ga-răng-em-mờ... các đồng chí cứ chạy đi...

Anh Tóc-cua mặc cho bạn phản đối, cúi xuống xóc Việt lên. Cả hai đều xiêu vẹo, nặng nề. Trung ra hiệu cho Mùi bảo vệ thương binh, rồi chạy lên đầu. Qua sông là có thể ổn. Lúc này Trung mới thấy người mệt rã. Cổ đắng ngắt. Hơi thủ pháo xộc vào như ngậm ký-ninh vàng. Chân trái bây giờ nặng như đeo thêm đôi giày sắt-đá.

Một đêm đi thất bại.

Điều duy nhất làm Trung ít nhiều yên yên lúc này là sự vừa lòng với anh em trong trận phản phục kích. Nhiều đồng chí vững vàng.

Đằng sau Trung, tiếng súng, tiếng la hét của bọn địch vẫn không dứt. Phải tranh thủ lúc chúng còn bối rối mà qua sông. Còn ngày mai? Chúng mày có phục kích trời nữa tau vẫn vô.

Tau không thua chúng mày!

Dòng sông trắng mờ đã trải ra trước mặt. Trung hạ lệnh:

- Chuẩn bị vượt sông.

4

Thằng lính giữ chặt thúng gạo, mũi hắt gí sát mặt người đàn bà:

- Tiếp tế cho Việt cộng ha... ả? Tiếng “hả” hắt uốn vòng rồi kéo dài như quạ kêu. Hắt phả luôn hơi rượu và chất thối từ dạ dày vào mặt chị. Người đàn bà má còn sấn, da bồ quân, né mặt giằng cái thúng...

- Ăn nói chi mà chu mỏ vô hòng người ta vậy! Thằng lính động tay vào túi cái quần chặt cứng, ngửa cổ cười khơ khơ! Người hắt ngả nghiêng như cây chuối cau (như chuối ngự ở miền Bắc) bị gió. Mấy bà mấy chị thừa cơ đi luôn. Một thằng trong nhà Quận thò cổ ra.

- Đ... mẹ, bọn hắt lượt cả rồi? Cứ đưa nào mua quá hai trăm là đổ. Mấy mà nhu nhược thì coi chừng với đại úy. Thằng lính đang đổ nghiêng đổ ngửa liền đứng sững lại, rập hai chân cái béc như hai lưỡi kéo sập vào nhau. Hắt lại chạy theo mấy bà mấy chị, giở tung thúng mủng ra. Trong túi chị Hạnh cũng có tới bốn trăm bạc gạo. Chưa tới năm chục lon chứ mấy. Bữa nay chị đi cùng các bà trong làng, coi thử tình hình. Cái thằng trong nhà Quận vẫn chõ miệng ra:

- Bọn này tuyên dân vùng Việt cộng. Mua gạo để “ăn no đánh thắng” đó. Đổ! Một bà da đồi mồi, miệng chỉ còn dính vài cái răng, rành rọt lên tiếng:

- Này chú! Tui không nhìn thấy chú làm cái đại tiểu chi. Tui lòa! Nhưng đây tuyên bậc chị, o, bậc mẹ chú cả. Mà làm sao chú mở miệng là “bọn”? Bọn là bọn chi? Chú ơi! Ở đời một tiếng thảo thơm!

- A! Mụ này giở lý sự ra hả? – Hắt cụt hứng. Nhưng rồi hắt thoáng lên – Đó! Mấy ông đại diện tới nói chuyện với mấy mẹ vùng Việt cộng đi.

Chị Hạnh xây lại. Một đám người ăn mặc đủ kiểu và sung ống cũng đủ kiểu từ phía chợ đi tới. Chị hơi chột dạ. Bọn đại diện lưu vong của mấy xã vùng giải phóng. Cả bọn bình định. Bọn này dám đổ gạo lấm. Bữa nay mở đầu đợt mua thêm gạo. Tuyển này cũng là tuyển quan trọng. Nếu bị phủ ngay thì ngày mai, ngày kia sao đây. Đầu có xuôi, đuôi mới lọt. Bà con đây người tứ xứ, ai nói ai nghe. Nhưng nhìn mặt họ chị biết họ không nhịn đâu. Chỉ cần có người lai. Mà người làng chị cũng phân nửa rồi. Chị nhớ lại câu nói của Bahôrăng bữa trước.

- Chỗ thím cháu tui nói thiệt. Tui là “chuyên gia” lui (dệt) ác ôn mà lui về lo cái chuyện cơm gạo như này thì tức là sự mua được một bì gạo cũng ngang giết thằng ác ôn!

Chị Hạnh hiểu. Chị còn hiểu việc này liên quan tới chuyện con chị vào Thành, liên quan tới

việc Trung lên vùng trên, liên quan tới những công việc hệ trọng không thể nghĩ hết được. Chị hiểu cả những điều chi chưa rõ và chưa nghĩ thấu. Chỉ chuyện gạo mà cả một nghị quyết, mấy cuộc họp rồi. Cả chuyện Bahôrăng về lo hậu cần của xã. Bahôrăng tuếch toác nhưng điều gì hắn nói là thực cả. Ai không biết Bahôrăng xã đội phó. Cả bọn ác ôn đương vây quanh đây nhiều thằng đã chết hụt hoặc mang sẹo với hắn rồi.

Bọn ác ôn vẫn cứ trừng trừng nhìn mấy bà mấy chị. Đứa mân mê cây gậy. Thằng vuốt vuốt con dao găm Mỹ to bản vừa mài sáng bệch. Một thằng lên đạn đánh rớt, lơ đãng nhìn trời rồi buông giọng:

- Đạn này mà bầm một cú thì ít cũng làm cho năm chục thằng Việt cộng góa vợ đấy. Lâu ngày không được sữa, ngựa miệng lắm phải không con?

Chúng nó dọa. Chúng gây không khí căng thẳng trước khi áp cuộc. Chị Hạnh hiểu rằng, với bọn này thì không lý sự được. Chị đưa mắt về phía nhà tên Quận trưởng. Chị rùng mình bắt gặp sự lúng túng của mình.

Một thằng gầy nhom, mặt cắt tám lát không có chút máu, lần lượt giở thúng mủng của các bà chị. Hắn làm việc đó lặng lẽ, từ tốn. Đó là thằng ác ôn khét tiếng cả vùng dưới. Bọn Quận cũng nể hắn. Hắn mặc cái áo lụa Phi luật tân cộc tay màu mỡ gà. Hai khúc tay hắn khô quắt lại như hai khúc sắn dây khô hết nước. Vòng qua được bảy tám người, hắn dừng lại. Hai chân dạng ra như đỡ cho người khỏi đổ, hắn vừa xoay xoay cây gậy lóng đen, như gậy gỗ mun của cấp tướng vừa nói:

- Mỗi mụ mua quá vài ba trăm cả hí? Để dành cho Mặt trận vài trăm đây. Quân với dân như cá với nước mà. Một chuyến đi chợ chỉ hai toán mấy mụ là đủ mua cho trung đoàn lão Hai ăn cả ngày. Giỏi! – Hắn bỗng ré lên – Đ... mẹ chúng mày! Thế thì chết cha tụi tau à? Đổ xuống hói! Bầy ác ôn lập tức ủa vào đoàn người đi chợ. Trận giành gạo bắt đầu. Không còn cách nào khác, phải làm náo động lên. Náo động lên! Chị Hạnh đưa mắt về phía nhà tên Quận trưởng rồi ra hiệu cho mấy bà mấy chị cùng làng. Đường Quận đã trắng lố đổ. Cả phố náo động. Bà con trong chợ, trong phố ủa ra. Người đứng kêu, kẻ nhảy vào giúp sức. Tiếng la hét. Tiếng chửi tục.

- Ăn cướp giữa ban ngày, bà con ơi!

- Phang bể đầu tụi ăn cướp!

- Quốc gia ơi là quốc gia...

Một thằng “bình định” chụp được thúng gạo, hất xuống hói cái rào. Chị mất gạo lao tới túm lấy tóc hắn. Hắn co chân đạp vào bụng chị. Đương bệt dưới đất, chị vọt lên chụp được lưng quần hắn. Hắn đương trốn chạy, liền nhào tới. Quần bà ba lần quần cụt của hắn tuột ra. Chị nắm lấy cả túm quần vọt lấy vọt để vào mặt hắn. Đương tô hô dưới đất, thằng bình định nổi đoá, vớ khẩu súng chĩa thẳng vào ngực đối phương.

Chị Hạnh và mấy bà nhảy tới gạt, la:

- Có đứa giết người! Có đứa giết người!

Bỗng từ nhà tên Quận trưởng một thằng đầy hoa mai chạy ra. Hấn nạt toáng:

- Tui bay phong cho tao làm việc hả?

- Tiếng lao xao trong đám đông.

- Ông Quận trưởng!

- Lão Quận mới!...

- Cả đám bỗng yên lại. Bọn ác ôn tóc tai bờm xờm, mặt mày hung dữ cũng rút ra, vây quanh các bà các chị. Thằng áo mỡ gà bọc dọc:

- Báo cáo đại uý, bọn này mua gạo cho Việt cộng!

- Kéo được hấn ra rồi. Đến lúc đây. Từ giữa đám đông, chị Hạnh nói to lên:

- Tới “thưa” với ông Quận trưởng mới, ời bà con.

Tiếng tán thành ồ ào. Họ rẽ bọn ác ôn, tới trước. Bọn ác ôn bức tức nhìn cảnh thằng Quận trưởng bị quây tròn giữa đám đàn bà lăm lăm đòn gánh.

Thằng Quận trưởng mặt nhẵn như bị, hoang mang:

- Các người làm cái gì thế hả?

Một chị còn trẻ nhưng bụng chữa vượt mặt, len tới gần chỗ hấn. Giọng chị còn động hơi thở hổn hển của trận giành giật:

- Thưa ông Quận trưởng mới! Tui bụng mang dạ chữa – bà tay chị xoa một vòng nơi cái bụng tròn ồm – mà các thầy cũng không tha... Chồng tui cũng đi lính như mấy ông, tận miệt Nam Bộ không biết sống chết sao... hu! Hu!... – Chị ta đột ngột khóc lu loa, nhưng vẫn nói – để mình tui với ba đứa thơ dại. Mười ngày nửa tháng tui mới đi chợ Quận một lần. Cả ngày cả đêm làm chúi mũi lái nuôi con. Chỉ mua hai trăm bạc gạo thì bầy con tui chết đói. Lệnh chi mà thất nơon vậy ông Quận trưởng ời là ông Quận trưởng ơ... ơ... ời!

Thằng Quận trưởng loay hoay, lú lút như gà ăn bọ xít. Hấn muốn dứt khỏi đám đàn bà lăm lăm lý lăm lẽ. Nhưng hấn chịu. Hấn đâm bức cái bọn đại diện, bọn Hội đồng đề ra cái kế hoạch bao vây lối rồi thế này. Thiếu mẹ gì cách. Mà có vây được không những con mẹ mồm chảy nước ấy! Lúc đó, một bà già lên tiếng từ đầu buổi – lại tiếp. Giọng bà yếu nhưng có mạch lối, câu này chưa dứt đã nói câu khác, bắt thằng Quận trưởng cứ ngó ra mà nghe.

- Dạ thưa ông tân Quận trưởng... Mấy ông mấy chú cũng người Việt mình, chắc không ăn

mãi bánh mì với xúp như Mỹ mà sống đặng. Cũng phải ăn bột gạo Trời Phật như bà con tui. Vậy mà mấy chú lính vừa trút hết gạo xuống hới thì thất nhơn thất nghĩa quá lắm! Nói thật với ông chứ rần không chân còn đi năm đường bảy rú, gà không vú nuôi đặng chín mười con... Đất bà con tui nghèo, cỏ cú rú chạc chịu (*một loại dây leo*) cả, lại nay bom mai đạn, sớm lòng tối càn... nhưng cũng kiếm đặng ngọn rau cái củ mà đắp đổi qua ngày chớ không đến nỗi chi chết. Chớ chưa kể tới hai trăm bạc gạo của quốc gia. Nhưng mà! Nhưng mà quốc gia bảo vệ dân, thương dân, dân là dân nước, nước là nước dân thì lòng dạ mô mà ông tân Quận trưởng chỉ cho dân mua vài bùm gạo. Ở vùng bà con tui, giải phóng họ còn để dân mang cải mang dưa vô bán chợ đầy. Họ cũng cấm vầy thì ở đây mô mô ra rau cỏ mà ăn, a ông tân Quận trưởng?

Thằng Quận trưởng ngẩn mặt ra mà nghe bà già nói như hò như hát. Mấy thằng Bảo an đứng trước cửa Quận cũng ngúc ngắc đầu, toét ra cười. Chị Hạnh thấy cần bồi tiếp một cú nữa vào ngay tên Quận trưởng. Chị từ tốn nói to lên:

- Ông nghĩ mà coi. Giải phóng họ vô bưng quận như dạo tháng ba còn được, quân lính họ cả ngàn cả vạn, họ cần chi nạm gạo đáy thùng mà mấy ông đại diện đồ cho bà con này khác. Hồi trước bà con đã cực vì ông đại úy Cáo. Nay nghe ông Quận trưởng mới về đối tốt với bà con, ai cũng mừng trong bụng. Không ngờ lại bị đồ gạo rào xuống hới! Thằng Quận trưởng phổng mũi, buột miệng văng ra:

- Nói thiệt với bà con, tôi không có ra cái lệnh này! – Hấn xây qua bọn thằng áo mũ gà: - Tôi xin lạy mấy cha! Để dân người ta đào mồ đào ma lên thì có mà làm ăn cái con c...! Thằng nào đồ gạo thì liệu mà đền cho người ta. Mà vút luôn cái lệnh trái khoáy đi cho mau. Mất mẹ của người ta cả buổi sáng rồi!

Chị Hạnh nói to lên, ý tứ:

- Vậy là ông Quận trưởng đình lệnh hai trăm rồi bà con ơi!
Như những nhạc công dưới sự chỉ huy của nhạc trưởng, mọi người lập tức họa theo chị Hạnh:

- Ông Quận trưởng bỏ lệnh mua hai trăm bạc gạo rồi.

- Mấy ông Hội đồng không chịu thì sao?

- Trái lệnh có mà tù! Ông Quận trưởng mới “phân minh” lắm.

- Ra chợ mua thêm gạo bà con!

Bọn ác ôn bẽ mặt, bực tức lui đi. Còn thằng Quận trưởng mũi nở như cái ống thổi lửa. Hấn phơn phơ chí bước vào nhà Quận. Nhìn bộ mặt vênh váo của thằng Quận trưởng, chị Hạnh phát phì cười. Chị biết, bọn hấn còn giở lắm trò trong chuyện gạo nước này. Nhưng rõ ràng bữa nay bọn chúng đã thua chị và bà con một keo rồi.

Nắng nhạt ảo lả đã trải trên những mái tôn lúp xúp ở phố quận và những ngọn cây thướt mượt vì mưa đêm. Đám mây bà mây chị cười nói rôm rả, vai trĩu gạo, lóc xóc nối nhau chạy về

phía vùng giải phóng. Từ đây đã thấy được những tràng cát trắng lạnh lấp ló giữa những hàng dương xanh mờ như khói nếp mình bên Tam Giang.

- Những chớp lửa đỏ bầm nhằng nhằng giữa phá. Cả xóm ủa ra bờ Tam Giang. Mọi người thất ruột. Những ánh lửa đỏ bầm đà mất hút. Như biển nước dập dềnh, loạ oạp kia đã nuốt mất nó vào lòng. Thăm thẳm một đêm không sao. Mà sao chúng cũng không rải đèn dù?

Im lặng đen ngòm. Rồi nghe cả tiếng la hét của bọn hải thuyền, cũng từ giữa phá. Âm thanh như người mình. Và tiếng la hét bên kia đại dương. Chỉ một phút sau tiếng ù ù bật lên trên dòng nước. Ôi, lại Con quái vật (loại tàu tuần tra PACV (*con quái vật*), như một con bọ niềng khổng lồ bay là là trên mặt nước. Một cánh quạt chạy bằng tuyết-bin đặt ở dưới tàu không cho tàu chạm đất, một cánh quạt gắn ở đuôi đẩy tàu đi tới)! Lại thuyền bay!

Vậy là dò gạo chìm rồi.

Mọi người tản ra, đi dọc bờ phá loạ xoạp. Họ bước những bước nặng nề với sự cầu mong rủi may. Chẳng lẽ từ nay làng xóm không còn được nghe những câu chuyện yêu đời của người xã đội phó ấy. Và của cả tổ du kích theo dò gạo? Máu của Viễn Trình đổ cho chiến dịch rồi. Chúng lấy bóng đêm để chặn dòng phá, để chặn người Viễn Trình vào chiến dịch. Hàng tấn gạo vĩnh viễn rơi khỏi bát cơm bộ đội. Viễn Trình đau đớn thua chúng trận này.

Bỗng, đột ngột như khi âm thanh bất thường lặng ngắt, toàn tổ du kích trồi khỏi mặt nước, đứng ngay bến làng. Ba hô rằng xách khẩu trung liên “Ba” trên tay, như thủy thần với chiếc đinh ba sau chuyến đảo một vòng biển cả (thủy thần Pô-dây-đông cầm trên tay một cái đinh ba và ngồi trên một chiếc xe có những con vật nửa người nửa rắn kéo), lên ngồi đó, dưới gốc dương, yên lặng.

Anh Hai bí thư xã, chị Hạnh và bà con chạy tới. Giọng Ba hô rằng ghen ngào:

- Dò toang đấy. Tui chụp quả lựu đạn đó không kịp. Con bọ niềng quái vật! Mọi người lại nghĩ đến nó. Mầy lợi dụng bóng đêm? Chúng tao thua mầy ư?

- Tau phải bẻ răng mày!...

Đừng dẫn vật mình nữa Bahôrăng. Cả làng đương nghĩ cùng anh.

- Ba thua keo này ta bày... Miệng chị Hạnh nói với Bahôrăng mà óc chị lại nghĩ: “Chúng tao thua mầy ư?”

Tam Giang vẫn một màu đen thăm thẳm của đêm không sao. Chị Hạnh cúi xuống vo quần lên quá gối. Ngoài bốn mươi rồi mà da chị vẫn còn săn. Mắt chị vẫn hướng ra phía Tam Giang mênh mênh. Chị nói, giọng ghệt ghệt vì gió lạnh.

- Mấy thằng hải thuyền này qua là chạy nghe Ba. Bahôrăng đương nói chuyện thiên thời địa đất với mấy cậu du kích vùng biển. Tốp du kích tùm quanh Bahôrăng bên cái boong-ke bị nước phá xói chân ngay bờ, Bahôrăng không nghe chị Hạnh nói.

- Mình lui bọn ác ôn vậy...

Chị Hạnh nhìn mấy cậu du kích đương há miệng ra nghe Bahôrăng say sưa kể chuyện diệt ác ôn bên vùng chị. Chị mỉm cười, thấy thanh thoát trong lòng. Tụi nó đánh nhau vậy, chịu ác liệt vậy mà sao cứ nhẹ nhàng đơn giản. Cũng không đưa mô chú ý chiếc tàu đương rẽ giữa phá. Bọn hải thuyền không hề làm bận tâm họ. Nhưng chỉ cần mấy chiếc tàu hướng mũi về phía này, họ sẽ vọt xuống cái nương dẫn vào làng đó, nổ súng bảo vệ đồ gạo. Chị nhìn họ với tình cảm rộng lượng của một người chị, một người mẹ. Ngày xưa chị cũng như họ. Tấm lòng, niềm vui, ước mơ... Ngày ấy trong cái boong-ke này là thằng Tây. Và khẩu mut-cơ-tông trên vai chị ngày ấy. Đêm đêm chị đi đón bộ đội về phối hợp chiến trường. Hai chục năm rồi. Phá Tam Giang ngày ấy còn hẹp hơn. Từ ngày Mỹ phá cửa Thuận, lòng phá tràn ra trong tiếng sóng vỗ uất ức. Và bây giờ, vùng cát hai bờ đương rậm rịch chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử.

Chuyến chạy thử này đây, chị rụt rè mãi, rồi chị cũng đã nói. Phải giành cho được quãng thời gian ban ngày. Thằng Bahôrăng hô lên tán thành. Nó nói chị mưu sĩ gì gì. Chị biết gì mưu mẹo. Cũng như chuyện hầm bí mật vậy thôi. Có khi cái hầm bất ngờ, đơn giản lại bảo đảm nhất. Cái hầm chị làm cho thằng Trung đó, ngay đường đi. Trên phá chán gì đồ máy. Đồ đánh cá. Đồ Huế về mua cái mua ớt ở mấy chợ vùng Tam Giang. Đồ các đại lý gạo có giấy Tòa tỉnh trưởng. Đồ máy chở khách về miệt cửa Tư Hiền, Mỹ Lợi. Đồ qua lại hai bờ. Đồ chợ Trại, Hà. Đồ chợ Hà Thanh... Chỉ cần chị bình tĩnh ngồi lái. Bahôrăng vẫn ồn ào kể chuyện. Tuy mới hăm bảy hăm tám nhưng Bahôrăng vẫn ra dáng đàn anh lắm.

- Vùng mấy chú làng trắng. Dở! Là vì mấy chú cả. Dân mô dân không cực, đưa mô đưa không tức thằng Tây. Tây giờ là thằng Mỹ. Cách mạng là phải như mưa. Nhưng mưa là mưa sao? Mưa bóng mây thì bỏ rồi. Mưa lắt rắc vài hột chỉ thêm bức bối khó chịu. Mưa là phải thượng trận hạ trận! Đó là cái cốt tử thứ nhất. Thứ hai là chuyện chị, mấy chú nói mình nghe thử?

Mấy cậu du kích bắn khoản không biết trả lời thế nào cho vừa ý cái anh chàng ăn nói có duyên này. Bahôrăng thấy thế liền trở ngược ngón tay trở vào miệng mình rồi ngoáy mấy vòng khiến mấy cậu du kích ngớ ra, mắt lố thành một dấu hỏi.

- Cái miệng! Cái miệng chớ chị nữa mà mấy chú nhìn sững như nhìn cô dâu vậy. Nghĩa là ăn nói. Ăn nói sao cho dân người ta nghe lọt. Lần mình vô đồng khởi ở Đức Thái dân “khiếp” nết!... Chị Hạnh biết, vậy là Bahôrăng say chuyện rồi. Ồi, cái thằng cả một đời cuộc đất thuê...

- Mấy trăm người tới cả nơi đình. Anh em cử mình lên! Là mình cũng có cái dáng ăn nói. Với lại – Bahôrăng chìa hàm răng ra – răng mình vậy, người lạ thấy cũng... gờm! Mình nai nịt gọn gàng, chải đầu tóc, xóc cổ áo, dạ thưa bà con! À, mà làm sao phải đường huỳnh ăn mặc? Như chú rể đi hỏi vợ đó. Mới qua nhà gái mà ăn mặc lúi xùi như thằng vừa bắt rạm ngoài đồng tháng mười về thì ôi thôi rồi... uy phong lẫm liệt tiêu hết? Đành là trăm năm tính cuộc vương méo, thấy ai khéo léo tính cuộc vương tròn, nhưng sự ăn mặc hấn quan trọng. Mình bắt cậu điều khiển giới thiệu: e hèm... ông đại diện Mặt trận địa phương lên nói chuyện với bà con. Nói đúng như vậy. Nghe chữ Mặt trận là lòng dạ bà con nôn nao hết. Oai gấp mấy chữ cán bộ ơ mấy

chú! Còn “địa phương” là để nghe họ suy ra, à, địa phương mà có Mặt trận thì trên nữa, trên nữa e Mặt trận còn... chà! Hằng hà sa số! Cho bà con thấy cái khí thế của cách mạng mình chớ. Rồi mình nói một mạch hai tiếng đồng hồ. Vì chỉ hơn trăm phút! Mà không lú một chữ. Mình nói từ chuyện thằng Huỳnh Mậu, thằng Xạ Lý đập ai đánh ai. Lão Cửu Phát ép chị em có chồng tập kết làm lẽ hắt ra sao tới chuyện ai khai báo, ai bị tù, bị tù mấy tháng mấy ngày, sống da diết vậy mà chịu sao thấu bà con! Tất cả lặng phắc. Té ra chuyện trốn bếp mình giải phóng cũng biết! Mấy chú biết sao nữa không? Họ khóc ròng. Vậy là xong rồi!... Ời, bước khỏi bàn chủ tọa, mình tưởng có cả gánh lá mua trong cổ...

Chị Hạnh cố nhin cười, nhẹ nhàng gỡ Bahôrăng ra khỏi cơn say:

- Đi được chưa Ba hê?

Bahôrăng đứng ngay dậy cũng không tuyên bố chấm dứt câu chuyện, chống nạnh nhìn ra giữa phá; khẩu trung liên “Ba” chéo trước ngực phanh áo ra, bày bộ ngực nở và đỏ nâu như ngực cu cườm. Bahôrăng neho mắt nhìn phá Tam Giang trải trắng ngút trước mặt. Nước dồi cao, mấp đến gần ngọn những hàng dương bên kia bờ. Gió mát lạnh. Bầu trời nhuộm màu vỏ hà. Cảnh vật bốn bề sao nhẹ nhõm.

- Đi được rồi, Ba – Chị Hạnh giục.

Mấy cậu du kích vùng biển ở lại, còn bốn người nhảy xuống, đẩy chiếc đò máy khảm gạo ra khỏi vùng nước cạn. Chị Hạnh gắt:

- Mấy chú lên đò đi!

Tổ du kích trèo lên, nằm mẹp xuống dựa chỗ đặt sung. Lố nhố nhiều đàn ông, tụi tào đặt ống nhòm thấy sẽ sanh nghi. Bahôrăng đặt trung liên đầu mũi. Chị Hạnh gò lưng, ì ạch đẩy. Chị nói to để át tiếng gió và tiếng song đánh ngược vào đò loạp oạp:

- Thụt súng máy xuống chút nữa. Đã bắn mô mà cứ chồm chồm lên.

Bahôrăng ngoái cổ lại, cười giơ cả hàm răng hô.

- Tuân lệnh thủ trưởng! Nhưng nếu xáp tụi thuyền bay thím cứ bơi vô bờ, để tụi tui. Tụi hần không làm chi được loại đạn này mô thím!

- Trạng cóc!

Chị Hạnh nhảy lên lái. Cậu du kích nằm cạnh máy nổ giữa khoang ngồi dấy giạt sợi dây điện. Đò gạo rung lên trong tiếng phành phạch giòn giã. Chị Hạnh cầm lấy cần lái dài như một mái chèo. Con đò hơi vát mũi, hướng qua Lương Viện. Giọng chị Hạnh rần rỏi hắt lên:

- Chuẩn bị!

- Xong – Tổ du kích đáp lại trong tiếng lên đạn loát roát.

- Qua! – Chị Hạnh ra lệnh cho chính mình. Chiếc đồ máy lao tới mỗi lúc một nhanh. Mắt chị Hạnh nhìn bao cả hai vùng trên dưới Tam Giang. Những quần cát trắng phau hai bờ, sáng sủa giữa khung trời xám. Những vệt xanh đậm thẫm. Làng đó. Xóm đó. Mía vượt đầu riu rít. Lao xao những hàng dương. Ớt cải đang mùa gọi nhau vào tuổi lớn. Và dòng nước trong veo. Đây đó bọt sủi trắng trên đầu những ngọn sóng nhỏ. Đồ máy ngược xuôi rạch những đường bông trắng nổi. Vài cánh buồm nghiêng... ời Tam Giang, hai bờ Tam Giang!... Lòng chị tràn đầy tình yêu bao la với bốn bề đất nước. Thương anh em cũng muốn vô, sợ truông nhà Hồ sợ phá Tam Giang. Tam Giang của chị hiền lành thế này, cô gái nào xưa lại kiến câu hò sợ hãi? Con chị cũng như chị, cuộc đời gắn chặt với Tam Giang. Những lần vớt rong, những buổi bắt tôm đằm, con chị hò: Sóng nước Tam Giang hòa vang điệu hát, liêu reo thêm mát bãi cát quê mình... Giọng hò đó vào cả trong giấc ngủ của chị. Có đêm nhớ con, chị ngồi dậy nghe gió Tam Giang thầm thì. Lúc đó nếu một giọng hò đâu đó vang lên thì chị không chịu thấu. Chị ra đi. Chị đi khắp làng cho đỡ nhớ con! Ôi. Chuyện đâu đâu lại dẫn chị về với đứa con của chị.

Đồ máy đã tới vùng nước sâu. Sóng nhỏ và rải ra. Tiếng máy ấm hơn trong vùng nước cạn. Từ những đò thả lưới đánh cá, có những cánh tay vẫy vẫy. Chị Hạnh chao đảo người quen. Vẫn yên tĩnh. Bahôrăng nói có chuyện gì thì chị bơi vào bờ. Song chị có thể tự cho phép bỏ cả đò gạo thế này hay không? Không! Chị nghĩ, ở đây chị phải là người ở lại trước nhất. Có con gái chị ở đây chắc nó cũng đồng ý với chị. Có khi nó còn giành chị để đứng lái. Cũng đã lâu rồi chị mới lại cầm lái. Nhưng chị đâu có ngỡ ngàng. Anh Thất nói, trong lần chiến đấu này, ai cũng phải cố gắng, ai cũng phải đổi mới. Chị thấy mình chẳng có gì mới cả. Chị chỉ trông vào cái sức mạnh truyền lại của cô du kích sung mót-cơ-tông thời chín năm đầy thôi.

Chị Hạnh gạt máy cho đò phóng với tốc độ tốt cùng. Tiếng phành phạch chuyển thành ru ru ru ru. Chiếc đồ máy dè sóng, rạt rạt lao tới như một mũi tên. Đến giữa phá, Bahôrăng nói toáng lên:

- Chỉ thiếu chút nữa tui về chầu ông cố nội đây thím Hạnh!

Câu nói bất ngờ khiến chị Hạnh nhớ lại đêm đò gạo bị chìm. Rồi tưởng hết cách chuyển gấp gạo vùng biển qua. Và tới chuyển đi thử hôm nay. Bất giác chị lo lo.

Đã quá nửa Tam Giang.

Chị Hạnh bẻ lái tránh hai đò gạo từ Huế về. Đò đại lý đồ Hà Thanh. Cũng là gạo mà họ đi hàng hoàng. Có giấy của Tòa tỉnh trưởng, mỗi lần họ mua hàng tấn. Một người đàn bà đẩy đà gior tay vẫy chị. Mụ vợ lão đại lý. Thỉnh thoảng chị có gặp mụ ở chợ. Mấy tháng nay Hà Thanh đã là vùng của mình. Họ thường bắt cá hai tay, vừa hồ hởi với bà con, vừa lo lót Tòa tỉnh trưởng. Một ý nghĩ nảy ra trong óc chị Hạnh: tại sao ta không bắt mối với họ?

Cùng lúc, chị Hạnh phát hiện có tàu địch ở phía bờ trước mặt? Giữa phá, sóng dồi cao không nhìn xa được. Một... hai... ba chiếc! Chúng gần bờ hơn đò của chị rồi! Chúng bất ngờ chặn đầu chăng? Sao chúng dám chạy sát bờ vùng giải phóng? Từng tràng trọng liên trên tàu lục ục. A,

chúng bất ngờ khiêu chiến du kích! Chị Hạnh sức nhớ sáng nay du kích các làng trước mặt đó không nổ súng. Còn những đò gạo. Bọn hải thuyền không biết điều đó, thấy phía bờ im tưởng du kích non gan, chúng cho tàu chạy sát bờ hơn. Những tiếng nổ loảng oảng gấp gáp. Chúng phóng cả cối tám mốt. Tiếng Bahôrăng:

- Coi chừng hấn bao mình đa thím!

Đầu óc chị Hạnh căng thẳng. Quãng cách giữa đò gạo và ba chiếc tàu cứ ngắn dần. Cứ chạy chậm vô. Gần bờ rồi, có bị bao thì “quạt” mà vô! - Một câu đề nghị.

Không được rồi. Chuyển này lộn nhưng còn chuyển khác. Còn cả kế hoạch chuyển gạo trên tuyến này? Không, không được ầu. Chị Hạnh bẻ chéch lái. Chiếc đò vát mũi, nổi đuôi hai đò gạo đại lý.

- Giả đò gạo đại lý.

Bahôrăng trở mắt ra. Đò, của họ song song với ba chiếc tàu, cùng xuôi dòng. Tổ du kích hiểu ngay ý chị Hạnh. Chúng nó chạy nhanh, nhất định bỏ họ lại sau. Lúc đó sẽ tạt vào. Cứ đợi đến khúc ngoẹo, cho khuất khuất. Vào Mộc Trụ cũng được. Mắt vẫn không rời ba chiếc tàu. Chị Hạnh nói:

- Nhưng vạn bất đắc dĩ hấn ra bao thì tùy mấy chú – chị Hạnh cười rạng rỡ. Chị không nói ra nhưng chị nghĩ, chị nhất định thắng lợi bọn hải thuyền keo nầy. Bahôrăng cười toáng lên:

- Thím thiệt mưu sĩ đa!

Phía trước, hai đò gạo đại lý vẫn sủi sóng trắng như bông gòn, chéch lái chuẩn bị bẻ vào Hà Thanh. Chị Hạnh lại quay về với ý nghĩ vừa lóe ra trong óc mình lúc này. Chị tính, hay tối nay về đề nghị với anh Thất. Ồ, không được rồi. Anh ấy nói phải lên vùng trên ít hôm. Chị biết, vậy mà liên quan tới công việc của con chị. Lạ quá, những ngày này cứ nghĩ đến anh Thất là chị nhớ con và ngược lại. Trong trận chiến đấu âm thầm trong phố, chị biết con chị đang rất cần đến anh Thất.

5

Anh Thất dành nhiều thì giờ suy nghĩ cho Cúc. Báo cáo đầu tiên của Cúc gởi ra khiến anh hết sức vui mừng. Nhưng việc Cúc làm trong những ngày vừa qua chỉ là màn giáo đầu của một vở kịch lớn. Bây giờ phần chính của vở kịch đã đến. Niềm tin của anh đối với Cúc đã được thực tế chứng minh. Đề nghị bắt mối của Cúc khớp một cách tự nhiên với kế hoạch của các anh. Người con gái đó đã đứng vững trên vị trí đường phố của mình rồi. Khó khăn sẽ trở thành cụ thể trong những thử thách dai dẳng diễn ra hằng ngày với Cúc. Con đường dẫn đến bản danh sách cộng tác viên đã được những nhát dao đầu tiên khai quang. Cửa mở mà các anh vạch ra chứng tỏ sự đúng đắn. Nhưng còn những ngày sắp tới. Anh tin nhưng không khỏi lo lắng cho

Cúc. Công việc quá sức hệ trọng, nhưng việc đứng lên của cả một phong trào sắp tới nhất định tăng thêm sức mạnh động viên và trí thông minh cho người con gái ấy. Nhưng, anh Thất hay nghĩ đến Cúc còn vì một lý do khác nữa. Điều đó, tự đáy lòng anh.

Một lần thấy và nghĩ đến Cúc là câu chuyện bao nhiêu năm lại kéo về trong trí nhớ của anh. Nhiều lúc anh cố xua đi. Nhưng anh bất lực. Càng xua đuổi nó càng cựa quậy trong lòng anh. Anh phải dùng lý trí của mình ép nó xuống. Anh hiểu, anh không được để cho tình cảm của mình đi quá mức. Lương tâm của một đảng viên, lương tâm của một người bạn, lương tâm của một người chú mà cháu đã hết lòng thương yêu, tất cả đều không cho phép anh bước quá giới hạn. Nhưng trong giới hạn có thể, nhiều lúc lòng anh vẫn âm thầm những cảm xúc nôn nao. Anh cũng muốn tách bạch hoàn toàn với quá khứ để cuộc sống của mình đừng vướng víu vào những chuyện không đâu. Nhưng quá khứ lại là một quãng đời, cả một chuỗi kỷ niệm gắn chặt với từng giai đoạn trong lý lịch cán bộ của anh.

Cúc giống Hạnh mười mấy năm trước một cách dễ sợ. Đôi mắt. Khuôn mặt. Tính dễ xúc động và lòng thương người. Cũng mái tóc đen mượt. Cũng giọng nói ấy. Và cũng giọng hò ấy... *Em hỏi anh trong các thứ dầu dầu chi là dầu không thấp..., trong các thứ bạc bạc chi không đổi không mua...* ngày ấy có lần Hạnh hò thách chính anh vậy. Hạnh không nhìn anh nhưng ai cũng biết Hạnh muốn chính anh đại đội phó hay xấu hổ hò đáp. Anh đỏ bừng mặt, nôn nao nghĩ đến câu hò ớn nghĩa... *Trong các thứ dầu có nắng dãi mưa dầu là dầu không thấp... Trong các thứ bạc có bạc nghĩa bạc tình là bạc không đổi không mua...* Ôi, nhưng anh làm sao hò được khi mà trong câu hò thách có đôi mắt của một người con gái. Anh “chịu thua” với sự bằng lòng bản tính và với cả sự tự trách không cùng. Nhưng anh hiểu rằng sự im lặng muôn đời cũng chỉ là sự im lặng. Anh lấy gan, viết vào sổ bài hát của người con gái ấy những dòng chữ mà chính anh đến bây giờ vẫn còn ám ảnh bởi một sự ngượng ngùng: *Nước trăm khe chảy xuống ngã nguồn Dinh, Phủ Văn Lâu làm bạn với Ngự Bình xứng không?... Cho tới đêm liên hoan mừng chiến thắng Thanh Hương, Ưu Đàm, Hạnh ngồi giữa đám nữ du kích bên đồng lửa đỏ rực, ngọn tấp cao quá đầu. Tóc Hạnh phủ dài trên súng. Hạnh nghĩ gì trong dáng ngồi tư lự đó? Và với vẻ tư lự ấy, Hạnh lại hò. Cũng những câu hò muôn thuở. Nhưng anh biết Hạnh muốn giọng hò vọng đến lòng ai. Lập vườn ra sao anh không sớm viếng tới thăm, để trâu bò gặm hết biết bao mấy năm cho thành...* mắt Hạnh sáng rực ánh lửa. Rồi Hạnh đứng vụt dậy, chạy ra bờ Tam Giang. Anh cũng lặng lẽ tách khỏi đám đông, đi ngược nòng gió từ phá thổi vào.

Họ biết đến tình yêu từ đó.

Nhưng trong một trận đánh cán anh bị thương và bị bắt làm tù binh. Sự không may làm đau lòng toàn đơn vị và làng xóm. Hạnh, lúc ấy, chỉ mong sao mọi sự trên đời chỉ là một giấc mơ. Nhưng phũ phàng sao sự thật! Tin tức đưa về ai cũng nói anh đã chết khi chở tới nhà thương. Trước mặt mọi người, Hạnh vẫn là một cô gái cứng cỏi. Nhưng nỗi đau không giấu được vẻ phờ phạc và giọng vỡ khan. Đêm đêm Hạnh lặng lẽ ra rừng dương ngoài phá, âm thầm khóc. Nước mắt ướt đầm gốc dương. Gió và sóng Tam Giang giấu tiếng thổn thức của Hạnh vào bóng đêm.

Hạnh đâm ra lầm lũi hơn, ít nói hơn. Đêm đêm Hạnh lại đi bao đồn, đi đón bộ đội về phối hợp chiến trường. Hạnh tưởng không bao giờ gặp lại người con trai đầu tiên đến với cuộc đời

mình.

Nhưng mấy năm sau, anh Thất vượt ngục trở về. Anh tìm đến nhà Hạnh. Một đứa bé lùn cùn chạy ra đón anh bằng đôi mắt bồ câu ngơ ngác.

- Trời! Anh Thất?... – Hạnh bàng hoàng đau đớn. Anh chạy khỏi nhà Hạnh, đầu nóng như lửa. Tim anh đau buốt, khổ sở. Nhưng rồi anh hiểu. Hạnh không có lỗi. Cả chồng Hạnh, thằng Hoà bạn anh, cũng không có lỗi. Ôi Hạnh, sao vậy em? Không, không, Hạnh không có lỗi!

Rồi anh lao vào chiến đấu với thù chung và thù riêng cụ thể. Và mãnh liệt hơn bao nhiêu lần ngày trước. Tất cả chỉ vì thằng Tây! Ở miền Nam này có người cán bộ nào không có thù riêng cụ thể với thằng Tây, thằng Mỹ. Anh càng hiểu một chân lý đơn giản giữa sự sục sôi căm giận, đau đớn.

Rồi Hoà ra Bắc, anh ở lại lẫn lộn với phong trào từ những ngày bấm đốt ngón tay tính từng cơ sở. Chị Hạnh là một trong số những cơ sở vững vàng. Cuộc đời éo le lại thử thách nghị lực của anh trong những lần gặp gỡ. Nhưng giờ anh đâu còn là một chàng trai hay xấu hổ. Thời gian và cuộc chiến tranh đã rèn cho mọi người trở nên cứng cáp. Với chị Hạnh, trước cảnh bị chia cắt càng khiến chị yêu chồng hơn. Chị lại có Cúc. Với anh Thất có thể một lúc nào đó chuyện cũ còn đâu rất mới, nhưng với chị Hạnh chuyện cũ hẳn hoi đã là một kỷ niệm. Kỷ niệm đẹp bao nhiêu cũng chỉ là kỷ niệm. Có lần chị hỏi anh:

- Sao anh không lo chuyện riêng cho rồi anh?

Câu trả lời của anh bao nhiêu lần rồi, cũng là một nụ cười khó hiểu. Và cũng đã bao lần rồi lòng chị như có một mũi kim nhỏ chọt quấy mỗi lần thấy anh trả lời bằng sự im lặng đó. Một sự mơ hồ về trách nhiệm, về một kẻ liên quan cứ choán lấy chị những lần ấy. Chị thấy hình như mình có lỗi với cuộc sống còi cọc của anh, với nỗi vất vả vì bao nhiêu việc chung mà không có một bàn tay đàn bà đỡ bớt cho anh. Chẳng lẽ kỷ niệm cũ theo cuộc đời anh mãi vậy sao. Chưa bao giờ chị tính đến một sự đáp đền, đền bù. Nó có một cái gì thật tệ hại trong những điều mà chị chẳng bao giờ đặt ra ấy. Những tháng ngày âm thầm hoạt động, chị không từ chối việc gì anh giao. Đó là bà con giao cho chị, đó là Đảng giao cho chị. Đó cũng là anh Hoà ngoài Bắc mong chị. Và đó cũng là anh Thất, người đại đội phó xưa giao cho chị. Trong cái khung nhất ấy có chẳng một chút gửi gắm đền bù thì chị đặt vào những công việc chị làm thật tốt. Để đỡ cho anh. Chị có yếu đuối không? Chị dành cho anh một tình thương bao la, thầm kín của một người em không nhận em, của một đồng chí rất riêng. Chị thấy tâm hồn mình cao hơn, yên tĩnh hơn bên anh trong những mối quan hệ chân thành và tự trọng. Ở điểm này, chị cảm ơn anh, cảm ơn người mà nay là một đồng chí lãnh đạo cấp trên của chị. Anh có nghị lực, như ngày nào anh đã trở về trong làn vượt ngục kỳ lạ, Nhưng nói cho cùng, chị đâu đã hiểu hết anh. Thời gian đâu cho anh lo chuyện riêng tư. Tất cả niềm vui của anh bây giờ là phía trước. Anh và bao nhiêu đồng chí của anh, cả chị nữa, trong công việc của mình âm thầm một quyết định chấm dứt cảnh vợ chồng xa cách vời vợi, cảnh những trẻ mồ côi, cảnh trai gái yêu nhau mà không đi về đến chung cục, cảnh những người đàn ông đầu hai thứ tóc vẫn chưa biết đến một bữa cơm gia đình. Hạnh phúc chung và hạnh phúc riêng của anh là phía trước. Nhưng có lúc anh cũng tự cho

phép mình nghĩ về những ngày xưa. Cũng chỉ trong những lần anh nghĩ đến Cúc, đó là khoảnh khắc “riêng” duy nhất của anh. Quá khứ như một sợi dây vô hình gắn bó Cúc với anh. Không như những kẻ tầm thường, tự đáy lòng anh, anh thấy ấm áp với ý nghĩ coi Cúc như một đứa cháu, như một đứa con của anh. Anh gắn bó với Cúc bằng cả nỗi đắng cay trong cuộc đời, với cả mối thù thẳng giặc, với trách nhiệm của một người lãnh đạo và với lòng thương yêu bao la của người chiến sĩ cách mạng đã chịu mọi nỗi gian nan.

Hồng chìm trong một cảm giác bàng hoàng, choáng ngợp. Như từ chợ Đông Ba ồn ào ra giữa dòng sông mát rượi. Như đứng trên đỉnh Bạch Mã nhìn vùng biển xanh biếc trải mờ mờ dưới chân đèo. Không, không phải chỉ có vậy. Như lần bất ngờ gặp đứa em rách rưới rách bị lác đứng ngoài cổng sắt. Như cả lúc ghen ngào thấy hai giọt nước mắt như hai giọt máu ở mắt cha. Không, cũng không phải chỉ có vậy. Những chuyện Cúc nói đã xáo động con người Hồng. Những câu chuyện đã dẫn Hồng lên tận đỉnh Bạch Mã, về tận vùng biển toàn gió, dẫn Hồng đi gặp cả những người man sủng lắm lùi trong rừng sâu để đánh giặc như một chuyên đòi xưa, dẫn Hồng trở lại những ngày đói khát bên mẹ, bên những đứa em ỏng eo vàng vọt. Rồi đầu óc Hồng lại trở về với chính cái kiếp đi ở cực nhọc của Hồng.

Đầu óc, tâm hồn Hồng đang trong một cơn choáng ngợp những điều vừa lạ lùng vừa dễ hiểu mà chưa có ai trên đời nói cho Hồng nghe như Cúc nói lần này. Hồng Choàng lấy cổ Cúc, thảng thốt:

- Chị!... Chị!...

Cúc ôm lấy cổ Hồng thân thiết:

- Chị Hồng? Giọng Hồng chỉ còn là những âm thanh run run, khẽ, rất khẽ:

- Chị...i! Chị...!

Cúc biết Hồng đương xúc động, đương trong một sự vỡ ra. Chính Cúc, chính lòng Cúc cũng xúc động khi Hồng nói cho nghe về cuộc đời của những người nghèo, về những thẳng giặc hết Tây lại đến Mỹ, nói tới vùng giải phóng quê mình và về những gì mà cuộc chiến đấu bây giờ đang quyết giành được. Khi mấy chú mấy anh về đồng khởi, Cúc đã khóc vì sung sướng. Nhưng với Hồng, sự xúc động đó hoàn toàn trọn vẹn. Vì đời Hồng, cả đời đã bị bưng bít, bị chà gi xuống. Còn Cúc, Cúc sinh ra và lớn lên giữa những người cách mạng, trong lòng một bà mẹ đảng viên. Cái choáng ngợp của Cúc là sự chấp cánh bay lên, phơi phơi. Còn Hồng, niềm vui mới lạ, dữ dội của trái tim, sự vỡ ra của trí não cộng với sự tủi thân vì sao bây giờ mình mới nhìn thấy những điều mà mọi người đã thấy hết cả rồi. Tất cả tạt thành một sự thay đổi gần như mất thăng bằng trong toàn thân. Hồng ngược đôi mắt long lanh sáng ngời lên:

- Chị!... Sao giờ chị mới nói với em?

Cúc mỉm cười, vuốt tóc Hồng, Cúc thương Hồng quá. Lời trách móc sao mà tội.

- Mình nói với Hồng lâu rồi.
- Không mà...
- “Giải phóng không khi mô đốt nhà”.

Hồng tròn mắt, suy nghĩ.

- Chị! Cho em đi...
- Mình đã nói với Hồng rồi. Phải ở đây Hồng à.

Hồng buông Cúc ra, ngồi im lặng. Giọng Hồng khe khẽ:

- Chị ơi, bây giờ em chỉ muốn đi. Gặp thằng Rô-bốt Lin, gặp thằng Bửu Đức em gớm lắm.

Cúc đặt bàn tay bạn vào giữa hai bàn tay mình, nói rành rọt với bạn:

- Bây giờ phải ở đây đã. Anh em đương cần Hồng ở lại đây. Hồng sẽ hiểu vì sao cần như vậy. Hồng sẽ sống khó khăn hơn vì Hồng không phải chỉ như trước đây nữa. Cần nhiều đồng chí ở thành phố để làm cho cách mạng. Nhiều lắm Hồng à. Rồi có ngày Hồng được ra vùng giải phóng.

- Thiệt không chị?

- Thiệt. Mà còn có thể đi xa hơn. Ngoài Bắc nữa. Ngoài đó người đi ở như Hồng, kẻ ăn xin hết lâu rồi Hồng à. Mà không có thằng Mỹ với những mục Thanh Ngân. Ngoài đó ai cũng như ai. Như mình với Hồng vậy đó.

Hồng nghiêm mặt, vẻ bí mật:

- Chị ra ngoài đó rồi à?

- Chưa. Mình chưa được ra, nhưng mấy anh kể lại. Ngoài đó với mình đây là một Hồng à. Thằng Mỹ giết người Việt mình kể chi ngoài đó với trong này, Hồng.

- Anh Phi Hùng... - Hồng ngập ngừng – anh đó nói ngoài Bắc có nhiều mỏ...

Cúc cố đoán ý nghĩ của bạn.

- Hồng ơi, mình muốn nói thiệt...

Hồng xua xua tay:

- Không, không phải chị à! Anh...

- Mình không nói chuyện đó.

Cúc suy nghĩ rồi nói:

- Hồng ở đây còn vì cả Phi Hùng.

Hồng tròn xoe đôi mắt ngấn nước. Giọng Cúc nhỏ xuống.

- Bây giờ mình nói với Hồng chuyện Phi Hùng.

Hôm sau, mới gánh gạo tới sân vận động, Cúc thấy Hồng chờ ở góc đường. Mặt Hồng hơi tái đi và giọng nói không giấu được vẻ bồi hồi.

- Sáng nay em đi chợ quên tiền phải quay lại. Em gặp thằng rô-bốt Lin và mụ Thanh Ngân trong phòng riêng. Em nghe hấn nói lão Bửu Đức sắp đi cùng cuộc hành quân chi đó. Hấn nói phải chụp bọn Việt Cộng, à... chi chi hậu cần ấy.

Cúc lập tức đoán ra sự việc. Nhưng Cúc còn tỉnh để dặn Hồng:

- Lần sau phải bình tĩnh, đừng hốt hoảng vậy nghe Hồng.

Mới thử giao việc, mà kết quả đầu tiên rồi đây. Trái tim cô gái này rồi sẽ đập rất mạnh. Cúc nghĩ về Hồng như thế rồi quyết định tạt qua trại nghĩa quân. Phải xác định lại tin Hồng vừa báo. Cấp trên không giao nhưng chẳng lẽ đây không phải là công việc của Cúc? Sáng nay lính đã nghệt trong trại. Chúng sắp mở cuộc hành quân về hướng nào? Cúc nghe bà cô kể, thời Tây đó là đồn Tài-xế, dạy tụi lính lái xe. Mấy năm trước lại đến bọn y tế quân đội, học đâu bên Bệnh viện Trung ương. Bây giờ lại là ổ của bọn ác ôn, là nơi tập trung quân càn quét. Trại nghĩa quân kia. Mấy chiếc xe to kèn choán cả một góc trại chật hẹp. Một chiếc leo cả lên đà rửa xe. Phù hiệu của tiểu đoàn Ba mươi chín? Cái tiểu đoàn biệt động khét tiếng này vừa được Bộ Tư lệnh quân đoàn từ Đà Nẵng tung ra chăng? Trước cổng trại, những chiếc bọc thép màu đen xám cấn đuôi nhau nằm đó, lăm lăm hung hãn. Nấn cái đèn giữa vòng sắt bảo hộ như năm con người trắng dã trong hốc mắt của một con quỷ đương gừ gừ chực lao tới vồ Cúc. Từ trong trại vóng ra một giọng khét lẹt.

- Bớ em đậu hũ!

Cúc dừng lại, nghiêng nón cười dễ dãi:

- Dạ mấy anh thời đậu?

Mấy thằng lính làm điệu, đưa dãi:

- Nhưng cuối tháng hết tiền, em có cho nợ không?

Cúc xoay người về phía thằng vừa hỏi:

- Mấy anh vất vả vì nước, chẳng lẽ em tiếc vài chén đậu.

Lập tức cả bọn ào ào lên. Một thằng đứng giữa sân toang toác.

- Cho ăn đậu mắc chịu ua bay!

Hai thằng phởn quá chạy lại định giăng cả gánh đậu vào trại.

Cúc ý tứ kéo lại, nhìn tên lính gác:

- Nhưng anh đó có cho vô không?

Thằng lính đương kéo gióng gật lia lịa:

- Trung úy kia, trung úy đương gọi vô đó.

Bọn lính biệt động háu ăn và bạt mạng lập tức tụ lại quanh Cúc. Mấy thằng đương giỡn dĩ ở đây nhà bên cạnh hay lảng cháng trước tiệm Âm Phủ nghe tin ăn đậu mắc chịu cũng lập cộp Bớt-đề-sô chạy về. Những khoang miệng, những hốc mắt dán vào ghè đậu, dán vào những lát chanh cạnh thầu đường cát, dán vào mặt và ngực Cúc. Bất giác Cúc đơ mặt, ruột xót đắng lại. Yên nào, yên nào... bình tĩnh Cúc. Vẫn những tiếng cười hộc hộc, hơ hơ! Âm thanh khét rẹt của đủ thứ giọng miền trong. Cúc liền cầm cái vỏ trìa xúc từng lát đậu. Và miệng vẫn là nụ cười dễ dãi. Chúng về đây làm gì? Chúng đi hướng mô? Bọn lính xì xụp húp đậu. Tiếng ầm ã ã đi nhưng lại lè nhè những giọng tán gái:

- Chà, ăn một chén của cô em có chết cũng sướng à.

- Vài bữa tới vùng toàn nước mặn với cát lại càng nhớ cô em xinh đẹp đa!

- Học trò xứ Quảng ra thi, thấy cô gái Huế mà đi không đành. Thiệt đó em!

Một thằng vỗ vỗ vai Cúc. Cúc rùng mình. Cái mùi lính khét như nước đá pha xăng. Vài bữa nữa? Vùng nước mặn và cát? Vùng cát phía này chỉ có thể là Phú Vang. Có phải vài hôm nữa không? Cúc nhìn tên trung úy đeo cả chùm dây chiến thắng, hỏi:

- Ngày mai em mắc kị cha em. Mốt tới, các anh còn ở đây mà cho em tiền không?

Thằng sĩ quan nghe vậy giả bộ xịu mặt xuống:

- Em kị cha à? Tội nghiệp! Đương xuân xanh mà đã tận đường phụ mẫu... - hấn còn đưa một câu vọng cổ tréo cả họng – Ngày kia thì còn đây. Nhưng chậm nữa thì tạm biệt cô em vài chục ngày đã nghe!

Vài chục ngày? Ngày kia chúng đi? Còn khu trại này nữa. Cuối góc phải một lô-cốt thấp. Một thằng gác với súng... à, trọng liên. Trong cái lô-cốt như ống tiêm trở ngược kia? Một đại liên. Tất cả nòng súng đều hướng ra đồng lúa và phía dưới phường. Tuần trước súng nổ dữ ở vạt đó.

Đêm ấy Cúc thức trắng. Các đồng chí có việc gì không? Những cuộn dây thép gai Úc-đại-lợi tròn, mấy lớp? Một... hai... Rào giàn mướp bên ngoài. Cái gì bẹt và cong cong... Ngang bụng... A, mìn định hướng? Một... hai... ba... dây nhà ngủ. Mỗi phòng tám giường. Bên này một trung đội. Bên kia...

Trưa đó, không đợi ngày liên lạc, Cúc viết giấy ra ngoài *"Tụi Băm chín đang ở trong Trại nghĩa quân. Có thể bốn ngày nữa chúng cần vùng cát. Theo chúng nói thì có thể kéo dài trên hai chục ngày. Trại nghĩa quân..."*

Trận càn này sẽ dai dẳng. Vùng Cúc rồi. Có bao nhiêu vùng cát lại không chịu gánh nặng nhất trong những trận càn. Cúc tin những người thân thiết của Cúc sẽ thắng trận càn này. Như tất cả những người xa quê khi nghe quân địch phá tan làng xóm mình mà mình bất lực, lòng Cúc quặn lên xót xa. Cúc bỗng nhận ra mình làm việc còn quá chậm chạp.

Không phải Hồng không biết Phi Hùng đang để ý đến mình. Nhưng tình cảm của Hồng hết sức phức tạp. Khi mới gặp, nhìn bộ mặt gườm gườm lì lợm, đầu tóc xoắn tít và thân hình lực sĩ của Phi Hùng, cảm giác đầu tiên đến với Hồng là sợ. Nỗi sợ vô có nhưng lại như quy luật. Hồng vốn sợ tất cả những gì có khả năng liên qua tới Hồng. Cuộc đời này, hầu như tất cả mọi người mọi việc đều có thể gây khổ gây vạ cho Hồng. Hồng sẵn sàng chống trả từ khi Phi Hùng về bảo vệ Bửu Đức. Từ ngày Hồng gặp Cúc và hiểu cuộc đời mình sẽ đi tới đâu Hồng thấy thù ghét tất cả những kẻ mặc quân phục màu xám mốc chết chóc. Hồng thổ lộ điều đó với Cúc. Cúc nói:

- Ở vùng mình có khi sâu phá tưởng hổng hết dưa. Nhưng ráng bắt sâu cho nó rồi thêm phân, xịt thuốc thì có lúc cứu được. Trái dưa cứu mạp dần...

Hồng nhìn Cúc để cố hiểu ý Cúc vừa nói. Hồng lờ mờ hiểu rằng những câu đó Cúc nói với Hồng về Phi Hùng. Nhưng Phi Hùng sống lầm lì như một mục sư đạo Tin Lành, hoặc như một con người đương tính toán cái gì đó thiệt kỹ càng cho đời mình.

Trái với cái vẻ bề ngoài ấy, đầu óc và cả con người Phi Hùng đương ở trong trạng thái rã ra, sự rã ra ở từng tế bào, ở từng nơ-ron thần kinh.

Theo hàng vạn người công giáo di cư vào Nam, cậu bé Hùng gần mười lăm tuổi lúc đó cũng có một niềm tin thiêng liêng và trọn vẹn với những kẻ từng nghen ngào thắng thốt Chúa đã vào Nam. Cũng chính những người đó mở miệng hứa với gia đình Phi Hùng, hứa với hàng vạn con chiên khác rằng, vào tới miền Nam tự do là có trâu bò, là có ruộng đất mênh mông. Cuộc sống không chiều sự muốn và nỗi mong của mọi người. Sự thực trước mắt chỉ là những mái tôn lụp xụp ngọt ngạt như trong lò nướng bánh mì và mùa mưa thì đất đỏ tràn nhà ở khu định cư. Trong lúc đó thì nỗi nhớ cái thị trấn nhỏ bé với chiếc cầu mái che bắc qua con sông đào và khu nhà thờ bề thế cứ rõ dần, rõ dần để đủ thành một vết thương đã khô nhú lại đau buốt trong đầu óc Phi Hùng. Cái nhà thờ quê hương đó gắn bó với cuộc đời từng người trong gia đình này. Những cột lim bóng láng như gương. Dàn nhạc lễ với âm thanh trầm hùng cả chiếc kèn khổng lồ. Mấy cây số từ xa, người ta đã nhận ra quê hương anh qua âm thanh quen thuộc ấy. Những

hồi ức về quê hương là chất xúc tác đối với tâm trạng nặng nề trước thực tại. Những ngày tháng cứ kéo qua bằng những bóng đen đáng sợ. Người công giáo bỏ bao trôi sông những ai theo Phật. Người ăn chay trả thù kẻ thờ đấng Crít. Đứa này kết thúc bài diễn văn giành ghế tổng trưởng bằng hai tiếng a-men thành kính. Đứa kia nói Phật giáo chiếm tám mươi lăm phần trăm dân miền Nam, phải có tiếng nói ở chính trường, họ nói Jiu-đa phản Chúa vì ba mươi đồng tiền bằng bạc, chính quyền này là những kẻ Jiu-đa tập đoàn buôn bán xương máu cầu hàng triệu thân thể Lạc Hồng. Nhưng trong những tiếng nói can đảm ấy, có tiếng nói từ một chiếc cà sa trong chiếc xe Mec-xe-đéc đen có ri-đô che kính hậu. Rồi buổi sáng ở bìa rừng khu định cư đất đỏ, đại tá công giáo Phạm Ngọc Thảo gục dưới những nhát dao của bọn An ninh Quân đội sau khi bị lôi từ nơi cấm mật nhất của nhà thờ khu định cư. Rồi tiếng kêu khóc vang trời của Phật giáo miền Trung. Một nghìn chín trăm sáu ba,... một nghìn chín trăm sáu sáu... Máu! Máu. Đài “Thánh tử vì Đạo” đầu cầu Tràng Tiền đập vào mắt anh hàng ngày đó. Bao nhiêu Thích Quảng Đức, bao nhiêu Thích Tâm Tuệ, bao nhiêu Thích Chu Diêu đã chỉ còn bóng dáng với cuộc đời trên bàn thờ u uất? Máu bao nhiêu người đã đổ ra, máu của người đầu trọc và xác của kẻ mang hình chúa? Ai là thủ phạm duy nhất và ai là nạn nhân vô cùng? Và Nguyễn Văn Thiệu, phải chăng là kết quả của một quá trình đảo điên ấy? Con đường nào đưa viên quản khổ đồ thời Tây thành tổng thống của một “quốc gia”? Ông ta không uống rượu mạnh, tránh xem xéch-xi nhưng ông ta là con người gì? Ông ta nhận Chúa rồi sau đó ông ta niệm Phật để làm gì? Là “Cần lao nhân vị” mà được tướng Minh phong thiếu tướng không qua cấp chuẩn tướng? Và Nguyễn Cao Kỳ, con người hùng của Nam Việt, lại tôn thờ Hít-le, kẻ đã mưu toan xóa sạch cả dân tộc đã sinh ra Chúa, đã sinh ra những Ba-rơ Côc-ba làm rạng rỡ những trang sử cổ đại?

Phi Hùng vào lính, cho đến khi được rút về làm công việc này, mà Phi Hùng cũng không hiểu nguyên nhân. Những cuộc hành quân liên miên, những chai uýt-ki xốc cả khoang ngực không làm cho Phi Hùng quên được những dấu hỏi, những sự dày vò. Nhiều lần suýt chết, kể cả lần máy bay Mỹ ném nhằm xuống đại đội công vụ cầu trung đoàn. Họ nhằm hay cố ý mặc kệ họ. Cái số Phi Hùng đã tới bước vào lính là chỉ còn xiết cò. Bắn! Bã...ăn!... Phi Hùng không còn nhận ra mình trong những lần xiết cò nữa.

Cho tới ngày mọi người trong gia đình nghe tin máy bay Mỹ ném bom khu nhà thờ bề thế với dàn nhạc có chiếc kèn đồng khổng lồ. Phi Hùng đắm thẳng vào cái đài bán dẫn và nguyên rủa sự nói láo của Đài Hà Nội. Nhưng có một sự cưỡng lại khủng khiếp, cả nhà lại tụ đến bên những âm thanh của một vùng phía Bắc. Một sự thụ ghê sợ: tiếng nói của vị linh mục mà ngày trước không ai trong gia đình này không biết. Ông nói từ đồng gạch ngổn ngang tượng Chúa và hang Sinh Nhật đổ nát. Mẹ Phi Hùng ngắt đi. Lần đầu tiên trong đầu óc Phi Hùng bật ra một âm thanh bức võ: “A!... Mỹ!...”

Phi Hùng trở nên ít nói hơn, lầm lì hơn. Cuộc sống rồi sẽ dẫn ta tới đâu? Một câu hỏi lớn không một hồi âm. Rồi đến ngày biết Hồng. Chưa bao giờ Phi Hùng quen một cô gái mà cuộc đời đơn giản đến như thế. Cuộc đời chỉ là những dải buồn vô tận. Từng câu nói cũng mang dấu ấn của sự tủi thân. Dòng nước mắt là bạn của cô. Những điều ấy lại xoáy vào lòng Phi Hùng. Và sự đọng lại cuối cùng trong đầu óc Phi Hùng là thằng bé ốm nhóc nhách đứng ngoài cổng sắt.

Nhưng bây giờ, chỗ thằng bé đứng, là một người con gái, là chính Hồng. Hồng với khuôn mặt đầm nước mắt.

Hồng đến trong tấm lòng Phi Hùng là một chữ thương, và bây giờ ở lại với chữ yêu. Phi Hùng mơ hồ cảm thấy có một mối liên quan lạ kỳ giữa kẻ đi ở nuôi thân với kiếp lang thang của mình. Nhưng Hồng là một cô gái khó hiểu. Ít ra thì Phi Hùng cũng thấy vậy. Đầu tháng, Phi Hùng đưa cho Hồng một phong bì.

- Tôi gửi cho thằng nhỏ.

Hồng hốt hoảng đẩy ra, giọng nghẹn đi giận dữ:

- Anh cất đi!

Rồi Hồng ôm lấy mặt, òa khóc.

- Hồng! Hồng đừng nghĩ... tôi thực lòng...

Cũng chưa bao giờ Phi Hùng luống cuống khổ sở như vậy. Và rồi cũng tự nhiên, Hồng nhìn lên. Hồng thấy mặt Phi Hùng tái đi, đôi mắt ấy rung rung. Tưởng câu chuyện đó sẽ qua đi mãi mãi. Nhưng, một hôm Phi Hùng gõ cửa phòng Hồng.

- Tôi dồn được ít tiền... - Phi Hùng nói một cách khó nhọc – tôi ngán đời lính lắm rồi. Có thể... mua được một cái máy may. Rồi mở một... tiệm may nho nhỏ. Tôi sẽ tìm cách giải ngũ. Hồng ơi... tôi muốn...

Điều Hồng vẫn lo đã đến. Hồng sợ hãi:

- Anh đừng nói!...

Cũng là lần đầu tiên Hồng cố nén một cơn nức nở đương ứ đầy ngực. Và lạ sao, chính giữa phút tốt cùng hoang mang ấy, Hồng chợt nhớ lại lời Cúc nói về một mùa dưa bị sâu phá.

6

Hôm nay không tới sở, Phi Hùng xuống bếp giúp Hồng làm cơm. Như vô tình, Hồng nói:

- Hồi sớm em lượm được một tờ truyền đơn của Việt cộng.

- Ở đâu? – Phi Hùng buông dao gọt khoai tây, ngẩng lên.

- Ở dưới chợ Cống nhiều lắm.

- Hồng có đọc không? Tụi cảnh sát biết thì...

- Thì em đi tù!

- Này Hồng... tôi dặn thật. Đừng nhặt mà khốn.

Giọng Hồng nhỏ xuống, tin cẩn:

- Em có cất một tờ.

Phi Hùng đứng bật dậy.

- Đâu rồi! Chết thôi Hồng ơi!

Bây giờ Hồng thấy mình vững hẳn lên, tự tin. Hồng nói một câu ngoài lời dặn của Cúc:

- Anh vậy mà sợ cảnh sát!

- Tôi lo là lo cho Hồng. Còn tôi, tôi sợ quái gì bọn ấy! – Vô tình Phi Hùng tặc toạc lòng mình.

- Nhưng họ có nói chi xấu mô.

- Đâu rồi? – Phi Hùng sốt ruột.

Hồng đưa mắt về cái túi đựng cà chua và su su. Phi Hùng sai tới, dốc ngược túi ni lông. Những quả su su xanh và khoai tây tròn hùm xòa xuống, lăn tứ tung lên nền gạch hoa. Một tệp giấy bằng bàn tay rơi xuống sau cùng. Phi Hùng chớp lấy, mở rộng ra. Một tờ báo bốn trang khổ nhỏ.

- Xem có ai vào không Hồng – giọng Phi Hùng lạc đi.

Hồng bước tới cầu thang, Vợ chồng Bửu Đức đương ở cả trên gác. Cái đầu bù xù của Phi Hùng cắm vào tờ báo. Hồng đã đọc gần thuộc cả tờ báo đó rồi. Tờ *Cờ giải phóng* thứ ba mà Cúc cho Hồng đọc. Đầu trang là một cụ già mắt sáng ngời, râu tóc bạc phơ. Bác Hồ... Cách mạng thì Hồng mới biết. Nhưng Bác Hồ thì Hồng đã nghe từ lâu lắm rồi. Khi cha chưa bị tù, cha nói với Hồng rằng Bác Hồ là một ông tiên. Bác đi tới đâu thì nơi đó hết khổ cực. Những ngày đầu đi ở đêm nằm thút thít thương mẹ, thương em, Hồng lại cầu khẩn ông tiên đó đến với mình. Tới ngày Cúc đến với Hồng, Hồng đã hiểu Bác Hồ đâu phải tiên thánh nhưng còn giỏi hơn bao nhiêu lần tiên thánh. Con đường Bác biểu mọi người đi không phải chỉ dẫn riêng Hồng mà dẫn tất cả người nghèo ra khỏi cảnh đói khát, tù đầy và tủ nhục. Lời Bác nói đó, Mỹ có đánh mấy thì đánh. Hà Nội có tan đi nữa thì tới ngày yên hàn ta sẽ xây lại đường hoàng hơn.

Phi Hùng vẫn cầm cúi đọc. Và mặt đỏ bừng lên. Không hiểu những gì đang diễn ra trong đầu óc Phi Hùng. Trong tờ báo có chỗ kể lại mấy trận đánh máy bay Mỹ và kêu gọi miền Nam đánh mạnh nữa để bảo vệ miền Bắc. Chị Cúc nói vậy là bảo vệ cả làng xóm của anh ấy nữa. Phi Hùng có hiểu không. Phi Hùng bắt đầu nhìn Hồng, hai con mắt long lên dữ tợn.

- Đốt đi!

- Hồng lấy tờ báo gấp lại, hỏi:

- Họ nói chi vậy anh?

- Chuyện bắn tàu bay Mỹ. Ngoài đó, nó phá...

Giọng Phi Hùng nhẹ như một hơi thở. Phi Hùng bỏ hai tay vào túi quần, mặt gằm xuống sàn gạch hoa, bước nặng nề ra cửa.

- Sao thằng Mỹ chỗ mô ở nước mình hắn cũng thả bom vậy anh?

Câu hỏi xoay cả người Phi Hùng lại. Đôi mắt có vẻ dữ tợn của Phi Hùng bây giờ tối hắc. Phi Hùng im lặng không trả lời.

- Ảnh ông mô trên báo anh?

- Cụ Hồ...

Phi Hùng bước ra khỏi bếp. Nhưng vừa ra đến sân, Phi Hùng đột ngột quay lại, giật tờ báo trong tay Hồng rồi nhét vào túi áo trong ở ngực trái.

- Hồng giữ, nhớ tụi cảnh sát...

Chiều hôm sau, mới nửa buổi làm việc đã thấy Phi Hùng về nhà, mặt tái mét. Phi Hùng chỉ kịp nói với Hồng một câu:

- Tôi phải vào ngay Biên Hòa.

Và Phi Hùng nhảy lên xe phóng qua sân bay Thành Nội để kịp đáp nhờ một chuyến trực thăng công vụ vào sân bay Đà Nẵng. Từ đó sẽ tiếp máy bay quân sự tới Biên Hòa.

Hồng hỏi chuyện Bửu Đức để biết việc gì đã xảy ra. Bửu Đức nói mẹ Phi Hùng ốm nặng vừa chết.

Hồng chạy ngay đến nhà Cúc. Hồng không ngờ Cúc đã biết tin đó. Cúc bảo Hồng cứ về nhà, để Cúc tính.

Năm hôm sau Phi Hùng ra.

Mặt Phi Hùng hốc hác, đôi mắt nặng nề. Hồng nhìn Phi Hùng, và nghi hoặc về một sự bí ẩn trong lòng Phi Hùng. Phi Hùng là một người con có hiếu. Từ ngày bố ốm chết sau khi đến khu định cư Đất Đỏ vài năm, niềm vui của cuộc đời Phi Hùng là mẹ già và hai người em gái. Hai

người em gái đã hăm ba hăm bốn nhưng vẫn chưa lấy chồng. Họ chờ ngày Phi Hùng giải ngũ để lo vợ cho anh rồi mới tính chuyện riêng tư.

Buổi sáng Rô-bốt Lin đến. Hấn an ủi Phi Hùng bằng giọng kẻ trên:

- Ông trung sĩ, tôi chia buồn cùng ông.

Lần đầu tiên Hồng bắt gặp ánh mắt dữ tợn của Phi Hùng nhìn Rô-bốt Lin.

- Cảm ơn lòng tốt của ông! – Giọng Phi Hùng gần như người khản cổ.

Bửu Đức vỗ vỗ vai Phi Hùng:

- Phải cứng rắn lên! Đời lính chúng ta cứ lấy niềm vui trong chiến thắng quân thù làm nước rửa sạch mọi nỗi ưu tư.

Phi Hùng đập gót giày, đứng thẳng người.

- Thừa thiếu tá, đúng như vậy!

Rô-bốt Lin đặc ý:

- Anh là một hạ sĩ quan xuất sắc. Có lẽ anh xứng đáng với cái lon thượng sĩ rồi đó.

Câu nói đâm một cú vào bụng Phi Hùng. Cách đây mấy tháng, đáng ra điều đó đã là sự thực. Chỉ vì một câu nói chạm đến Mỹ khi khu nhà thờ ở ngoài ấy bị bom. Còn bây giờ, ôi bây giờ! Nghĩ tới những vạch, những hoa mai... là thấy cả cuộc đời chán ngán, đắng cay và tẻ bạc. Mẹ ơi!...

- Lấy vợ đi! Lấy vợ sẽ đỡ buồn nhiều lắm anh Phi Hùng ạ.

Chuỗi cười ằng ặc của Thanh Ngân tuôn ra đều cáng, buông tuồng.

- Một ý kiến tuyệt diệu! – Rô-bốt Lin trơ trên để theo – Phải kiếm một nàng I-sơ-ta. Không có nàng thì Tam-mút, thì cây cối hoa lá trên thế gia này đều châu thổ thần hết rồi. Những người đàn bà, nhất là những người đàn bà cổ đô dịu dàng chung thủy, là những nàng I-sơ-ta tuyệt vời của chúng ta đó trung sĩ!

Con quỷ mắt xanh này lại thả sự đứ đờn của nó ra lúc này ư. Cút mẹ mày đi với những thần thánh xa xưa đã bị mày xách cổ từ trăm lớp đất lên để trang sức, để lòe sự thông thái. Mày!... Cổ Phi Hùng tắc nghẹn. Phi Hùng cố nén mình xuống nhưng đến đây thì bất lực.

- Thừa ông, thừa bà, đã là con người thì đều có một trái tim. Trái tim đó có lúc phải trọn vẹn dành cho người đã từng xé ruột đẻ ra mình. Xin phép thiếu tá cho tôi xuống nhà!

Phi Hùng bước xuống cầu thang. Phía sau anh là những câu nói ghê tởm, những tiếng cười loảng xoảng.

- Chúa đến là yên lành đến. Mà ý muốn của người phụ nữ là ý muốn của Chúa. Ở phương Tây có câu đó phải không ông Rô-bốt Lin? Vậy phụ nữ là Chúa. Trung sĩ cứ lấy Chúa về là đỡ buồn nhiều lă... lắm!...

Những câu nói, những tiếng cười như những nhát búa nện vào óc, nện vào trái tim Phi Hùng. Anh không hề chuẩn bị để nghe những câu nói ghê tởm đó trong những giờ phút này. Mẹ thân yêu ơi!...

Phi Hùng phanh áo, hứng luồng gió lạnh buốt. Anh gục đầu vào cây trứng gà sau vườn. Bốn bề tối sẫm. Một tiếng gọi rất nhỏ từ phía sau:

- Anh Phi Hùng.

- Hồng! Hồng ư?

- Anh đừng buồn nhiều...

Hồng đứng đó trong chiếc áo len màu hoa cà mà bóng đêm đã nhuộm thành trắng nhạt. Và đó là giọng nói của một người em. Nghe giọng nói đó, bao nhiêu uất ức trong lòng như rã ra, tuôn thành dòng. Phi Hùng xoay người lại:

- Hồng ơi, Hồng có biết tôi khổ thế nào không?

Và Phi Hùng kể.

Chuyện đó không chỉ đài Hà Nội, đài Giải Phóng, mà cả đài BBC Luân Đôn vừa đây đã loan khiến dư luận chấn động. Pháo đài bay B52 ném bom triệt hạ làng định cư Đất Đỏ, lu-ết Mác-vi ở sân bay Tân Sơn Nhất giải thích vì có tin trung đoàn Việt cộng sau khi tấn công tổng kho hậu cần của quân Mỹ ở Long Bình đã ẩn giấu trong đó. Sau những trận bom làm đảo lộn cả vùng trời và lòng đất, quân đội tiến vào. Chẳng có đâu một xác Việt cộng. Chỉ có mênh mông đổ nát. Những người dân bị thương kêu thét. Những xác chết bất động. Những sự tạo hình kỳ quái trên những thân xác ấy. Nhưng đâu là cái xác của mẹ anh! Đâu là dấu vết của người từng sinh dưỡng ba anh em thất thế trên chiến trường nghĩa địa này! Chúa đâu rồi? Chúa đâu rồi! Chẳng lẽ đây là những Xô-đôm, những Gô-rô-ma. Đâu rồi những công bằng tối thiểu! Hay những pháo đài bay đen ngòm kia là Chúa của cuộc sống vô nghĩa, vô lý và vô đạo này! Người em gái định giấu anh sự thật. Nhưng làm sao giấu được với cả một nghĩa địa đen khủng khiếp kia.

- Hồng ơi, tôi phải giết một thằng Mỹ để cầu hồn cho mẹ tôi!

Phi Hùng run lên, hai tay bám lấy cây trứng gà. Cây trứng gà rung nhẹ, lác xạc. Chính lòng Hồng cũng không yên. Nỗi đau của anh ấy chắc còn dữ dội hơn ngày Hồng nhìn cha bị trói lôi đi. Hồng nói với Phi Hùng những điều mà mới đây còn mới lạ với chính mình:

- Đừng, anh Phi Hùng. Thằng Mỹ ở nước mình bây giờ có phải chỉ một, hai. Hấn ra cả ngoài quê anh...

Đầu óc Phi Hùng lúc này không cho phép anh nhận ra những câu hỏi ấy lại từ miệng của cô gái đi ở. Hồng dẫn đo. Nên nói với anh ấy những gì nữa. Anh ấy có thể liều.

- Anh Phi Hùng anh có nghe em không?

- Hồng ơi...

- Nếu anh nghe em thì anh hãy bình tĩnh lại. Em sẽ nói với anh nhiều...

Hồng đã nói ra câu đó với một sự hoang mang thật sự. Mình vừa nói gì vậy? Chị Cúc đã dặn mình chưa: Mình vừa nói gì vậy?...

Tối nay.

Vẫn bên cây trứng gà lạc xạc như gà rũ cánh.

- Tàu bay Mỹ phá nhà thờ quê anh, anh có tiếc không?

- Hồng đừng hỏi chuyện đó nữa.

- Làng định cư Đất Đỏ còn sót mấy nhà anh?

- Hồng đừng hỏi chuyện đó nữa!

- Nghe nói Mỹ với ông Thiệu đối tốt với những người đi đạo như anh mà?

- Tôi lạy Hồng! Hồng đừng nói chuyện gì dính đến bọn Mỹ cả! – Phi Hùng quay mặt đi.

- Từ ngày em hiểu anh, anh nói coi em như người trong nhà. Em không hỏi chuyện của anh thì hỏi chuyện chi, mà anh...

- Hồng, tôi... - Phi Hùng luống cuống.

Hồng chậm rãi buông một câu chắc nịch:

- Vậy mà anh đi làm cho bọn Mỹ!

- Ai nói tôi làm cho bọn Mỹ! – Phi Hùng choáng người.

- Bọn Mỹ trả lương cho anh, bọn Mỹ ra lệnh cho anh và ông Bửu Đức. Mỹ thả bom thì lính cộng hòa cũng bắn đại bác vô làng.

Phi Hùng chợt quay người nhìn quanh rồi cả người rướn tới phía Hồng.

- Ai nói với Hồng những điều ấy?

- Em nói với anh đó – giọng Hồng nhỏ xuống – vậy mà anh nói anh thương mẹ, anh nhớ quê, anh nói anh thù Mỹ!

Phi Hùng sững sốt nhìn Hồng:

- Lời của Hồng nói là lời của Việt cộng đó Hồng – Giọng nói không còn sức lực và niềm tin nữa.

Nhưng chính Hồng cũng đương nghĩ đến cuộc đời của mình.

- Anh biết không... nhà em tan nát cực nhục cũng vì mấy thằng ăn lương Mỹ.

Câu nói đó là đòn cuối cùng đánh vào Phi Hùng. Anh bủn rủn cả hai chân, ngồi xuống ghế đá. Hai tay anh ôm lấy đầu. Giọng Hồng rền rền xúc động. Hồng nói cho Phi Hùng nghe những điều mà Cúc đã từng nói với Hồng. Nhưng lúc này Hồng không còn thấy đó là lời nói của một người khác. Mà là lời nói của chính trái tim Hồng.

- Anh nói anh thù Mỹ mà sao anh sợ Việt cộng? Họ đánh bọn ném bom nhà thờ của anh. Họ đánh bọn giết cả làng định cư Đất Đỏ. Họ thì anh sợ mà thằng Rô-bốt Lin thì anh nghe.

Phi Hùng đứng phắt dậy:

- Hồng, Hồng là...?

Hồng nhìn thẳng. Hồng sợ gì. Hồng chẳng sợ gì cả. Khi mà cả lòng Hồng là cả nỗi mong chân thành.

- Em là một người thương anh. Em muốn cho đời anh đừng phải nhục nhã. Anh bị nhục bị lừa nhiều rồi.

Toàn thân Phi Hùng như mềm ra. Anh nặng nề quay mặt đi. Mấy ngón tay anh run bần lên. Bỗng Phi Hùng quay lại. Hai giọt nước mắt từ khóe mắt lăn tròn trên má. Giọng Phi Hùng nghẹn ngào:

- Hồng ơi, em bảo anh làm gì bây giờ?...

Bữa Đức sai Phi Hùng qua Trung tâm văn hóa Việt Mỹ đón Thanh Ngân. Tối nay ở đó có một buổi giới thiệu về nền “âm nhạc nguyên tử” Hoa Kỳ.

Hồng ngạc nhiên nhìn lên đồng hồ treo ở phòng ăn. Còn gần một giờ mới bãi kia mà. Hôm nay tài xế được nghỉ. Phi Hùng vào ga-ra lái chiếc Méc-xe-đéc ra cổng rồi lập tức tăng tốc. Bữa Đức theo ra, tự khóa cổng lại. Hồng nhắc:

- Thưa ông, để cửa cho xe bà về.

- Về thì gọi. Để vậy có đưa lọt vô thì sao?

Bửu Đức bây giờ lại cẩn thận vậy sao. Tin tức đặc công nhập nội cứ xôn xao khắp làm hấn sợ chẳng.

- Đưa nước nóng lên – Bửu Đức nói trước lúc lên nhà trên.

Vợ chồng Bửu Đức có thói quen rửa nước nóng trước lúc đi ngủ. Nhưng sao hôm nay Bửu Đức không đợi vợ về?

- Hồng, đem nước lên.

Tiếng Bửu Đức giống giả từ tần hai. Hồng bưng chậu nước nóng to tướng lên cầu thang. Bước vào phòng ngủ của vợ chồng hấn. Hồng bắt gặp ngay ánh mắt chờ đợi của Bửu Đức.

- Thưa ông, mời ông qua rửa mặt.

Bửu Đức rời đi-văng qua phòng tắm ngay cạnh. Đèn nê-ông tỏa chiếu màu xanh lên mọi vật một lớp ánh sáng dịu. Bửu Đức cởi áo khoác ngoài rộng thùng thình như áo lễ ra. Thân hình gầy gò của hấn trơ ra với bộ quần áo lót cụt ngắn.

- Hồng, giúp một tay.

Hồng bước vào phòng tắm, cầm gáo nhựa dội nước lên đôi tay dài nghêu của Bửu Đức. Thân hình đầy lông lá của hấn chỉ cách Hồng có vài gang tay. Hồng có cảm giác lợm giọng. Bỗng Bửu Đức nắm lấy cổ tay Hồng.

- Đôi tay đẹp quá trời!

Hồng rùng mình rút tay lại nhưng không kịp. Cái gáo nhựa đánh “cốc” xuống sàn gạch.

- Ông chủ!... – Hồng run lên.

Tay Bửu Đức vuốt từ vai xuống lưng Hồng. Còn tay kia kéo người Hồng vào lòng hấn. Miệng hấn như ngậm đầy nước, lè nhè:

- Ngoan anh thương... anh cho một ngàn. Em đẹp lắm... ừ...

Hồng không nói được nữa, cố vùng khỏi tay Bửu Đức. Nhưng thật không ngờ, Bửu Đức khỏe như một con gấu. Hấn quặt hai tay Hồng ra sau và nhấc bổng cả người Hồng lên, chạy qua phòng ngủ. Hấn lao cả người Hồng xuống giường và đè lên. Hồng nghẹt thở, tưởng chừng như một lưỡi dao gí ngay lên trái tim và chỉ còn tích tắc nữa là kẻ giết người sẽ ấn bụp xuống. Miệng Bửu Đức phì ra toàn hơi chua loét của món ăn Tây nhiều dấm. Hồng như điên dại, tổng ngược hấn lên. Nhưng hấn lại nhào tới. Trời ơi, chết thôi... Hồng cắn vào cánh tay hấn. Cả

người hấn rùng lên như bị điện giật. Hấn không buông tay. Mày, mày, con quỷ kinh tởm! Lưỡi Hồng chạm vào chất gì mẩn mẩn. Hồng xô thân hình lều kều của Bửu Đức đổ kênh xuống sàn nhà. Tiếng còi thiết quân luật đã hụ hụ... Tiếng còi Méc-xe-đéc rền ngoài cổng. Hồng lao ra cửa và chạy xuống cầu thang như một cơn lốc. Như người mất hồn, đầu tóc rũ rượi, Hồng băng qua những vườn cây rậm rạp, chạy ra sông Bình Lục...

Cúc nằm mãi không ngủ được. Gió phù phù ngoài cửa như có ai cầm ống thổi vào bếp lửa đương cháy rùng rục. Lạnh. Cúc trun cổ lại, kéo cái chăn lên tới tận cằm. Ánh điện ở cột đèn ngoài đường hắt những tia sáng buồn ngủ vào phòng. Những đêm lạnh thế này chắc mẹ trần trở, thế nào chả nhớ Cúc? Giờ này mẹ đương làm gì. Trận càn bắt đầu rồi. Mẹ đương ra coi lại cái hầm bí mật cho mấy anh hay làm gì. Có những đêm mẹ ngồi dậy nhìn Cúc ngủ, rồi vuốt má, sờ khắp người Cúc. Cúc giả vờ yên, nằm “nghe”. Những lúc đó sao mà thương mẹ. Có lúc Cúc vùng dậy ôm mẹ khi thấy mẹ ứa nước mắt.

- Mẹ, mẹ nhớ ba con ngoài Bắc à?

Mẹ bộp một cái vào đít Cúc như lúc Cúc còn nhảy dây chơi thể.

- Cha mi!

Cúc hỏi vậy chứ Cúc biết, mẹ vui mà khóc. Mẹ thấy Cúc lớn rồi. Mẹ nhớ lại thời thằng Diệm tố lên tố xuống, mẹ con dắt díu nhau đi năm đồng bảy đời nghe tụi quân xã quận xã chửi ông cha mình ngoài Bắc. Mà bây giờ đây Cúc đã lớn vậy, cả làng xóm cũng khác xưa nhiều rồi. Mẹ khóc là khóc vậy. Cúc nói sẽ ở với mẹ suốt đời. Mẹ chỉ cười. Những buổi đi bắt tôm dằm ngoài phá, bọn bạn hay hò trêu nhau. *Con gái mười bảy mười ba, đêm nằm với mẹ thiết tha đòi chồng...* Cúc thấy câu hò lạ quá, phá lên cười. Cúc chỉ dành cho mẹ, nhất định không san sẻ cho ai hết. Ngay với ba, Cúc có nhớ, nhưng không giống như mỗi lần nhớ mẹ. Nghĩ đến mẹ là nghĩ thấy mùi da mát lạnh nơi cổ, nhớ từng cái trỏ mình, từng tiếng hít hà công chuyện. Mẹ đi làm về chậm đã đứng ngồi không yên. Hôm nghe tin máy bay Mỹ ném bom Hà Nội, lòng Cúc quặn lại. Ở đó còn có ba Cúc nữa. Từ đó Cúc hay nghĩ đến ba hơn. Ba bắt đầu vất vả như mẹ, như Cúc đấy.

Rồi đến ngày tổ đặc công về. Rồi đêm trăng ấy... Trên đời này có người cơ cực vậy sao? Ngày trước, bọn địch trong đầu óc Cúc chỉ là bọn quận xã nói tố cộng như tụng kinh. Từ đêm ấy lại thêm hình bóng thằng Mỹ nhổ nước bọt trước xác người con gái, thằng Mỹ ném gậy chân Trung. Có phải Trung đã đến với Cúc từ những điều ấy? Vậy mà đã mấy năm rồi. Trong những đêm thế này, biết đâu anh Trung đương lặn lội qua những khu vườn quanh đây. Mỗi ngày, qua mỗi góc phố em lại nghĩ đến anh. Ngày xưa anh bới rác ở đâu? Anh có gánh nước ở máy này không? Cơm đĩa quán này ngày ấy mấy đồng? Chúng mình đã bao giờ nói với nhau một lời cho rõ ràng. Nhưng sao lúc nào cũng nhớ nhau. Công việc của anh ra sao rồi? Những đêm lạnh thế này, chân anh có đau lắm không? Công việc của em còn chậm lắm anh à. Em đến với Hồng không hề có tâm trạng thắc thỏm. Hồng nghèo và cực lắm. Vậy là đủ tin nhau nhiều rồi phải

không anh? Còn với Phi Hùng, sao em vẫn lo lo. Đã đến lúc gặp thẳng Phi Hùng chưa anh? Biết đến bao giờ em quyết định công việc mà không băn khoăn như anh, như chú Thất. Em ước chi được như vậy để làm được nhiều hơn cho cách mạng.

Tiếng còi thiết quân luật tách Cúc ra khỏi dòng suy nghĩ. Có tiếng lắc cắc ngoài vườn. Cành cây gãy. Cúc vùng dậy, tới bên cửa sổ. Một bóng người lão đảo chạy ra sông. Linh tính báo cho Cúc biết có chuyện gì không hay. Cúc rút cái khăn len, mở cửa chạy ra sông. Gió xòa vào mặt lạnh rất lên. Vừa chạy Cúc vừa quàng khăn kín cổ. Tiếng khóc ầm ức từ bến nước. Dòng sông hắt ánh sáng mờ mờ lên bờ. Một người con gái! Nghe tiếng khóc, Cúc choáng người. Cúc chạy tới ôm chầm lấy cô gái.

- Trời ơi, Hồng!...

Hồng gục đầu vào ngực Cúc, khóc nức nở.

- Việc chi mà tính liều vậy Hồng ơi?

- Thằng Bửu Đức...

Trời! Cúc hiểu ngay việc gì đã xảy ra. Cổ và ngực Cúc bỗng nghẹn tức lại. Lòng Cúc lại trào lên một nỗi thương bạn đến đau đớn. Thằng Bửu Đức! Cuộc đời bao cô gái, bao gia đình vì mày mà tan nát! Cúc nghiến răng, tự dằn mình.

- Hồng, hấn làm nhục Hồng, còn Hồng tính chuyện chết?

- Không! Hấn chưa làm chi được em. Nhưng em nhục lắm chi ơi!

Cúc nhẹ cả người. Giọng Hồng bây giờ rã rời:

- Không, em không biết vì sao em lại chạy ra đây nữa... Em ở nhà thì em... đâm hấn mất! – Hồng lại nức lên – Trời ơi, nếu không vì công việc!

Cúc sững người. Chao ơi, Hồng của Cúc. Cúc xiết chặt lấy tấm thân của bạn.

- Chị Cúc ơi, cho em ra vùng giải phóng đi. Em lạy chị!

Lúc này có ai biết lòng Cúc thương Hồng đến thế nào. Đau xót của Hồng như lưỡi dao cau cứa vào ruột Cúc. Nhưng Hồng đi ư?

- Hồng ơi, có lúc mình cũng mong ra vùng giải phóng tới đứt ruột. Ngoài đó có mẹ mình, có người thân yêu nhất của mình nữa.

Cả hai bỗng cùng im lặng. Chỉ còn tiếng nức khan của Hồng và tiếng sóng vỗ lách chách vào tam cấp bến sông. Có tiếng lịch bạch từ phía sau. Cả hai quay người lại.

- Hồng ơi – một giọng kêu thiếu nữ.

Cúc ngạc nhiên quá.

- Anh Phi Hùng?

Phi Hùng thật. Anh đứng sượng trước hai người, thở hổn hển.

- Hồng, cái thằng chó đẻ!...

Không biết tại sao Cúc lại nói ngay:

- Hắn chưa động đến được Hồng.

Một tiếng thở phào chân thật.

- Nhìn mặt hắn tôi đã nghi. Tìm Hồng lại không thấy. Rồi chính hắn bảo đi tìm – Phi Hùng gầm lên – Tôi phải giết hắn!

Nắm đấm của Phi Hùng vung lên trong ánh sáng mờ mờ. Cúc nghĩ, sao ba người gặp nhau trong hoàn cảnh oái oăm thế này.

Hồng dựa vào vai Cúc như vừa qua một cơn sốt.

- Anh đừng làm như vậy – Hồng nói như chợt tỉnh một giấc ngủ say.

- Sao? Hồng lại còn không cho tôi...? – Phi Hùng ngạc nhiên, giọng tức tối.

Cúc chợt nắm lấy tay Phi Hùng. Một ý nghĩ lóe ra. Cúc nói rành rọt:

- Anh Phi Hùng, còn những điều Hồng mới nói nửa chừng với anh!

Phi Hùng ngó ra. Nhưng anh chợt hiểu, anh hoảng hốt:

- Hồng, Hồng với cô Cúc là...

- Anh biết rồi đó – giọng Hồng đã khô đi.

- Chị, chị là...

Cúc từ tốn:

- Tôi là người như anh nghĩ: Những người như chúng tôi ở khắp nơi anh Phi Hùng ạ.

Đội công tác của Lâm bước đầu giải quyết được chuyện bám. Hơn nữa đội đã vào phường ở hẳn. Nhưng công việc vẫn chậm rì rì, chưa đưa thêm được tổ vũ trang nào vào cả. Mấy ngày lại đây địch hoạt động ráo riết. Đêm, đi kiệt vào đường nào cũng có thể gặp chúng. Có thể chúng phối hợp với trận càn Lam Sơn vừa mới bắt đầu. Công việc làm thêm hầm bí mật đã chậm, đột nhiên địch ném thêm một đại đội cảnh sát dã chiến đến trấn khu chợ và phường. Công việc gần như đình lại. Hôm ra hội ý gần đây nhất, chưa bao giờ Trung thấy anh Thất nóng nảy như vậy. Cả Trung và Lâm đều gằn ý định vào phường bây giờ của anh. Rồi Lâm lại tìm cách trình bày khó khăn mới. Đại đội cảnh sát dã chiến... thời gian... chậm mà chắc... Lại điệu cũ lời ca mới. Đến mức anh Thất phải hứa cho bộ phận Sơn đánh một trận để kéo đại đội cảnh sát dã chiến đi. Anh đỏ mặt sau khi lùi một bước như vậy.

- Nhưng cậu đừng có ỷ vô người khác! – Anh quát lên với Lâm – Biết bao nhiêu công việc phải chuẩn bị. Chiến dịch không chờ một mũi nhỏ mới bắt đầu nhưng một mũi nhỏ như của cậu mà lúi búi thì cậu biết sẽ sao không? Nói thiệt với cậu, mấy chục năm theo Đảng chưa bao giờ mình phải gánh một công việc phồng tay như thế này. Có lúc mình cũng ngộp. Nhưng chỉ lo với lo rồi thì lò tu tưởng thụt lùi. Lo nhưng phải tính, phải toán, phải đi. Không phải chỉ đi, phải chạy! Khi cần thì vừa chạy vừa tính. Công việc bây giờ của chúng mình bây giờ là vậy. Bề bộn vậy cả Lâm à. Mỗi đảng viên gắng tự giải quyết một công việc cho Đảng thì sẽ đỡ cho Đảng biết mấy hả Lâm? – ngừng một lát, giọng anh Thất bớt dữ hơn nhưng chắc như đinh đóng cột – Mình tán thành đề nghị này của Trung. Phải thận trọng nhưng lúc cần thì phải đánh mà chuẩn bị. Mình không hề nói địch lơ việc các cậu cắm ở phường. Bọn nó sẽ phục kích, vây giáp, sẽ xăm hăm nhiều nữa. Nhưng đó là việc của địch. Nơi nào có địch mới cần chúng ta tới. Cậu có nhớ câu “có gà điều mới liệng quành” không? Gà ở chỗ cậu là thằng địch đó.

Lâm ngồi nghe, mặt đỏ tím lại. Chốc chốc lại nhồm đít như bị kiến lửa đốt. Trung nghĩ là Lâm đã bị anh Thất thuyết phục hôm đó.

Sau đêm phục kích hụt, lại bị chết bị thương cả chục thằng, bọn địch quả có tăng cường sức. Tối tối chúng đi soát từng nhà. Đường lối, nhà cửa trong phường vuông vức như bàn cờ. Vườn nào cũng sát đường, không đường lớn thì cũng đường nhỏ. Chỗ nào cũng sáng điện hay điện hắt tới tạo nên một bóng tối nửa vời. Địch đi rồn cả đêm. Đào hầm không cẩn thận là lộ hết. Lộ một thì nguy cơ bị quật cả vạt. Nhưng qua tìm hiểu cơ sở, Trung biết địch vẫn chủ quan. Có thể chúng cho rằng sau trận càn thoát chết, Việt cộng cũng “kinh cha” rồi. Mà đi rảo như vạc mãi, chúng không chịu nổi. Hiện tượng uế oải bắt đầu lặp lại. Trong cái mạnh của địch quả có lộ ra những điểm yếu. Một hôm Trung đề nghị:

- Có lẽ đã đến lúc đánh một trận cho tụi nó khó mà làm ăn, anh Lâm à.

Lâm gườm gườm nhìn Trung rồi quay mặt đi. Một lúc Lâm mới nói:

- Công việc có chậm nhưng chắc là được. Đợi thằng Sơn kéo tụi đã chiến đi đã.

Trung ngán cho lý lẽ của Lâm quá. Bây giờ lại đợi Sơn. Vậy mà Trung tưởng Lâm đã hoàn toàn nhất trí với anh Thất sau cái trận tranh luận gay gắt ấy.

Mấy ngày đầu vào phường, tổ Trung còn ở nổi. Mỗi người ở một nhà, cách xa nhau đề phòng bắt trộm. Lộ nhà này còn nhà khác. Ban ngày ở trong buồng kín, tối lại lò mò đi về phía cụm khách sạn Mỹ. Tới hai ba giờ sáng mới về. Vậy mà người trong này vẫn vắn đèn xuống, ngồi chờ. Nhà Trung ở là một cơ sở “toàn tòng”. Và cũng lạ: toàn đàn bà con gái. Một bà mẹ, người con dâu và cô cháu nội. Tuổi tác ba người cũng lạ: người này cách người kia hai chục tuổi. Cô cháu nội vừa chẵn hai mươi. Cha cô là vệ quốc đoàn hồi đánh Tây, hòa bình lập lại đã tập kết ra Bắc. Trung hơi ngại ở trong một nhà “đỏ” gốc thế này. Định thường chú ý đến họ. Nhưng Lâm gạt đi:

- Những nhà kiểu đó ở đây thiếu chi!

Qua chuyện trò với người trong nhà, Trung nhận thấy điều Lâm nói là thật. Nhà này sát vách nhà một thằng thiếu úy làm việc ở Quân vụ thị trấn. Có lẽ điều đó có lợi chăng? Nhưng lợi đâu chưa thấy chứ thắc thỏm thì suốt ngày: thằng thiếu úy hay qua chơi tán tỉnh cô gái.

Ba mẹ con bà cháu đều bán hàng khô ở chợ Cống. Chợ Cống đông thì cũng đủ mặt tứ xứ. Tận Diêm Trường, Nam Phổ qua. Dưới Viễn Trình, Trường Hà, dưới Cầu Ngòi, Đồng Di cũng lên. Nhưng chợ mau tàn. Quãng mười rưỡi thì chợ đã vắng người rồi. Khi cả nhà đi chợ thì cửa đóng bít. Hôm đầu Trung thấy chị con dâu nghỉ ở nhà. Hôm sau lại đến lượt cô gái. Trung đoán được nguyên do, giục cả nhà đi chợ, sợ có sự khác biệt người ta để ý. Bà mẹ chộp miệng một cái, rồi vuốt vuốt vai Trung, hít hà:

- Chào, Chánh phủ bày vẽ sao mà chùng đó tuổi đầu đã khôn ngoan vầy con.

Mắt mẹ chớp chớp. Mẹ hay chảy nước mắt và gọi mình là chánh phủ. Hôm mới tới, mẹ cứ xoa nắn từ đầu đến chân Trung mà nước mắt đọng hột. Đôi môi già nua của mẹ run như cánh bướm. Mẹ nói bằng giọng mũi đã ứ nước mắt:

- Con người ta vầy mà hấn nói bảy người đeo còng đủ đủ không gãy. Con ơi, à con nghe có ai tin mô, mà sao xót gan xót ruột lắm.

Rồi mẹ nuốt nước mắt, xây qua hỏi:

- Cụ Hồ có mạnh không con?

Mẹ tưởng là Quân giải phóng thì ai cũng được gặp Bác Hồ rồi. Ôi chao, sao lúc đó lòng Trung xốn xang đến như vậy. Và chưa bao giờ Trung ước ao được gặp Bác Hồ như lúc nhìn khuôn mặt bà mẹ. Trung tính nói Trung chưa được gặp bà mẹ, nhưng cổ Trung nghẹn lại. Bà mẹ hỏi Trung là hỏi cách mạng, là hỏi “chánh phủ” mình. Trung phải nói thế nào đây. Trung nhớ chuyện những đồng chí trước đây đã được gặp Bác Hồ kể lại cho đơn vị nghe.

- Dạ, Bác Hồ mạnh lắm mẹ ạ. Mỗi bữa Bác ăn được đầy ba chén cơm – Trung nắm tay mẹ nói.

- Mô Phật! Phúc đức cho dân mình lắm đó con ơi...

Giọng bà mẹ ghen đi và nước mắt mẹ lại thành dòng. Mẹ kéo vạt áo thấm nước mắt.

- Con đừng cười mẹ. Mẹ già, hay lắm lắm. Cầu trời khẩn Phật phù hộ cho Cụ mạnh giỏi.

Mẹ lấy bảy bước lên nhà như không muốn mọi người thấy những giọt nước mắt yếu đuối của mình. Mẹ bước tới bàn thờ Phật, rút mấy cây hương châm lửa. Mẹ cắm vào lư hương rồi chắp tay, cúi đầu lạy. Bóng bà mẹ trùm cả bàn thờ nghi ngút khói hương. Mũi và mắt Trung đột nhiên cay xè. Chị con dâu cũng sững ra, nhìn đâu mông lung, để mặc hai dòng nước mắt chảy dài trên má.

- Sao mình không đánh dữ nữa đi em?

Trung đã nói với chị những gì có thể nói về những ngày sắp đến. Nhưng Trung không thể nói với chị những điều đang ứ lại trong lòng Trung lúc này. Lòng dân cũng là lòng của Đảng, chúng tôi về để đánh dữ đây chị. Nhân dân cơ cực biết mấy năm rồi. Trong câu nói của chị, Trung hiểu, còn thấm cả nỗi đau của mười mấy năm trời xa cách người chồng thân yêu. Còn cô gái, cô chỉ ngồi nghe chuyện. Cô đang nghĩ cô gái hai mươi tuổi, cô gái có một người cha ở tận miền Bắc? Nhưng khuôn mặt đỏ bừng và đôi mắt như hai ánh đèn không giấu được sự xúc động của cô.

Hôm sau trước lúc đi chợ, cô bung vào buồng cho Trung một cái vệm sành đầy kín nắp. Trung giở nắp ra rồi nhìn cô gái.

- Tui đã nói rồi, ăn vậy thì tiền mô cho vừa! O nói với mẹ với thím...

Cô gái nhìn Trung ngơ ngác. Cái nhìn ngắt câu nói của Trung. Nhưng miệng cô chum chim một nụ cười. Mặt cô lấm tấm đỏ. Nhưng nước da hồng hào, đôi mắt sắc, thăm thẳm. Ai nhìn đôi mắt ấy bỗng không thấy có nỗi khổ nữa. và những nốt đỏ hoa như một nét duyên dáng trên khuôn mặt ấy.

- Anh đi mà nói với mẹ, với mẹ em! Em chịu! – Cô gái tủm tỉm.

Nhưng đôi mắt cô thì nói với Trung khác. Ăn đi anh. Nhà em nghèo đó, nhưng mấy anh cực nhiều rồi. Anh không ăn thì mẹ em, mẹ em không bằng lòng mô. Mà em... em buồn. Ăn đi anh.

Trung nhìn vệm cháo nghi ngút khói và thơm phức tiêu hành mà bồi hồi. Sáng nào cũng một vệm cháo đậu xanh hầm chim bồ câu thế này. Bà mẹ còn sai cô gái đi kiếm lá dâu non bỏ vào, ăn cho bổ. Đưa thìa cháo ngọt lịm lên miệng, nuốt tới đâu biết tới đó, nuốt tới đâu nghĩ đến tấm lòng bà con tới đấy. Còn hai bữa chính, bữa nào cũng thịt gà xé phay. Có hôm giữa buổi chợ, cô gái còn mang về một ổ cá giếc còn lấy đây. Cô lấy ghè nước bỏ cả vào. Trung hỏi cô gái. Cô cười:

- Cá này phải thay nước luôn cho “hắn” trún hết bùn trong ruột ra. Tới khi “hắn” không còn chỉ trong bụng để trún nữa thì bắc nồi lên. Gia giảm mắm muối thiệt ngon, nước sôi là bắc từng con bỏ vô. Ăn ngọt và bổ lắm anh à.

Cô nói với giọng rất vui. Hình như cô sung sướng được là những việc săn sóc Trung như vậy. Trung nói với bà mẹ cho ăn sang mãi vậy, giải phóng quen cực khổ rồi. bà mẹ vừa nghe đã chảy nước mắt. Chị chủ nhà chân tình:

- Nhà tui nghèo nhưng đâu nghèo mười lăm ngày nửa tháng. Mấy em cực cả đời rồi – Giọng chị đã nghẹn nghẹn.

- Con đừng nói vậy mà cực lòng mẹ con mẹ cháu tui – Lúc này bà mẹ mới nói – Nhiều lúc ăn hột cơm vô bụng mà nước mắt hai hàng, nghĩ tới mấy con chui bụi lủi bờ cơ cực. Mà cơ cực vì ai...

Cả nhà khóc hết mắt. Trung lúng túng, không ngờ đề nghị của mình lại chạm tới mọi người như vậy. Từ bữa đó Trung không dám nói tới chuyện ăn sang nữa. Cứ đêm về lại ăn chè hột sen nấu đường cát. Cô gái nấu ăn quả là giỏi. Hột sen không vỡ mà nở như một nụ hoa nhài. Đưa vào miệng ngậm lại sen tan ra như bột đậu. Trung biết, cô gái học cách nấu ăn của chính bà nội và mẹ cô. Có lần bà mẹ nói với Trung:

- Không biết nấu ăn thì đâu phải con gái Huế. Bây giờ ăn đồ Tây, đồ Mỹ nhiều, con gái hư cả. Luộc rau cũng không biết luộc.

Rồi mẹ nói tới cách luộc rau muống. Lúc nào bỏ rau vào, bỏ bao lâu. Lúc nào thì giở nắp. Bỏ bao nhiêu hột muối cho lá giòn mà vẫn xanh. Con gái về nhà chồng. mẹ chồng thử tài dâu qua món cá bống kho khô, món nước chấm. Những món bình dân nhất của người nghèo. Trước đây những kiểu ăn uống, Trung cho là lật vặt, chẳng có gì đáng kể nhưng những ngày ở trong căn buồng kín này, nghe bà mẹ xuýt xoa về thời buổi qua các món ăn, Trung chợt hiểu. Chỉ chuyện món ăn, chỉ trong cách nấu nướng, người ta còn tìm thấy tấm lòng người Huế. Những gì ông cha để lại, những gì làng xóm đã sinh ra phải giữ gìn lấy. Phải chăng cuộc đời chúng ta cũng bắt nguồn từ những việc tưởng chừng rất nhỏ bé đó.

Mấy hôm sau tổ Trung chuyển qua ở hầm. Ở hầm vất vả nhưng chắc chắn. Trung thay bộ quần áo bằng bộ mũ dù ngụy trang và chuẩn bị mọi thứ để mang theo. Cô gái đương đi nắm địch ở vạt chợ. Lâm vừa giao cho cô làm tổ trưởng một tổ nắm tin. Mấy đêm nay công việc đó đã thành nếp của cô. Chị chủ nhà ngồi lột vỏ sen chuẩn bị bữa chè khuya. Chị vừa nhai trầu vừa nói:

- Sen này trong Tịnh Tâm đây em. Ở mình sen Tịnh ngon nhất đó.

Không ai biết đêm nay Trung đi luôn. Biết bao giờ gặp lại những con người vừa quen mà đã rất thân thiết này. Ý nghĩ đó khiến Trung xao xuyến. Vừa lúc, cô gái về. Cô gỡ cái khăn voan màu tím nhạt đương ôm lấy khuôn mặt.

- Tụi hần làm chi mà đương ùn lại ở chợ Cống đông lắm.
- Tụi mô? – Chị chủ nhà ngừng tay lột sen, hỏi con với giọng lo lắng.
- Tụi biệt chính với cảnh sát dã chiến.

Cô gái nhìn thấy bao gùi tròn căng của Trung. Trung đã nhét tất cả áo quần khô lăn ướt vào đó. Cô hỏi:

- Anh mang cái “gói” đó theo mà chi cho nặng?

Trong mắt cô ánh lên một sự hoài nghi. Trung trả lời khéo:

- Đêm nay phải đem gùi theo để đổi mấy thứ cần.

Trung nói mà tránh nhìn vào đôi mắt cô. Có tài trời nhìn vào khoảng long lanh kỳ lạ đó mà còn giữ được bí mật.

Cô gái cố giấu vẻ thần thờ bất chợt. Cô im lặng nhìn Trung chuẩn bị. Trung cũng đương nghĩ về cô. Biết làm thế nào được cô gái? Chiến trang đương cần những cuộc chia tay âm thầm. Đến giờ, cô lặng lẽ tiễn Trung ra tận đường cái. Trung xóc khẩu AK, chuyển qua tư thế chuẩn bị bắn. Cô gái nín nhẹ tay Trung.

- Anh!...
- O ở nhà. Khuya tui về.
- Anh không về.
- Tui...

Im lặng. Trung biết nói sao đây. Bóng đêm cũng lặng ngắt.

- Thôi anh đi đi. Anh đi mạnh gi...ỏi... nghe anh...

Trung chỉ kịp nhận ra cái giọng nghẹn nước mắt của cô gái thì không còn đủ can đảm nữa. Trung vội vàng nắm chặt bàn tay run run đang nóng dần lên của cô gái, và cũng vội vàng buông ra, tiến vào bóng tối của khu vườn bên kia đường.

Tổ trình sát gặp nhau trong một khu vườn hoang.

- Khó!
- Cũng khó nuốt đây.

- Đúng là khó. Nhưng bàn xem.

Họ đương nói về con đường. Tới khu chợ, đơn vị sẽ chia thành hai mũi. Mũi lên cụm khách sạn Mỹ, mũi tạt trại Nghĩa quân, Sân vận động, Lao Ty... Trước lúc bắt tay vào cụm khách sạn, phải tìm một con đường cho bộ đội mật tập. Một con đường gần như giữa ruột phố.

- Vòng phải gặp sông, vòng trái dính nhà dân. Vòng đi đâu? Con đường giữa sông ngắn nhất nhưng dễ lộ. Chẳng lẽ làm thuyền ni lông như dạo hè?

Người phát biểu ý kiến đó là Mùi. Trung nhớ lại trận đánh trại lính ở khu phố Bảy đạo hè rồi. Qua một con sông nhỏ sâu. Đèn từ phố hắt ánh sáng tới tận bờ sông. Tầm đại liên, tầm trung liên địch bao trọn quãng bờ đó, làm sao đưa thuốc nổ, súng lớn qua được bờ bên kia an toàn? Chính người chỉ huy trận lờ-ô nổi tiếng ngày trước, nay là trung đoàn trưởng, đã quyết định:

- Làm đồ ni lông!

Toàn đơn vị dựng tóc gáy và dựng cả mắt lên lạ lùng. Tất cả vót tre làm nẹp. Hai cặp nẹp, mấy cái đai bụng một tấm ni lông. Vậy là có một chiếc đồ. Đánh xong, đồng chí chỉ huy nổi tiếng ấy – người cao to và đen như một hảo hớn Lương Sơn Bạc – ra lệnh. Cũng bằng cái giọng không biết là của anh thợ cày hay thợ mộc xuất thân ngày xưa của mình:

- Để lại mấy chiếc “tặng” tụi Mỹ. Cho tụi hăn trắng mắt ra mà coi thế nào là Việt cộng. Để hăn khiếp cha ông cố nội hăn mà lo về nước cho sớm!

Sáng hôm sau bọn Mỹ kéo ra bờ sông. Thấy những chiếc ca-nô vượt sông kỳ lạ ấy, chúng không còn tin ở mắt chúng nữa. Chúng gọi chuyên gia công binh ở cảng Thuận An lên. Càng nghiên cứu chúng càng sửng sốt. Cũng chỉ là ni lông và nẹp tre! Vậy mà cả loạt cứ điểm đêm qua chỉ còn bóng dáng trên những bản tin. Đồng bào đổ xô về xem dụng cụ vượt sông của giải phóng. Những tiếng xì xầm xúc động không giấu được:

- Chao ơi, đó! “Người ta” chỉ cần chừng đó mà tanh bành hết. Huống chi...

tanh bành hết. Huống chi....

Câu chuyện đồ ni lông khiến Trung nóng bừng cả người trong một ý nghĩ vụt xảy ra. Vấn đề là chỗ đó. Phải táo bạo bất ngờ. Cái chỗ mà bọn địch không ngờ, có khi ta cũng không ngờ, thì người chiến sĩ trinh sát phải nghĩ tới.

Trung nói suy nghĩ của mình với tổ, rồi tiếp:

- Ở đây bất ngờ nhất còn là ngắn nhất nữa. Trên không yêu cầu ta phải “ngắn nhất”. Nhưng ở địa hình này, chỉ cần mỗi người chậm vài phút thì cả tiểu đoàn chậm hằng giờ, đội hình kéo dài suốt cây số.

Mùi phát biểu:

- Quyết tâm thì tôi nghĩ, ta có đầy đủ. Nhưng biện pháp?

Trung vẫn chậm rãi, sự chậm rãi trái với tuổi tác:

- Chỉ có thể một trong ba con đường. Đi ngay mép sông là con đường thứ nhất.

- Không xong rồi thủ trưởng ạ. – Xuân chen vào với vẻ rất nghiêm chỉnh.

Mép sông đoạn này nhiều bùn nhiều rác quá. Chỉ cần thụt chân xuống là hơi bùn đã nổi lên lách tách như củi trang nổ. anh em đã tập môn qua bùn nhưng cả tiểu đoàn, với tốc độ vậy, thì bao giờ mới đến vị trí hóa trang?

- Thứ hai là con đường giữa sông. Ví dụ cũng dùng dò ni lông bơi lên. Nhưng không được. Đêm, sông là cái nền sáng nhất để quân địch phát hiện ta, nhất là với quãng thời gian khá dài ấy.

Im lặng một lúc. Trung tiếp:

- Nhưng chuyện dò ni lông dạo hè giúp ta cách suy nghĩ đúng trong tác chiến thành phố là: phải táo bạo.

- Anh bảo áp dụng thế nào? – Mùi hỏi.

- Chỉ còn con đường nhựa chính của khu phố! Bên đường có hàng chè tàu rậm và cao.

- Ý anh là lợi dụng con đường đó?

- Thằng Xuân nói đúng! – Trung sung sướng thực sự - Phải lợi dụng con đường bất ngờ ấy. Thế này...

Mưa nhỏ nhưng lai rai thật khó chịu. Như phải nghe một ông già đi đái đêm.

Đêm nay tổ trinh sát đi chuyển xoi đường đầu tiên theo ý kiến Trung. Toàn tổ lên tới chợ thì bị ách lại. bọn Biệt chính, bọn Cảnh sát đã chiếm lỗ nhố ngay ngã ba. Chúng chỉ cách họ cái hói khô giữa chợ và đường qua Sân vận động. Một cái cầu xi măng nhỏ tẹo bắc qua. Mùi chua loét của đủ thứ rác rưởi dưới hói bốc lên rục mũi. Mấy hôm nay bọn địch tăng cường chốt đêm ở ngã ba của ngõ này. Chúng cũng khôn. Trung nghĩ vậy. Bọn lính đương bàn tán úm chọe, về một bộ phim Mỹ mà bọn chúng vừa xem trên Tê-vi công cộng. Đủ giọng Bắc Trung Nam. Thằng cười ré, đưa khạc nhổ, đưa văng tục. Cứ loạn lên. Một thằng trùm áo mưa đứng ngay đường vạch quần đái vồng cầu vồng gần tới hàng chè tàu tổ trinh sát nấp. Ba người bình tĩnh xem bọn địch có phân tán bớt không? Chẳng lẽ chỉ ở chỗ này mà hơn một trung đội.

- Trên Tê-vi, tau ưng nhất con Phương Hồng Hạnh. Cái miệng nàng rất duyên.

- Chỉ ưng cái miệng thôi à?

- Ôi – thằng lính thổ dài đánh thuật – tất nhiên là thương hết cả con người nàng. Nhưng thằng “lính hạng bét” như tau thì màng chi tới chuyện đó – Rồi hấn chuyển qua một câu vọng cổ lạc cả phách nhịp – Ôi nàng ôi!... Khi nắng vàng...pha lối nhỏ...chớ lòng anh đây trái tim âm ỉ nổi sóng ư...cái...mẹ thương...ương na...àng!

Cả lũ cười ré lên xô vào đập vai thằng lính để tán thưởng cái kiểu hát mất dạy của hấn.

- Thương chi thêm cực. Cứ nghỉ phép, vô Sài Gòn tới thẳng chỗ nàng. Gặp, a-lê “nhào dô”, hôn cái miệng mà mi thương cái rộp. Rồi, a-lê nhào ra, “dề”. Cứ chớp nhoáng là ăn tiền. Mau tay thì còn rờ rẫm được đôi chút!

- Có im mẹ chúng mày đi không! – Một thằng quát – Gác mà nói chuyện thiên trời địa đất có ngày tụi đặc công mò tới vận đứt cổ. Rồi tha hồ mà hôn với hít. Không nghe người ta nói ông Thiệu ông Kỳ tính bỏ Trị Thiên à? Vào trong đó rồi tha hồ mà gặp nhau!

- Luận điệu Việt cộng đó! – Một thằng sừng sộ.

- Đừng có dọa nhau. Mày điếc từ bao giờ thế?

- Việt cộng đánh ngoài Khe Sanh gớm thiệt. E “bể” mất bay à.

- Giôn- xon với lão Oét thề...

- Thề cá trê chui ống.

- Sao ở đây bọn Việt cộng kỳ này “hiền” quá hê?

- Mình đánh tan chớ sao. Tụi bảm chín ra đó. Bắt đầu hành quân lớn rồi.

- Hiền! Hiền Lỗ Trí Thâm, chớ đụng vô.

- Mi nói trạng ở đây, có khi trong bụi chè tàu đó có thằng đặc công sắp giúp vợ mi đi lãnh tiền tử đó.

Câu nói sau cùng tự nhiên khiến cả bọn tản ra.

Ba người thay nhau cảnh giới và nhẹ nhàng lần xuống hói, băng qua. Nhẹ như mèo rình chuột, họ men theo hàng chè tàu đi ngược lên. Một tổp Cảnh sát đã chiến song hành với họ lên hướng khách sạn. Quảng cách hai bên là hàng chè tàu. Xuân đi sau khều Trung, thì thào:

- Một thằng nghe anh?

Trung ngạc nhiên, bắt chợt a a rất nhỏ trong cổ. Nhưng Xuân đã lập tức hiểu rằng đề nghị

của mình là trái khoáy, lúng túng:

- Nói chơi mà....

Trung ra hiệu tiếp tục đi. Cu cậu cứ thấy dịch là ngứa ngáy chân tay. Nhưng nếu Trung cho bắt một thằng lúc này thì chắc chắn Xuân sẽ tròn mắt mà ngạc nhiên.

Họ nhìn những căn nhà có hàng chè tàu mà họ đương men theo. Nhà nào cũng có cái vẻ giống nhau là lạ. Cái sân rộng sát đường. Những hàng chè tàu vuông vức, liền nhau kéo dài. Nhưng căn nhà lùi sâu giữa vườn cây lưu niên và những hàng hao thanh cảnh. Hàng chè tàu, mảnh đất trồng hoa và hàng cây lưu niên nho nhỏ. Một gia đình cổ đô, một căn nhà cổ đô thiếu những thứ thân thiết ấy khác gì một mộ góa vô duyên. Tính thích gọn gàng, thanh lịch đó của thành phố này tự nhiên thành có lợi cho công việc hôm nay của tổ trình sát.

Ba người nép vào hàng chè tàu, chậm chạp bước lên. Lúc lúc lại dừng. Những vùng sáng điện đột ngột chụp xuống. Những cột đèn dọc phố thử thách tính kiên trì của họ. Chỉ còn một bóng tối ít ỏi quanh người. Gì nữa đây? Lá chè tàu rụng. Nữa, cành chè tàu gãy? Lá thì ỉu rồi. Mùa mưa cũng có lúc lợi đấy. chỉ còn cành khô. Lại mảnh chai, rác rưởi. Kẹp súng thế này đi nhiều chưa được. Phải thế này, thế này... Sử dụng cả hai tay hai chân mà đi thôi. AK thì vậy, còn B40, còn thượng liên thì sao? Thử xem nào. Cứ nhích lên các cậu, nhích lên, nhích lên. Thử coi AK như B40 xem nào...

Mùi và Xuân lặng lẽ làm theo những bước đi “thí nghiệm” của tổ trưởng.

Đất chợt rung lên những âm thanh chẳng bao giờ thân thuộc. Một đoàn xe bọc thép từ cụm khách sạn Mỹ chạy xuống. Xe tuần tra. Một con chó to cao như bê con từ trong nhà xộc ra. Cái cổng chỉ cách Trung chừng năm mét. Trung ra hiệu. Ba người duỗi chân, kéo súng về bụng. nằm ẹp xuống. Mũi AK chạm vào má trung lạnh buốt. Nín thở, nín thở... Nghe nói mũi chó có thể đánh hơi cả mỏ sắt dưới đất. Đừng chủ quan với ông bạn không mời mà đến này. Chiếc xe đầu tiên âm âm chạy tới. đèn quét sáng rọi cả một quãng phố. Mây hòn đất dưới mặt Trung vàng ánh. Giống như những viên kẹo dẻo dính đường cát mà lúc nhỏ Trung mua chục viên một đồng. Đất dưới bụng rung hừ hừ. Con chó cong đít vênh đầu đầu, lưng oằn xuống, sủa mấy thằng Mỹ mũ sắt trên xe. Chúng nó nạt lại chó. Sao xe chẳng lại? Cuộc đối thoại ồn ào như giữa hai kẻ đồng loại. Trung thầm văng một câu chửi tục. Bất giác Trung nghĩ tới cái chân mình. Ở đó, một buổi sáng xác người con gái nằm tênh hênh.... Có bàn tay nào đó thò vào sờ nắn rồi bóp lấy trái tim Trung. Trung nắm chặt báng súng muốn kéo bật nó ra, hướng về phía đường nhựa. Đừng, đừng Trung. Mày làm gì thế! Sức nặng của cả người Trung đè lấy bàn tay của chính mình.

Chiếc bọc thép thứ hai âm âm chạy tới.

Trận càn Lam Sơn đặc biệt bắt đầu đã hai hôm.

Địch nhảy lên chiến khu. Chúng tràn về vùng giải phóng. Chúng sục ở tuyến ven nội. Ba hướng trong chỉ một trận càn. Lực lượng tham gia chủ yếu là sư Một nguy, một phần sư Ba lính thủy đánh bộ Mỹ và tiểu đoàn biệt động số Ba mươi chín thuộc lực lượng Tổng dự bị Sài Gòn.

Anh Thất ở vùng giải phóng Phú Vang khi trận càn bắt đầu. Ngày giờ và lực lượng càn sát với tin ta nắm được từ nhiều hướng. Quân số địch tung về cánh Nam của anh không phải ít. Hai tiểu đoàn của trung đoàn Ba, tất cả các đại hội Bảo an và Cảnh sát đã chiến ở các huyện và quận, cùng bọn Biệt chính, Nghĩa quân và Hội đồng lưu vong các xã. Pháo toàn vùng, pháo Hạm đội và trọn trung đoàn pháo từ Phú Bài. Máy bay từ Đà Nẵng, từ Hàng không mẫu hạm Indipendexơ. Nói là cả cánh Nam nhưng địch chỉ tập trung vào ba điểm: ba xã dưới vùng giải phóng Phú Vang, Tuyến Chũ Nhất, và vùng ven.

Lực lượng địch vừa triển khai thì những tính toán, nhận định của anh Thất và Thường vụ ủy càng khẳng định. Ý đồ cũng như cân não yếu ớt của thằng địch bày cả ra trong một trận càn ba hướng. Hướng ba xã dưới, chắc chắn địch tính đánh trúng dạ dày của những hoạt động lớn. Dăng Tuyến Chũ Nhất không có gì khác là hòng chặn các đơn vị ta tiến về Huế. Sục vùng ven là đánh nát bàn đạp trực tiếp tấn công thành phố. Chúng đã cảm thấy không yên tâm bất cứ ở đâu. Chúng đương sợ chúng ta tấn công lớn về Huế. Nhưng nỗi lo sợ đó, chúng chưa hình dung được cụ thể. Nên chúng phải mò, phải “đột” một lúc ở cả ba hướng. Sự đe dọa không hình dáng, sự đe dọa cân não là một sự đe dọa khủng khiếp.

Lực lượng đánh càn lần này là du kích, một số đơn vị biệt động. Vừa có thêm vài đơn vị nhỏ của chủ lực về giúp. Nhưng chủ yếu vẫn là du kích. Một số đơn vị địa phương cũng đã được lệnh lên rừng. Chính anh Thất, anh cũng sắp phải lên rừng với bộ đội. Nhưng anh còn nhiều việc giữ lại. Đánh địch lần này cũng khác. Đánh mà không lộ hàng, không lộ khu hậu cần chiến dịch. Đánh chủ yếu để giữ chúng lại.

Nhưng đài phát thanh Huế có làm một số người lo lắng. Chúng đã nói toạc rằng ta sẽ đánh Huế trong dịp Tết. Và vì vậy chúng đương tổ chức hành quân ngăn chặn. Hoàng Xuân Lãm thề sẽ bảo vệ cố đô ăn Tết. Chúng nắm được kế hoạch của ta chẳng? Nghe anh em nói trong phố xôn xao lắm. Vợ con lính lo sợ. Nhưng bà con cũng rậm rịch. Trên cho biết ít hôm nữa Nguyễn Văn Thiệu sẽ ra Huế và Quảng Trị. Chúng ra trấn an binh lính hay còn có âm mưu gì khác?

Nghe đài Huế - ngay sau khi trận càn bắt đầu - không khó gì mà anh Thất không nhận ra rằng địch đương chơi một trò tâm lý chiến. Nếu nắm được kế hoạch của ta thì không đời nào chúng rải lực lượng ra nhiều hướng như vậy. Như một bàn tay nắm ngón chìa ra chứ không được nắm chặt lại.

Tuy vậy, theo chỉ thị của Thường vụ Thành ủy anh Thất vẫn cho các mũi rà lại công tác bảo mật. Phải có hoạt động đánh lừa địch. Trong cuộc vật lộn với thằng Mỹ, sự cẩn thận không bao giờ thừa.

Gần như thành một thói quen, mỗi đêm đi qua những khu vườn ven sông này Trung đều căng lồng ngực để hít không khí lạnh ngọt hết sức thân thuộc với một cảm giác lâng lâng, nhẹ nhõm. Trung như ngửi được cả chất lạnh tro ra của đất, mùi tanh loãng của bùn nhão những loài hoa nào đó nhạt đi trong lạnh và mong nước mùa mưa. Nếu không có những chiếc xe bọc thép lục súc như những con lợn ủi đất thì đêm hoàn toàn yên tĩnh như một mặt hồ trong lặng. Nhưng dầu vậy, đêm vẫn trả về cho những khu phố ngoại ô những gì là lắng đọng và trong suốt của mùa đông. Ở những khu vườn này, sự gọn gàng sạch sẽ của con người đã xua hơi ấm vào mùi xỉn của là mục khi mưa dầm về. Trời mưa ở Huế sao buồn thế... Câu thơ Trung thuộc từ nhỏ, nhưng chưa bao giờ Trung thấy Huế buồn dưới những cơn mưa. Cứ kéo dài ra... Ừ, mà mùa mưa quê mình dầm dề thật đấy.

Tổ trình sát lách qua từng khóm cây từng góc vườn trong kỹ thuật đi êm. Trung ra hiệu cho Xuân và Mùi tránh một vạt cây thấp chừng đầu gối. Ba người vòng ra sát mép sông. Bất giác, Trung cúi xuống nâng một cành cây. Một vườn hoa! Cũng giáp Tết rồi đây. Tay Trung lần theo những thân hoa. Những cánh lay-ơn đương mọc vượt, ép vào nhau như ép sả. Những nụ lay-ơn đều nứt khỏi ngọ, thon nhỏ như một bông bạch lan. Đây nữa, cành lá lẩn tẩn tụ tập của những gốc cúc. Cúc đã nở rồi. Trung đỡ một bông tròn như túm lông xoa phẩn trẻ con. Trung như thấy sắc vàng giản dị, thấy màu tím dầm thắm buồn buồn của những cánh hoa quăn nhỏ như những chiếc hoa tai con gái. Trung ép nhẹ bông hoa vào má. Một mùi thơm rất lạ. Nó nhàn nhạt ở ngoài nhưng đậm hẳn khi tới trong cùng của khứu giác. Rồi nó lan xuống cả miệng cả cổ. Trung vô tình chép lưỡi, nuốt cả mùi thơm. Mùi thơm hoa cúc âm thầm giản dị nhưng lúc nó tới với con người thì nó nằm trọn trong lòng họ.

Trung đứng dậy, một thoáng lưu luyến. Những bông hoa! Sao ngày trước mẹ lại đặt tên cho em là Cúc? Và em lại yêu màu cúc tím? Phải chăng nhà mẹ nghèo, mẹ thương những cành hoa chịu đựng? Trong gần hai chục đồng loại, cúc tím của em và mẹ là loại dễ trồng và chịu lạnh giỏi nhất đó em.

Từ những ngôi nhà bên kia bờ, ánh lửa lạnh mờ đổ xuống sông. Ánh lửa nhay nháy và nhạt dần dưới sâu thẳm. Mặt sông lặng ngắt mờ ảo. Nhưng vào bờ, sóng ập ập như tiếng người khẽ vỗ tay. Sóng đánh nhẹ những mảng rêu đóng váng chao qua chao lại. Tiếng sóng vỗ kéo Trung về với những công việc thực tế.

Tổ trình sát lặng lẽ tiến.

Trung vừa nhận được tin từ ngoài vào về trận càn, về công việc của tổ. Nghe tin, Xuân đã vặc rầm lên.

- Tụi này trạng cóc hè. Dám lên cả chiến khu.

Mùi nhắc khéo.

- Không phải là lên hay không lên. Vấn đề là có làm được gì không hay tụt cả quần mà về.

- Tụi này tất nhiên “tới đây là ở lại... rùng” rồi!

Trên báo địch sẽ tăng cường sức ở đây. Trung bồng lo lo. Lo cho công việc tiến triển chậm. Đường xoi xong rồi nhưng bắt tay vào cụm khách sạn đã gặp trì trệ. Ba hôm rồi chưa phát hiện ra điều cần biết. Đêm nay phải làm sao đạt được bước cơ bản thứ nhất.

- Hôm nay đi chậm quá – Mùi nói khẽ khi còi thiết quân luật hú lên.

Con chim gì vừa vỗ cánh ở cây vú sữa. Chuồng gà nhà ai dáo dác. Tiếng chó nhà ai tru lên loạn xạ mà thất thanh. Những vườn cây bất chợt trở mình. Không gian thành phố xáo động.

- Chậm mười phút – Trung nói như nhận thiếu sót về mình.

Trung đột ngột ra hiệu cho toàn tổ dừng lại. Có tiếng người gần đâu đây, phía trước.? Ba người chụm lại gần nhau.

- Xuân mặt sau. Mùi chặn bên trái. – Trung ra lệnh.

Trung lặng lẽ bước chệnh ra mé sông. Gió từ sông tạt đến, tiếng nói của ai rõ hơn. Trung chuyển sang đi lết, tới một lùm dừa dại, nhìn xuống bờ sông.

Và bỗng có tiếng hỏi nhỏ nghiêm khắc nghe quen quen xen lẫn với những tiếng tức tưởi:

- Hồng, hấn làm nhục Hồng, còn Hồng thì tính chuyện chết?

Trung bàng hoàng. Tim Trung như nhảy ngược lên. Có thật vậy không? Giọng nói đó, dù đi cùng trời cuối đất...

- Chị Cúc ơi, cho em ra vùng giải phóng đi. Em lạy chị!

Cô gái nào vậy? Mà sao cô có giọng nói uất ức tuyệt vọng? Cúc ơi, tai hoạ gì đang đến với em? Thử thách gì đến với công tác của em? Sao thiết quân luật rồi em còn ra bờ sông? Nhà em ở đây? Ở đâu? Ôi giá chỉ có vài phút ở vùng giải phóng! Chỉ một quãng thời gian để đủ một câu trả lời. Cúc đương đứng đó, chỉ trước tầm tay với. Giá như...Đừng, đừng nghĩ tới chuyện đó Trung. Đừng Trung.

- Hồng ơi, có lúc mình cũng mong ra vùng giải phóng tới đứt ruột. Ngoài đó có mẹ mình, có người thân yêu nhất của mình nữa...

Ôi thương em biết bao nhiêu! Ôi dòng sông mù trong đêm và những dãy sao trên xa vời kia.! Ta muốn ghì tất cả vào lòng ta lúc này. Người thân yêu nhất...Cúc ơi anh hiểu lời em nói. Cảm ơn em, câu nói của em đã kéo anh lại. Cảm ơn tấm lòng của em.

- Có người chạy ra sông.

Mùi không thấy sự căng thẳng hằn trên khuôn mặt Trung. Mùi chỉ nghe giọng nói bổng khan hằn của người tổ trưởng.

- Đi vòng, mau.

- Ai vậy?

- Hai người đi giặt đêm.

Trung xốc súng, bước lui vài bước. Cả tổ lại quặt trái, băng vào bóng tối.

Ba người thay nhau gác và hoá trang. Khu vườn rộng thênh. Toàn cam, thanh trà và chuối. Mấy cây xoài tương, um tùm. Và cả ba cây chùm kết. Ngày trước Trung suýt què vì gai chùm kết. Những chùm gai như chùm lông nhím, dài cả gang, nhọn hoắt. Bụp đúng nó thì sáng mai chân như đàn bà thũng. Trung đã biết cái “mặn mòi” của nó rồi. Một bà ở bến xe lấy lưới lam rạch dưới gan bàn chân như rạch bụng cá. Mủ oà ra như nước cơm sôi trào vung. Mủ ra đến đâu người Trung nhẹ đến đó.

Trung nhắc Mùi và Xuân. Ba người vừa đi vừa mò gai chùm kết. Khu vườn này nghe nói của nguyên một tay thầu khoán giàu. Cả phân đội hoá trang ở đây cũng được. Vấn đề là phải an toàn mật tiến đến đây. Cụm khách sạn bên kia đường rồi. Quãng cách chỉ trên dưới trăm mét. Từ hai cái “Ba” ở góc đường và từ khách sạn chính, những khúc nhạc “Rốc” của Zim Hendorich còn vút tới đây với đầy đủ sự quăn quại, đậm đặc. Trong mớ âm thanh lẫn xé ấy, lúc lúc lại rú lên những chuỗi cười điên loạn, một tiếng thét sắc sủa của đàn bà. Và tiếng bọn sĩ quan Mỹ la hét như xé.

Trung hoá trang sau cùng. Bỏ thuốc và nhổ nước bọt vào lòng bàn tay. Thuốc xoa tới đâu dính tới đó. Mùi thuốc nhọn nhọn hắc.

Ba người theo đội hình so le dọc tiến ra mép sông để lần lên gần cụm khách sạn hơn chút nữa.

Cả ba đến cái góc sát đập. Họ nằm đây mấy đêm để quan sát quy luật canh gác của bọn Mỹ và toàn bộ cụm khách sạn. Giữa họ và khách sạn chính chỉ là con đường nhựa chạy suốt lên ga lớn. Một toà nhà ba tầng đồ sộ nhô ra phía sông. Đó là khách sạn chính. Toà nhà hình bán nguyệt như muốn ôm cả dòng sông vào lòng. Dòng sông khó chịu trong ánh điện chói chang từ hàng trăm cửa kính hắt xuống. Ngày đêm ở đây chặt cứng sĩ quan Mỹ hiện có mặt trong thành phố. Cùng lắm là sĩ quan đồng minh. Nghe nói bọn sĩ quan Nam Triều Tiên có lần thuê phòng dạy võ Karate để kiếm tiền. Tại Karate đâu không thấy, chỉ toàn Mỹ là Mỹ. Cơ sở cho biết ít nhất cũng ba trăm! Trung tin điều ấy. Nhìn cũng đủ biết. Chỉ có thể nhiều hơn thôi. những khúc nhạc “Rốc” vẫn từ đó bay ra làm chủ không gian đêm. Tiếng clarinét, trompét, tiếng trống...náo nhiệt loạn xạ, nhiều lúc không còn nhận ra giai điệu, dù là những âm giai tuyên chiến với thính giác con người, mà là những âm thanh xô bồ của một ngã năm, ngã bảy.

Ngày Trung bị gãy chân thì bọn thầu khoán, bọn công binh Mỹ mới đến đo đạc, tính toán. Bãi đất ngày ấy rợp những hàng phượng tào nhã. Bây giờ kia: âm thanh tục tằn, màu sắc quái đản tồn tại như tên chủ thứ nhất, một tên chủ hoành hoẹ, trác táng của giải bờ này con sông. Những phòng tắm hơi đặc biệt với những cô gái Đài Loan biết cách đấm bóp khoa học. Những cô gái Việt Nam học các cô Đài Loan vào phòng tắm hơi. Bạc ngàn ném ra thì người đấm bóp xi-líp bằng ba ngón tay và nịt vú bằng thìa, với tiếng “hảo” và nụ cười trên môi. Bạc chục ngàn ném ra thì a-đa-mít, thì “ni-phây sáng hảo” và lột bọt da thịt, và những tiếng thở hổn hển nguyên thủy. Tiền, có hết. Cứ tiền xỉa ra! Ôi đau xót thay, nhục nhã thay cho dòng sông Hương muôn đời sạch sẽ.

Hôm mới nghe Trung kể, Xuân đỏ người ra miệng há như mắc xương cá.!

- Cha chả! Cha chả!

Trung phát phì cười:

- Cậu làm gì mà như hát bội vậy?

- Cha chả! Tui mà bắt được mấy con mẹ đó với mấy thằng Mỹ thì tui vằm.!

Xuân thở phì phì mặt tái đi, nói như quát vào mặt Trung.

- Thấy vậy mà anh chịu được à? Xã hội chi mà như cứt.!

Bây giờ cái xã hội đó đương thu gom trong toà nhà trước mặt họ.

Từ đây nhìn sang, sự bố trí có vẻ sơ sài. Một bức tường ngang đầu gối. Giàn thép gai trên nó cao tới ba mét. Mất thép dày như lưới chuồng thỏ. Những cuộn bùng nhùng phía trong. Rồi đến hai ụ đại liên lắp bằng những bao gai Nhật Bản. Ban ngày chúng cất hai khẩu đại liên đi. Để làm gì! Cho ra vẻ một khách sạn hiền lành chẳng. Những tên Mỹ sùm sụp mũ sắt đứng bên súng. Trước cổng có hai tên kẹp tiểu liên cực nhanh. Khẩu súng ở nách hai tên Mỹ to lớn như trò chơi trẻ con. Cứ một giờ lại hai tên khác ra thay. Bọn chúng từ phía bên kia khách sạn đi ra. Bọn bảo vệ ở phía đó chẳng? Và cứ nửa giờ lại có hai chiếc M.113 chạy qua. Tới trước khách sạn, xe dừng lại. Tên chỉ huy trên xe đứng lên nói gì với tên gác. Khẩu mười hai ly bảy và khẩu bảy ly sáu ở hông đều quay nóng về phía vườn mà tổ trinh sát đương nằm. Những nòng súng rung rung như gà chọi xù lông cổ. Chỉ năm phút, một tiếng hô, hai khẩu súng máy lại “ro” về hướng cũ. Xe ken két chạy đi. Cứ đều vậy, như một cái máy. Có lúc hai tên gác còn vẩy tay tiễn bọn trên xe tận tới bên tàu bên cạnh. Trước bến tàu luôn có mấy chục tên vừa lính vừa cảnh sát dã chiến. bến tàu đầy ắp hàng từ cửa Thuận An lên. Những đồng bì chồng lên nhau, những hòm gỗ to tướng, ngổn ngang. Dây thép gai chằng chịt. Về đêm có cả đèn pha quét sáng rực. Nhưng chẳng lẽ chúng không có sự phòng vệ nào khác? Sự kiên trì bao giờ cũng được đền đáp. Ba đêm nằm lún tổ trinh sát đã không mất công.

Một chiếc xe zEEP đỗ xích trước cửa khách sạn. Mùi bả Trung. Hai tên sĩ quan Mỹ lão đảo bước xuống. Cái dáng đi nói rằng chúng từ xa tới. Một tên tạt vào gần hàng rào. Lập tức, tên

lính gác vọt tới kéo tên sĩ quan chạy lùi. Cái mũ lưỡi trai như mỏ cò rớt xuống gần giàn dây thép gai. Hắn cũng mặc, lấm lét lủi ra rồi chạy thẳng vào cổng chính. Xuân ghé sát tai Trung, giọng sung sướng.

- Cái kim để lâu trong túi cũng lòi.

Trung cũng vui mừng không kém. Tất cả bọn Mỹ ra vào khách sạn đều tránh cái hàng rào thép gai, ít nhất với cự ly trên mười mét. Mùi cũng thì thảo vào tai Trung.

- Nhưng mà cái máy điện nó để đâu?

Mùi vô tính hỏi lại cái câu mà chính Trung đã lờ mờ đặt ra trong óc. Và Trung có dự định tí nữa mình sẽ bò vòng qua bên kia khách sạn. Nguyên tắc của binh chủng đặc biệt mà. Mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, tay sờ...

Rõ ràng là khách sạn chính có máy nổ riêng ngầm dưới đất. Thấy chưa! Đấy, dất rung dưới bụng ta. Địa hình này thì khẳng định rồi: phải đặt ở phía kia khách sạn, hướng liền với sông.Ồ, giá có đặc công nước cùng đi. Mà sao vậy Trung? Sao chưa gì đã tính nhờ vả! Chán quá! Dù muốn dù không phải có một mũi đánh vòng từ hướng sông lên để diệt khu máy nổ, triệt hàng rào điện, để bộ phận bên này đường nếu cần cường tập thì bớt thương vong. Bộ phận đánh vòng sẽ kèm luôn mấy chiếc tàu trước mặt khách sạn. Hoả lực chúng không phải mỏng. Không cẩn thận nó tiện ngọt hết gót chân anh em khi qua đường.

Xuân và Mùi chụm lại khi thấy trung bấm vào tay. Trung tóm tắt suy nghĩ và nhận định của mình. Thú quá, ba người nhất trí rất nhanh. Nhưng ai bò vòng sang bây giờ. Họ lao thảo trao đổi.

- Để tôi bò.

- Tui qua.

Xuân nằn nì.

- Anh Trung à, mấy bữa nay anh nhức chân. Để tui đi là đúng nhứt.

- Thế tớ thìбет à? – Mùi vắn.

- Anh Mùi.! – Những lúc thế này Xuân mới kêu Mùi bằng anh.- Anh có hiểu không? Ở quê mình hẳn xây cảng chở hàng lên đó, anh thấy không? Vậy mà...

Trung bồi hồi trước sự tranh nhau ấy. Đó là hai đoàn viên ưu tú mà chi bộ hết sức tin tưởng. Nhưng Trung là tổ trưởng, là đảng viên duy nhất ở đây. Trung phải đi. Nhưng Trung chỉ nói.

- Mình đi

Đã mười một giờ kém mười lăm. Mười lăm phút nữa bắt đầu. Trung khẽ dặn Mùi và Xuân.

- Nếu lộ, các cậu bắn kèm cho mình qua khỏi đập thì rút lui theo đường cũ. Còn mình sẽ bơi dọc sông về. Gặp nhau ở vườn cây dứa. Nhưng tụi hấn đập chân lên người mình, các cậu mới được bắn.

Đêm nay trời tạnh, muỗi nhiều như trấu. Từ lúc hoá trang, cả người Trung ê đi vì bị muỗi đốt. Tê quá cũng thành mất cảm giác. Chỉ con muỗi nào đốt ở mi mắt, ở tai và cánh mũi thì mới nhột nhột.

Còn mười phút nữa.

Trung nhìn khách sạn và tính lại những điều hôm qua tổ đã bàn. Tường nhà không dày lắm. Thủ pháo sáu lạng, bốn lạng đủ giải quyết trong từng phòng. Còn tầng hai? Bê bốn mươi bô thước ngấm trăm rươi phá được chưa? Tầng ba nữa? Trên đó có vẻ yên lặng nhưng đầy ắp. Nghe nói có lần tên tướng Cu-sơ-man từ Đà Nẵng ra ở đó mấy hôm. Sao hấn không ở Bộ tư lệnh Sư ba.? Biết đâu bây giờ đương có một thằng tướng ở đó. Đánh nó bằng cách nào? Dùng B41 chẳng? Phải sử dụng cả thủ pháo. Đây rồi: hai đường dây...cứ theo đó mà trèo lên.

Trung xem lại đồng hồ. Còn năm phút nữa.

Trung nhìn sông Hương như đương trải rộng ra trước trán mình. Trong đêm, dòng sông có tới ba mảng màu khác biệt. Gần bờ, nước lấp lánh vì ba tầng ánh sáng điện từ khách sạn ụp xuống. Giữa dòng, một vệt đen sẫm kéo dài như lưng của một con cá khổng lồ. Bờ bên kia như một dòng sông khác, xa vời quá. Một vệt sáng nhạt quét dài từ cầu Tràng Tiền qua Đông Ba về khu Gia Hội. Trung áp tai xuống đất, nghe tiếng sóng vỗ nhẹ từ giữa dòng tạt vào bờ.

Đất dưới người Trung bỗng rung mạnh lên, hai chiếc xe bọc thép chạy tới.

- Chuẩn bị - Trung khẽ ra lệnh.

Mùi và Xuân hướng mũi súng vào hai tên gác và hai ụ đại liên. Mắt họ gườm gườm, sáng lên như mắt mèo. Hai chiếc xe vừa ken két chạy, thì người Trung đã vắt trên đường nhả. Như một cái cái vỏ cây úp lên đường, Trung trườn êm như rắn. Loáng một cái, Trung đã đến vùng đất pha cát ở mép sóng. Hai người thở phào nhẹ nhõm. Xong bước một. Họ rất tin ở kỹ thuật như Trung. Nhưng họ không khỏi hồi hộp. Họ sẵn sàng cả tính mạng mình để bảo vệ Trung.

Khách sạn Mỹ vẫn đậm đặc theo điệu “Rốc” của Zim Hen-đơ-rich, tiếng thở mút sâm banh và tiếng cốc tách vỡ loảng xoảng.

Ít khi Rôbốt Lin đến nhà Bửu Đức vào buổi tối. Lần này lại có cả một tên lạ mặt, áo quần thường, ngồi xe Pogiô 404 đến. Phi Hùng nói cho Hồng biết, hấn là đại úy từ Sài Gòn ra. Mấy

tên an ninh mật lẩn quẩn trước cổng, sau vườn. Chúng nó hội họp gì đây? Gặp Phi Hùng từ nhà trên đi xuống, Hồng đưa mắt hỏi.

- Chẳng biết có việc gì – Phi Hùng nói khẽ.

-Anh cố nghe.

Phi Hùng ừ khẽ rồi bước vào bếp lấy nước sôi. Những lúc thế này chỉ có Phi Hùng thay phục vụ. Hôm qua Phi Hùng được phong thượng sĩ. Chưa bao giờ anh chán ngán khi nghe một tin "vui" như vậy. Nhưng Cúc nói đó là một tin vui thực sự. Lợi cho công việc hơn. Phi Hùng cũng lơ mơ đoán được. Cúc giao cho anh chỉ một việc nghe những chuyện trao đổi giữa Bửu Đức với các sĩ quan. Rồi từ Hồng sẽ đến Cúc. Đó là công việc đầu tiên mà cách mạng giao cho anh. Phi Hùng hiểu, việc đó đồng nghĩa với lòng tin. Khác với nhiều người thường náo nức rộn ràng khi nhận ra con đường đi mới cho cuộc đời mình, Phi Hùng vẫn lăm lì. Hình như khi mọi việc "vỡ" ra, Phi Hùng chợt nhận thấy rằng, việc Cúc và Hồng đến với anh là điều phải đến. Cũng lạ với điều nhận ra ấy. Từ lâu rồi, biết bao nhiêu người quanh anh đã đi trên con đường mà anh chỉ mới nhận ra. Con người mà anh đã đem lòng yêu, con người mà anh tưởng chỉ có một chuỗi dài nước mắt và sự tủi phận, con người mà lúc mới gặp, anh ban cho thứ tình cảm thương hại, cả con người đó cũng đã cao hơn anh. Trái với điều anh nghĩ, Hồng đối với Bửu Đức vẫn bình thường sau cái đêm khủng khiếp ấy. Tưởng như không hề có chuyện gì đáng kể đã xảy ra. Nhưng anh biết, trong lòng Hồng máu đang bầm ứ lại. Hoá ra, khi con người đến với cách mạng thì cho dù bé bỏng họ vẫn có một sức mạnh lạ kỳ. Hồng đã giúp anh tự kiềm chế, dẫn mình lại trước Bửu Đức. Con người Hồng trước mặt anh phút chốc trở thành quá chừng cao thượng và đẹp đẽ. Còn Bửu Đức, sau đêm ấy, hẳn có sợ chuyện bị vỡ lở. Nhưng nhìn vẻ bình thản của Hồng, hẳn lại thay đổi nhận định. Có lẽ vì hẳn hơi sỗ sàng ở bước đầu tiên mà có thể quyết định tất cả chẳng? Chứ con gái dậy thì đùa nào mà không hảo cái chuyện đó. Hẳn nghĩ vậy và đầu óc hẳn lại quay cuồng với những tính toán bản thủ, ngay khi có quyết định chưa đi theo thị sát cuộc hành quân này.

Phi Hùng đưa nước vào phòng. Câu chuyện của ba tên sĩ quan vẫn tiếp tục.

- Tủ tài liệu ở đây có bảo đảm không, thưa thiếu tá?- Tên lạ mặt hỏi Bửu Đức với giọng buồn ngủ.

- Đại úy cứ yên tâm. Chỉ có tôi và thượng sĩ Phi Hùng biết mà thôi.

- Kể cả bà nhà?

- Tất nhiên.

Rôbốt Lin nằm khểnh trên ghế bành. Hẳn nhìn tên phái viên Sài Gòn lẫn Bửu Đức. Khuôn mặt hẳn bất động, đực ra. Chẳng biết hẳn đang nghĩ gì. Phi Hùng thẳng người, hướng về tên đại úy lạ mặt.

- Thưa đại úy, kẻ nào muốn chạm đến thiếu tá Bửu Đức thì trước hết phải giết được tôi. Mà tôi, thưa đại úy, tôi không dễ chết.

Anh nói và đầu anh nóng bừng. Mẹ mày, nghĩa là tao sẽ là người xé xác mày đầu tiên.

Tên đại úy nhận ra sự tín nhiệm của cặp thiếu tá đối với Phi Hùng từ lúc mới gặp, hần vội vã:

- Vâng, vâng. Tôi có nghe nói đến thượng sĩ Phi Hùng. Nhưng, xin phép cho hỏi, vì sao thiếu tá không cất tài liệu ở phòng bảo mật?

Anh cũng đương nghĩ đến cặp tài liệu ấy. Dù hần nói vậy, nhưng anh chưa bao giờ sờ được vào nó: Đi đâu, Bửu Đức cũng kè kè theo mình. Điều duy nhất anh biết là chỗ giấu nó trong phòng làm việc riêng của Bửu Đức. Hần nói với tên đại úy bằng cái dáng kênh kiệu không giấu giếm:

- Ông phải biết rằng, Việt cộng không phải là bọn a b c trong công tác tình báo. Nếu vào thành phố - giả dụ vậy - tất nhiên chúng chôm những “kho vàng” đó trước. Trong cuộc chiến tranh với một đối thủ như vậy thì cẩn mật nhất lại là ở cái chỗ bất ngờ nhất.

- Vê-ri-gút (*ND- very good: tốt lắm, rất tốt*)! –Rôbót Lin đột nhiên nhéo lên.

Rồi hần đột ngột chuyển sang một giọng cộc cằn:

- Chính vì thế, tôi đề nghị vào việc chính của chúng ta hôm nay. Sáng mai tôi và ông Bửu Đức đã phải lên Bộ Tư lệnh khu 11 chiến thuật rồi.

Bửu Đức xây qua Phi Hùng:

- Thượng sĩ ra chỗ Henri Kách.

Đến lúc chúng bàn việc kín đây. À ra thế. Nên tối nay hần đẩy vợ đi xem hát. Tên bảo vệ Rôbót Lin đã chồm chồm trên chiếc ghế đầu trước cửa phòng họp. Thân hình hộ pháp của hần kín cả cái ghế. Khẩu Côn mười hai thông gần tới sàn nhà. Mỗi lần hần cử động là cái ghế rên rỉ, tưởng sắp sụp xuống đến nơi. Nhưng gần suốt buổi hần cứ ngồi như phỗng. Thấy Phi Hùng, hần ra hiệu bảo anh đến ngồi ở cầu thang. Nhưng Phi Hùng đâu phải loại dễ sai. Cái dáng của Phi Hùng cũng dữ tợn chẳng kém gì Henri Kách. Anh cứ lừ lừ kéo ghế tới cạnh hần rồi đường hoàng ngồi xuống. Tên lính Mỹ trợn cả hai mắt trắng dã lên. Phi Hùng nhú mày nhìn trả, và gằn giọng:

- Tôi được lệnh ngồi đây với ông, trung sĩ Henri Kách ạ.

Đôi mắt tên Mỹ đảo một vòng rồi trở về chỗ cũ. Và hần lại ngồi đực ra trong cái dáng của một thằng đàn. Phi Hùng nghiêng tai về phía cửa mà anh cố ý khép hờ. Những tiếng nói lúc thoảng, lúc nặng khó phân biệt. Phi Hùng biết lúc này Hồng và Cúc đương cần anh. Tự nhiên tim anh choáng ngợp một cảm giác bồi hồi. Trong suốt cuộc đời cho đến nay anh chưa bao giờ ở một cái thế như lúc này. Chưa bao giờ...

- ... Các ông biết sư đoàn 325C của Bắc Việt có mặt trong địa phận khu 11 chiến thuật chưa?
- Giọng Rôbốt Lin ồm ồm.

Im lặng.

- Đó là tin do G2 (ND- cơ quan tình báo của lực quân Mỹ, một chân rết của CIA, tức Cục tình báo trung ương nước Mỹ. Đây là cơ quan tình báo lâu đời nhất của Mỹ) cung cấp. Tin của họ là chân lý. Chúng tập trung quân tức là chiến dịch sắp bắt đầu. Tướng Oétmôlen cũng đã báo cho chúng tôi sẵn sàng. Tiếc rằng chúng ta chưa nắm được cụ thể thời gian một cách thật chính xác. Và đó là điều đáng ngại nhất. Mạng lưới cộng tác viên của ông cũng không giúp được gì hơn!

- Thừa thiếu tá cố vấn, cho tới tối nay thì tình hình hơi khác một chút.

- Có tin mới à? – Giọng hấp tấp của tên đại úy.

- Trước hết, cho phép tôi nói về cuộc hành quân ba hướng hiện nay. Thực mà nói, tôi không tin các tiểu đoàn tung lên núi lại có thể phá được kế hoạch của Việt cộng. Việc nhảy lên rừng, ta chưa có cơ sở để tin là thất bại.

- Không, tôi không nói vậy. Ý tôi là: lực lượng phải được tăng. Chỉ riêng lực lượng của chúng ta không đủ. Lại phải tăng cho các mũi đánh hậu cần và bàn đạp ven nội.

Chỉ nghe tiếng giày nặng trĩch của Rôbốt Lin từ trong phòng vọng ra.

- Tôi vừa nhận được tin chính xác của mấy cộng tác viên. Thành uỷ Việt cộng ra lệnh cho tất cả các vùng chúng kiểm soát gói hàng vạn đòn bánh tét để chuyển lên rừng cho binh sĩ chúng ăn Tết.

-Ồ!... Đó là tin đặc biệt của thiếu tá tối nay chăng?

- Tôi không ngờ ông lại có một câu hỏi như vậy.

- Veri gút! Ông rút ra kết luận gì?

- Tưởng bí hiểm nhưng đơn giản: trong Tết này, các tiểu đoàn chủ lực của Việt cộng không có mặt ở đồng bằng.

-Ồ! Veri...

- Tôi xin nói thật hai ông một điều: không phải là chúng ta hoàn toàn tay trắng về thời gian hành động của Việt cộng. Rất có khả năng sau Tết ít hôm, Việt cộng sẽ tấn công chúng ta... ngày mai... đại tá Uy-liêm Tô-ly... tướng Trưởng...

Giọng của ba tên sĩ quan bỗng nhiên lặng xuống, Phi Hùng nén cả tiếng đập dồn dập của trái tim mình để cố nghe. Nhưng lồm bồm, bất lực.

- Phải có một cuộc hành quan lớn hơn... - giọng Bửu Đức – mồng Sáu mồng Bảy... bên Sư Ba Mỹ...quốc lộ... bây giờ, ngay... Kiểm tra lại tin.

Gần mười phút sau, cái giọng khẳng định thường có của Rôbốt Lin lại giồng lên, có vẻ để kết luận:

- Tôi đồng ý với thiếu tá Bửu Đức. Nhưng chỉ vậy thì chưa đủ. Phải sục, vây ngay trong nội thành nữa. Bọn Việt cộng, như câu nói của đất nước các ông, thường nội công ngoại kích. Cái phương châm chết tiệt! Cái thành phố hiền lành này không làm cho tôi có được một mi li lòng tin. Trong công tác này các ông đừng bao giờ quên câu chuyện con ngựa thành Tờ-roa (*ND-Câu chuyện vây thành Tờ-roa trong 10 năm của quân Hy-lạp (trường ca ILIAT của Hôme)*). *Hy-lạp phải dùng ngựa gỗ rỗng giấu quân trong đó của tướng Uylítxơ mới chiếm được. Câu chuyện này thường đồng nghĩa với sự phục kích, nội công ngoại kích, sự mai phục...*) Tôi chân thành khuyên các ông đó! – Ngừng một lát như để cho khí bốc lắng xuống, hấn nói tiếp với giọng thấp hơn – Nhưng mồng Bảy mới bắt đầu thì chậm. Theo tôi... phải đề nghị trước vài ngày. Các ông dịch lại bản đồ này...

Giọng Rôbốt Lin lại chìm hấn xuống. Không tài nào nghe được nữa. Phi Hùng cảm giác như có cả một bầu kiến lửa đương bầu khắp người anh.

Đúng như tin Bửu Đức nắm được, các xã đương gói bánh tét để gởi lên chiến khu cho bộ đội ăn Tết. Lúc này trong vùng giải phóng, dù là giữa trận càn, có một không khí rậm rịch hoàn toàn mới mẻ. Đâu đâu cũng thấy những đôi mắt sáng ngời, dò hỏi. Họ nói với nhau, bàn tán với nhau “một trận tanh bành” sắp tới.

Anh Thất biết, giấu ai chứ khó giấu được dân. Bộ đội lên rừng nhưng một bộ phận chỉ huy của các đơn vị và những anh trinh sát láu lỉnh vẫn chốt lại đồng bằng. Đêm đêm họ kéo nhau đi, tới gần sáng mới về. Làm sao giấu được hướng đi với những người nuôi họ, những người bảo vệ hầm cho họ. Toàn đi về phía thành phố! Qua bao tháng ngày dùm bọc anh em, bà con đều ngầm rút ra một điều, dù không nói với ai, là cứ cái “bộ đội” ấy hay đi về hướng nào thì đó sẽ là hướng súng nổ.

Lần này Ban kinh tế còn gởi các bà các chị hang súc vải đỏ, vải xanh da trời, vải vàng. Toàn thứ khó mua nhiều và dễ bị địch theo dõi. Những thợ nháy tin cần đập máy suốt đêm, và chỉ ban đêm, để may những cái băng nửa xanh nửa đỏ. Mấy anh trợ lý hậu cần tiểu đoàn cứ kè kè bên máy may, xong cái nào là bỏ ngay vào gói kín. Cũng lại là một chuyện lạ khó qua mắt đồng bào. Một lão già giả bộ vô tình hỏi anh trợ lý hậu cần:

- Này chú chụp bóng in hình chi mà may những thứ đó?

Anh trợ lý không đề phòng, thật thà:

- Dạ không. Là để đeo nơi tay đây – Anh bập bập vào cánh tay trái.

- Ờ thì rồi.

Nhưng không biết sao, anh hứng bất tử, vung tay giải thích thêm.

- Chú với tui đây, dù đêm hôm khuya khoát, tui chui vô giữa phen nhà chú, nhìn chót mũi tui chú cũng biết là ai rồi. Cần chi giấy tờ phải không chú?

- Đúng vậy! Mà không cần tới tui, con Théo còn mặc quần xê đáy cũng biết ai mình ai hân – ông già công nhận.

- Nhưng mà... - anh trợ lý rướn cổ tới phía ông già, giọng lạc hẳn xuống – tới vùng lạ hoắc lạ huơ thì phải có cái này!

Ông già phát đánh đét vào đùi mình, hô:

- Tui biết mà! Làm gọn cái Huế cho bà con, mấy chú! Ôi chao – giọng ông già bỗng nghẹn xuống – biết mấy năm rồi...

Đến bây giờ anh trợ lý hậu cần mới tỉnh ra.

- Ấy chú – anh hùng quá, vớt vát – Là tui nói giả thử vậy!... Chớ đi mô mà lạ với quen...

Ông già không nói gì, mắt ông sáng lên. Ông chỉ vỗ vào vai anh trợ lý ra ý bảo: anh cứ yên tâm, anh cứ yên tâm.

Giữa lúc ấy, đợt học thư chúc Tết của Bác lại một dịp khuấy động vùng giải phóng. Mỗi kiệt mỗi đường cũng đầy khẩu hiệu: *Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!* Gạo nuôi quan đột ngọt tăng vọt. Học xong, bà con kéo anh kinh tế bắt nhận thêm. Ít ai nghĩ là đương giữa trận càn. Với các nơi, tin địch dang hang ngang xăm hằm ở Tuyến Chữ Nhất cũng nhạt đi.

Trước khí thế của quần chúng, anh Thất bồi hồi sung sướng. Nhưng rõ ràng không thể bộc lộ quá như vậy. Kẻ địch không phải không len được vào trong dân. Chắc chúng biết được ít nhiều không khí vùng giải phóng. Có thể cả chuyện băng xanh đỏ. Phải cẩn thận. Đài phát thanh chúng ta vậy là một trò tâm lý chiến, nhưng cũng có thể chúng đánh hơi thấy một cái gì đó. Tin tức nội tuyến cho biết, địch đã đoán ta sắp làm lớn. Nhưng quy mô và thời gian cụ thể thì chúng đương “mò”. Chúng có biết cũng phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử. Nhưng rõ ràng là phải nghiêm khắc với công tác bảo mật. Không thể để cho chúng “mò” trúng, phải tăng cường công tác đánh lạc hướng địch. Anh đề nghị, và Bộ chỉ huy mặt trận phía Nam đã đồng ý, tất cả các làng, các xã đồng loạt gói bánh tét loại nhứt, nhưng không khỏi ngần ngại.

Nhận được chỉ thị, các xã sừng sốt, bà con sừng sốt. Sao? Vậy là?...

Bà con hồi hả gói những đòn bánh tét loại nhứt, nhưng không khỏi ngần ngại.

- Vậy là mấy đứa bộ đội không về...

Anh Thất đoán trước nỗi lòng đó của bà con. Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Vấn đề bí mật quân sự không được phép lơ lửng. Chính lòng anh cũng xao xuyến khi bà con tới tập hỏi vì sao bộ đội không được về ăn Tết. Anh không thể nói với bà con rằng, bánh đó không đưa đi đâu hết mà để ngay đây, để anh em mang làm lương thực dự trữ, tiến về thành phố. Ngày tấn công mỗi lúc một gần. Phú Lộc và đường Chín bắt đầu đánh mạnh theo kế hoạch nghi binh rồi. Các đồng chí đó kéo doăng địch ra cho Huế hoạt động. Cảm ơn các đồng chí. Anh tin tưởng vào kế hoạch của cấp trên không những bằng trí não mà bằng cả trái tim đương xúc động.

Hôm trước, chị Hạnh dặn anh:

- Mong một anh gắng về nhà nghe anh Thất!

Tí nữa thì anh buột miệng nói không về được. Hôm đó, có thể bàn chân anh đã đặt trên một con đường nhựa. Nhưng nhìn khuôn mặt đón hỏi và đôi mắt ranh mãnh rất ít thấy của chị Hạnh, anh cười:

- Tui sẽ về. Chị nấu chè đậu xanh đánh (*ND- chè kho*) nghe?

- Cả mút me nữa... - Chị Hạnh thở dài.

Anh biết, nếu anh nói không về được thì chị Hạnh mừng lắm. Anh là chỉ huy mà mong một Tết còn về ăn chè đậu xanh đánh với mút me – hai món quen thuộc của người Huế ngày Tết – thì tức là chiến dịch chưa bắt đầu! Chị Hạnh là một trong những người biết mình sắp đánh lớn qua khối lượng gạo chị nắm trong tay. Nhưng làm sao chị biết bao giờ thì nổ súng. Chị hiểu, đi hỏi tấn mấn tí mỷ vậy là không nên. Nhưng chẳng hiểu sao, chị không dần long được. Lại thêm phía đó còn có đứa con của chị. Giờ này đứa con nhỏ nhoi của chị đương làm gì nơi củi khô chen lộn với trâm đó?

Cúc gánh đậu đập về phía Đập Đá, Vỹ Dạ. Nước sóng vỗ nhẹ vào bờ đập chắt chách. Cúc có một cảm giác rất lạ khi nhìn bầu trời và bờ bên kia. Mọi vật đều rất trong và mảnh. Tất cả đều gần gũi với Cúc, kể cả bầu trời cao mờ ảo kia.

Theo hẹn, chiều nay Cúc đi gặp một đồng chí giao liên nội. Từ trước tới nay, Cúc chỉ liên hệ công tác qua tuyến giao liên ngoại – nội. Lần này là lần đầu Cúc trực tiếp bắt mối giao liên nội thành. Chắc chú Thất muốn quãng cách thời gian giữa mình và lãnh đạo ngắn hơn. Công chuyện sắp bắt đầu rồi chẳng.

Mấy cô học sinh áo dài trắng, áo dài xanh da trời túm tụm trước cửa một toà nhà ba tầng bên phải mũi Đập Đá. Thấy Cúc, một cô lên tiếng:

- Chị bán đậu hũ ơi!

Cúc hơi bực mình vì sắp tới chỗ hẹn – ngôi nhà hai tầng quăng năm chục mét phía trước kia rồi – mà phải dừng lại bán cho mấy cô đồng đánh này. Cúc hỏi, giọng không vồn vã tí nào:

- Học sinh Đồng Khánh, kiểu mẫu mà dám ăn ngoài đường à?

Vừa nói xong, Cúc giận mình quá. Ai đi bán mà nói lạ kỳ vậy. Mấy cô học sinh chúi vào nhau cười. Như để sửa cái sai của mình, Cúc nhìn mấy cô học sinh và nở một nụ cười rất hiền.

- Chị gánh vô nhà nghe – Một cô đề nghị.

Tầng dưới toà nhà ngổn ngang bì xi măng Nhật Bản. À, đây lại đại lý bán vật liệu xây dựng. Nghe nói xi măng này chúng mua của miền Bắc mình về xào xáo thế nào đó rồi đóng nhãn “Made in Japan” chở vào đây bán. Trời đất! Cũng của đất nước mình, chớ phải mình nghèo khó gì. Ý nghĩ đó khiến Cúc không dám nhìn những bì xi măng chất đầy kia nữa. Cúc lẹ tay mức đậu. Có mấy cô vẫn đứng ngoài đường, nói giỡn vào:

- Mỹ Trang, Tiểu Bích ơi! Bọn mình đi nghe,

Cô gái kéo Cúc vào lúc này chạy ra gọi:

- Ủa? Vô đây ăn chén đậu đã?

- Thôi. Bọn mình còn phải qua Cồn Hến.

Họ cùng đặt chân lên pê-đan, đạp rướn tới. Mấy chiếc xe bon về phía Võ Dạ. Những tà áo chồn vờn như bướm bay. Trong nhà chỉ còn lại hai cô tên Mỹ Trang và Tiểu Bích. Cô lớn nhất, chắc cỡ tuổi Cúc, có nước da trắng lạ. Hai lúm đồng tiền làm duyên cho nụ cười hiền hậu của cô. Nụ cười như của một người cận thị. Cô nói với bạn:

- Tiểu Bích bung lên cho mẹ một chén đi.

Cô tên là Tiểu Bích có khuôn người cân đối và nét mặt sắc sảo khiến Cúc có cảm giác như đã nhìn thấy đâu trong những tập ảnh về Hoa hậu. Cô bung chén đậu lên khuấy cầu thang:

- Trời rét ngọt kiểu này là còn lạnh lâu.

Không đề phòng, Cúc sững sốt nhìn Mỹ Trang đương lơ đãng trộn đường trong chén.

- Nhưng ít mưa – Cúc nén mình, nói câu đó. Mỹ Trang lần này nhìn thẳng vào Cúc.

- Tôi lại thích mưa.

Ngoảnh nhìn ra đường, Cúc hỏi họ:

- Đồng chí nói đi.

- Anh Sơn dặn sáng mai chị gặp anh ấy – Giọng Mỹ Trang bây giờ gấp lên. – Qua khỏi cầu Gia

Hội nhớ mua hoa.

- Bên cầu làm chi có hàng hoa?
- Sẽ có. Hàng hoa gánh dạo. Chị nhớ cầm tay hai thẻ hương. Tay trái.

Tiểu Bích đã ở trên cầu thang. Cúc hỏi nhỏ:

- Cô đó tốt không?
- Bình thường. Cả nhà này cũng vậy. Nhưng gặp ở đây lợi hơn chị à.

Cúc hoàn toàn bị thu hút bởi cô học sinh. Bất ngờ và thật thông minh. Ở con người đồng chí ấy toát ra một cái gì vừa lạnh lùng vừa tự tin.

Sáng hôm sau thấy Cúc sửa soạn mấy thẻ hương để đi chùa, bà cô rất vui. Bà nói:

- Phải đó con. Ai lòng thành thì Phật tổ phù hộ cho cả. Cầu cho ba con và an hem ngoài đó... Hiếm khi thấy Cúc đi chùa nên bà vui cũng phải.

- Chớ sáng nay con tính đi Diệu Đế hay Từ Đàm?

- Ít khi nhà mình đi Diệu Đế. Con tính đi bên đó.

- Ở phải đó. Sáng nay o đi Từ Đàm.

Mới tới giữa cầu Gia Hội, Cúc đã nhận ra nhiều người đương xúm quanh gánh hàng hoa dưới cột điện cao thế đầu cầu. Chị hàng hoa đưa bó huệ trắng cho Cúc, miệng vẫn cười rất tươi:

- Nghe nói ở chùa bữa nay có thượng toạ mô trong Sài Gòn ra thuyết pháp.

Anh Sơn đợi Cúc ngay chùa Diệu Đế ư? Từ ngày giao đội công tác cho anh, để chuyển vào nội, nghe đâu anh ấy phụ trách tự vệ quận Hữu.

Những bông huệ trắng toả một mùi hương đậm sắc. Ngửi nó vào, dễ nghĩ đến một bàn thờ giữa nhà. Nhất là vào những ngày lạnh. Cúc nhìn lại phía cầu. Trên kia, cầu Tràng Tiền... Một chiếc “Zeep” quân cảnh chồm qua cầu Gia Hội. Những chị gánh cơm hến, gánh rau quả tươi tay đánh đàn xa chạy lên Đông Ba. Những tà áo dài đủ màu như đuôi của những con gà trống làm điệu. Mấy cô nữ sinh ngược phía Cúc thướt tha đồng phục mùa đông xanh da trời. Mái tóc thề khiến khuôn mặt dưới vành nón bài thơ sao mà dễ thương. Họ cùng nhìn lên những chụp đèn cong cong như một bàn tay vẫy, nói gì với nhau rồi cười giòn tan. Hai cây dừa ở đầu cầu xanh mượt lá, như tóc hóng gió của hai cô gái mới gội đầu. Hàng lan can trắng như cánh tay trần của một cô gái vắt ngang song. Cả con số “14” trên tấm bảng tròn cũng có vẻ mỏng manh như thứ đồ chơi tập tang của trẻ con. Và ra tới sông Hương kia. Và xa lên, xa lên nữa... Sông Hương nhìn từ đây giống như một dải lụa màu thiên thanh uốn mình qua Tràng Tiền và lượn lờ giữa hai bờ mỏng manh. Anh Trung đã sống những ngày vui buồn bên dòng sông và chiếc cầu này. Dòng sông và chiếc cầu mà ngày trước mỗi lần mẹ hò đều ôm Cúc vào lòng đu đưa như đương trên

một con đò xuôi. *Cầu Tràng Tiền sáu vài mươi hai nhịp...* Chợ Đông Ba san sát như những con người của thành phố ủa ra đón dòng sông từ xa xôi chảy về, mà tháp chuông cao kia như một ông già chỉ huy đầu quần khăn điều. Dưới tháp chuông đó, ngày Cúc còn lẻo đẻo theo mẹ lên chợ, mẹ hay cho Cúc tới bà hàng cháo ăn liền một lúc hai tô với cá bống kho khô. Những con cá nhuộm ớt, đầu nhìn đuôi, ăn nóng bùng cả người. Cháo trứng ăn cá bống kho khô đậm bạc mà sao đi đâu cũng chép miệng nhớ hoài. Ôi thành phố của Cúc. Thành phố vươn tận những vùng đồi, những dãy núi dăng mờ phía xa kia nữa. Ở đó bao đồng chí của Cúc. Phía đó là lòng tin của cuộc chiến đấu này. Sao thiêng liêng hai tiếng chiến khu. Nhưng còn cả một khoảng rộng lớn của sông Hương kia nữa, mà Cúc như cố tránh để khỏi nhìn thấy lúc này. Nhưng nó kia, nó ngáng giữa tầm nhìn của Cúc, của hàng vạn người dân thành phố. Những hòm, những đụn ở bến tàu Mỹ! Một chiếc tàu cắm lá cờ đặc những sao lượn vòng tròn hung dữ giữa sông, như một lưỡi dao khoét dòng sông sủi màu trắng. Ôi, chúng mày!...

Cúc cố dứt khỏi sức thu hút lạ kỳ của thành phố sáng nay đối với mình để bước về phía Diệu Đế.

Thời gian gặp Sơn hết sức ngắn ngủi. Sơn đóng vai một người đi chùa. Khi Sơn bỏ cái mũ phớt màu đà (*ND- màu nâu*) ra, Cúc phì cười:

- Anh “sư” hồi mô?

Sơn cũng không nhịn được, nhếch mép. Nhưng anh nói ngay:

- Không nên ở lâu. Bọn chó len vô đây không ít

Cúc nói cho Sơn biết tin về trận càn lớn có khả năng mở ra sau Tết mà Phi Hùng vừa báo hôm qua.

- Hay lắm.

Rồi Sơn nói ngay một mạch trong lúc mặt anh vẫn đăm chiêu như không còn dấu vết gì của một thanh niên ba chục tuổi.

- Tui chỉ nói một lần, O nhớ kỹ nghe. Xong chia tay ngay Anh Thất nói đã tới lúc bàn với “số Hai” về việc lấy cho được “mẫu áo”. Sau đó sẽ có chỉ thị tiếp. Lần này quan trọng nên tui trực tiếp truyền chỉ thị của cấp trên cho O – Anh dặn thêm – Có khả năng địch tăng cường vây ráp các phố. Chúng đã đánh hơi thấy ta tung nhiều người vào nội. Nhưng điều đó không ngại lắm vì người tản cư có cả ngàn. Sắp tới sẽ có nhiều bà con vùng giải phóng đi thăm người quen ở Huế. Cái đó địch không thể chặn được. Chuyện đó cũng hỗ trợ cho các đồng chí. Mặt khác, tăng cường quan hệ với “ông bà chủ hiệu may”. Nhưng phải cẩn thận hơn. Hôm nay gặp O tui tưởng O đi dự cưới chớ không phải đi châu Phật tổ. Thôi, nói chơi đó. Anh Thất nói, bây giờ công việc tính từng giờ từng phút rồi chứ không dừng đỉnh từng ngày được nữa – Dừng lại sau một cái nhìn ý tứ, Sơn tiếp – Tui không được phép biết công việc cụ thể của O. Nhưng riêng tui, tui dặn thêm: những ngày tới cố tránh đi gần chỗ mô có nhiều tội Mỹ. O xích lại đây, tui nói điều này nữa.

Trước bàn thờ Phật nghi ngút khói hương và giữa thiện nam tín nữ thập phương xì xụp khẩn vái, hai người đứng cạnh nhau, miệng lầm rầm như cầu khẩn điều gì trước đức Quan thế âm Bồ Tát chuyên cứu độ chúng sinh

Đi Diệu Đế về, Cúc nhắn Hồng và Phi Hùng tới nhà mình. Đến bây giờ, chưa có một dấu hỏi nào trong đôi mắt cú vọ của Bửu Đức về quan hệ giữa Phi Hùng và Cúc Có điều, đôi lúc hắn nghĩ rất có thể thằng vệ sĩ của hắn muốn “cua” cả hai cô gái tơ này. Và hắn kết luận, trong chuyện yêu đương, Phi Hùng lắm lì nhưng cũng thuộc loại khôn “tay tổ”. Chẳng biết hay dở về sau thế nào, chứ bây giờ thì cách nghĩ đó có lợi cho công việc của họ.

Mới đến, Phi Hùng đã nói ngay:

- Kỳ này chị phải cẩn thận hơn đấy.
- Có chuyện chi vậy anh Phi Hùng?
- Chúng nó bàn tăng cường kiểm tra những người vào thành một tháng lại đây.

Cúc nghĩ, mình không ở trong diện một tháng. Nhớ tới câu chuyện với Sơn, Cúc nói:

- Tụi hắn không làm chi được mình mô. Nhưng cũng cần cẩn thận hơn.

Rồi Cúc nói tiếp, giọng chậm rãi, bình tĩnh:

- ... Đó là một mạng lưới cộng tác viên hết sức lợi hại, có tác dụng trực tiếp trong việc phát động được hay không đồng bào đứng lên trong khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ cần trong một đường phố sót vài tên cộng tác viên ẩn náu khổng chế tinh thần mọi người, tìm cách phá ta, thì chắc chắn việc tham gia của quần chúng vào công tác cách mạng sẽ bị hạn chế rõ rệt. Chúng ta là những người có điều kiện nhất để góp phần cất hòn đá tảng đương đè lên đầu quần chúng...

Nghe Cúc nói, cả Phi Hùng và Hồng bỗng lạnh toát người. Họ chưa bao giờ lường tới tầm quan trọng lớn lao ấy. Mấy ngón tay Phi Hùng lần mở hàng cúc áo. Sau cái phút lạnh toát người lúc mới nghe, bây giờ anh lại thấy nóng bừng. Giọng Phi Hùng bồi hồi:

- Tôi lấy cả cặp tài liệu của Bửu Đức bây giờ cũng được. Rồi ra luôn vùng giải phóng, chị Cúc ạ.
- Em cũng... – Hồng tính dồn theo.
- Hai người lại đòi đi rồi! – Cúc mỉm cười. Biết lỡ lời, cả Phi Hùng và Hồng đỏ mặt.
- Bây giờ nhất cử nhất động của chúng ta đều phải theo kế hoạch của cấp trên đề ra. Trong

việc đánh địch, nhất là trong công việc này, cấp trên có đủ trí óc và điều kiện để nhìn rõ vấn đề hơn ta. Lấy mà địch cũng không biết, đó là yêu cầu đầu tiên và cũng là yêu cầu quan trọng nhất của toàn bộ công việc. Nếu địch biết mất thì chỉ cần nửa giờ sau, cả mạng lưới cộng tác viên của chúng lập tức được báo động. Vậy đó. Còn việc lấy mẩu chìa khoá anh cố làm gấp cho. Hôm nay Hồng sẽ chuyển cho anh những thứ cần thiết.

Thấy Phi Hùng lật đật bước ra khỏi nhà, Cúc gọi lại:

- Phải thiệt bình tĩnh, anh Phi Hùng ạ.

Cúc nói vậy nhưng ánh mắt Cúc là ánh mắt của một lòng tin. Lòng tin của mọi người đối với anh lúc này. Phi Hùng quả quyết:

- Chị cứ yên tâm. Thằng Bửu Đức không bao giờ kiểm tra chìa khoá một cách kỹ càng vậy đâu.

- Nhưng cẩn thận không khi mô thừa với ta anh ạ.

Phi Hùng về rồi, Cúc còn giữ Hồng ở lại với mình một lúc nữa.

- Hồng nhớ nhắc anh ấy cẩn thận khi làm nhiệm vụ.

- Chị đừng lo.

- Hồng, mình hỏi thiệt...

- Thôi, chị đừng hỏi!...

- ? ...

- “Sắp” chưa chị?

- Mình cũng mong như Hồng.

- Đêm em cũng mơ anh em giải phóng về...

- Cả ban ngày mình cũng mơ.

- Có phải “sắp” thiệt rồi không chị? Em... em ưng...

- Hồng ơi, anh ấy đã nói chi với Hồng chưa?

- Ôi chị! Mà... chưa. Chị ơi!

- Chi Hồng?

- ... Miền Bắc có xa không chị?

- Gần lắm. Như Hồng với mình đây – Cúc ôm lấy bạn – Vậy đó.

- Em... em cũng nghĩ là gần.

- Khi đã thương nhau trong cảnh nghèo thì khó mà dứt được. Nhưng còn công việc, Hồng hiểu không?

- ?...

- Mình cũng yêu một người.

- Úi!...

- Đi phố mình cũng nhớ anh. Ăn một miếng cơm mình cũng nhớ anh. Một ngọn gió lạnh cũng thương anh. Nhiều lúc nghĩ tào lao, hay mạ sanh mình ra để mà thương mà nhớ anh? Nhưng... giờ có cho mình ra thăm anh mình cũng không đi. Còn công việc của chúng ta lớn lao biết chừng nào.

- Chị, em thương chị quá à!...

10

Từ ngã tư đầu cầu. Cúc gánh đậu theo đường Lê Thái Tổ, chạy về hướng Đập Đá. Trời hôm nay quá lạnh nên ít người ăn đậu. Gánh đậu ế nặng trĩu vai Cúc. Con đường gây cho Cúc một cảm giác chống chọi thế nào. Cây cối lơ thơ quá. Cái công viên Độc Lập kia, nói là công viên mà có gì đâu. Lùm tùm vài vạt cỏ cụm hoa. Sao vậy? À đấy, cái bãi rộng của bến tàu dây thép gai quây kín. Mấy tên cảnh sát áo quần trắng lạnh lẽo từ bót Đầu Cầu vung dùi cui đi cùng hướng với Cúc. Dịp gì mà không khoác lễ phục? Một tên trên lề đường bên kia mắt quàu quàu nhìn qua. Cúc thấy trong người uể oải, hay là ốm? Lâu lắm rồi không ốm. Lạy trời đừng ốm lúc này. Gánh dạo tới Đập Đá rồi quẹo đường Nguyễn Công Trứ về thôi. Mệt quá.

Mặt trời nhợt nhạt đột ngột chui ra khỏi những đám mây đục như cút gà sấp. Mặt sông rồi rít đón ánh nắng hiếm hoi rồi chuyển ra xa trong một vệt sóng lao xao. Tiếng bọn Mỹ âm ỉ phía bến tàu. Cúc sực nhớ lời dặn của Sơn hôm trước. Có lẽ cảm giác mệt mỏi đã khiến hôm nay Cúc quên mất lời dặn đó. Nhưng lỡ rồi. Hay rẽ luôn đường Chu Văn An để khỏi qua khách sạn Mỹ? Thôi, mấy bước có là bao.

Những hòm gỗ đồ sộ như những căn nhà ngoại ô ngổn ngang chất đống ở mép sông. Ba chiếc xà lan bụng vòng lên những bì xi măng, hòm đạn chưa dỡ. Quãng nước sâu, lì rì chiếc tàu cần trục. Cái cần trục cao ngổng như một tháp truyền thanh. Trên cùng cần trục, một cái vuốt nhều xuống. Lá cờ mấy dây sao uốn éo trên cái vuốt đen sì. Nghe công binh Mỹ dương tính xây một cảng – kho mới ở phía Cồn Hến. Ba chiếc tàu nhỏ lượn vòng trước bến thành một cung

tròn mà dây còng là đoạn bờ sông của bến tàu. Chúng đã ném plattic làm vỡ toang một chiếc đồ lỗ giặt vào vòng cung đó thảng trước. Tiếng la hét trên bến, trên tàu và cả từ cụm khách sạn cộng với mùi xăng từ chiếc tàu chở bốn vạn lít dầu phả lên tạo thành một không khí nôn nao, tức võ và gây cảm giác buồn mửa trong người Cúc. Trước cửa vào bến tàu, bọn Mỹ cười nói khả ố, chỉ trỏ mấy cô gái đứng lấy nước ở máy nước công cộng. Một tên đặt cái ống nhôm nhỏ xíu vào mắt, rồi nó cười hớ lên. Mấy cô gái xoay người lại. Thấy vậy, cả bọn lại cười ngả nghiêng. Cúc đặt gánh đậu xuống nghiêng người, bực với mình quá. Tự dưng lại dẫn xác vào đường này. Bây giờ tiến thoái lưỡng nan: lui thì chúng nhìn phía sau, tiến thì chúng dán mắt vào phía trước. Có phải chúng đang cắm mắt vào cái loại ống nhôm nhìn xuyên vải mà có lần Cúc nghe đó không? Cúc bỗng rợn cả người. Sao anh Sơn không đánh tan cái đồ quỷ này đi! Cúc nhìn vào tòa nhà sáng choang bên đường. Tưởng chừng nó được dựng lên bằng toàn những tấm kính. Từ tầng hai òa xuống tiếng cười ầm ĩ. Đây gần như là một câu lạc bộ mà các sĩ quan Việt Nam thường lui tới. Thực ra, các vị phu nhân thường lui tới hơn là các đức ông chồng của họ: họ làm quen với các sĩ quan và nhân viên xivin Mỹ ở đây. Và những cuộc mặc cả sông phẳng với sự “đóng góp” của người vợ để cho chồng ngồi ở một cái ghế ấm hay thêm một bông mai cũng chính ở đây. Những món điểm tâm, giải khát hạng sang và một số buổi nói chuyện của Phòng Văn hóa Việt Mỹ cũng ở đây. Tóm lại, nói cho đúng, nó là một nhà hàng tạp phỉ lù.

Từ trong tòa nhà sáng loáng, mấy người đàn bà phốp pháp uốn ẹo đi ra. Trên người họ lóng lánh nào nhẫn, hột xoàn, vòng vàng, bông tai... Mùi nước hoa nóng sục sục bay trước cả bước chân họ như một kẻ đẹp đường. Cúc chợt nhận ra trong đám có mục Thanh Ngân. Thanh Ngân dừng lại ở cửa nói vài câu đưa đẩy với một mục tròn quay và ngắn khúc như người Pichme⁽¹⁾ (*ND – Một dân tộc sống trong miền rừng xích đạo hoang vu ở Châu Phi. Người Pichme chỉ cao khoảng 1m25 đến 1m35*). Thanh Ngân vừa sửa đầu tóc mới uốn của mình vừa cựa quậy bộ ngực chật cứng trong cái áo dài màu hoàng yến. Bất cứ ở chỗ đông người nào hoặc có một người đàn ông, ngoài chồng mục, mục đều tìm cách làm cho họ chú ý đến bộ ngực đầy khêu gợi của mình.

Chính giữa lúc Thanh Ngân đang làm duyên làm dáng thì một tiếng nổ khủng khiếp nện vào thính giác hàng vạn người đương có mặt hai bên bờ sông Hương. Mọi người trong nhà hàng chưa kịp nhận ra cơn choáng váng đương chẳng lấy đầu óc mình thì tiếp theo mấy tiếng nổ còn khủng khiếp hơn. Lần này, cả tòa nhà đưa văng. Cửa kính loảng xoảng. Vữa trần nhà rớt ụp xuống. Người bị quật xuống đất, kẻ chống kênh cùng bàn ghế. Những tiếng gào không phương hướng. Tiếng la hét càng ghê gớm khi từ một góc nào đó vang lên tiếng thét còn kinh khủng hơn cả loạt tiếng nổ:

- Việt cộng bắn tên lửa!

Thanh Ngân ngất xỉu, vật xuống cái tủ kính đã rúm nát. Những miếng kính nhọn hoắt đỡ thân hình phốp pháp của mục. Mục thét lên một tiếng rùng rợn, bật dậy, hay tay mục chụp lấy cái đầu đã phun máu. Rồi mục lại ngã vật ra ngoài, sải xuống vỉa hè xám ngoét.

Lúc tiếng nổ phát ra, như một phản xạ có điều kiện, Cúc lăn toài đến một chân tường. Anh em mình! Giữa một nơi toàn Mỹ và bọn người Việt tồi tệ nhất này, nếu có một tiếng nổ vào chúng, thì không thể nào là ai khác. Những đám lửa loang rất nhanh khắp các hòm gỗ ở bến tàu. Từ những đám lửa đó, khói đen bắt đầu đùn lên, vượt cả tòa khách sạn Mỹ. Lửa khói, chốc chốc lại bị xé toang lảng nhảng vì những tiếng nổ đồng loạt. Các thùng đạn đã bén lửa. Tàu cần trục,

tàu chở hàng rít còi ằng ặc, lập cập chạy ra giữa dòng. Chiếc xà lan đổ bộ LMC gần bờ nhất bị toang hãn một bên, nước ào vào. Nó cố vùng vẫy, hụ hụ để thoát cảnh chết chìm. Nhưng ngay lúc đó, giữa ruột đồng hàng bùng lên một cột lửa màu da cam. Ngọn lửa ụp xuống thì, chỉ còn mặt nước lênh phênh những hòm, những mảnh ván nát. Chiếc xà lan đã biến mất như chưa bao giờ nó tồn tại ở quãng nước ấy. Ngoài xa, ba chiếc LCM điên cuồng xả lên bờ những thùng đạn bốn mươi ly và đạn hai mươi ly. Bỗng cả ba chiếc đều ngừng bắn và chỉ chạy như ba thằng điên giữa sông lúc này đã dồi sóng lớn và đỏ bầm lại. Chúng nhận ra sự vô ích của những tràng đạn tâm thần chẳng? Không còn bóng một tên Mỹ nào trong khu bến tàu.

Sực nhớ, Cúc quay nhìn Thanh Ngân, do dự. Nhưng lập tức, Cúc khom người chạy đến chỗ mụ. Tiếng đạn nổ đã dịu xuống. Lúc này không gian rung lên trong tiếng còi nhà Đèn, còi tàu sông, còi xe quân sự ở mấy khu vực lân cận. Hai tay Cúc vừa chạm tới thì cả người mụ Thanh Ngân đã co dúm lại. Mụ rên rỉ, ú ớ trong lúc cả người còn úp xuống vĩa hè.

- Tôi la... ạy... tôi lạy mấy ô... ông...

Cúc chưa hiểu mụ ta nói gì. Lấy sức nâng mụ ta dậy, Cúc gọi:

- Bà Yna!

Hai mắt mụ Thanh Ngân vẫn nhắm tít. Mặt mụ trắng bệnh như tờ giấy quuyến. Từ vết thương do mảnh kính xóc thủng ở đầu, máu chảy dòng xuống mà, nhỏ xuống cả vạt áo dài màu hoàng yến. Áo quần rách toạc mấy chỗ ở lườn, ở đùi, trơ màu trắng bệch của da thịt mụ. Nghe Cúc kêu cái tên sùng Mỹ của mình, cả người mụ co dúm:

- Không! Tôi là... dân thường. Lạy mấy... Á!

Cúc lay mụ:

- Bà Thanh Ngân, Cúc đây mà!

Hai mắt Thanh Ngân lập tức bật ra như người ta bật cái nắp máy lửa Mỹ. Mụ đã nhận ra đúng Cúc chứ không phải Việt cộng. Bất thần, một tiếng nổ nữa vang lên trong khu bến tàu. Mụ ôm chầm lấy Cúc, rối rít:

- Cứu chị với em ơi. Chị chết mất!...

Cúc xóc Thanh Ngân, công mụ chạy lên phía Tràng Tiền. Gánh đậu hũ còn nguyên trên hè. Lạ thật, chỉ có mấy cái chén lăn xuống vĩa bên đường. Cúc trù trù, rồi quyết định bỏ gánh đậu đó đi.

Chưa bao giờ Cúc thấy mình cõng một vật nặng như vậy. Không có chiếc xích lô, tắc xi nào trên đường. Máu từ đầu Thanh Ngân thấm qua áo Cúc lành lạnh. Cúc đặt mụ dựa vào cột đèn, xé một vạt áo trong buộc tạm vết thương. Vết thương chỉ bằng đầu đũa mà mụ gần như chết. Nhà giàu đứt tay bằng ăn mày sổ ruột. Lúc này lòng Cúc tràn ngập một niềm vui thật khó tả. Vừa ước thì các anh đã tới. Các anh giỏi quá, anh Sơn ạ.

Những âm thanh rầm rập từ bót cảnh sát Đầu cầu... Quần áo trắng. Quần áo rằn ri. Mũ lưỡi trai. Mũ bê rê... Cảnh sát lăm lăm ru-lô. Cảnh sát dã chiến, từng tiểu đội dọc hai bên đường, kẹp tiểu liên cực nhanh chạy xuống. Vẫn lắc cắc, mà lăm lét. Mấy chiếc xe chở bọn mũ sắt “Q.C”⁽¹⁾ (ND – quân cảnh nguy) mũ sắt “M.P”⁽²⁾ (ND – quân cảnh Mỹ) từ đầu đường Lê Lợi lao tới. Xe vừa kít, từng tốp quân cảnh đã phóc xuống, súng trể tới gối, ụ ừ... ụ ừ... két két... két két... Từ đường Duy Tân quật xuống cả đoàn bọc thép. Xe bọc thép Tiểu khu rồi.

Bọn địch từ các ngả ập tới khu vực vừa xảy ra vụ nổ.

- Bắt giữ những ai đương có mặt trên đoạn đường này! – Tiếng một tên sĩ quan cảnh sát công lộ.

Ba tên xộc đến chỗ Cúc. Chúng vừa bấu vào tay, Cúc gạt ra, nạt thẳng:

- Đây là bà thiếu tá Bửu Đức!

Ba tên cảnh sát như bốc phải lửa, thẳng cứng người lại.

- Mấy ông đưa giúp bà thiếu tá về nhà. Bà bị ra nhiều máu quá – Được thể, Cúc làm tới.

Tên sĩ quan đến, nhận ra Thanh Ngân, hấn bối rồi:

- Trời, bà Yna! Làm sao bà?...

- Bà vô nhà hàng. Bom làm bà ngã xuống tủ gương.

- Chúng tôi đương phải tiến hành công vụ - tên sĩ quan bắn khoắn – Cô làm ơn đưa bà ra khỏi đây rồi gọi xích lô vậy. Bà thông cảm cho!

Mụ Thanh Ngân nhếch một bên mép nhợt nhạt, kéo vạt áo bông cho căng bộ ngực. Cúc cúi xuống xốc nách mụ, dìu đi. Nhưng cả người mụ như chảy xuống. Cúc đành phải cúi người công mụ. Đi khỏi đám xe bọc thép, Cúc vẫy một chiếc xích lô máy chạy qua. Lúc này Cúc mới chú ý mặt trời đã ở giữa đỉnh đầu. Ánh nắng đầy đặn như nắng của một buổi sáng mùa hè ở vùng cát Tam Giang.

* * *

Trận đánh bến tàu Mỹ giữa trưa chấn động toàn thành phố. Các nhật báo Sài Gòn ngày hôm sau đều đăng tin. Hơn năm chục lính Mỹ, hai chiếc xà lan đổ bộ LCM và quá nửa số đạn được chỉ còn dấu vết trong bản tin chiến thắng hăng ngày của đối phương.

Một trận đánh ngay giữa cuộc hành quân Lam Sơn đặc biệt. Bộ Tư lệnh khu 11 chiến thuật của tướng Trưởng rồi lên như một tổ ong. Tiếng nổ đã tới Mang Cá, nơi tướng Trưởng đóng bản doanh, trước khi nhận được báo cáo từ bến tàu. Ủy ban tình báo hỗn hợp của Đồng minh trực tiếp can thiệp với Ty cảnh sát Quốc gia và Tỉnh phó nội an về chuyện căn cứ Mỹ bị tấn công giữa ban ngày.

Bầu Đức ra lệnh cho các đội vây giáp trên bộ, trên sông, tăng cường lực soát tất cả các phường, vạ và kiểm tra những người mới nhập nội trong thời gian gần đây, phứt chốt các ngã đường chặt cứng cảnh sát công lộ, cảnh sát dã chiến, quân cảnh, mật vụ. Tăng cường soát giấy tờ. Phường trưởng, cảnh sát khu vực xộc vào từng nhà kiểm tra nhân khẩu. Bến tàu và khu vực chung quanh bị chặn suốt đêm.

Thành phố sôi sùng sục.

Cúc đưa Thanh Ngân về nhà rồi tính quay lại khu bến tàu lấy gánh đậu. Cúc không kịp nhận ra mình vừa có một việc làm sơ suất. Gần tới đường rẽ về bến tàu, Cúc gặp bác Kiềm xích lô ở cận nhà mình. Bác vẫy Cúc.

- Về ngay đi cháu. Đậu tụi hần ăn sạch rồi. Tụi hần đương bắt hỏi tất cả những o bán đậu hũ đó.

Cúc chưa hiểu ra, hỏi lại:

- Sao vậy chú?

- Đầu óc cháu để mô! – Bác Kiềm có vẻ nóng ruột hơn là bức – Trong khu vực bị nổ có một gánh đậu vô chủ. Vậy thì người bán đậu có thể là thủ phạm. Ba bảy hăm một vạ cũng không cần, cháu về đi!

Câu cuối và ánh mắt khó hiểu của bác Kiềm khiến Cúc chột dạ. Chính giữa lúc ấy, từ phía bến tàu một chiếc xe zeep có hai mô-tô hắc-lây hộ tổng phóng tới. Ngang đường queo trước mặt hai người, chiếc zeep chạy chậm lại. Cả người Cúc bất thần lạnh toát đi. Một cô gái bị trói giữa hai tên cảnh sát mặt mày hung dữ. Cả khoảng ngực cô bị chằng như bánh tét. Máu bết từng vạt trên chiếc áo dài trắng. Mặt cô tái đi nhưng không mất hết vẻ đẹp lạnh lùng giữa mái tóc thề. Đôi mắt cô cháy rực lên khi bắt gặp cái nhìn của Cúc.

- Mỹ Trang!

Cúc thềm kêu lên, đầu đón. Cả người Cúc bất ngờ ngập trong cảm giác bị hẫng hai chân.

- Bình tĩnh cháu.

Cúc không để ý giọng nói trầm và cứng nhắc của bác Kiềm. Bác đó vốn tốt. Có lần gặp Cúc gánh đậu ế về, bác còn bắt ngồi lên xích lô để chở giùm một quãng.

Cúc quay về nhà. Nhưng mới được nửa đường, Cúc đã có một quyết định khác. Phải đi ngay. Phải tìm gặp anh Sơn. Có thể nào khác được trong lúc ấy. Nhưng, đôi mắt sáng rực của Mỹ Trang? Không, con người ấy không thể... Nhưng phải đi. Dù sao, về thực chất, Cúc chưa hiểu gì về Mỹ Trang.

Thay xong bộ quần áo mới, Cúc vẫy một chiếc xích lô qua Đông Ba. Ngồi xích lô lúc này hơn Lamretta. Phải tỏ ra bình tĩnh.

Người, xe bị ùn lại ở đầu cầu Tràng Tiền. Xe đạp lấn xe đạp. Xe cóc chen xe vận tải. Xe lam An Cựu – Đông Ba lơ thơ khách. Ít khi cảnh sát lại soát giấy ở đây. Mà cảnh sát công lộ vẫn đông đặc. Chúng đứng vòng cả trong vườn hoa trước Đài phát thanh, gườm gườm nhìn mọi người. Đài “Thánh tử vì đạo” giữa vườn hoa nhỏ như bị lún xuống giữa vòng dùi cui, súng lục và mũ kê-pi. Dây trời phát thanh lằng nhằng, rối. Rối... rối quá. Cúc tự giận mình. Sao từ trưa đến giờ mình hốt hoảng như vậy? Nhìn Đài “Thánh tử vì đạo”, lạ quá, lại nghĩ đến Mỹ Trang. Vì sao Mỹ Trang bị bắt? Mỹ Trang có chịu nổi đòn tra không? Đám đông ồn ào. Cúc bước xuống xích lô, tay cầm sẵn thẻ bọc nhựa. Chợt thấy tên sĩ quan buổi trưa nói đưa giúp Thanh Ngân về nhà, Cúc chen lên. Đến bên hẻm, cũng vừa lúc hẻm ngừng ngớt, Cúc đã nói:

- Tui qua chợ mua... cho bà Thanh Ngân.

- Vâng, mời cô đi! – Hắt lùi một bước, nghiêng nghiêng người làm điệu mời.

Xe lọc cọc qua cầu hổi hỏ. Gió mát lạnh. Mặt sông trơn lì, xuôi ngút Cồn Hến... Lòng Cúc yên yên. Mình tệ quá. Sao vậy Cúc? Xe đã quặt qua công viên Nguyễn Hoàng. Mọi hôm thì người bán ba ba, bán hoa, cá vàng đã chen chúc. Bây giờ lác đác, vắng vẻ. Toàn những đôi mắt gườm gườm của cảnh sát, quân cảnh. Hôm nay là thứ bảy rồi. Vậy mà cà phê Phấn, cà phê Lạc Sơn vẫn lèo tèo. Những bàn đá bàn gỗ, những dãy ghế sắt, ghế con... lấp thắp vẫn trống trơn. Mấy người đàn ông phục vụ chéo chân trước cửa nhìn người, nhìn cảnh sát qua lại với vẻ thắc thỏm. Thắc thỏm mà vẫn hé một nụ cười lạ lạ ở mép. Lão chủ Lạc Sơn tròn quay ngồi chồm chồm trong quày nhìn ra phố. Đến chợ rồi. Cúc quyết định không ngồi xe nữa, xuống đi bộ qua Gia Hội. Vượt đồn cảnh sát Đông Ba, Cúc bình thản bước qua cầu, như hôm nào đi Diệu Đế gặp anh Sơn. Đường Chi Lăng cao hắt trên bờ sông. Sông Hương đoạn này nước xanh ngắt, thăm thẳm. Giữa sông kia, Cồn Hến xanh sẫm dưới những tán lá mùa xuân. Hai bên đường là những khu nhà màu hồng, màu xanh nước biển hòa hợp đến khó nhận giữa những vườn hoa, cảnh hoa. Mai đã vàng cây. Cả những gốc đào hiếm hoi. Nó từ Đà Lạt ra và nở lửa hoa đầu! Cảnh vật chung quanh xoa mát lòng Cúc.

Tới một tiệm may của người Hoa kiều, Cúc lục túi ni lông lấy ra một bao nhật trình. Một cô gái quăng hai mươi tuổi bước ra. Cô thấp hơn Cúc nửa cái đầu. Thấy Cúc, cô nở một nụ cười nghịch nghịch. Đầu cô nghiêng nghiêng mắt chớp chớp sau đôi kính cận trắng. Hai má bầu bầu phớt hồng như xoa phấn. Cô hỏi bằng một giọng rất nhẹ của người giỏi tiếng Việt:

- Chị may áo?

- Dạ. Tui may cái áo cho mạ tui đi chùa. *Chị cứ cắt theo khổ người của tui.*

- Cũng dài như áo chị?

- *Dạ ngắn hơn nửa phân*

Cô gái kéo tay Cúc:

- Mời chị vô phòng trong để má em đo. Má em quen cắt áo đi lễ hơn.

Cô gái đưa Cúc tuột vào bếp. Khi đã khuất hẳn, cô cười hết sức cởi mở rồi nói:

- Chị theo em.

Một cái ngõ hẹp nối bếp của tiệm may với ngôi nhà hai tầng bên cạnh. Tới cửa sau của ngôi nhà sát sông và rất kín đáo, cô gái gõ ám hiệu. Một chú bé quăng mười bốn, mười lăm ló ra sau một tiếng kệt của cái cửa gỗ xám mốc. Chú nhìn Cúc nhưng không nói gì. Chú đáp lại câu hỏi của cô gái bằng một cái hẩy đầu rất Tây, chỉ lên tầng hai. Qua cái cầu thang bằng gỗ chật hẹp và tối om, Cúc lên “tầng hai” mà thực thì chỉ rộng hơn cái chuồng chim nhà giàu không bao nhiêu. Trong phòng có tiếng rì rầm của quăng ba bốn người. Cúc chỉ nghe hót được một câu:

- ...Chỉ tiếc cái tàu chở dầu... Đợi một chút!

Sơn ra. Trái với ý nghĩ của Cúc, Sơn nói:

- Tui biết thế nào O cũng tới.

- Anh biết? – Cúc ngạc nhiên thực sự.

- Tôi xuống nhà dưới...

Cúc hiểu là mình không nên gặp nhiều người. Hai người xuống cầu thang. Cô gái nắm chặt bàn tay Cúc. Bàn tay mát quá. Cô cười rồi theo ngõ hẹp qua tiệm may.

- Không can chi cả - Sơn nói – Đồng chí đó lọt vào khu vực gần bến tàu lúc nổ. Chúng nó vây soát cả loạt, vô tình thấy trong người đồng chí đó có một tờ truyền đơn chống luật 43/67⁽¹⁾ (ND – *Sắc luật 43/67 của Thiệu về động viên từng phần ban hành ngày 24 – 10 – 1967 và bắt đầu thi hành ngày 1 – 1- 1968*). Một sự sơ suất đau xót!

Ngưng một lúc, giọng Sơn trầm xuống:

- Chúng nghi đồng chí đó đánh plattic. Không can chi cả. Vài bữa nữa sẽ có giao liên mới.

Cúc ngờ ngợ có chuyện gì đó qua sự đổi giọng của Sơn.

- Không can chi cả! – Lần thứ ba Sơn nói câu này – Đồng chí đó tui hiểu...

Giọng Sơn bỗng ghen đi. Cúc chợt nghĩ, ngoài quan hệ công tác ra, giữa Sơn và Mỹ Trang còn có quan hệ gì khác không? Cúc hỏi:

- Các anh làm sao mà giỏi?

- Đánh với thằng Mỹ không giỏi không được.

Lúc chia tay, Sơn nói:

- Từ đây mọi chuyện o quan hệ với đồng chí giao liên mới. Nói thiệt với Cúc, từ nay chúng ta tạm chia tay – Rồi Sơn nhìn thẳng vào mặt Cúc... Hôm nay Cúc chưa bình tĩnh lắm.

Cúc hơi chột dạ, vì sao anh ấy biết trưa nay Cúc chưa được bình tĩnh? Cúc tính hỏi, lại thôi. Sơn nói khi Cúc sắp đi qua tiệm vải bằng một giọng rất nhỏ:

- Lúc nào chúng tôi cũng ở cạnh các đồng chí.

* * *

Cái phòng quá chật hẹp mà chúng nhét gần hai chục người. Hình như nó nguyên là cái ga ra ô tô, loại ô tô con có dít trệt. Nói thấp tè. Chỉ cần ngửa mặt là đã hít cả bụi lẫn bồ hóng bết đầy trên trần vào lỗ mũi lỗ miệng.

Cúc bị bắt vào đây đã hơn hai tiếng rồi.

Cúc cũng không ngờ mình bị bắt nhanh như vậy. Trong phòng không ai nhìn rõ mặt ai. Ánh điện ngoài sân lọt qua cái cửa sổ chỉ bằng ba bàn tay, rọi một luồng sáng mờ vào chẳng đủ để gọi là ánh sáng hay ánh tối. Mà ngoài sân cũng lù mù. Cái sân rộng rải sỏi. Chằng cây cối gì nên tro mốc và lạnh lẽo. Không biết phòng này cảnh sát quận làm gì trước buổi chiều nay. Các phòng giam khác đã chật cứng hết rồi. Cúc lại nhìn ra sân và nhận ra cái đài phun nước cao quá đầu người ở ngã tư. Ngày anh Trung còn vất vưởng ở đây chắc đài còn phun. Bây giờ thì cả đài cả bệ khô queo, đất đóng vó. Bên kia nữa là bến xe. Cái bến xe những ngày cơ cực của anh. Ừ, con đường này, con đường Quỳnh Lưu kia nữa, con đường Duy Tân bên hông đây... ngày nào Cúc không dạo qua. Khu bến xe, bao giờ Cúc cũng bán một chén hai đồng ở đây. Đi dọc lên một chút là Cung An Định cũ kỹ và lạnh lẽo rồi. Con đường dẫn ra sông Phủ Cam đó.Ồ lạ chưa, lúc này sao tĩnh quá sanh nghĩ chuyện đâu đâu vậy. Phải tìm cách thoát từ đây chứ lên lao Ty thì rắc rối lắm. Các đồng chí và chú Thất đã ai biết Cúc bị bắt chưa? Ruột Cúc nóng lên khi vừa nghĩ tới công việc. Và đột nhiên Cúc lại đau nhói ở tim. Mỹ Trang hy sinh rồi! Chiều nay, lúc lộn xộn trước cửa phòng tạm giam, Mỹ Trang vùng chạy. Chỉ cần qua khỏi vườn chuối là có cơ chìm trong cả một phùng nhà của san sát. Cúc chỉ nghe nói lại, và đau nhói trong lòng khi nghe những loạt tiểu liên cực nhanh và ru-lô rộ lên. Sự đau xót đột ngột ấy khiến Cúc tỉnh trí hoàn toàn. Vào trận đánh này là một sống một chết. Ta đã xác định vậy mà sao có lúc ta lúng túng? Phải soát lại tư tưởng mình đi Cúc! Không được rồi. Khuyết điểm đó Cúc à! Mỹ Trang ơi, tui sẽ làm nhiều công việc hơn, để nhớ ngày hôm nay của Mỹ Trang...

Trong phòng, mọi người đều bị lèn như nê m cối. Một ông già cao nghều, đầu gần đội cả trần nhà, cứ chửi văng mạ khiến cả phòng nháo lên:

- Mả cha cái tui đa nghi Tào Tháo! Người ta coi tui khỉ đột bến tàu chết chó có phải đào mả cha tui hấn lên mô mà cũng bắt. Ai cũng Việt cộng. Vậy thì cả thành phố này Việt cộng hết!

- Bác ráng bụng cóc vừa vừa ới bác! Không thì cả bầy tui bị khốn lây đó.

- Mà gọi “mấy cha Mỹ” là khỉ đột cũng đủ Việt cộng rồi.

- Á! Vậy mụ nói “mấy cha” thì sao?

Mụ vừa nói câu trước không hiểu lành được nữa, phì ra:

- Gọi “mấy cha” còn là phúc ông cố nội tui hần!

- Vậy mụ việc chi mà vô đây? Thăm mấy thầy cảnh sát à?

- Bác ơi là bác! Ăn nói chi thất nhơn vậy bác? – Mụ kia nổi khùng lên.

- Ấy, là ta giỡn một chút cho đỡ mỏi căng đó chứ.

- Tui tới xem cái ông Việt cộng chết dưới phường hồi chạng vạng mà bị bắt. Như cái o đứng cạnh bác đó. Ôi chao, người ta vậy mà họ...

- Xuýt!

Tiếng giày của tên cảnh sát lịch bạch ngoài hiên. Hần đi khỏi, tiếng thì thăm lẩn cũi và lại nổ lên. Một chị ở góc cùng la toáng, giọng nghịch ngợm nhiều hơn là bực:

- Cái anh nầy nữa! Đứng chi mà ép người ta đến...

Anh chàng nào đó bị cự cuống lên. Giọng ồm ồm của anh như lú lại:

- Chào ơi... chị nầy nữa! Chị làm như tui... Bị nhét thế này, tối nay vợ con không có hột gạo vô miệng đây. Nào cả ruột lại còn!... Ngã trước ngã sau, tay trái tay mặt toàn mấy bà mấy o cả, xoay ngã mô khỏi đụng, chị nói coi thử!

Quả thật trong phòng chỉ có anh ta với ông già là đàn ông. Cúc lên tiếng:

- Trong cảnh này thì chín bỏ làm mười, bà con.

Cả phòng giam yên lặng trở lại. Ông già cúi xuống:

- Còn cháu vì sao mà vô đây?

- Dạ, cháu với thím đây tới nhìn xác ông Việt cộng...

Cùng với câu trả lời, như có một luồng điện lạnh ngắt rùng rùng suốt cả con người Cúc. Giọng ông già nhỏ xuống nhưng cả phòng giam vẫn nghe rõ:

Nghe nói giết được hai tay Nghĩa quân rồi mới “đi” đó. Mô phật!

...Gặp Sơn xong, Cúc định về ngay nhà. Nhưng đến ngã ba thì tiếng ồn ào phía gần Trại Nghĩa quân bắt Cúc dừng lại. Ở đó cả đám người quây tròn. Phần đông là Nghĩa quân, Biệt

chính với cảnh sát.

Vừa chen vào giữa đám đông, bắt thần mắt Cúc hoa lên.

Một cái xác còng queo dưới đất.

Qua sự ba hoa của bọn Nghĩa quân, Cúc đã hiểu câu chuyện đau lòng. Bọn chúng vừa lật được một hầm bí mật. Chắc chắn có bàn tay chỉ điểm của bọn cộng tác viên của Bửu Đức rồi! Trước lúc hy sinh, đồng chí còn giết được hai tên Nghĩa quân và phá nát khẩu AK. Cổ Cúc khô rộp lại. Lòng dạ Cúc đau buốt như có trăm ngàn mũi kim châm hút vào. Không phải lần đầu tiên Cúc thấy đồng chí mình hi sinh. Nhưng những lần trước trong tay Cúc có súng. Trong tiếng nổ và báng súng thúc vào bả vai, sự đau xót phần nào dịu đi và sức chịu đựng của Cúc được bồi đắp bằng những viên đạn trả thù. Còn bây giờ, đồng chí nằm đó máu me đầy người, cổ bị thít trong một sợi dây thừng để cho bọn địch kéo lê từ phường lên phố, từ phố xuống phường! Kẻ đã giết và hành hạ đồng chí của Cúc vẫn đang hoàng đứng cạnh Cúc. Còn Cúc, Cúc phải im lặng. Cúc phải câm lặng. Cúc không được là mình trong lúc vẫn là mình. Cúc không được tỏ ra thương tiếc đồng chí. Chính ở giờ phút này, chính giờ phút bắt gặp đôi mắt cháy rực của Mỹ Trang, chính trong cái ngày dữ dội hôm nay, Cúc mới thấy được một cách cụ thể khó khăn của công việc mình làm. Trên đời này, đối với tâm hồn con người, có gì vất vả hơn khi phải sống giấu mình trong khi vẫn trọn vẹn là mình? Chính lúc này Cúc mới hiểu mình hơn. Cúc mới thấy hết cuộc đời mình, tâm hồn mình gắn bó với anh em, với đồng chí đến như thế nào!

Chính giữa lúc tâm trạng Cúc đang xáo động dữ dội thì một bàn tay cứng như kim sắt bóp lấy khuỷu tay Cúc cùng câu nói rít qua kẽ răng:

- Đi mô từ trưa tới giờ, cô em?

Cúc quay lại, nhận ra tên cảnh sát phụ trách phố Cúc. Cúc không biết là từ trưa tới giờ đã hai lần chúng đến kiểm tra nhân khẩu trong nhà. Và cũng chẳng khó khăn lắm, chúng điều tra được gánh đậu gần bến tàu là của Cúc.

Ngay lúc nhận ra tên cảnh sát quen mặt, Cúc đã tự dặn mình bình tĩnh. Trong một thoáng, Cúc soát lại những gì trong ngày khiến chúng có thể buộc mình. Cúc dừng lại ở gánh đậu. Được rồi... Mình phải tấn công chúng trước. Người vô tội bao giờ cũng tự tin, dù là sự tự tin ngây thơ. Ngay lúc đó Cúc nói to lên:

- Anh làm chi mà nắm chân nắm tay đàn bà con gái vậy?

Tên cảnh sát không ngờ đón đánh trả của Cúc lại từ hướng đó. Hấn ngó ra. Quả thật, nhiều tên Nghĩa quân và lính quen Cúc đã ố lên:

- Này anh bạn, làm cái trò khỉ chi vậy?

- Thèm lắm a thầy cảnh sát?

Tên cảnh sát hiểu rằng, với bọn mê gái hơn cha chúng thì đừng có làm quá. Lính với cảnh sát choảng nhau là chuyện cơm bữa. Giải thích thì chưa chắc bọn này đã nghe. Hắn bèn lui ra ngoài, đứng chờ.

Cúc hiểu là khó tránh rồi, liền lách ra. Cảnh tên cảnh sát lúc này còn có hai tên nữa. Cúc bình tĩnh hỏi:

- Bây giờ có chuyện chi, anh nói đi.

- Về quận!

Ba tên sẵn tới, khóa tay Cúc trong cái còng số 8 trắng. Chịu rồi. Vặn tay cũng không được. Càng lên gân những răng cửa như răng mèo càng xiết thêm vào cổ tay. Nước Mỹ “văn minh” trong cả sự gập gờ với thời Trung cổ. Nhiều người đi đường nhìn Cúc với vẻ ngạc nhiên hoặc sợ hãi.

Cúc không hoàn toàn thuộc loại mới vào. Mà người tản cư cả vạn. Điểm này không sợ. Chuẩn bị cho chuyện này lâu rồi. Đi đâu từ trưa tới giờ mới về? Tui đi chợ Đông Ba. Đi chợ Đông Ba làm chi giữa lúc báo động? Tui đi làm ăn, ông hỏi thiệt buồn cười. Sao đi chợ tới tối mới về? Tui còn đi may áo. Không, đừng nói may áo. May áo thì may ở tiệm nào... Ừ, đừng nói vậy. Tui đi mua cam cho bà Bửu Đức. Đây rồi! Phải xoáy vào mục Thanh Ngân, thiếu tá phu nhân. Tỉnh phó nội an phu nhân! Còn gánh đậu? Cũng phải xoáy vào việc cứu Thanh Ngân.

Cứ vậy trên đường về Quận cảnh sát, Cúc cứ thay cảnh sát hỏi rồi tự trả lời, tìm cách đối phó.

... Cúc hết sức bình tĩnh bước vào phòng tên cảnh sát trưởng Quận Hữu Ngạn khi có lệnh gọi. Cúc suýt bật cười khi tên cảnh sát mở miệng:

- Cô đi đâu từ trưa tới giờ mới về?

- Tui đi chợ Đông Ba.

- Đi chợ Đông Ba làm chi giữa lúc báo động?

...

Lúc còn ở dưới hầm bí mật, Trung đã biết việc gì xảy ra trên mặt đất. Những loạt tiểu liên lẹt lẹt như quét phen. Tiếng ình dội đất, âm và tức. Sau tiếng ình, Trung chờ... chờ... nhưng rồi chỉ một tiếng rẹt rất mảnh. Đạn cạc-bin M2. Thôi rồi! AK và thủ pháo tắt rồi. Mồ hôi ào ra ướt đầm cả người Trung. Bốn băng AK và gần chục quả thủ pháo này ít nhất cũng đánh dạt được cả

trung đội Nghĩa quân. Trời lại sắp tối. Chắc gì chúng giết được Trung. Nhưng cay đắng là dù muốn vậy mà không thể hành động như vậy. Đi chiến đấu, tình đồng đội đối với Trung là điều lớn lao nhất. Trong lúc gian nan, thái độ đối với đồng đội là bản chất của cả một con người. Vậy mà lúc này Trung phải nằm im, để cho địch xóc lươi lê vào đồng chí mình! Cái lươi lê cụt ngắn, dày và đen xỉn của Mỹ như xóc, như xoáy vào giữa tim Trung.

Trung tức Lâm đến run người khi nhận ra hướng nổ đó. Đó là vạt đất sát Trại Nghĩa quân mà xa nhà các cơ sở. Bên cạnh lại là trạm xe lam của một tay giàu sụ. Lúc biết Lâm định đào hầm bí mật ở đó để đón anh em mới, Trung đã can, Lâm nói:

- Bất ngờ tức là bí mật.

Trung đã từng nói câu đó, từng nghĩ như thế trong lúc xoi đường lên cụm khách sạn Mỹ. Nhưng đây lại là chuyện khác. Trong chuyện hầm, không dựa vào cơ sở, không dựa vào xóm lao động trong cảnh tứ phía đều có địch là một sự liều lĩnh. Tự xuống, tự dậy trong cảnh đó rất khó giữ bí mật. Vườn lại toàn lá tre. Không ai nguy trang lúc đập miệng hầm kẹp xuống, lá tre chống ngược hết. Ba bốn giờ sáng đã phải xuống. Tứ phía địch, bấm pin là tự sát. Chúng lại vừa tăng tiền thưởng đưa nào lật được hầm. Trong phòng cửa ngõ này, chắc chắn bọn cộng tác viên không ít. Khi Lâm làm xong hầm, Trung đành đề nghị để quãng nửa tháng sau, cho dấu thật cũ đi, hãy ở. Lâm ầm ừ. Nhưng mới năm ngày, khi đón bộ phận đầu tiên của biệt động vào, Lâm lại để một đồng chí ở vạt tre.

Và sự việc dễ xảy ra đã xảy ra.

Bên cạnh nổi tức giận, Trung còn xót xa khi phát hiện ra một tật xấu khác của Lâm. Một con người mà lâu nay Trung tưởng là khó hiểu. Lúc sợ, lúc liều, lúc bốc đồng, lúc lằm lũi... Tất cả như trộn lẫn với nhau trong một chất keo sền sệt, nhờ nhờ. Bây giờ thì Trung gọi được cái chất keo đó rồi. Đó là sự do dự, trù trừ. Đó là run. Run tay run chân. Tức là run óc. Nó quán xuyên con người phức tạp của Lâm. Nó giấu cả tâm trạng bắt đầu nghi ngờ sự trong sạch của chính quần chúng cơ sở mà Lâm không muốn nói ra. Mỗi con người đã run trong cảnh từng phút gặp địch thì dễ đi đến chỗ qua loa, vô trách nhiệm.

Đêm vừa xuống, lên khỏi hầm, Trung đi gặp Lâm và đồng chí chỉ huy bộ phận biệt động mới vào.

Giọng Lâm nghệt đi như người bị cảm. Thái độ lại lằm lì. Trời không lạnh nhưng Lâm mặc cả áo len. Ngoài mũ len lại cả mũ mưa vải dầu Mỹ. Cả người Lâm như một con gà trun cổ.

Tối nay bọn địch ít đi lại trong phường. Hối cơ sở mới biết được nguyên nhân. Trận đánh hồi trưa ở bến tàu đã kéo đại đội cảnh sát dã chiến lên phường trên. Nên bọn nghĩa quân, biệt chính cũng không hăng hái đi sục như mọi hôm, dù chúng vừa lật được hầm bí mật. Giá như mọi lần thì đêm nay chúng sẽ dâng đầy ở các ngả để phục kích. Phía dưới Phú Vang từ sáng đến giờ vẫn ì ầm, ùng ùng. Chúng mày rõ ràng là bị căng ra rồi. Nhưng chắc hẳn là bọn chúng không bỏ qua việc hầm bí mật đâu. Thế nào ngày mai chúng cũng tổ chức tổng xăm. Quy luật rồi. Đồng chí chỉ huy biệt động hỏi Lâm:

- Anh cho đi bám địch rồi chứ?

- Rồi.

Trung hỏi:

- Đồng chí hy sinh...

- Tui đã nói bà con đòi tui hấn để Khuôn Hội Phật giáo đứng ra chôn cất.

Trung thấy chối chối. Chính bà con đã xoay bọn địch, buộc chúng phải để Khuôn Hội đứng ra chôn cất chứ lúc đó Lâm đang còn ở dưới hầm, có đầu đấy mà bảo nói. Và đến đây Lâm mới nói sự tính toán của mình. Mới nghe Trung hiểu ngay rằng, chính chuyện đó đã khiến từ lúc này đến giờ Lâm làm lì.

- Cơ sở cho biết... – Lâm hơi rụt rè – dù cảnh sát đã chiến rút nhưng sáng mai tụi nghĩa quân, biệt chính vẫn tổ chức xăm hầm trong tất cả các khu vườn rậm.

- Việc chúng nó, chúng nó làm. Ở ngoài vùng mình, dằng hàng ngang mà xăm đã ăn thua chi.

Việc tổng xăm ngày mai của địch rõ ràng không làm bận tâm người chỉ huy biệt động trẻ tuổi. Ra trận mà được ở cạnh những đồng chí như vậy thật là sung sướng. Nhưng Lâm đã vịn lại, giọng rần rỏi:

- Ngoài vùng giải phóng thì hầm cộng với chông, với mìn, với du kích chống càn, với bà con bảo vệ hầm. Còn ở đây hầm chỉ cộng với sự im lặng và địch bốn phía tự do hoành hành. Vậy mà giống nhau?

Đó hoàn toàn là một sự thực. Trung chưa biết nói thế nào để cùng thống nhất trong bộ phận chỉ huy, Trung hỏi thành thật:

- Ý anh sao?

- Rút tạm ra ngoài! – Lâm nhấm nhẩn.

- Rút!... – Cả Trung và đồng chí chỉ huy biệt động ngó ra.

Lâm giải thích với giọng đã nhẹ hơn. Giọng nói mong được sự đồng tình.

- Chỉ rút một ngày thôi. Tối mai, nếu bình thường thế này, ta lại vô. Cái chính là đề phòng chúng xăm trúng. Tránh để mà làm việc cũng là đánh địch.

Trung nghĩ, chúng nó đã xăm trúng óc ông ấy rồi. Trung không muốn nói gì với con người ấy nữa. Thật chán ngán! Trong óc Trung, từ lúc biết tình hình, anh lại nảy ra một kế hoạch khác hẳn. Nói kế hoạch đó ra lúc này để thuyết phục, liệu có ích gì không. Qua giọng nói, Lâm biết Trung đã quyết. Quyết định đó của Lâm chứa đựng tư tưởng cầu an bảo mạng và sự cố chấp

nhưng lại được che đậy bằng thứ lý lẽ bóng bẩy. “Tránh để mà làm việc cũng là đánh địch”? Quả bồ hòn đẳng ngất bao giờ cũng tròn láng, đẹp đẽ.

Đồng chí chỉ huy biệt động buông ta một giọng trầm trầm mà Trung nghe như chính giọng của mình:

- Nếu rút là đúng thì đáng ra, chúng tôi phải là người nghĩ trước. Đồng chí vừa hy sinh ở bộ phận này, lực lượng chúng tôi bị tổn thất. Nhưng biệt động không rút! Chúng tôi không hề nghĩ tới chuyện đó. Mệnh lệnh chiến đấu của chúng tôi là: tới đây là bám lại đây.

Những câu nói chắc như mệnh lệnh chiến đấu. Lâm rung mình, xoay tròn như con gà chột tỉnh ngủ, rũ cánh. Miệng Lâm ấp úng những gì.

- Đêm nay ta phải đánh – Trung nói thẳng.

- Hả? Đánh? – Đến lượt Lâm ngớ ra.

- Đúng! – Chỉ huy biệt động tiếp.

Trung trình bày suy nghĩ của mình và chừng mực mà đó Trung vẫn còn hy vọng Lâm sẽ đồng ý với mình. Ngày mai chỉ có bọn Nghĩa quân, Biệt chính xăm hằm. Các lực lượng khác đã bị căng ra rồi. Đó cũng là thời cơ. Vấn đề là làm sao đánh cho gọn. Nghĩa quân, Biệt chính là bọn hăng xăm hằm và biết mảnh khóe xăm xỉa nhất. Bọn này bị diệt thì dù có viện quân tới chúng có mắt cũng như mù... Việc đánh rất gay go trước đây, bây giờ trong tình thế bức xúc lại trở thành một việc không thể không tiến hành. Bảo vệ mình lúc này tốt nhất là đánh địch.

Nghe xong, giọng Lâm run run:

- Các anh đừng làm liều mà nát cả bàn đạp này. Tui không chịu trách nhiệm!

Không khí nặng nề như đêm tối trong vườn cây. Lâm lại nói về trách nhiệm? Có trách nhiệm nào cao hơn trách nhiệm hoàn thành việc chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử? Không có. Trung nhìn vào cái đồng hồ Sây-kô, nghĩ nhanh: Phải bắt đầu quăng ba giờ sáng. Quăng đó lạnh nhất.

Lâm và đội công tác đã rút sau một trận cãi quyết liệt. Phần lớn anh em không đồng ý. Một số đề nghị tạm thay hằm chìm bằng hằm nổi. Lâm đâm ra nhấm nhản, cục cằn với tất cả anh em. Phải dùng đến quyền hành đội trưởng. Công tác vùng sâu, mệnh lệnh cũng gần như ở quân đội. Lâm giấu việc Biệt động và Trinh sát ở lại đánh. Nhưng lúc sắp rút, anh Tóc-cua hỏi:

- Còn đặc công với biệt động thì sao?

- Không phải có cậu, họ mới biết cách làm việc! – Lâm gắt gỏng...

Anh Tóc-cua nói toạc:

- Lui kiểu này là chạy dài!
- Cậu dám nói cả đội chạy dài à! – Lâm giật mình.
- Tui không nói cả đội. Người ta ở lại đánh, mình thì...

Chút nữa thì anh lại phì ra hai chữ “chạy dài”.

Gần tới cầu Sắt, kiểm lại quân số, Lâm thấy thiếu hai người, trong đó có Tóc-cua. Lâm tức điên lên. Định bên cạnh mà Lâm cứ nhỏ, cứ phun phì phì như rắn hổ mang. Lâm không ngờ hai chiến sĩ loại cứng của mình lại vô kỷ luật đến thế. Lâm biết họ đi đâu rồi. Lòng Lâm như có lửa đốt. Lâm bải hoải ra lệnh cho đội tiếp tục rút vào vùng giải phóng. Phía sau gáy Lâm có những âm thanh bùng bùng bực bực của một trận đánh.

Quả thật hai chiến sĩ trong đội Lâm đã trở lui gặp Trung:

- Báo cáo anh, cho bây tui đánh với. Đánh đã, rồi trên có kỷ luật thì kỷ luật. Chớ chạy dài tui không chịu nổi!

Giọng anh Tóc-cua nghen đi. Anh biết mình sẽ bị kỷ luật. Nhưng trái tim anh không cho phép anh làm theo một mệnh lệnh sai lầm. Anh thấy mình vừa sai lại vừa đúng. Nhưng gì thì gì, đánh đã. Và anh tin chắc, sau trận này công tác của đội anh sẽ dễ hơn.

Theo ý Trung, chỉ cần xóc hai tổ thật mạnh. Vì cơ sở cho biết, địch ngủ gọn cả trong hai phòng ở trụ sở phường. Vô tình mà thành chia đều: mỗi bộ phận hai người, Trung được cử chỉ huy chung.

Khi bàn trong tổ, ba anh em nhất trí rất nhanh về quyết định đánh. Vì họ tin rằng cấp trên sẽ đồng ý với họ. Xuân đề xuất:

- Để tui với Mùi đánh. Anh không nên.

Trung đã tính đến điểm này.

- Để đảm bảo số tài liệu nắm được về cụm khách sạn – Trung nói – tui đề nghị một đồng chí mang về tiểu đoàn và anh Thất ngay đêm nay. Luôn thể báo cáo tình hình và xin chỉ thị mới. Bây giờ cơ bản về cụm khách sạn đã xong, chỉ còn một số vấn đề chi tiết nữa thôi. Tối mai đồng chí đó vô lại. Còn tui, công việc chưa hoàn thành trọn vẹn, tui không được rời khỏi đây.

Đến nước này là gay go. Giữa Mùi và Xuân, ai phải đi? Cả hai đều cảm thấy “tai họa” rơi vào mình. Cả hai đều không muốn xa tổ trưởng trong trận đánh này. Xuân là người “phì” ra trước. Giọng Xuân lợt lạt:

- Ừ... ừm... Trời lạnh gớm thiệt, ở quê mình... Chà sao mà đau bụng dữ! E nước ngầm lỗ rún...

Mùi hương lo Xuân tranh mất phần ở lại nên “đánh hơi” rất nhạy:

- Này anh bạn, thôi cái bài hát ấy đi được rồi nhớ! Nước ngầm lỗ rún tức là không bơi qua được sông để về tiểu đoàn chứ gì? – Mùi gí sát vào mặt Xuân hỏi.

Xuân đỏ ra lúng túng. Trung quyết định:

- Xuân đi.

Xuân như bị kim chích vào đít, nhồm bật lên. Nhưng ngay lúc đó Xuân thở dài, ngồi xuống. Xuân biết không thể khác được. Hai người phải có một đi. Thôi thì nhường cho thằng Mùi ở lại đánh trận này với anh Trung. Thấy Xuân thở dài “cam chịu” như vậy, Mùi thương quá, muốn nói một câu gì để động viên bạn. Mùi kéo tay Xuân, đùa:

- Khá lên rồi sau này tao gả cái Hoa cho, thật đấy mà!

Xuân có vẻ bức, đẩy Mùi ra, vặc luôn.

- Cần lắm đó! Con gái như em cậu, ở quê mình...

Xuân đột ngột im lặng. Rồi chẳng nói năng gì cho tới lúc ba người chia tay.

Trận đánh nổ ra đúng ba giờ sáng.

Không hiểu sao lúc này sương mù ra nhiều vậy. Trụ sở phường chìm trong sương mù màu nước vôi đục. Chỉ có những chóp nhà, ngọn tre và đọt chuối non chọc ra lỗ chỗ, nham nhở. Sương buốt tận xương sống. Cái lạnh của đất đêm dính vào gan bàn chân rồi chạy thốc lên tận tai, tận óc và ra tới đầu lưỡi.

Đến bây giờ đầu óc Trung vẫn lẫn lộn chuyện Lâm. Dù không thích con người đó, lúc này Trung vẫn nghĩ giá có Lâm đêm nay. Trung có một cảm giác đơn độc, lạnh lạnh trong lòng. Trung quen với nguy hiểm, quen với thử thách của người chiến sĩ, như quen thường xuyên chịu đựng những cơn đau bất chợt của vết thương. Nhưng chưa bao giờ Trung quen với sự thụt lùi, yếu đuối của một đồng chí. Cuộc đời Trung, những gì Đảng đã rèn giũa cho Trung đều là nhìn về phía trước. Phía trước đó là quân giặc đứng dạng chân trên con đường đi tới yên ấm. Khi cấp trên nói giai đoạn này phải thẳng lưng, phải thẳng hướng sông Hương mà tiến thì Trung thấy đó là điều mình đã hiểu từ lâu, nó đã là điều gì của chính lòng mình rồi. Dòng sông phẳng lặng giữa hai bờ đường quạnh quai chỉ có thể ở trước mặt những người cầm súng như Trung. Phía sau lúc này chỉ có thể là vùng giải phóng, là chiến khu.

Hai mũi tấn công đã chìm vào khu vườn bao quanh trụ sở. Lạ, vào khu vườn lại ấm. Hai tổ hội ý lần cuối. Xóc lại súng và soát lại thủ pháo. Họ tiến về ngôi nhà xây một tầng trên nền đất cao. Chúng ở cả trong hai phòng xi măng chắc. Lợi cho việc đánh thủ pháo quá rồi. Đạo đầu năm đánh Quận Phú Thứ có một tên nằm sau hè thoát chết, nhưng bị swcseps của thủ pháo mà phát điên lên. Chúng nó gọi thủ pháo là B52 của Việt cộng. Kể ra chúng mày nói cũng đúng. Có điều B52 của chúng mày chẳng ăn nhằm gì với chúng tao. Còn B52 Việt cộng thì đưa thoát chết

cũng phát điên lên rồi.

Một con mương nhỏ chạy ép bên trụ sở, thẳng qua phía An Cựu. Mương cạn. Phía sau Trung là hai đồng chí ở đội công tác. Còn năm phút nữa tới giờ họp đồng. Mũi Trung khai hỏa. Trung để Mũi tăng cường cho phía biệt động. Đã nghe tiếng khịt mũi của tên nghĩa quân đứng gác. Bước chân xỏ Bốt-đề-sô của hấn thạch thạch như chày đập đất. Mũi không phải qua mương, chắc đã ép được phòng số hai rồi. Trung hình dung một tay Mũi kẹp AK, một tay đưa thủ pháo lên, răng cắn chặt dây chày chậm, sẵn sàng giật băng ra và tung vào. Trung thương Mũi nhiều. Đêm nay hai người lại đi với nhau. Khi quyết định, Trung chợt nghĩ: Mũi đi từ một miền đầy cọ và chèn vào đây, hàng mấy trăm cây số. Đêm nay cả Trung và Mũi cùng vào một trận đánh. Đánh là đâu cũng là đất nước mình, nhưng mỗi lần cùng một đồng chí miền ngoài chuẩn bị nổ súng, Trung lại thấy mình mang ơn đồng chí đó. Đồng chí đó có thể nằm xuống đây mãi mãi vì thành phố quê hương ruột thịt của Trung.

Trung nghiêng người, xoi mũi chân trái xuống nước lạnh ngắt. Bùn nhão. Trung ra hiệu cho phía sau. Nước dưới đầu gối. Khó đi nhất là loại bùn này đây. Không cẩn thận bùn nổ lép bép lộ hết. Mũi thuốc lá Bát-tô đen của tên nghĩa quân xộc tới. Cổ Trung lập tức đắng ngắt. Trung không biết hút thuốc lá, khổ quá. Mũi thuốc lá này làm Trung buồn hắt hơi. Trung vội vàng lấy hai ngón tay ấn xuống hai bên tinh mũi. Hết muốn hắt hơi rồi. Lại mũi nước bùn xộc lên, tanh lợm. Mũi súng AK hướng về tên lính. Hất nhẹ gót chân qua phải... qua trái... từ từ, từ từ rút lên... Nhẹ, nhẹ... Rủ êm mấy đầu ngón chân... Trọng tâm đổ về một chân này... Rút chân kia lên, rút... khỏi mặt nước rồi, quai nửa vòng, xả nhẹ tới...

Hai đồng chí phía sau lặp lại động tác của Trung như cái máy. Tất cả đều êm như một hơi thở đêm. Tên lính gác vẫn không hay biết gì. Một quyết định thoáng qua đầu Trung. Đúng rồi. Trung ra hiệu cho hai đồng chí phía sau biết ý định của mình khi qua khỏi mương cạn. Có thể lợi đây. Trung trườn tới, ép vào góc tường gần tam cấp. Đội tên lính rải qua phòng số hai, như một con dơi. Trung đu nhẹ lên. Trung đã ở trong hàng hiên tối om. Tên lính vẫn phì phèo điều thuốc. Khẩu cạc-bin M2 với băng đạn dài vát vẫn ngang trong tay hấn. Bọn này gác tỉnh đây. Hấn bước lui chỗ Trung, ho khếch khếch. Rồi hấn nhổ một bãi nước bọt lẫn tàn thuốc đánh chách vào trúng chỗ tường Trung đang ép người. Nước bọt tóe lên cả mặt Trung, hôi rình như của một tên thối miệng. Hấn vừa quay lại, cả người Trung vươn tới, ngã người. Trung kẹp lấy cổ, bịt miệng hấn, một tay chụp khẩu cạc-bin M2 chưa kịp rút xuống nền nhà. Anh Tóc-cua lướt tới, nhét cái khăn vào miệng hấn. Anh thứ hai dẫn hấn đã bị trói ra vườn chuối. Hai người rút thủ pháo ép phòng số một. Trung kéo nhẹ cánh cửa. Trong phòng vẫn ran tiếng ngáy. Đồng hồ dạ quang chỉ đúng ba giờ. Trung cắn sợi dây chày chậm, sợi dây nhỏ xiu, lẩn rần. Trung vùng ngược tay. Ngay trước miệng Trung xẹt ra một ánh lửa xanh lè. Ánh lửa phóng thẳng vào căn phòng tối om.

Chưa bao giờ Bửu Đức bị ngập trong một ngày căng thẳng như vậy. Mãi gần ba giờ sáng một chiếc bọc thép mới đưa hấn từ Bộ chỉ huy Tiểu khu về nhà. Thành phố này không phải của hấn nữa rồi! Tướng Trưởng và đại tá Uy-liêm Tô-ly ở Bộ tư lệnh Mang Cá dù biết việc bảo vệ bên

tàu không phải là nhiệm vụ chủ yếu của hần nhưng hần vẫn không tránh khỏi sự nhục nhã của một cấp dưới trong vụ này. Những tiếng hét tưởng rụng cả hoa mai trên cầu vai hần xuống đất. Hần đã khiến cả thành phố rung lên vì xe, vì cảnh sát, vì quân cảnh, vì cả bọn cộng tác viên ở các phố, các phường, các vạ chài vừa được lệnh đánh hơi. Nhưng chẳng ăn thua mẹ gì cả! Được một con thì bắt mẹ nó mất. Hần tức điên người khi nghĩ tới bọn ăn hạ ở quận Hữu. Hần đành rút đại đội cảnh sát đã chiến gần nhà hần đẩy lên tăng cường cho khu bến tàu và khách sạn. Rô-bốt Lin, thiếu tá cố vấn của hần đồng ý ra mặt. Dù sao hần cũng không phải là người Mỹ, hần càng không phải là một đại tướng! Hần không dám trì hoãn việc rút đại đội cảnh sát đã chiến mà hần biết vậy là sai lầm. Vừa lật được hầm Việt cộng ngay chỗ đó. Nghĩa là, bọn Việt cộng cắm ngay ở gần nhà hần! Nhưng tiếng nổ bến tàu làm người ta không đủ trí óc để hiểu ra cái gì sau chuyện hầm bí mật nữa. Mẹ kiếp!

Về nhà với tâm trạng bải hoải, Bửu Đức lại hứng ngay một câu trách móc của vợ hần khi vừa mới bước vào phòng.

- Anh làm ăn gì mà lạ vậy?

Bửu Đức sững sốt:

- Em muốn nói tới chuyện gì thế?

- Vì cứu em mà con Cúc quăng gánh đậu. Vậy mà nghi cho người ta rồi bắt giam!

- Hả?...

Tin Cúc bị bắt truyền đến nhà này từ tối. Lúc đó cả Phi Hùng và Bửu Đức đương ở Mang Cá. Người báo tin cho Hồng là bác Kiểm xích lô. Hồi ấy, lúc Hồng có chuyện tính lên phía khách sạn thì gặp bác ấy ngay đầu phố.

- ... Chắc vì gánh đậu hũ quăng trước bến tàu – Bác ấy nói vậy.

Hồng không giấu được sự bàng hoàng:

- Chị đó bỏ gánh đậu hũ để cứu bà Bửu Đức mà?

Bác Kiểm nói ngay:

- Cháu báo ngay cho bà Bửu Đức.

Thanh Ngân hết sức bức tức. Từ trưa nay, thực thà mẹ đã xem Cúc như một ân nhân. Với bạn bè và các sĩ quan đến thăm, với cả bác sĩ bên nhà thương lớn qua khám, mẹ đều kể về tai họa ghê gớm mà trời hại mình, và nếu không có Cúc thì mẹ đã chết mười đời rồi. Mô Phật! Bây giờ nghe Bửu Đức “hả” mẹ lại lên giọng rên rỉ mà day chông:

- Quân của anh ngu gì mà ngu khổ ngu sở! Con đó mà Việt cộng thì hần đã bỏ thuốc độc vô đậu giết anh, giết vợ anh, giết cả nhà này từ đời tu huyết rồi!

- Thôi mà!

- Thừa thiếu tá! – Phi Hùng chen vào.

Phi Hùng vừa nghe Hồng báo. Anh choáng người, chưa biết xử trí ra sao thì gặp ngay trận nô khí của Thanh Ngân. Anh nghĩ, phải hùn vào.

- Anh cứ nói – Bửu Đức nhìn Phi Hùng.

- Thừa thiếu tá... tôi tin rằng tất cả bọn cảnh sát ở quận này toàn là đồ vô dụng. Kiểu làm ăn đó sẽ đưa Việt cộng ra ngoài lưới và rước toàn của tập nham vào để nuôi báo cô. Được một con Việt cộng cũng không biết đường giữ. Chính thiếu tá rồi phải gánh tai họa về cái ngu của bọn đó...

- Ấy!... – Bửu Đức văng ra một tiếng khó hiểu.

Phi Hùng tiếp tục với giọng chân thành:

- Thừa thiếu tá, còn điều này nữa ạ, là cô Cúc đó...

Hình như đây là lần đầu anh “thú thực” quan hệ giữa mình với Cúc. Bửu Đức rướn mắt nhìn Phi Hùng.

- Tôi hiểu! Tôi hiểu.

Cơn bức tức chưa dịu đi trong lòng hắn. Anh nghĩ vậy. Anh vừa kích chuyện người con gái bị bắn chết là chuyện hắn bị xạc dừ dội. Mọi khi, nếu anh nói tới chuyện “riêng tư” kiểu này, chắc gì hắn cũng vồn vã. Nhưng bây giờ, mặt hắn chỉ càng đỏ thêm. Anh biết, hắn đương nghĩ tới bọn cảnh sát Hữu ngạn đã làm hỏng công việc của hắn với một sự bức tức ghê gớm. Hắn bước tới máy điện thoại để trên bàn, giọng gằn gằn như phải rặn từng tiếng:

- Quân cảnh sát Hữu ngạn!

Ngay lúc đó, những tiếng ầm ầm từ đâu không biết bùng lên. Các cửa kính của tòa biệt thự rung lên bần bật. Tiếng nổ không nhiều nhưng liên tục, rất gần. Bửu Đức quăng máy điện thoại, lao đến cửa sổ. Những tiếng nổ từ dưới phường! Thanh Ngân bật dậy rồi lại lảo đảo, co dúm người lại trong cái chấn trắng toát màu chết. Giọng mụ lều bều:

- Giêsuma la...ạy...!

Không một bóng đèn lọt ra đường. Nhưng chỗ nào cũng đỏ lửa. những đám lửa ngùn, không ngọn. Lập lờ, lập lờ... Nhìn mãi, cứ như hàng trăm con mắt chớp chớp.

Bọn Mỹ vừa qua đây, chiều nay.

Chúng mất ba xe và gần năm chục mạng. Để “sòng phẳng”, chúng biến cả làng Viễn Trình suốt đêm vẫn còn là một bãi lửa lập lờ.

Trong đêm, làng im lìm thật dễ sợ. Chỉ có mùi tranh ẩm cháy ở những đồng tro còn đỏ rực. Và một thứ mùi hắc hắc pha trong từng hốc cây, từng hùm không khí. Hít vào cứ bắt nháy mũi. Hít mãi phát mưa. Đó là mùi khói đại bác, mùi thuốc bom và mùi thủ pháo. Cây cối, tre pheo quật ngang ngửa bít lối như ngoài trăm, ngoài rú chạc chiu.

Chị Hạnh bước qua cái hào dẫn ra Cồn Mả, đi về nhà. Đất cát sụt lở làm hào cạn hẳn đi. Rồi phải vét lại để có đường cho anh em vận động. Khổ cái là cát hay lún hay lở. Ngày còn áp chiến lược thì hay đó. Đêm anh em về, bà con cùng kéo ra phá, sáng ra nói đất cát sụt, cha hẳn cũng phải chịu lý. Có tiếng người phía Cồn Mả. từ đó chấp chới mấy ánh đèn như ma trôi. Có tiếng khóc, nghe rờn rợn. Nhưng tiếng khóc lập tức bị nuốt đi trong tiếng cối 106 ly 7. Bọn Mỹ còn dăng khắp xã. Ánh đèn ngoài Cồn Mả khiến chị Hạnh đau nhói trong lòng. Chỗ hào này thẳng Nam thôn đội hy sinh đây. Bà con đương táng nó ở ngoài ấy. Nó là bạn nối khố của Ba-hô-răng. Thằng Ba chắc lại điên lên rồi. Cả ngày chị cùng với bà con xóm trên quần nhau với xe tăng tính húc rú. Trong đó bao nhiêu là gạo. gạo ùn về không kịp chuyển. Cả vùng biển, cả các xã chứ không riêng gì xã chị, học thư Bác rồi gạo vùn vụt tăng. Tính tối nay chuyển thì bọn Mỹ ập tới. Ruột chị nóng lên khi nghĩ đến vạt chợ. Ở đó, mấy hầm mới vùi tạm. Anh Thất nói bọn địch tính đánh tan hậu cần cho mình bó tay. Chị cũng nghĩ, có thực mới vực được đạo. Không có thức cho vào bụng thì sao mà đánh lớn đánh to. Bọn này thâm.

Tới gần cái hầm công cộng thường họp xóm, họp du kích, một tiếng quát khiến chị suýt nhào ngửa ra.

- Tui đây, tui đây...

Chị Hạnh luống cuống, nóng bừng cả mặt, đáp lại anh du kích đứng gác.

Chị lách vào sân. Người chật cứng trong hầm nên không một tia sáng nào lọt ra. Ngoài hầm cũng la liệt người ngồi. Ai nấy lặng im nghe anh Hai bí thư xã. Pháo vẫn dập loàng đoàng. Tưởng cái làng này đã chết đi sau trận Mỹ đốt trụi lần thứ tư này. Nhưng cả làng đã kéo tới đây, phải nghe chi bộ nói sao đây. Cái nếp của làng lâu nay như vậy. Nhà cửa cháy rồi thì ời hời ời hời hẳn cũng không mọc lại cho. Giọng anh Hai vọng ra, khàn như tiếng vịt đực:

- ...Xáp tui Mỹ là phải gan như các mẹ các chị xóm Ba hồi chiều. Mình cứng hẳn mới mềm.

Mình tiến hẳn mới lui. Hô một tiếng là ai nấy rộp vô, như Ba-hô-răng xung phong lên xem Em-mười-ba lấy súng chiều nay...

Chị Hạnh tính vào hỏi anh Hai chuyện gạo. Nhưng chị nghĩ rẽ về coi nhà tí đã. Chắc gì chút nữa cũng hội ý chi bộ. Chị cúi xuống xắn lại hai ống quần bị xổ. Hai ống quần teo tướp như tài lá chuối thàng chạp. Chị buông một tiếng thở dài. Lúc này chị mới nghĩ tới cái nhà mình.

Bước tới ngõ, chỗ có hai đoạn tre bắc qua mương vào nhà. Cái chỗ đáng ra là nhà của chị bây giờ trông trơn nên chỉ có một khoảng trời mà nhìn đến là bao la. Nhìn trệt lên, cả một bầu trời đen kịt khi pháo sáng Phú Bài bắn qua vừa tắt. Gió chạy rần rần từ phá vào. Chẳng có gì chắn gió nữa. Hai hàng dương từ nhà chị ra Tam Giang bị xe tăng húc rạp cả rồi. Mấy sợi tro còn nguyên hình cọng rơm mái nhà bay tới dính vào má chị. Đống tro nhà cháy bùng rợn lên như có người chu miệng thổi. Rồi lại tối. Tự nhiên chị đưa tay miết sợi tro rơm. Sợi tro tan biến vào má chị. Và chị bỗng ngửi thấy mùi thơm nồng thân thuộc của rơm rạ, của mái nhà chị. Ôi chào, lúc này chị mới thật tin là nhà mình chỉ còn là một đống tro! Làn thứ tư rồi đây. Chị không tiếc nó, không tiếc cái nhà. Nhưng chị nghĩ đến Cúc, con chị. Giá như ít hôm nữa nó về thì nó ngủ chỗ nào. Trong hầm thì hơi đất hơi đai, lại nhiều muỗi. Cái màn cũng cháy rồi. Chị như nhìn thấy đôi mắt đen láy trách móc của con. Con đi làm nhiệm vụ, còn mẹ ở nhà mẹ không đấu tranh giữ lấy nó! Đôi mắt đó nói vậy. Chị lắc đầu, không dám để ý nghĩ vừa rồi dính lại trong óc mình. Từ trong hầm đại bác, ngay đằng sau chị, có giọng đàn ông ồm ập:

- Thím về đó à?

- Ai đó?

Chị Hạnh khom lưng chui qua ngách hầm chật chội. Cát trên hầm lọt xuống qua khe (*phên, vách làm bằng tre*) tre, trút vào cổ chị cả dòng. Ba-hô-răng ngồi xếp bằng trên tấm phản giữa hầm ăn cơm nguội. Miệng Ba-hô-răng trệu trạo, người phờ phạc, mắt trũng xuống. Khẩu tiểu liên cực nhanh Mỹ vừa cướp được nằm ngang trên hai bắp đùi đầy bùn với cát. Cái nịt đạn và chuỗi M26 Mỹ quấn đầy bụng. Cái khăn dù vận như con cúi rơm vòng hai vòng kín cổ. Trên tấm phản chỉ có cái nồi hai cơm nguội, chén ruốc tươi và cả một nắm ớt xanh mới hái. Trái nào cũng chỉ cắn một nửa rồi vứt đó. Thấy Ba-hô-răng im lặng ngồi ăn vậy, chị Hạnh thẳng thốt:

- Trời ơi, ăn chi cực vậy Ba? Để tau đi nấu...

- Nấu bằng cái chi? – Ba-hô-răng không cười, nói luôn.

Chị Hạnh sực nhớ nhà mình vừa bị cháy sạch bách. May mà còn ít vật dụng giấu trong hầm. Chị hỏi:

- Du kích hợp mà?

- Chút nữa. Đói quá rẽ qua thím...

Nói lửng câu, Ba-hô-răng đặt chén cơm còn tới nửa xuống phảng cái chạch, phui phui tay:

- Tui đi nghe thím.

Chị Hạnh nhìn Ba-hô-răng loay hoay sửa lại thắt lưng đạn. Hôm nay tính nó khác hẳn. Mọi lần mở miệng là nó nói chuyện trên trời dưới đất như ăn phải củ ráy ngựa cổ. Ai buồn mấy mà nghe nó nói cũng vui.

- Mi tự tay đánh một Em mười ba với mười thằng hở Ba?

Im lặng quần xong điều thuốc ngon, Ba-hô-răng trả lời bực dọc:

- Chỉ chín thằng. Tụi Mỹ này, tui...

Giọng Ba-hô-răng run lên. Chị Hạnh xao xuyến cả người. Chao, nó lại nhớ đến thằng Năm đây mà!

Chui ra tới cửa hầm, Ba-hô-răng mới hỏi:

- Tụi hần đóng ngay xóm chợ. Chắc chi mai hần cũng quây chỗ đó.

Thôi chết rồi! Chị Hạnh lạnh toát cả người. Điều chi lo để thành sự thật chẳng? Ba-hô-răng ra tới sân lại lật đật trở lui.

- Quên, anh Hai nói thím lên hội ý chi bộ. Mau mau cho tui tui lo công việc.

Vậy là đêm nay du kích vẫn đánh. Nghe bước chân lịch bạch của Ba-hô-răng xa dần, chị Hạnh nghĩ:

- Có bao giờ thằng đó nói trước quên sau như lần này vậy đâu?

Ngày thứ hai quần nhau với bọn Mỹ. Gần tối, xe tăng Mỹ cày trúng một hầm gạo ở xóm chợ, rồi cả hầm thứ hai bên cạnh.

Đêm xuống dần.

Tối hẳn thì chi bộ thôn họp khẩn cấp.

- Bốn tấn gạo, chà! Một trung đoàn ăn được... ngày...

Câu nói của anh Hai bí thư Đảng ủy đâm thẳng vào lòng tất cả đảng viên. Trên núi anh em tiết kiệm từng muống gạo, tất cả dành cho chiến dịch.

Có ý kiến tập trung du kích toàn xã đánh vào ngay cụm lính giữ gạo. Đề nghị đó rơi tõm vào im lặng của lo âu. Bản thân sự im lặng đó đã là lời phản đối. Làm động bọn Mỹ giữ gạo là không xong. Chúng có cả xe tăng quây quanh. Lực lượng ta lúc này lại ít. Người lo lắng nhất lúc này là chị Hạnh. Chị thấy tổng chuyện bốn tấn gạo bị lật, chị là người có lỗi nhất. Dù hôm đó đã sáng

bạch. Dù quyết định vùi tạm là của Đảng ủy xã. Từ góc hầm, chị nói to lên:

- Bí mật bò vô kéo gạo ra. Tui có ý kiến vậy.

- Ai nói đó?

Một chập đại bác vòng quanh xóm chợ. Đít mọi người thối ngược lên. Ai đó thúc đầu vào trần hầm đau điếng, vắng tục chửi bọn Mỹ. Một lúc mới yên được. Ngọn đèn dầu phụng vừa tắt được thắp lại, tù mù. Căn hầm đặc quánh khói thuốc lá, ngọt ngạt. Bí thư Đảng ủy hỏi:

- Chị Hạnh nói phải không?

- Dạ. Tui nói bí mật bò vô kéo gạo ra.

Có những tiếng vặn nhau:

- Kéo sao? Nói nghe dễ ợt!

- Thím đó nói “bí mật bò”, điếc à?

- Chị tính sao chị Hạnh? – Anh Hai hỏi tiếp.

Chị Hạnh đương nghĩ tới một sợi dây dừa buộc vào móc câu liêm. Nhưng vừa lúc đó ngoài sân có tiếng ồn ào. Rồi mọi người thấy khuôn mặt gầy gò của mẹ Hường lộ ra ở ngách hầm. Mẹ ép lên người mấy cô ngồi trườn vào. Lấp ló mấy ông lão râu dài có chóp nữa. Mọi người chưa hiểu chuyện gì thì, mẹ Hường đã ngồi chò hõ, đưa hai tay búi mớ tóc bạc vừa sổ. Xong, mẹ phải cái chạy xuống hai vạt trước ngực rồi nói:

- Ông cha bà lão tụi tau biết bay đương nấu ruột tính chuyện gạo cơm. Thêm người thêm trí, chuyện này không phải chỉ là chuyện của đảng viên tụi bay. Chuyện này là chuyện của cả làng.

Anh Hai vội đỡ lời:

- Dạ, chuyện này là chuyện của hết cả bà con.

Mẹ Hường gật đầu, nhìn những khuôn mặt đồng tình của các đảng viên ngồi quanh mẹ.

- Vậy nên tụi tau kéo tới bàn thêm với tụi bay. Mà bàn chi thì bàn mau lên gần nửa đêm rồi đó.

Anh Hai lại hỏi:

- Bahôrăng về chưa?

- Báo cáo chưa. Chút xíu nữa! – Có tiếng đáp từ ngoài sân, giọng tròn và trong của một cô gái.

Lại có tiếng ồn ào. Mọi người ở cửa hầm giãn ra. Một người quần khăn dù ở cổ, khẩu súng K59 trễ quá quần đùi, chui vào. Cả hầm nhao lên:

- Anh Thất!

- Chú Thất!

Anh Thất nghe báo cáo chuyện gạo từ đầu tối. Ở đây đã có bí thư Đảng ủy nhưng anh vẫn tranh thủ tạt về. Thấy anh, ai nấy hiểu tính chất nghiêm trọng của việc mất gạo. Nhưng thấy anh ung dung ngồi vắt thuốc, mọi người lại yên yên trong bụng. Vắt xong điều thuốc, anh nhìn tất cả đảng viên:

- Lo dữ hí!

Cả hầm lao xao, thoải mái. Anh Thất xây ra cửa hầm:

- Mời hết cả mấy bác mấy thím vô trong này ta bàn chuyện. Hôm nay họp “chi bộ đặc biệt” vậy.

Mọi người cười ồn lên, dồn xích lại. Thêm mười mấy người mà hầm có vẻ rộng ra.

Anh Thất ngồi nghe mọi người bàn. Cuộc họp tiếp tục với không khí đỡ nặng nề hơn. Cụ già râu có chóp ngồi cạnh anh Thất cất giọng ồm ồm như người vùng biển:

- Tui nghe thím Hạnh nói bí mật bò vô kéo gạo có phải không? Được đó! Lặng lẽ mà làm là đệ nhứt chi mưu. Một người bò vô với một sợi dây dừa có móc sắt, móc vô bao gạo. Ở ngoài kéo ra.

Không khí ồn ào trở lại. Chị Hạnh sung sướng vì thấy ý cụ già gần giống ý mình. Có điều, đường kéo gạo chị định khác: ra phá Tam Giang.

- Kéo gạo ra phá gần hơn – chị nuốt nước bọt, nói tiếp – Mất phá không có tụi Mỹ gác. Qua nước phá dễ bị ngồi nhưng bất ngờ.

Tiếng bàn náo nhiệt:

- Ai bò đầu tiên?...

- Cát kêu lạo xạo...

- Nước phá ngồi lên thì đứng chịu đạn à?

- Đợi trăng lên, đỡ hơn.

- Du kích tụi bay phải nghi binh...

- Chà, già có Ka-tư hê!

- Thôi, đừng tư tưởng “chủ lực chủ nghĩa” nữa!

...

Người một câu, kẻ một tiếng nhưng rõ ràng là bổ sung cho kế hoạch toàn diện. Anh Hai bí thư xã tóm tắt những ý kiến nêu ra và những quyết định cụ thể:

- Bí mật bò vô kéo gạo ra là kế hoạch tốt nhất. Có khó khăn ở ba khâu: người bò vô, thẳng lính gác và chuyển gạo. Khâu thứ nhất, ta chọn mấy đồng chí có trình độ mật tập giỏi. Chỉ mặc quần áo dù trắng để lẫn với cát, đem theo thủ pháo, dao găm. Giá huyện cho vài đồng chí biệt động thêm ở mũi này là hay nhất. Với thẳng gác thì chỉ có cách bò thiệt êm. Mỗi bì gạo năm chục ký kéo trên cát rất dễ có tiếng động lớn. Ý kiến của chị Hạnh đúng: vòng vô và ra phía phá. Tổ chức ít chiếc đồ thúng chở ra thuyền rồi lên phía Lương Viện. Sợ nước ngời thì đi thiệt nhẹ, êm. Có thể đợi trăng lên cho đỡ ngời. Có điều – giọng anh Hai to hẳn lên – chúng ta thay sợi dây dù bằng dây người, nối từ tổ xung kích ra phá lên gần phía Lương Viện. Chúng ta cần hai trung đội cho dây người này. Gạo lên tới bờ thì cả làng đón lấy, phân tán về tất cả các gia đình. Đêm nay cả làng ta báo động. Chúng ta đã đánh một ngày cho tụi Mỹ thua liểng xiểng thì đêm nay không thể thua. Xã ta trụi bốn lần chớ mười lần, hai chục lần cũng không đời mô thua tụi Mỹ! *Nhà tan cửa nát cũng ừ, quyết tâm đánh Mỹ cực chừ sướng sau.* Trong trận chiến đấu đêm nay ai hi sinh, ai bị thương coi như liệt sĩ, thương binh. Y tá cử người vô hàng dây và tổ chức bộ phận cấp cứu. Du kích xã sẵn sàng đánh vỗ mặt khi lộ để tất cả rút. Trong trường hợp đó thì phải đốt cháy đồng gạo. Quyết không để một hột lọt vô tay tụi Mỹ. Hôm nay chúng ta đã tổ chức bắn máy bay trực thăng, không cho chúng kịp chở gạo đi thì tối nay ta phải thẳng keo thứ hai này!...

Giọng anh Hai mỗi lúc một rung lên, rền rền, xóc cả hằm dậy. Một không khí trang nghiêm bao trùm gian hằm đất. Lòng mỗi người đều sục sôi, cháy bùng một quyết tâm. Tất cả đã sẵn sàng lao vào trận chiến đấu. Đến lúc này anh Thất nói:

- Các đồng chí! Tui hiểu rằng các đồng chí đều biết trận này gay go và vì sao phải như vậy. Tui chỉ nói với các đồng chí một điều: ngày mà chúng ta cần đến những hột gạo đó không còn xa nữa. Vì thế chỉ được thắng, không được thua. Phần tui, tui giúp các đồng chí một chút thôi: cho xã “mượn” một đồng chí trinh sát đặc công. Đồng chí đó đương ở ngoài hằm.

- Mô rồi? Mô!

- Bộ đội mới về à?

Tất cả nhao nhao lên. Anh Thất cười:

- Đồng chí đó có việc tạt qua đây thôi.

Bí thư Đảng ủy nhìn đồng hồ tay, gần mười một giờ đêm rồi. Anh ra hiệu cho Ba-hô-răng

không biết ngồi cạnh mình từ lúc nào, Ba-hô-răng cứ ngồi vậy mà nói:

- Năm chục thằng ngủ trong cái vũng cạn tro ở ba phía gần đồng gạo. Ba chiếc xe tăng bốn một chẳng ba góc, cách nhau gần năm chục thước. Vậy đó!

Hai tiếng “vậy đó” nặng trĩu. Ba-hô-răng đương bức. Hồi tối có lệnh của Huyện đội trưởng cử Ba-hô-răng làm đoàn trưởng dân công lên núi gùi vũ khí. Chỉ chút nữa là phải lên huyện nhận kế hoạch. Như mọi khi thì Ba-hô-răng đã reo lên rồi. Nhưng hôm nay đương lúc nước sôi lửa bỏng vậy... Xin mai đi cũng không được. Quân lệnh như sơn. Mọi người đều thông cảm nỗi khổ tâm của Ba-hô-răng. Thằng Năm thôn đội vừa mất hôm qua đó.

Phân công xong mọi việc thì đã mười một rưỡi. Mọi người lục tục ra khỏi hầm. Mấy anh nghiện châu vào một gốc tre đương ngún lửa, chu miệng châm thuốc. Quẹt diêm sợ bọn Mỹ dưới hải thuyền với bọn Mỹ dưới xóm chợ thấy. Tiếng súng tiếng đạn lóc xóc, lách cách. Một lúc, chiếc hầm chỉ còn lại du kích. Tổ xung kích kiểm tra trang bị và chuyển súng cho bộ phận ra hào. Chiếc tàu bay Caribu rắc pháo sáng dai như đĩa đã bay về Phú Bài. Cái pháo sáng tàu bay rắc thiệt tức. Loạt trước chưa tắt loạt sau đã chấp chới đầy trời, kéo theo những sợi khói mỏng mảnh một lúc đã tan loãng ra, dăng kín cả trời đêm. Thành ra bầu trời trong màn khói và ánh sáng lợt lạt cứ vàng ra. Chùm pháo sáng cuối cùng kèm nhèm như bà già toét mắt nhận mặt trời. Đêm lạnh buốt. Cây cối trụi lụi nên gió từ phá thổi tới cứ rúc vào da thịt. Trong sân, chỗ nào cũng thấy tiếng hít hà.

Xuân được cử chỉ huy tổ xung kích, đương kiểm tra từng người trong tổ:

- Thủ pháo đủ chưa?

- Đánh đêm nay thì đủ, nhưng đánh lâu hơn thì phải mượn của Giôn-xơn mà xài tạm “thủ trưởng” ạ!

Xuân phì cười. Cứ như mọi lần thì Xuân đã vung lên kể chuyện rồi. Nhưng bây giờ đâu phải lúc đùa. Về báo cáo với tiểu đoàn và anh Thất, không ngờ anh ấy kéo xuống đây luôn. Thật may, anh Trung với thằng Mùi đánh trên đó thì mình đánh dưới này. Chắc tiểu đoàn và anh Thất đồng ý với quyết định của tổ. Nhưng các anh lo. Lo cho Trung và Mùi, lo cho công việc còn lại chưa xong.

Một anh đứng cạnh Xuân cứ nhảy chơi chơi như chích chòe đậu cành chanh, và xuýt xoa:

- Lạnh gớm. Lạnh kiểu này mà ngâm nước xanh xương đa bay.

- Sợ xanh xương thì về nhà mà quỳn rơm (*quấn rơm quanh người cho ấm*). Đây chỉ sợ xanh lòng thôi! – Tiếng nói khích của cô gái có giọng tròn và trong lúc nãy.

- Chà! Con gái nhà ai mà “ác” gớm hê? Mi đó à Hương? Ráng lên trận này, thằng Ba-hô-răng về tau gả “không” cho.

- Cần anh tui mới có chồng đó!

- Này các đồng chí, tui tên Xuân nghe. Tui bò trước, tới Hải, tới...

- Tới Hương!

- Thôi đừng tranh nhau nữa – Xuân gàn cô gái tên là Hương – Còn đồng chí tên chi? Thuận hả? Tên trùng làng mình nghe.

- Hèn chi giọng “thủ trưởng” nặng cả mùi ruốc.

Tiếng cười khắc khắc. Tiếng răng đập vào nhau vì lạnh. Chuyện vui cũng ấm người lên được một chút.

Trong lúc đó, câu chuyện giữa anh Thất và Bí thư Đảng ủy bên cạnh giao thông hào cũng sắp xong. Xuân tới cạnh anh Thất, anh kéo tay dặn:

- Chiều mai lên Lê Xá gặp mình.

Xuân hiểu, vậy cũng có nghĩa là anh nói không được có chuyện gì không may xảy ra. Xuân nắm chặt bàn tay xương xẩu của anh Thất thay lời hứa. Anh Thất dặn anh Hai bí thư Đảng ủy lần cuối:

- Phải lấy cho được bốn tấn gạo. Với cậu mình nói thiệt, để mất bốn tấn này mình không tha mô. Sau trận này phải đề nghị khen thưởng những đồng chí và bà con xuất sắc, mặt khác phải “cạo” thiệt kĩ việc để ún gạo. Thôi, mình đi.

- Anh đi cẩn thận.

Anh Hai và Xuân nhìn theo anh Thất cùng đồng chí cảnh vệ chìm dần trong bóng tối của con đường dẫn lên vùng trên.

Quãng một giờ đêm thì mũi thuyền gạo của chị Hạnh đã ra tới bờ phá. Nửa đêm về sáng gió mạnh lên, lại mưa phùn, nên lạnh cóng. Cả người chị dán trong tấm vải dù lợt. Trên đầu, cũng như mọi người, chị đội một vành lá dương. Chị nghiêng răng lại cho hai hàm răng khỏì đập vào nhau. Mà lạ, càng nghiêng càng run. Mẹ Hường lò mò phía sau với tay giúi cho chị miếng trầu. Ôi, thiệt quý hơn vàng. Ăn miếng trầu già vôi, cả người ấm ran. Mẹ Hường phải làm thiệt dữ mới được lọt vào dây người. Trong đời chị Hạnh, chị chưa bao giờ gặp một trận thế này.

Nước đã tới ngang bụng, sóng dồi thêm tới ngực. Bây giờ chị mới có vằm giác thoải mái trong người. Không, chị không phải là người có tội trong chuyện gạo bị lật. Chị đương sẵn sàng đổi cả tánh mạng để giành lại hột gạo chiến dịch đêm nay. Dây người tránh từng chao sóng nhỏ, từ từ nhích tới. Trăng khuyết như vết sẹo láng bóng trên một vầng trán bao la. Hình như nó chỉ sáng với bản thân nó. Nhưng dù vậy, bóng tối cũng có vẻ loãng ra, nhờ nhờ. Gió Tam Giang vụt vụt. Bùn nhão trộn đầy vỏ hà vỏ hến mấy lần siết gan bàn chân chị Hạnh. Chị không

thấy đau, chỉ ran rát. Mùi bùn bốc lên tanh tanh. Những đợt sóng lớn đuổi nhau làm nước bắn lên cả mặt chị. Hồi chị còn là cô du kích súng mót-cơ-tông, phá này còn đặc tôm cá, thua chi Nam Bộ. Chị chưa đi đâu khỏi cái tỉnh này, nhưng chị nghe các anh nói vậy. Từ ngày Mỹ phá cửa Thuận, tôm cá cạn hẳn đi. Anh Hòa viết thư vào nói phục chị và bà con gan dạ đánh giặc. Anh nói thiệt lạ, cứ như người hàng xóm nói chuyện nhà. Đất nước, sông phá của mình mà thằng Mỹ tới rạch ngang rạch dọc, không gan mà đánh sao được. Mồ cha bọn Mỹ. Can có chi tụi hần bên kia biển lớn mà qua đây phá mồ mả tổ tiên người ta.

Chị Hạnh có tánh hay nghĩ chuyện bao đồng. Có lần Ba-hô-răng phê cho rồi. Nhưng sao chị không sửa ngay được. Cứ lúc nguy hiểm là gì chị Hạnh cũng dành ít phút nghĩ tới người thân của mình. Hình như mấy chục năm nay lúc ra trận lúc vào tù cho tới lúc qua hói qua sông, lúc nào người thân cũng ở bên cạnh chị. Ôi chao, con người chị sao mà nặng nợ riêng tư. Đương lúc mọp trong nước phá thế này, chị lại nghĩ tới anh Hòa. Hơn hai chục năm trước, trong những ngày đau khổ của một cô gái mới lớn, anh đã đến bên chị với tình cảm chân thành của một người bạn. Tánh anh cù mì như củ khoai vồ vùng cát. Anh an ủi chị, nói cho chị tin rằng bạn anh nhất định chưa chết, bạn anh sẽ về... Chị hiểu, anh nói điều đó với cả chính anh. Nhưng, sự khắc nghiệt đến với hai người đầy đủ sự chính xác. Anh mất bạn, chị mất người yêu. Những ngày ấy giữa chị và anh khó lòng nói ai đau xót hơn. Sau đó anh xa chị một thời gian mà chị biết, anh cố tâm như vậy. Anh nghĩ tới bạn mình. Nhưng từ hai nơi xa, họ lại đến với nhau trong sự tự nhiên của hai tâm hồn đồng cảm. Trong tình cảm thiêng liêng của họ, phải chăng đều nghĩ tới anh Thất khi đến với nhau. Họ muốn giữ lại cả kỷ niệm sâu sắc về một con người, mà con người đó vô tình đã là một cái gạch nối giữa họ. Tuy vậy, sau đó chị dành cho anh Thất một tình thương bao la, thầm kín nhưng rạch ròi. Chưa bao giờ chị lẫn lộn. Mà với anh Thất, nếu có giây phút nào chị lẫn lộn, thì chắc anh sẽ không tha thứ cho chị. Tất cả mọi chuyện trên đời đều có mức độ của nó. Vì thằng Mỹ mà anh khổ, vì thằng Mỹ mà chúng ta khổ. Chị thù thằng Mỹ, và lao vào cuộc chiến đấu của xóm làng. Đó là tình thương bao la nhất, xứng đáng nhất cũng là chị dành cho anh Thất. Trước ngày chồng chị ra Bắc, biết những gì đương ở phía trước cuộc đời chị, anh dặn:

- Mất chi thì mất, em nhớ đừng mất liên lạc với Đảng. Có khó khăn em hỏi anh Thất.

Tình vợ chồng của họ trước hết là tình của những con người tin nhau. Lòng tin của anh nâng chị cao hơn trong cuộc sống khắc nghiệt và trong mọi quan hệ éo le. Lòng tin của chị giữ cho anh một sức mạnh dai dẳng của sự chờ đợi. Trên đời này có gì cao quý hơn sự thủy chung. Với bà con, với bạn bè, với vợ chồng, với Đảng, với Tổ quốc, giữ trọn hai chữ thủy chung là phẩm chất của một con người, của hết thảy mọi con người. Vợ chồng chị giữ được cho nhau hai chữ đó với trọn vẹn tấm lòng. Trong cảnh ngày này qua tháng khác quân thù dai dẳng chủi miền Bắc, dai dẳng tìm cách li gián tình cảm vợ chồng trong này ngoài đó, thì bỗng chốc, sự chờ đợi thủy chung của chị vụt lớn lên trong một ý nghĩa thiêng liêng tột cùng. Đó cũng là tấm lòng của chị đối với Đảng, là tấm lòng của chị đối với miền Bắc xa xôi mà quá chùng thân thiết. Có lẽ với tình thương bao la đó mà bao năm rồi những bức thư của anh Hòa vẫn trẻ trung, tươi mát. Thư nào anh gửi chị cũng một mối tình tha thiết. Cuối thư bao giờ anh cũng nắn nót hai chữ "hôn em" làm chị đỏ bừng mặt xấu hổ. Chị đã ngoài bốn mươi rồi chứ đâu còn son trẻ như ngày nào. Tới lúc về gặp chị, ôi... Bao nhiêu năm trôi qua đi rồi lúc nhanh, lúc chậm. Nhớ lại

những ngày chậm rề rề thời tố cộng. Một ngày dễ bằng cả tháng. Tóc bạc thêm từng buổi. Chị Hạnh chợt nghĩ, đêm nay có thể có người trong hàng dây này hi sinh. Người đó có thể là chính bản thân chị. Chị không sợ cho chị. Lạ nữa, lúc này chị không sợ cho cả Cúc, con chị sẽ buồn, sẽ khổ nhưng dù sao nó cũng lớn rồi. Dù sao nó cũng được ở với chị hai mươi năm trời. Nhưng còn anh Hòa. Từ ngày cưới nhau hai người mới ở được với nhau vài tuần cộng lại. Rồi chiến tranh đưa anh ấy đi mãi. Chị là phận đàn bà. Đàn bà quen chịu rồi. Còn đàn ông, họ thiếu thốn tình cảm thì tội lắm. Nhất là người đàn ông nào biết chung thủy. Chồng chị đó. Nghe có anh ra ngoài ấy sung sướng, trơn lông đỏ da là quên mất vợ con đêm ngày mong ngóng trong này. Nếu anh Hòa cũng vậy chị sẽ tủi thân. Chắc anh biết nỗi khổ da diết của mẹ con chị mười mấy năm qua nên anh cố sức chờ chị. Chỉ tội cho anh ấy một điều. Anh viết: “... ngày thống nhứt anh lại về với em. Chúng ta sẽ có với nhau một đứa con trai cho con Cúc nó khỏi tủi thân là con út...”. Ôi chao! Đến ngày ấy chị còn sanh được cho anh một đứa con trai nữa không. Ý nghĩ đó khiến chị ghen cổ vì thương anh vô hạn. Cái thằng Mỹ ác nơn! Tau thù mày vạn đại! Năm ngoái, khi lần thứ ba anh nói mong ước đó thì chị không chịu nổi nữa. Thức trắng một đêm, chị ngồi viết thư. Chị gọi Ba-hô-răng biểu chuyển giùm ra Bắc. Đến bây giờ chị còn thuộc lòng.

...Anh ơi,

Em và con đêm ngày mong nhớ anh. Muối để ba năm muối hãy còn mặn, gừng ngâm chín tháng gừng hãy còn cay. Em và con xa anh đã nười ba năm bốn tháng bảy ngày chớ có xa tới mô thì mà con em vẫn đợi chờ anh. Nhưng anh ơi... nay em đã... sợ ngày anh về... Thôi thì anh tìm một người ngoài đó...

Lần đó đưa thư cho Ba-hô-răng xong chị chạy vào buồng, nằm vật ra. Chị khóc. Hôm sau thấy Ba-hô-răng ngoài đường, chị gọi giật vào. Nhìn khuôn mặt tái xanh của chị, Ba-hô-răng cười híp cả mắt. Thấy vậy, chị Hạnh thở phào một cái không giấu giếm, chị hỏi:

- Thiệt chưa gởi à?

- Tui hỏi thím, thím lụt chí phiền tâm từ hồi mô vậy? Thím viết vậy thì lập trường cái chỗ mô? Thua cả con Cúc! Thím ơi, khôn ba năm đại một giờ. Thím khôn cả mười ba năm bốn tháng bảy ngày tới khi hôm là thím đại chờ đại đợi! Thím tưởng được thư này là chú tui sướng lắm đó hả? Thím biết tư tưởng vừa đó của thím là tư tưởng chi không? Là tư tưởng thẳng Giôn-xơn! Để bữa mô tui nói sao tư tưởng đó là của thằng Giôn-xơn. Bây giờ tui chỉ nói với thím: còn viết kiểu đó, tui “tù” không thím cháu chi hết!

Chị ngồi nghe Ba-hô-răng xạc như ngồi nghe ca Huế. Một buổi “ca Huế” hay nhất trong đời chị. Chị nở từng khúc ruột. Ít ra cũng một lần trên giấy trắng mực đen, chị đã tỏ cho chồng lòng thương yêu tới mù quáng của mình.

Đương nghĩ chuyện bao đồng vậy thì có lệnh từ phía trước:

- Ngồi tiến.

Tổ xung kích đã bám được vào bờ. Chị Hạnh ngồi chồm hồm hai tay chống đất nhão. Nước

lên gần tới cổ. Chị không còn thấy lạnh nữa. Phía hai bên dây người đã là hai chiếc xe tăng. Mỗi chiếc lù lù như cái nhà ba gian hai mái. Chiếc thứ ba có lẽ ở phía hào du kích.

- Bộ phận trên cát trườn lên.

Bộ phận trên cát là tiểu đội xung kích cộng với gần mười người của chị Hạnh, để đủ nổi từ đồng gạo ra tới mép nước. Chị Hạnh nằm nghiêng, co chân lại để vo hai ống quần cho chắc. Cát dưới người chị gặp nước từ áo quần ứa ra cứ cốt cốt khi chị trườn tới. Chị nghiêng người cho bớt tiếng kêu. Chẳng ai dạy chị cả. Trận đánh kỳ lạ này đã dạy chị. Ngay lúc ấy, Xuân lại truyền xuống:

- Bò nghiêng.

Chị Hạnh nghĩ: cái thằng giỏi. Có mùi gì khen khét. Như sô-cô-la pha dầu hắc. Mùi tàn thuốc Salem vút quanh. Mui đồ hộp thừa. Vết xích xe tăng nữa này. Mad chị ẩn vào một rãnh xích. Mùi phân heo? Nó chà đồng phân mới ủ của nhà nào. Không khí chung quanh đặc quánh mùi Mỹ, cái mùi không thể lẫn vào đâu được.

Chị ghéch đầu nhìn lên anh du kích phía trước. Thân người anh nhòe ra, to gấp đôi gấp ba cùng với hơi thở nặng cổ nén. Bao gạo đầu tiên đã ra dây rồi! Nửa người dán xuống cát, nửa người rướn lên, đưa cả đầu, cả mặt đỡ bao gạo lạnh và cứng ngắt. Chị kéo nó vào lòng rồi dùng cả hai tay đẩy lùi theo người ra sau. Má chị quệt vào bao gạo. Tự nhiên nước mắt chị ứa ra, thấm xuống bao gạo tròn căng. Chị như thầm nói với anh Hòa. Đêm nay cả làng mình đã thật sự bước vào chiến dịch, anh có biết không?

13

Đại bác Phú Bài bắn rải, loang rộng khắp các xã vùng trên, vùng dưới. Cũng gần sáng rồi.

Hai người yên lặng ngồi cạnh nhau đã gần nửa giờ. Nhìn anh Thất ngồi im hút thuốc, ánh lửa lập lòe sáng cả khuôn mặt của anh, Lâm thấy hết sức khó chịu. Chiếc giường tre Lâm ngồi cứ trèo trẹo liên hồi như một đẹo. Cả hai đều nhìn ra ngoài trắng cát lúp xúp những vạt móc, chạc chù ngoài cửa sổ. Trắng cát đó chạy về Phú Thạnh. Lâm biết đêm nay dưới đó đương lẫn vào một trận giành gạo. Tự nhiên mỗi lần dưới đó vẳng lên những loạt súng, Lâm lại giật thót người. Ơ hay, sao Lâm lo cho người khác mà không nghĩ tới cảnh của mình. Quãng ba giờ sáng những tiếng nổ rất âm, xa... từ vùng phố đồn về. Ruột Lâm lại nhói lên. Trung đánh rồi! Lâm đứng dậy đi vào gian bếp tối om rồi lại đến cái giường tre trèo trẹo, lật bật trong những bước đi vô bổ. Vẫn thấy anh Thất ngồi hút thuốc, Lâm tính báo cáo hết với anh những dự tính lúc tối. Nhưng Lâm lại gạt đi. Ai đã báo cáo với anh Thất? Ôi, chiến sĩ của Lâm! Uy tín của Lâm trong anh em ngày càng khác trước. Những câu chuyện đánh Tây khiến anh em sáng mắt trước đây thì bây giờ, mỗi lần Lâm kể, họ lại thờ ơ lạnh nhạt. Như thể đó là những chuyện bịa. Họ không còn tin những chuyện có thật của Lâm. Chạy đà! Câu nói của anh Tóc-cua xoắn lấy ruột Lâm.

Lâm chờ câu nói đó sẽ được lặp lại từ miệng của anh Thất. Nhưng anh Thất vẫn ngồi im.

Trên đường về đây, Lâm gặp toàn chuyện khiến cho đầu óc mình nặng thêm. Bộ đội về, biệt động vẫn lặng lẽ hành quân lên vùng mà Lâm vừa bỏ lại. Đoàn dân công gửi vũ khí chuẩn bị cắt ngang vùng Phú Bài, “đạp Mỹ mà đi”. Đêm nay có mấy đoàn đạp Mỹ mà đi như vậy? Lại chuyện giành gạo dưới Phú Thạnh mới nghe Lâm nghĩ đến một chuyện phiêu lưu không tưởng. Chung quanh Lâm mọi người đều có vẻ bốc đồng. Hình như họ không hề tính toán khi xông pha ra phía trước. Nhưng chính điều đó lại xoáy vào ruột Lâm, bắt Lâm ngưng ngưng. Trên đường rút gặp ai hỏi, Lâm nói có việc về họp. Lâm không dám nói sự thực của mình trong cảnh mọi người đương vật lộn với bọn Mỹ. Nhưng lý lẽ tránh địch cũng là đánh địch vẫn còn đeo lấy Lâm. Sự giằng xé khiến Lâm khó chịu khi thấy anh Thất mãi chưa nói gì với mình. Thôi, ông có chửi tôi thì chửi đi! Có chửi thì chửi đi! Lâm tính bật ra câu nói liều lĩnh đó, nhưng miệng vẫn cứ cứng lại. Nói gì với anh Thất? Nói Trung ở lại là liều lĩnh ư?

- Lâm à, mai mình vô chỗ câu.

-?!...

Lâm giật mình. Lâm không chờ đợi câu nói kiểu đó. Anh Thất rút mẩu thuốc lá cuối cùng qua cửa sổ rồi tì hai tay lên đùi. Anh nói với Lâm bằng một giọng bình thường nhất:

- Cho mình vô với. Coi giúp được chi cho các cậu. Với lại mình cần trực tiếp gặp một số đồng chí trong nội. Công việc cần lắm, gọi ra đây không tiện. Một đồng chí bên an ninh cùng đi. Đủ hầm không?

Lúc này, tự nhiên Lâm quên những gì đáng ra phải căng thẳng giữa hai người. Lâm bối rối thực sự:

- Báo cáo, hầm thì còn. Nhưng tụi địch ở đó...

- Chẳng lẽ cậu bảo mình phải chờ thằng địch rút đã?

Giọng anh Thất nói với Lâm rằng, ngay anh, anh không tin là Lâm nghĩ vậy. Giọng nói đó càng khiến Lâm bối rối.

- Cũng không lẽ chờ địch ở các huyện quận, ở cả hai mặt trận Nam, Bắc Huế lỏng ra, chiến dịch của chúng ta mới bắt đầu à Lâm?

Giọng anh Thất nói với Lâm rằng, ngay anh, anh cũng không tin là Lâm nghĩ vậy.

- Không bao giờ - Anh Thất khẳng định.

Trong giọng nói đó chẳng khó khăn gì mà Lâm không nhận ra sự trách móc lẫn lòng tin của một người đồng chí. Lâm càng bối rối. Lâm thấy rõ ràng, dù không nói thẳng, nhưng chính anh Thất đương nói chuyện Lâm rút lui. Lâm luống cuống, bật ra ý định đầu tiên:

- Tui chỉ định rút một đêm...

Anh Thất bước tới cạnh Lâm. Một bàn tay anh đặt lên vai Lâm. Lâm cảm thấy bàn tay xương và lạnh buốt.

- Mình biết các cậu vất vả. Nhiều lúc mình muốn vô đó nhưng còn bao nhiêu công việc. Lâm à, thằng địch có khi mô lại cười với ta? Mình nghĩ Trung đánh đêm nay là đúng.

Lâm nuốt nước bọt mới biết là cổ mình đã khô rộp. Âm vang của quả đại bác vừa rớt xuống ngoài trắng cát như một cái dùi tống vào tim Lâm. Cả hai người vẫn đứng yên. Mảnh vút vút ngoài cửa sổ, sau vườn.

- Lâm quên trận lồ-ô ngày trước rồi sao?

Câu nói nện một đòn cuối cùng cân não Lâm. Lâm choáng váng:

- Anh nói tui là thằng mất phẩm chất đảng viên phải không?

Giọng Lâm nghệt đi trong tiếng đại bác chuyển làn. Trong bóng dáng mờ ảo của buổi bình minh đương hiện ra, anh Thất quay lại nhìn Lâm. Đôi mắt anh nói với Lâm rằng, điều Lâm hỏi vừa đúng mà vừa không đúng. Chưa bao giờ Lâm phải nhìn một đôi mắt dễ sợ như vậy. Đôi mắt đốt cháy cả lòng dạ và đầu óc Lâm.

Khi một con người mắc khuyết điểm, họ thường chờ đợi sự phê phán gay gắt, dữ dội của cấp trên. Và nếu sự phê phán kiểu đó đến với họ, tuy đau đớn, nhưng ngay lúc ấy lại thường đẩy lên trong họ một sức bật của thói sĩ diện. Và vì vậy, họ chịu đựng sự phê phán đó không khó khăn. Nhưng nếu sự phê phán lại bất ngờ vẫn ở thể của một đồng chí chân tình, nghiêm khắc mà vẫn có lòng tin, thì sự đau đớn của họ là cơn đau nhức răng, đau buốt óc, không một sự chống đỡ. Sau cái phút đau buốt ấy, họ chợt nhận ra, dù có một chút tủi thân, thấy mình thực sự đương là một con người như thế nào.

Lâm đương ở trạng thái thứ hai.

Công việc ở vùng giải phóng trong đêm Lâm rút về đã khiến lý lẽ của Lâm thành mỏng manh. Lâm không tìm thấy một biểu hiện nào có thể làm chỗ dựa cho sự rút lui. Mà chính họ đương ở trong vùng trọng điểm đánh phá của trận càn Lam Sơn lần này. Lâm như một người lính lẻ loi đi ngược cả một đoàn quân ra tiền tuyến. Ngay thái độ âm thầm của anh em trong đội cũng đã cô lập Lâm. Trên đường về, có lúc Lâm cay đắng mà nghĩ rằng họ ghìem sự phản ứng dữ dội cũng chỉ vì trên đầu Lâm đã sợi bạc sợi đen. Bỗng chốc Lâm thấy mình lạc lõng. Sự phê phán của anh Thất cũng lại bất ngờ. Con người đó có thể dành cho Lâm một hình phạt nặng nề do sự rút lui này. Nhưng anh đến với Lâm không phải với một thái độ vứt bỏ? Chính thái độ đó đã tước của Lâm những lý lẽ dự tính để bảo vệ cho sự rút lui. Con người đó đã đánh trúng vào chỗ mà lâu nay Lâm vẫn tự hào. Lâm đã quên trận lồ-ô rồi sao? Câu hỏi xoắn ruột

Lâm lại, bóp chặt tim Lâm lại, câu hỏi làm bung đầu óc Lâm. Quên truyền thống là người không có gốc. Ai đã nói câu đó? Sao tự nhiên lúc này Lâm lại nhớ câu này? Lễ nào hằng ngày Lâm vẫn kể cho anh em nghe về trận lõ-ô mà Lâm là một kẻ quên truyền thống? Nhưng Lâm ơi! Còn gì nữa. Thằng Tây không mạnh bằng thằng Mỹ, nhưng lực lượng mình đâu được như bây giờ. Trận lõ-ô gian nan kém gì những ngày nằm lún vùng ven. Nhưng sao ngày ấy Lâm hằng hái vậy. Cả những năm đen tối dưới thời Diệm. Lâm vẫn còn theo kịp anh em. Công việc của chiến dịch này quá lớn với sức Lâm chăng? Thế còn anh em khác? Còn hai người ở lại phường? Chẳng lẽ Lâm quá chùng mết mỗi rồi sao? Có bao nhiêu người như Lâm? Không, chung quanh Lâm chẳng có ai. Anh Thất đó, cũng đã mấy chục năm rồi. Lại đau ốm, tù đày. Nhưng Lâm vẫn nhận ra đồng chí đại đội phó hồi đánh Tây, hồi trận lõ-ô. Sao mình khác đi nhiều vậy? Ôi, mết mỗi! Chính ở phút này Lâm nhận ra điều đó ở con người mình. Chính sự mết mỗi đã khiến Lâm chỉ tìm thấy niềm vui trong những kỷ niệm. Sự mết mỗi đã khiến Lâm muốn tìm một chỗ ấm, một bếp lửa bập bùng và nồi cá kho khô giữa một đêm lạnh giá. Sự mết mỗi đã khiến Lâm đi đâu cũng thấy địch. Sự mết mỗi đã dấy lên trong lòng Lâm một sự đổ kỵ trước việc Sơn nguyên là cấp dưới của mình mà nay đã là Quận uỷ viên. Sự mết mỗi đã khiến Lâm nhiều lúc không trung thực với đồng chí, với chính mình. Một sự mết mỗi dễ sợ. Sự mết mỗi từ trong cân não! Những lúc kỷ niệm cũ, những lúc ý thức đảng viên dấy lên trong lòng là lúc Lâm thấy mình hoà với chung quanh. Nhưng mấy tháng qua, những giờ phút đó đối với Lâm lại quá ít ỏi. Sự mết mỗi đã lướt lên trên tất cả, khiến Lâm lún cả người xuống, rút lui ở cả thời điểm chỉ có thể tấn công.

Lâm ngập trong những ý nghĩ nặng nề, sự giằng xé dữ dội. Xót xa lẫn xấu hổ. Giận mình lẫn thương mình. Lâm không còn để ý tiếng đại bác đập xuống làng đã ngừng từ lâu và bây giờ đó đây lác đác tiếng tiểu liên cực nhanh. Một anh trong đội công tác chạy tới hầm tránh đại bác.

- Ra hầm anh Lâm. Tụi Mỹ vô làng rồi.

Lâm cũng quên rằng, hôm nay du kích không chống càn ở đây mà để bọn Mỹ tuột xuống dưới làng mới khuỷp lại. Trên này họ có chôn giấu cái gì, sợ đánh thì nát. Mết mỗi trùm lấy người Lâm. Anh chiến sĩ đứng trước cửa hầm, giục lần nữa:

- Đi anh Lâm!

Rồi anh chạy đi. Tiếng tiểu liên cực nhanh giòn mà mảnh. Đâu thế? Anh ta gọi Lâm chuẩn bị đồ đạc tối lại vào phường à? Còn mấy tiếng nữa thì tối? Ba... bốn... chín... Tối nay có thể anh Thất đi không? Cái gì thế? Một tiếng thét lạ tai. Đâu ngoài ngõ. Ơ? Bọn Mỹ! Lâm chụp lấy khẩu AK dựng ở vách hầm. Vừa thò ra cửa hầm, Lâm thụt ngay lại. Hai tên Mỹ khiêng tên thứ ba bị chông xóc suốt hai đùi như xóc cá nướng. Hàng chục tên, súng kẹp nách, lịch bạch phía sau. Chạy xóc ra? Chết! Vừa bắn vừa chạy? Chết thôi! Thôi, nấp trong hầm. Chui vào khoang hầm tối. Lâm bỗng lạnh toát người. Ôi Lâm! Chúng nó quen ném lựu đạn vào hầm. Giá cứ bắn xóc mà chạy. Chỉ cần qua khỏi sân. Hừ, Lâm ơi, mấy chục năm cầm súng rồi Lâm! Còn cách nào khác nữa. Bọn Mỹ đã đặt ngoài sân. Lâm lao ra cửa hầm. Chúng nó ré:

- Vi-xi! Vi-xi!...

Không thể thoát được rồi. Thế là hết! Bọn Mỹ xốc đạn tiểu liên cực nhanh vào. Đạn quất vào

đất, vào khai hầm. Chỉ còn nghe tiếng lịch bạch, lóc cóc. Một bên vai Lâm sả xuống. Lâm mất thăng bằng, ngã vào vách. Máu từ vai ào xuống bụng. Bọn Mỹ xô tới. Những tròng mắt trắng dã. Lâm gương dậy, xiết cò. Mấy thằng nhẩy dựng, vật ra. Hai đứa lật sấp lật ngửa, lầy đầy, thét rợn người. Máu đỏ loang cả góc sân. Một tiếng cách. Chưa kịp thay băng AK thì, khẩu đại liên xế cửa hầm thụt vào như gió táp. Cửa hầm toe ra. Bọn Mỹ gào: Vi-xi xơ-ren-đờ! Vi-xi xơ-ren-đờ?... *(Việt cộng đầu hàng đi!*

Lâm lùi một bước, lấy đà, nắm chặt quả thủ pháo cuối cùng. Lâm thét bằng cái giọng đặc khản:

- Vi-xi đây! Tổ cha tụi bay chó đầu hàng!

Qua thủ pháo chụp xuống khẩu đại liên. Cái nóng lổ chỗ như ruột củ sen bay gần tới ngọn tre. Băng AK cuối cùng rời đây. Chào các đồng chí... tha lỗi cho tui... Nước mắt Lâm ứa ra. Lâm đưa tay vuốt mặt. Bàn tay đầm máu quệt những vệt đỏ rực lên khuôn mặt nhóp nhép. Từ trên cửa hầm, một cánh tay lông lá thông xuống. Lâm day súng bắn ngược lên thì, một tiếng bùng dưới chân. Lâm chỉ kịp kêu:

- Các đồng chí!...

Lâm gục xuống, tay ôm chặt khẩu AK vào lòng.

Họ yên lặng trước mộ Lâm.

Nấm mộ được đắp cao thành một lăng cát tròn lúc này bạc trắng trong khoảng khắc hoàng hôn đỏ xuống. Bốn chân trời, phía sau những rừng dương và làng xóm, đỏ một màu hồng hùng tráng. Thoáng chốc cả vùng hồng đã thành bầm tối. Gió xoáy từ các phía, thốc ngược từ chân lên đầu mọi người. Rồi gió thốc lên tới trời cao đã lốm đốm những ngôi sao xanh. Đại bác vòm vập ở vùng dưới như hàng vạn cái chày đập đất khô. Chúng trả thù cả ngày nay vì bị mất gạo. Trận càn Lam Sơn vẫn diễn ra dữ dội với sự vật lộn không hề nhường bước của cả hai bên.

Đêm xuống...

Một đồng chí cắm lên mộ Lâm cả thếp hương. Lửa bùng ngọn trên đầu thếp hương thơm ngát. Con gió xoay bốc mùi hương bay đi. Tất cả mọi người đều im lặng. Một lúc có tiếng ào ào.

- Bắn nhau có tới năm phút.

- Mình nghe rõ anh ấy kêu “các đồng chí...”

Anh Thất nghĩ, lúc này anh em chỉ nhớ tới giờ phút cuối cùng oanh liệt của Lâm. Tự nhiên cổ anh nghẹn lại. Nói gì với anh em trước cái chết của Lâm? Chắc mỗi người đều hiểu điều anh muốn nói. Anh thấy mình có lỗi với Lâm, có lỗi với cả đội công tác. Ở đây anh là đồng đội cũ duy nhất của Lâm. Anh đã làm hết sức mình để giúp Lâm trong tháng ngày đầu óc Lâm Căng thẳng, đảo lộn vừa qua chưa? Một niềm ân hận, xót xa dâng đầy lòng anh lúc này. Nhưng cũng từ trong lòng anh có một ý nghĩ trái hẳn. Những con người mang dấu vết của tư tưởng thụt lùi trong cuộc vật lộn này như Lâm, những con người đó không thể có chỗ đứng. Họ không thể có chỗ đứng trong cuộc chiến đấu một mất một còn này. Công việc chuẩn bị cho chiến dịch bên ngoài có vẻ yên ả như dòng sông Hương phẳng lặng. Nhưng bên trong nó là một cuộc vật lộn, một sự trần trụi nhứt nhối. Mồ hôi và nước mắt. Sức lực và máu. Nó dữ dội ngay trong từng con

người. Nó không dung thứ một ai lùi bước.

- Các đồng chí, - giọng anh Thất cao lên – trước mộ đồng chí Lâm, một đồng chí của chúng ta, chúng ta càng hiểu điều mà Đảng đã chỉ ra cho mỗi người trong cuộc chiến đấu này: muốn chiến thắng thì tiến lên, rút lui là chết...

Tiếng đại bác nổ đầu xóm ngắt câu nói của anh Thất. Trong ánh sáng mờ mờ của dải cát trắng hắt lên, mọi người thấy bàn tay anh lần bao súng ngắn. Lập tức, tất cả chĩa những khẩu tiểu liên lên trời. Tiếng đạn lên loát roát. Nhưng tay anh Thất lại rời bao súng. Giọng anh xúc động:

- Thôi. Những viên đạn chào vĩnh biệt đồng chí Lâm, chúng ta sẽ dành cho quân thù, dành cho bọn Mỹ đang giày xéo thành phố của Lâm, của chúng ta. Tất cả lên đường!

Mọi người xóc lại súng, gùi đạn rồi lặng lẽ bước đi. Bóng họ dần chìm vào bóng đêm. Từ ngôi mộ Lâm, chỉ còn nghe tiếng rào rào của những bàn chân nghiền cát, bước gấp về phía thành phố. Thành phố đã lên đèn. Từ đây nhìn thấy cả một quang sáng điện vòng lên tới nửa khoảng trời trước mặt.

14

Nếu chúng ta có một cái máy ghi âm đặc biệt để ghi lại hàng vạn âm thanh hỗn tạp của cả một vùng với bán kính trên dưới ba trăm mét, mà tâm tròn là chợ Cống, rồi lọc ra bằng một sự chính xác điện tử thì, chúng ta sẽ nghe được hai cuộc hội thoại cùng một lúc, cùng nói tới nhau nhưng hoàn toàn trái ngược nhau. Chúng ta cùng mở máy!

Cuộc hội thoại thứ nhất.

- ... Tôi hỏi, ở vùng đó, cộng tác viên của ông đâu rồi?

- Nói thật với thiếu tá, trong mấy năm hoành hành, tụi Việt cộng chặt gần hết! Người của chúng tôi...

- “Gần” không có nghĩa là tất cả?

- Thật ra thì cũng còn vài tên. Nhưng bị khống chế ngặt, chúng cũng sinh ra chập chờn.

- Vùng mất gạo còn số 43 phải không?

- Vâng. Tôi nổi với hấn từ ngày còn ở Sư đoàn, qua thiếu úy Sáu bên Tỉnh đoàn Bình Định. Hấn cũng làm được ít việc, nhưng già rồi, nhu nhược. Cũng thuộc loại chập chờn.

- Ông trả cho bọn “chập chờn” này một tháng bao nhiêu?

- Năm nghìn.

- Cuộc hành quân sắp kết thúc. Hướng tấn công hậu cứ trung đoàn Sáu Việt cộng chỉ gặp sên với vắt. Hướng cánh Bắc và hướng của ông là anh em sinh đôi. Tôi không nói tới Bộ chỉ huy hành quân. Tôi muốn nói tới công tác nắm tin của ông.

- ...?

- Cần thì năm lần năm nghìn, mười lần năm nghìn. Và máy!

- Cấp máy thu phát hai chiều cho bọn “chập chờn” này?

- Xin ông nhớ cho một điều: cứ làm ăn theo kiểu bán lẻ của Pháp trước đây thì có ngày chúng nó đưa Sư đoàn 325 vào tận phường mà ông và tôi còn ngồi xem têlêvidông đấy. Mới đó mà ông đã quên vụ bến tàu, quên vụ Thuỷ Phú rồi à? Tôi tưởng ông khá hơn kia đấy? Cứ cấp máy hai chiều cho bọn nó. Được, ta sẽ được cả sự thất bại của Việt cộng. Mà mất, ta cũng chỉ mất những kẻ chập chờn. Mẹ kiếp cái bọn chập chờn! Mà ông và tôi đã thành những kẻ chập chờn đáng nguyên rủa rồi đấy ông Bửu Đức ạ!

- Cũng chưa đến nỗi...

- Có tin chi mới không?

- Bọn Việt cộng đương có kế hoạch chuyển vũ khí khá quy mô. Tin của 43.

- Ông nghĩ gì qua tin ấy?

- Tôi nghĩ rằng hoạt động của chúng có thể rộng hơn ta tưởng.

- Dự kiến của ông?

- Thứ nhất, bịt đường lên rừng. Đồng thời, Bộ chỉ huy Tiểu khu sẽ ra lệnh thiết quân luật ở vùng ven, ở các sông. Thứ hai, chỗ nào nghi là kho tàng của chúng thì dùng biện pháp tổng lực.

- Vê ri gút! Không được chùn tay. Phải đạt được mục đích. Còn đạt mục đích đó bằng cách gì thì không được do dự. Cứ chọn biện pháp cuối cùng khi còn có thể dùng cách thứ nhất. Đêm qua G2 cho biết có bốn sư đoàn của Bắc Việt ở Tây Bắc Thừa Thiên và giới tuyến. A2 (*cơ quan tình báo không quân Mỹ*) cũng kết luận như vậy.

- Chúng tôi có được thông báo.

- Đồng ý với ông, thứ nhất, bịt đường lên rừng. Biết chặt, một con kiến chạy qua cũng phải biết! Ở đó một người lính gác phải là một Ác-gôn (*thần canh gác có 100 mắt, lúc ngủ chỉ nhắm 50 con mắt, còn 50 con mắt kia vẫn mở*). Việc này để các đơn vị bên chúng tôi đảm nhiệm. Việc thứ hai, tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Riêng tôi, tôi muốn ông trực tiếp thị sát một chuyến, ví dụ vùng có 43. Việc thứ ba, tăng cường mọi cách để giữ an ninh cho thành phố. Lục soát theo tin của chính công tác viên của chúng ta, chứ không chỉ theo bên Ty Cảnh sát Quốc gia.

- Tôi tán thành...

- Ông lên ngay chỗ tướng Trưởng đi. Một giờ nữa tôi gặp đại tá Uy-liêm Tô-ly. Chiều nay ông sang Ủy ban hỗn hợp gặp tôi. Tôi báo cho ông tin này: ông Thiệu sắp ra đây.

- Tổng thống Thiệu?...

...

Và đây, cuộc hội thoại thứ hai.

- ... Báo cáo hai anh, thăng tỉnh trưởng sắp ra lệnh thiết quân luật toàn tỉnh. Mọi sự đi lại trên các nhánh của sáu sông chính bị cấm hăm bốn trên hăm bốn giờ. Còn các sông và ven biển từ hai mươi giờ. Không được qua lại cầu Giã Viên sau mười chín giờ hăm lăm. Ngoại ô từ hăm một giờ.

- Bên an ninh có tin gì mới không?

- Chúng nó vừa đưa một lữ của sư Kỵ binh bay đến Phú Bài hôm qua.

- Chuyện đó cấp trên tính trước rồi. Chủ yếu là lấp lỗ hổng vì bọn lính thủy đánh bộ đồn ra Khe Sanh. Tóc-cua ạ, việc đưa biệt động vô cứ theo kế hoạch vừa bàn. Nhưng nhắc cho toàn đội và các cơ sở chú ý lệnh thiết quân luật. Lúc này càng không được sơ suất. Báo cho Sơn và Trung rồi hả? Cải trang vậy được chưa? Thôi cậu đi đi.

- Báo cáo, tui đi.

- ... Cậu đó trẻ nhưng cứng. Một bí thư chi đoàn vững vàng. Đó là sức mạnh của các chi bộ.

- Tôi tin Tóc-cua sẽ xóc toàn đội thành một mũi tấn công thực sự.

- Tối nay Cúc chắc tới được không?

- Chắc ạ.

- Rà lại kế hoạch đối với Phi Hùng lần nữa. Việc Cúc bị bắt đã kiểm tra lại chưa?

- Như kết luận cũ của ta. Chúng tôi tính cho Cúc sử dụng máy không cần tốc độ.

- Tối nay bàn thêm với Cúc. Có đảm bảo một hôm sử dụng được không? Nếu công việc chưa xong thì cậu ở lại, mình ra trước.

- Anh ạ, trong nhân dân, cả vợ con lính, xôn xao tin Thiệu - Kỳ sắp bỏ Trị Thiên. Còn cán bộ và cơ sở ta ở đây không nói ra nhưng ai cũng nghĩ sau trận này là xong.

- Tui có nghe. Chúng nó không khi mô bỏ mảnh đất đầu cầu này. Ở đây, quyết tâm của ta và địch gặp nhau. Nhưng tin đó phản ánh tâm trạng hoang mang có thực trong hàng ngũ địch. Nếu chúng ta đánh mạnh hơn nữa thì tin đó lập tức có sức nặng hơn và sẽ có lợi cho ta. Thiệu sắp ra là để trấn an tinh thần quân lính. Nhưng về phía ta, ta cũng phải “trấn” tư tưởng chủ quan nóng vội của một số đồng chí và quần chúng cơ sở. Trung ương đã chỉ rõ, giai đoạn lịch sử này không phải là chỉ một chiến dịch, dù đây là một chiến dịch có tính chất lịch sử. Mà phải gồm nhiều chiến dịch lớn, vừa và hàng trăm đợt tấn công nhỏ. Phải biết từ thực tế để nhìn xa. Thăng Mỹ chớ không phải thăng Pháp. Công việc mà các đồng chí lo cho Cúc, cho Phi Hùng những

ngày tới là giải quyết sự kết hợp giữa thực tại và dài lâu. Họ là những người lính cho cả hôm nay và ngày mai. Phải gạt những vật che khuất trước mắt, và cả trong đầu mỗi chúng ta để nhìn được xa.

15

Cúc lên đạn khẩu Vonte nhỏ xiu, băng theo đồng chí dẫn đường phía trước. Họ đi dọc mép sông Bình Lục. Đi một đoạn, sức nhớ, đồng chí dẫn đường dừng lại.

- Chị theo không kịp à?

- Dạ anh cứ đi.

Giọng Cúc hơi nặng vì thở dồn, nhưng vui vui. Đã lâu lắm Cúc mới lại đi đêm. Khi còn là du kích, đêm nào cũng đi họp, đi hoạt động tới sáng mới về. Vừa nằm ấm lưng đã nghe tiếng súng chống càn lụp bụp ở vùng trên. Lại phải dậy bố phòng. Cả ngày làm việc tất bật mà sao vui và khỏe quá. Vậy mà chỉ mới có mấy tháng trong nội, người Cúc đã rộc hẳn. Cúc nghĩ, vì vắng anh em vắng đồng chí chung quanh nên Cúc mới gầy. Ở làng, gió với nước mênh mang, thanh thoát biết mấy. Ngửi thấy mùi gió, hơi nước đã đủ lớn người lên rồi.

-Bây giờ vòng vô vạt chợ, có bọn gác đêm. Ráng thiết êm nghe chị.

Chưa đến chợ đã nghe tiếng nói chuyện của bọn lính. Một tên há miệng ngáp một cái thiết ồn dễ chừng vang ra tới sông. Nước sông lóc óc tràn bờ. Có lẽ nước đã tràn vào cả cổng chợ?

- Nước kiểu này e vút lau lút hết thôi bay ơi.

- Ráng vài năm nữa thì không lụt, không lụt chi nữa.

- Xi...

- Dốt không đọc sách đọc vở thì dựa cột mà nghe cha chú nói. Tau nghe nói có một ông rất chi là giỏi ở bên Mỹ với ông Vũ Quốc Thúc trong Xê-goòng đặt kế hoạch xây trên sông Quảng Trị tau một cái đập đại bự, ngăn sông Bồ với sông Hương của tụi bây hai cái đập cũng đại bự. Vậy là hết lụt, hết lụt.

- Nói dễ như gấp cá trong trách. Việt cộng để yên cho lão Mỹ của mi xây dựng với nó. Hứ?

- Này, nói nữa là tau lụi cho vài quả đá nghe. Lão Mỹ chi của tau?

- Mà mi đã nghe chuyện ông Thiệu tính bỏ hai tỉnh phía Bắc chưa mà nói chuyện xây đập xây cửa?

- Bỏ, sao nói nghe dễ ợt vậy. Mỹ họ đèo queo chớ bỏ!

- Đánh ngoài Khe Sanh, Đường Chín kiểu ấy rồi cũng tới bỏ. Quận Hướng Hóa chiến lược vậy mà cũng rút rồi. Sư Ba Mỹ còn chịu không nổi thì bọn đổ dầu hút sách của ông Du Quốc Đống sức mấy mà dũ với hiền! Ông thầy bói bên Phu Văn Lâu nói có cái điềm...

- Chúng mày nghe đài thẳng ăng-lê hồi tối chưa?

- Có chi à?

- Gì thế?

- Chiều nay máy bay Mích tấn công Làng Vây.

- Chết mẹ rồi!

- Nghe đâu có một đoàn xe tăng cộng sản tiến về giới tuyến...

- Thật rồi chứ “điềm” chớ gì nữa. Tao lạy ông thầy bói của mày làm sư tổ!

- Này, đừng có mà ăn bả của Việt cộng!

- Đ... mẹ mày chứ Việt cộng! Thế thằng Roi-tơ với thằng U-pê-i cũng là Việt cộng? U-pê-i nói lính thủy đánh bộ Mỹ ngoài ấy đã xin súng ống chống tăng rồi đó!

- Tụi Mỹ tuyên bố không quân tụi hấn đánh nhằm. Nhưng ông Thiệu nói, ông được báo cáo là Mích mười bảy...

- Ông tỉnh trưởng nói đủ sức chặn cộng sản ngoài cố đô nhưng các ông phá hoại ngầm vẫn lọt vô được.

- Lọt à? Tụi hấn ủa vô chớ lọt!

- Cho nên cứ cãi nhau mãi rồi nó “bom” cho một quả giữa đám thì xuống suối vàng mà ngủ với ông Diệm. Có nhớ vụ đánh bom tòa thị sảnh Quảng Ngãi bữa trưa chưa? Giữa ban ngày!

Như những trận mưa đám mây thoát rào thoát ráo, tiếng cãi vã của bọn lính đương bùng bùng, lập tức ngật xuống khi có đũa ném ra một câu dọa bong.

Đồng chí dẫn đường bấm Cúc. Hai người rẽ qua trái. Tiếng óc ách của con sông đầy nước vỗ vào tai Cúc một âm thanh đều đều nhẹ nhẹ. Làm sao chúng nó ngăn được những con sông đầy nước này nổi về sông Hương. Ngay con đường Cúc đương đi bên cạnh chúng nó mà chúng nó không chặn được thì làm sao chúng đũa những khẩu súng mà chặn được những dòng sông với những cơn sóng ngầm, với những vùng nước xoáy. Cúc là một giọt nước trong dòng sông kỳ diệu ấy.

Vừa qua khỏi chợ, Cúc tưởng còn phải đi xa nữa thì đồng chí dẫn đường ra hiệu rẽ phải. Hai người lại chìm trong một vườn cây lưu niệm khác. Một chuỗi tiếng chuột rúc phía trước. Đồng chí dẫn đường chúm miệng, rúc trả.

- Tới rồi... - Tiếng nói khẽ bên tai Cúc.

Cúc chưa kịp ngạc nhiên vì quãng đường quá ngắn thì chợt nghe tiếng ào rào rất nhẹ, như một cơn gió thổi trên lá, lả rả trong khu vườn. Cúc ngồi xuống quan sát và lập tức kéo đồng chí dẫn đường:

- Địch!

- Anh em mình! Vừa vô đó – Đồng chí dẫn đường cười lúc rúc trong cỏ.

Cúc bàng hoàng, mắt dán vào những bóng đen đương lom khom kéo ra trước mắt mình. Hai... ba... bốn... năm. Một phân đội nhỏ biệt động?

- Đêm nay nổ chỗ mô anh? – Cúc ghé sát tai đồng chí dẫn đường, hỏi.

- Sắp.

Cúc hiểu rồi. Các đồng chí ấy và Cúc đương vì một chữ “sắp” đó.

Trong bóng tối, Cúc nhận ra mình đương đứng gần một ngôi nhà hai tầng, hình như màu trắng? Đồng chí cấp trên ở ngay ngôi nhà này ư. Khu vực này là của chúng ta rồi ư? Chúng ta đương dần dần chiếm lại cả thành phố này rồi. Một người mang AK báng xếp nhẹ nhàng bước tới bên cạnh, khẽ ra hiệu cho Cúc theo mình về nhà. Đồng chí dẫn đường đưa hai bàn tay cứng ráp nắm lấy bàn tay Cúc, tạm biệt.

- Lỡ tui vô lại ngay? – Cúc bắn khoăn.

- Chị không lo.

Cúc nhận ra cái khoát tay lần cuối tạm biệt của đồng chí dẫn đường khi đồng chí quay lại những khu vườn hai người vừa qua.

* * *

Lên khỏi cầu thang lát đá láng, lạnh và tối om. Cúc được dẫn tới căn phòng nhỏ ở góc cùng tầng hai. Đồng chí cảnh vệ chưa gõ thì cánh cửa đã mở ra. Ánh điện đầy ứ trong phòng òa ra lóa mắt. Chỉ sau vài chớp, Cúc nhận ra một người đàn ông xương xương đứng ở khoảng cửa đầy ánh sáng. Người đàn ông núp cười nhìn Cúc. Cúc mừng quýnh:

- Chú Thất!...

Anh Thất nắm hai bàn tay Cúc, bàn tay anh run run. Không kìm được tình cảm của một

người cha khi gặp lại đưa con từ nơi sống chết trở về, anh đưa bàn tay gầy gò của mình vuốt nhẹ lên đầu ướt lạnh những sương và mưa bụi, rồi nắm lấy hai vai Cúc lắc lắc. Anh chỉ nói được một tiếng:

- Cháu!...

Nhìn khuôn mặt xương xương của anh Thất, Cúc thấy thương quá. Cúc buột ra:

- Chú còn nhìn ra cháu à?

Cúc bỗng nghẹn ngào. Tự nhiên nước mắt cứ muốn trào ra. Trước mặt Cúc không chỉ là một đồng chí cấp trên. Mấy tháng trời nay Cúc sống xa tập thể, xa những người thân thiết hơn cả ruột thịt của mình.

Sau thoáng ngỡ ngàng vì câu nói của Cúc, anh Thất đập đập lên vai Cúc rồi kéo Cúc vào phòng:

- Con này, con này... Kể cho chú nghe đi. Cháu sống ra sao mấy tháng qua?

Vừa nói anh vừa khép cửa phòng lại. Cạnh bàn làm việc, dưới ngọn đèn chụp chao xanh, có một người đứng nhìn cảnh hai chú cháu gặp nhau. Cúc nhận ra người đó. Đồng chí đã có lần tới giảng trong lớp học nghiệp vụ của Cúc ở chiến khu. Đồng chí bắt tay Cúc rồi vẫn đứng đó mà không nói gì. Hình như đồng chí muốn dành một quãng thời gian nữa cho hai người. Anh Thất kéo ghế cho Cúc, hỏi:

- Quen nhau chớ?

- Anh ốm hơn kỳ trên Xanh⁽¹⁾ - Cúc nói.

- O cũng vậy. Xanh mà ốm.

Cả ba cùng cười.

- Chú bệnh không mà cũng?... - Cúc hỏi.

- Hà hà... - Anh Thất cười rồi cúi xuống bàn lấy cái téc-mốt nước sôi.

Cúc giữ lấy cái téc-mốt:

-Chú để cháu. Chú biết khách sáo từ hồi mô vậy?

Anh Thất lại cười.

- Ừ thì cháu pha đường với nước nóng mà uống một ly cho đỡ lạnh. Đường trong thầu đó.

Cúc cảm thấy ấm cúng trong căn phòng lạ này. Nhìn bao quanh, Cúc cười:

- Chú sang ghê! Quạt máy này... Ry-đô hung này... giường lò-so này...

- Cái con!

Nghe anh Thất la, Cúc chột nhớ tới mẹ. Cái câu đó mẹ la Cúc hằng ngày. Ôi mẹ, giá như...

- Nhà của một giáo sư mà cách đây ba tháng còn “trùm chăn” – Đồng chí cán bộ an ninh giải thích.

Cúc nghĩ, ba tháng trước thì Cúc cũng đã chẳng giống bây giờ. Thấy hai cái máy ảnh để trên lò sưởi, Cúc hỏi:

- Chú đem theo máy ảnh nữa à?

Cùng lúc anh Thất và đồng chí cán bộ an ninh đều nhìn đồng hồ. Anh Thất nói gì gì đó, rồi đồng chí ấy bước ra khỏi phòng, khép nhẹ cửa.

- Chuyện máy ảnh ta sẽ nói sau. Đêm nay tụi hấn gác có ngật không cháu?

Cúc biết là phải tranh thủ báo cáo công việc. Cúc kể tình hình trong phố mấy ngày lại đây. Những chuyện xảy ra chỉ cách chỗ hai người ngồi đây không xa. Những chuyện đó Cúc tin chắc anh Thất biết hết. Nhưng Cúc vẫn kể. Cúc kể cả chuyện bọn lính bàn tán ở ngã ba vừa rồi nữa.

- ...Kỳ này tụi hấn kiểm soát các phố ngật lắm chú ạ. Đi mô cũng nghe bàn tán chuyện Thiệu bỏ Trị Thiên, xì xào việc thiết quân luật, chuyện đài Huế nói ta đánh trong Tết. Nhiều người mua trữ gạo muối. Giá chợ cao vọt liên liên.

- Cũng có hai loại trữ gạo cháu ạ. Loại lo mà mua, loại mừng mà phòng...

- Dạ đúng – Cúc vui quá, nói hót – Bà o của cháu cũng mua. Đêm lại siêng thắp hương khấn vái hơn. Cầu cho bên mình đó chú.

Lúc ở trong phố một mình, hoặc những khi gặp Hồng và Phi Hùng, lúc nào Cúc cũng thấy mình là người lớn, lúc nào cũng thấy mình già tánh. Nhưng tới khi về với mấy anh mấy chú là Cúc lại cảm thấy mình vẫn còn con nít.

- Hồng và Phi Hùng khỏe không?

Cúc sực nhớ, từ khi gặp chú Thất, Cúc chưa nói một chút gì về công việc chính của tổ cả. Cúc xoay người tránh ánh điện, lấy ở túi áo trong ra một gói nhỏ bọc ni long.

- Mẫu chìa khóa tử tài liệu...

Anh Thất mỉm cười nhìn sự nhanh nhẩu của Cúc. Anh hiểu tâm trạng những đồng chí hoạt động lẻ xa đơn vị xa tập thể mỗi khi trở về. Anh có đầy đủ lòng kính trọng cao nhất dành cho những đồng chí đó. Anh nắm lấy bàn tay đang cầm mẫu chìa khóa của Cúc để ngăn câu nói. Và anh tiếp:

- Công việc còn thì giờ. Đợi đồng chí bên an ninh về rồi ta cùng bàn luôn.

- Dạ... - Cúc đỏ mặt, lúng túng – Hồng và Phi Hùng mạnh lắm. Cháu định đề nghị mấy anh cho cháu phát triển Đoàn đồng chí Hồng.

- Hồng là một đồng chí rất cơ bản – Anh Thất bỗng trầm ngâm.

- Cả hai đều rất muốn ra vùng giải phóng chú ạ...

Anh Thất hiểu điều Cúc chưa nói hết. Đã có kế hoạch cụ thể cho mỗi người trong cái tổ đặc biệt này. Nhưng chưa phải lúc nói hết tất cả. Anh tin Cúc như tin những đồng chí Đảng viên lâu năm và kiên cường nhất. Nhưng sức lực của toàn tổ bây giờ phải dồn vào khâu chính. Khâu đó chưa hoàn thành. Ngày nổ súng sắp đến rồi. Nghĩ vậy anh hỏi Cúc:

- Cả tổ nhúc nhích đầu lắm phải không?

Cúc hiểu là anh Thất muốn nói đến kế hoạch đối với bản tài liệu. Chú ấy biết kế hoạch mà tổ đề nghị rồi chẳng? Chính Cúc cũng còn băn khoăn về kế hoạch ấy. Cái khó là rút dây mà không động rừng. Chính Hồng là người đầu tiên đề ra kế hoạch ấy. Và trong kế hoạch ấy, Hồng sẽ đóng vai chủ chốt, khó khăn nhất. Khi nghe, Cúc lạ quá. Hóa ra Hồng đã khác, đã lớn vượt sức tưởng tượng của Cúc. Lừa đêm Thanh Ngân vắng nhà toàn tổ sẽ hành động. Nhưng kế hoạch ấy không hề đơn giản. Cúc hy vọng chuyến đi này sẽ giúp cho tổ mình nhiều trong kế hoạch hết sức khó khăn ấy.

Cánh cửa mịt mờ. Đồng chí an ninh trở lại. Đồng chí nhìn anh Thất và gật đầu. Cúc tưởng đã đến lúc báo cáo công việc chính thì anh Thất đã đứng dậy. Anh nhìn ra cánh cửa chưa khép, nói với Cúc:

- Cháu xuống nhà...

- Cháu chưa báo cáo mà?

- Cháu phải ở lại đây đêm nay và ngày mai – Anh Thất cười – “về quêchap mả ba ngày” kia mà? Chừng mười phút cháu trở lên đây để chú bàn mấy việc riêng đã nghe.

Cảm thấy hình như có điều gì chú Thất chưa nói hết, Cúc băn khoăn bước ra cửa, lần xuống cái cầu thang tối om...

* * *

- Hai tháng rưỡi rồi Cúc à.

- Bảy mươi bảy ngày, với đêm nay. Em thấy lâu, và dài lắm.

- Không ngờ gặp Cúc đêm nay.

Trung nói một cách khó nhọc. Trong bóng tối, Cúc hình dung ra khuôn mặt đỏ bừng của Trung. Bao nhiêu ngày qua mà anh ấy không hết tách sợ. Con người gì mà kỳ cục. Bọn Mỹ anh đâu có sợ. Mà sao anh sợ “em”. Cả trong những giấc mơ, em cũng chưa bao giờ nói nặng với anh một lời, anh “sợ” là sợ gì vậy anh? Mà từ đầu tới cuối anh cứ loay hoay: *hai tháng rưỡi với không ngờ mãi*. Em cũng ngờ đâu đêm nay lại được gặp anh. Chú Thất thiệt là... Anh không nói khiến em cứ nói mãi.

- Tui sắp đi Cúc à.

Lại sắp đi. Tội nghiệp anh. Mạ sanh anh vào giờ nào mà anh hay sợ quá vậy anh. Mà thực ra, mình cũng đã nói gì hơn “anh” đâu. Hóa ra trong tình yêu lạ lùng của con người, không có ai can đảm cả.

- ... Em cứ nhìn vườn đêm, chỗ cây vú sữa vừa đổ nước xuống tàu lá chuối. Nhưng có thấy chi. Em muốn có một tiếng cắc nữa mà chỉ có tiếng chích chích rí rí của đất của cây. Em vừa sợ vừa mong. Mong chi không biết mà lạ lắm. Như có “điềm” anh à. Anh đừng cười em. Đêm đó nằm xuống, em nghĩ mãi...

- Nghĩ tới những lần gác đêm hồi trước à?

- Không.

- Cúc lo mạ ở nhà lạnh phải không?

- Không phải khi đó.

- Cúc nghĩ chi?

- Em nghĩ... chắc anh vừa đi qua vườn nhà em.

“Đúng là anh vừa đi qua...” nhưng Trung không sao nói nổi được điều đó.

Cơn mưa lâm thâm từ tối đến giờ đã tạnh hẳn. Vườn cây xôn xao trong một cơn gió lướt qua. Những mảnh trời lỗ chỗ, đánh đu trên vòm cây. Trung nhìn lên những mảnh trời đêm và tự trách mình. Thương nhớ bao nhiêu với Trung cũng chỉ là im lặng. Giá mình ăn nói được như thằng Xuân. Nghe Cúc kể mà thương quá. Giá như hai người cùng một công tác, thì bây giờ Trung sẽ kể cho Cúc nghe. Cúc ơi, đêm nào anh cũng đi qua khu nhà em ở, và có đêm ở bên bờ sông óc ách đó...

Có tiếng nhái trèo trẹo phía vườn trước mặt.

Trung sực tỉnh:

-Đến giờ tui đi.

Bây giờ thì em tin anh nói thiệt rồi.

- Anh mang theo...

Hơi nóng từ bàn tay Cúc truyền qua người Trung. Ve dẫu nhĩ thiên đường.

- Anh đi chớ chủ quan. Địch hay phục ở cầu Sắt. Nhớ ghé về thăm mạ nghe anh.

- Em lại dặn anh cũng một câu đó. Có bao giờ anh chủ quan với thằng địch đâu. Anh sẽ về thăm mạ.

- Một ông sao. Anh thấy không? Mưa mà...

- Tạnh mưa thì sao ra nhiều

Tạnh mưa thì sao ra nhiều... Những đêm ở phố, em đã nói với mình bao lần câu đó. Hết đêm rồi đến sáng, những ngày ngọt ngào sắp qua...

Lại tiếng nhái.

- Cúc ở lại. Tui đi.

Sắp xa anh rồi. Lên Xanh, bao giờ anh về...

Trung xóc thử cái gùi lần nữa, rồi quay mặt lại:

- Cúc ở lại.

- Anh đi...

Cúc chỉ nói được vậy thì Trung đã chìm vào bóng đêm phía trước. Cả người Cúc băng khuâng như chỉ trong chốc lát sự chia tay có thể thành mãi mãi. Ô kìa, Trung trở lại? Anh Trung trở lại thật rồi. Trung nắm chặt bàn tay của Cúc trong bàn tay run run của mình.

- Em vô phố nhớ cẩn thận. Anh lên Xanh, anh sẽ về.

Giọng nói của Trung như giọng nói của một người lên cơn sốt. Cúc chỉ kịp nắm đôi bàn tay nóng bừng ấy trong một thoáng. Anh đi rồi. Cái bóng đêm sao dày đặc vô lý. Cổ Cúc nghèn nghẹn, nước mắt sung sướng ứa đầy. Vậy là cuối cùng anh chàng hay “sợ” của em cũng đã nói lên lời. Anh gọi em là “em”, lần đầu tiên đó... *Anh lên Xanh, anh sẽ về?* Anh ơi, em đi em cũng sẽ về. Anh và em sẽ về nhà thăm mạ khi thành phố của chúng ta đã đứng lên trong những ngày sắp tới.

Những ngày giáp Tết, các loại nhật báo bán chạy như tôm tươi. Người ta nói các thành phố miền Nam bây giờ có mười lăm nhật báo chứ có một trăm tờ cũng bán hết vào. Độc giả đổ xô tới các ki-ốt báo ở ngã ba ngã tư, ở nơi đông người, ở chợ, và bu lấy những đứa trẻ bán báo.

Mọi người bắt mạch thời cuộc. Tiếng loa điện ở các ki-ốt báo lè rè leo nhèo mãi những tin mà toà Tỉnh trưởng và Ty thông tin nhấn mạnh. Cái giọng pha Bắc pha Nam bắt chước kiểu đài Huế nghe xóc cả cả tai.

- Á-lô, á-lô!... Đại sứ Bân-cơ cải chính với các thành viên *Quất* hội Việt Nam Cộng hoà về tin Mỹ hình như đã quyết định bỏ năm tỉnh phía Bắc và *khẩn* định *nhữn* tin đó là do cộng sản tung ra, Á-lô, á-lô!... Tỉnh *trưởn* thị xã Huế tuyên bố Việt Nam Cộng hoà kiểm soát sáu mươi phần trăm dân số Thừa Thiên và có đủ lực *lượn* để chống lại một cuộc tấn công lớn của Việt cộng vào cố đô. Xin mời quý vị mua báo *Công luận*, *Tiền tuyến*, *Quật khởi*, *Chánh đạo*... á-lô, á-lô!...

Các đứa bé bán báo không có loa điện nhưng chúng có đôi giò. Chúng xóc đến các bến xe, quầy chợ, ngã tư, ngã năm, tới các trường trung học và đại học. Chúng xóc vào từng ngõ ngách. Hai chân vừa nhảy vừa nhún, mũ bê-rê úp một bên tai, anh chị như lính dù, tay vung từng chùm báo như nhảy sếch-xi, miệng gào tướng những tin in với hàng tí lớn chạy suốt trang nhất.

- Hê hê hê!... báo đề!... Toàn tin giật gân hơn trăm lần Hôliút đề! Thượng nghị sĩ Mỹ Ha-ri-son nói Việt cộng hiện giam giữ hơn bảy trăm lính Mỹ. Hôm qua tất cả các vị trí suốt bức tường Mếch-na-ma-ra bị cộng sản tấn công. Hê báo đề! Cộng sản pháo kích các loại tên lửa xuyên đất, làm hư cả đường băng sân bay. Đặc biệt là Khe Sanh và vùng đồi tám trăm tám chục lẻ một! Đánh dữ dội, ác liệt, kinh khủng, rùng rợn, gay go ở nhiều nơi. Báo đề! Báo đề! Tổng thống Thiệu tuyên bố ngừng bắn sáu giờ chớ không phải bốn chục lẻ tám giờ. Việt cộng ngừng bắn cả một tuần, vị chi là một trăm sáu mươi tám giờ đề!...

- Đ.mẹ thằng nhóc! Mày ca cho cộng sản đó hả?

Một tên cảnh sát từ ngách nào không biết vọt ra, chồm đúng cái gáy gầy gò và đen nhẻm của thằng bé bán báo mà bóp. Bị bất ngờ, thằng bé bán báo rùng mình, rút một chân vào bụng, nhìn trệt ra sau. Nó lập tức, vẫn trong tư thế co rút vì đau, nói liền thoảng hơn cả lúc rao:

- Dạ thưa thầy cảnh sát? Báo *Công luận* của hai ông cựu trung tướng Tôn Thất Đính, Trần Văn Đôn đăng tin đặc biệt đó mà! Báo mô cũng nói... À! Lại có có lệnh cấm trại Tết này nữa – mắt thằng bé bỗng hiếng lên rất ranh mãnh – hình như tướng Nguyễn Ngọc Loan lệnh cho cảnh sát mấy thầy nữa đấy!

Tên cảnh sát nghe câu cuối như bị điểm huyết, hai tay trớ ra, mắt phươn lên thành hai chữ o có mũ.

- Đâu mày?

- Đây! Thầy tìm mà đọc!

Nó giúi tờ báo vào bụng tên cảnh sát. Lập tức, tên cảnh sát cắm mũi vào tờ báo tràn giang đại hải những chữ để tìm xem có phải tướng Nguyễn Ngọc Loan không cho cảnh sát nghỉ Tết không. Còn thằng bé bán báo đã phóng tới cuối phố, nơi sinh viên đại học đương giờ ra chơi. Và nó biết tin nào thì cần nhấn mạnh với loại độc giả nào.

- Các thầy, các anh các chị mua báo chính trị, xã hội, văn hoá, đời sống các loại dê! Có đủ bình luận của Á Âu Phi Mỹ Úc, đủ quốc nội quốc ngoại về bài diễn văn ba ngàn rưởi cộng năm trăm chữ của tổng thống Giôn-xơn ở Lwownhx Viện Mỹ nói thống thống Thiệu sợ Giôn-xơn bí mật gặp Hà Nội mà không thêm hỏi ý kiến Việt Nam Cộng Hòa... Báo dê! Báo dê! Thống thống Thiệu vẫn sợ...

- Thằng Cộng sản nhóc!

Lại một thằng mặc Xi-vin, đội mũ phớt Ăng-lê, đeo kính đen Ca-na-đa túm gáy nó. Ai cũng biết hần là mật vụ. Thằng bé biết “không ngon” rồi, vùng ra, cứ giúi một tờ báo vào mặt hần.

- Có lệnh tăng lương cho ngạch mấy thầy nhận Tết Mậu Thân đây?

Nhưng tên này không bị mắc lừa. Hần tính chộp lại thì thằng bé đã lách vào một đám sinh viên. Tên mật vụ đuổi theo. Nhưng đám sinh viên, làm như vô tình, ken dày chen hần lại. Tên mật vụ hùng hổ lao vào mọi người. Đôi giày da rin rít như quỷ rên của hần giẫm loạn vào chân sinh viên. Thế là:

- Thằng ấy là ai mà vô lễ vậy?

- Du đang đó.

- Cho nó vài “chưởng”!

Tên mật vụ lịm đi giữa một vùng cánh tay. Khi có còi cảnh sát từ bót đầu cầu rít lên thì cũng là lúc chuông reo vào lớp. Sinh viên ù đi, bỏ lại thân hình mềm nhũn của tên mật vụ.

Ở chợ Đông Ba.

Đây là nơi ồn ào, đông đúc nhất của Huế ngày thường. Nhưng mấy bữa nay không khí chợ có cái gì khang khác. Phải để ý mới nhận ra điều đó. Một sự khang khác trong che giấu. Những ánh mắt nhìn quanh, Những câu chuyện rỉ tai. Những tiếng nói mà nếu có máy đo chắc đều dưới năm chục Héc (*đơn vị đo tần số âm thanh*). Những nụ cười. Những đôi mắt không chớp đoán ý nhau. Và hình như ít vụ cái lộn hơn. Chợ Đông Ba có vẻ trầm lắng khác mọi ngày.

Nhưng trầm mà hồi hả.

Mọi năm, những ngày gần Tết thì người bán ngồi ken hết những lối đi giữa các dãy. Bây giờ người bán ít ỏi, mà kẻ mua người bán mỗi ngày một ùn về. Giá cả cao vọt lên. Nhất là những thứ cần cho bữa cơm hàng ngày. Gạo trăm đồng mười bảy, mười tám lon chỉ còn mười ba, mười bốn lon. Bột ngọt tới bốn trăm rưởi một bì nhỏ. Một quả trứng vịt mười, mười một đồng.

Mỗi chét rau khoai một đồng. Giá cả! Giá buổi chiều khác giá buổi sáng. Buổi sáng mai lệch giá tối trước. Vậy mà người ta vẫn hối hả vợ lấy gạo, củi, tiêu, muối, bột ngọt,...

Sự hối hả, vội vàng đó không lọt qua được mắt bọn mật vụ, cảnh sát. Tên cảnh sát chực ở dãy hàng khô sộc tới.

- Mua chi mà mua dữ vậy? Tiếp tế cho Việt cộng à?

- Dạ, có Trời Phật chứng giám! Thầy nói oan cho tui. Lệnh cấm đồ đi sớm về khuya, không mua một bữa ăn năm sáu bữa thì hơi sức mô mà lên về hả thầy?

Một bà gánh hai thúng gạo ngay cạnh hăn bị hăn níu lại:

- Còn bà này, ngày mô cũng thấy bà ra chợ mua gạo! Sợ chánh phủ không có gạo bán hay sao mà...

- Vậy đó!

Hăn gặp phải một tay không vừa rồi. Bà ta dẫn đòn gánh xuống hai đầu thúng rồi chu miệng xĩa vào mặt hăn:

- Đài phát thanh nói ít bữa đánh dữ. Không có gạo thì lúc đó kéo cả nhà ra há họng hứng đạn cho no à?

Hăn biết, bà ta nói đúng điều mà nhiều người nghĩ. Hăn có cảm giác, nếu hăn không làm một cái gì đó với bà này thì chẳng còn ra làm sao nữa. Nhưng bà ta đã chặn họng hăn:

- Bộ vợ thầy không hai ngày mua ba lần gạo à thầy? Có phải vợ thầy chỉ như cái kim múi dĩa chi mà không ai thấy hả thầy? Mà có là cái kim múi dĩa...

- Tui lạy bà!

Tên cảnh sát tiu nghỉu lùi ra góc dãy hàng khô. Người ta được thể, càng mua nhiều hơn.

Tên cảnh sát nhớ lại những điều mà cấp trên nói với hăn. Có nhà mua gạo để phòng xa, trong số đó có gia đình bọn hăn. Nhưng nhiều người tay đông gạo mà miệng lầm rầm khấn vái cho mau tới “ngày đó”. “Ngày đó”, hăn biết, không phải ngày Tết mà là ngày Việt cộng ào vào thành phố này. “Ăn cơm quốc gia thờ ma Cộng sản”! Hăn tức điên lên. Tức nhưng làm gì để trị bọn họ, trị những kẻ như mụ già mồm vừa rồi? Chính vợ hăn đó. Mà cần gì phải nói tới ngôi thứ hai, ngôi thứ ba? Chính ngôi thứ nhất đây là hăn, cũng vậy thôi. Hăn không giấu nổi tâm trạng lo sợ thầm kín của hăn trước những tin từ chính miệng cấp trên hăn nói ra. Trung tướng Lãm nói Việt cộng có thể tấn công Huế. Ôi chao! Hăn mà thắng tay trị mấy mụ già mồm đó, biết đâu có ngày. Hăn không tin là cái ngày đó bất thần ập đến mau vậy. Nhưng gạt ám ảnh ấy thì hăn không đủ sức. Ngoài đường Chín, trong Phú Lộc đến Mỹ còn liếng xiếng. Đường Đà Nẵng bị cắt một tuần rồi. Ôi, số trời vô định! Trong cảnh rối rắm đó, hăn đã rút ra được một cách xử sự thức thời: Liệu cơm gắp mắm. Gặp ai găng với hăn, tôi, nhún! Hăn lao vào những cuộc vây giáp

bất kể ngày đêm, nếu có lệnh, với một tâm trạng thiên lồi. Các ngã đường vào thành phố đều tăng cường người kiểm soát. Các đội quân cảnh tăng vọt để bắt lính và thêm lực lượng lùng Việt cộng nhập nội. Hấn vẫn thấy không yên. Đêm đêm xe bọc thép, xe cảnh sát hụ hụ, ì ì khắp các phố suốt tới sáng mà vẫn không xua được nỗi lo sợ thối thối trong lòng những thằng như hấn. Ôi những đêm thành phố nặng nề! Chỉ mong mau sáng.

Chiếc Suzuki phóng, hết tốc lực mà Phi Hùng vẫn thấy chậm quá. Đêm qua Phú Bài bị pháo kích. Ngày mai Nguyễn Văn Thiệu ra Huế. Ngày kia Bửu Đức thị sát một điểm đánh phá ở Phú Vang. Thành phố đương sôi lên trong mọi lễ. Giữa không khí này, Phi Hùng biết mọi chuyện bàn bạc của chúng nó đều cần tới anh. Cúc lại đi vắng. Tối nay Cúc về chẳng? Không biết tài liệu gì đây là Bửu Đức sai anh đi lấy ngay vậy. Chắc không qua trọng lắm nên hấn mới để anh đi một mình với chiếc Suzuki thế này. Hấn thường cẩn thận. Nhưng cái gói bìa đen có gắn xi này không thể là một tập tranh phong cảnh hay một đĩa hát mới. Khi đưa cái gói cho Phi Hùng, tên đại úy nói:

- Thượng sĩ có mang theo súng không?

- Thừa đại úy, có.

- Cẩn thận!

Tuy vậy anh vẫn nghĩ, nội dung cuộc nói chuyện Rô-bốt Lin và Bửu Đức ở nhà chắc cần sự có mặt của anh hơn. Chiếc Suzuki chồm chồm, bay trên các phố đông đúc, chật hẹp. Vẫn chậm quá, chậm quá... anh đi theo con đường ngắn nhất từ Ty An ninh Quân đội về nhà. Tầng Bạt Hồ, Đình Bộ Lĩnh, thẳng xuống Thượng Tứ. Cút thẳng cửa Thượng Tứ ra Trịnh Minh Thế. Người qua cửa nhìn anh ngạc nhiên. Anh phạm luật mà. Phải ra Cửa Ngăn, nhưng kệ mẹ mấy lão kiểm soát. Thấy vẻ hùng hổ của anh, họ cũng ớn. Ra tới Trịnh Minh Thế, nhìn cầu Tràng Tiền anh thở dài thất vọng. Chiếc cầu trắng phau nướm nướp người xe. Giờ tan trường. Mô-tô, ô-tô, xe đạp, người đi bộ, kẻ gồng gánh... Tiếng rú ga. Tiếng còi ré. Tiếng chuông. Và tiếng xúp-lê, tiếng hét của cảnh sát công lộ. Những tà áo dài phủ rợp chiếc cầu mảnh mai. Qua khỏi cầu, Phi Hùng lập tức tăng tốc. Chiếc xe lao lên, bỏ lại phía sau tiếng thét dọa của tên cảnh sát. Không dục Lê Thái Tổ như mọi khi, xe chạy theo đường Duy Tân, quật ra Trần Cao Vân tới Nguyễn Thị Giang.

Vừa tắt máy chiếc Suzuki, Phi Hùng bắt gặp ngay đôi mắt thất vọng của Hồng. Hồng bùng chiếc đĩa to, hình bầu dục, trên đặt cả con gà vừa hấp, lên phòng ăn. Qua cạnh anh, Hồng trách:

- Lâu vậy!

Chính anh cũng trách anh chứ đợi gì Hồng. Nhưng biết làm sao. Hen-ri Kách đã xuống ngồi ở cầu thang, gườm gườm mắt. Xong thật rồi. Thanh Ngân đương thay hoa mới trong phòng ăn. Chắc trưa nay Rô-bốt Lin ở lại ăn cơm.

Phi Hùng đưa gói tài liệu cho Bửu Đức nhưng Rô-bốt Lin đã giật lấy, cầm dao cắt băng sợi

dây chẳng. Anh tính lui ra thì Rô-bốt Lin nói:

- Thượng sĩ uống một chén trà cho ấm. Tôi thành dân nghiện trà ướp hương sen của các ông rồi đấy. Hà... hà...

- Thiếu ta là công dân danh dự của thành phố chúng tôi – Bửu Đức cười nhạt, nói

- Chiến tranh kết thúc tôi sẽ xin ở lại đất nước này.

- Thiệt là may mắn cho đất nước nghèo nàn của chúng tôi nếu có được nhiều người Mỹ như thiếu tá – Bửu Đức nhìn Rô-bốt Lin bằng một giọng gượng gạo mệt nhọc.

- Sẽ không ít đâu – Hấn nói to lên – không ít đâu! Về Mỹ để làm gì với đội quân quá nửa triệu đã mất hạn quân dịch này? Ông biết không, ở đó... - giọng hấn bắt chùng rờ rạc - ở Niu-oóc... đầu phố... quảng trường... trước cổng nhà máy... cả dưới đường tàu điện ngầm... khắp hết!... Chỗ nào cũng bức tranh vẽ thằng lính thất nghiệp ảo não ấy... ông biết không?... Pixờhên! Pixờ... hê ... hên (*Peace is hell – hòa bình là địa ngục*)? ha... ha...?

Tiếng cười vỡ toác ra, điên loạn. Hấn phát cơn điên? Mặt hấn đỏ tía rồi tím bầm. Hấn ngồi im phăng phắc như một thằng bất chợt bị đứng tim. Cả Bửu Đức và Phi Hùng lạnh gáy. Chưa bao giờ thằng Mỹ này có cái vẻ quái đản như vậy. Nhưng kìa, kìa... khuôn mặt tím bồng giãn ra, đổi màu, từ từ trắng... Rồi như một nghệ sĩ kịch câm lão luyện phải sắm nhiều vai cùng một lúc, nét mặt hấn thoát nhuộm một nụ cười mệt mỏi, hiền lành. Hấn bỗng lại thành một tên Rô-bốt Lin với dáng lịch sự và hay nói tới thần thánh cổ đại hàng ngày.

- Kết thúc một cuộc chiến tranh chỉ là để nhanh chóng bắt đầu một cuộc chiến tranh khác? – Hấn bỗng nói như reo - Ồ, Hăm-phơ-ri làm sao hạ được Ních-xơn! Ha ha... tay cựu sinh viên trường Đại học Oay-chia (*Ních-xơn là cựu sinh viên trường Đại học Oay-chia*) ấy, những cựu binh chúng tôi biết lắm. Ông ta vào ngồi ở tầng hai Nhà Trắng thì chúng tôi không bao giờ thất nghiệp! Ha ha...

Phi Hùng nhìn sững lấy Rô-bốt Lin như nhìn một con quái vật. Những câu mầy vừa nói tao tin, tao tin, tao tin là chính gan ruột mầy.

Như để xua đi những ấn tượng nặng nề có thể có vì những câu nói của mình, Rô-bốt Lin rời khỏi ghế bành, đi đi lại lại. Rồi bỗng hấn lại vui vẻ:

- Mà nếu có về Mỹ thì ít ra mỗi năm vào mùa nắng và mùa Nguyên Đán, tôi sẽ sang đây tắm biển và ăn bánh tét. Hà hà... và chiêm ngưỡng đàn bà Việt Nam nữa. Ô là là... đàn bà Việt Nam, vê ri gút!

Rô-bốt Lin nhìn Bửu Đức bằng một ánh mắt nhọn như dùi. Bửu Đức bất giác quay mặt đi. Rô-bốt Lin vẫn gật gù:

- Ông Liliênthơn và Vũ Quốc Thúc dự tính xây dựng một khách sạn du lịch cỡ quốc tế ở cổ đô đây (*Trong kế hoạch Kinh tế Miền Nam, tính với trường hợp Mỹ thắng, của Lilienthơn (giám*

đốc công ty phát triển và tài nguyên Niu-ooc) và Vũ Quốc Thúc (Quốc vụ khanh Sài Gòn) nhan đề “Sự phát triển sau chiến tranh của Cộng hòa Việt Nam – Chính sách và Chương trình”. Một dự tính hốt tiền rất thông minh!

Sực nhớ đến công việc, Rô-bốt Lin gạt chén trà sang bên cạnh rồi trái một tấm bản đồ xuống bàn. Bản đồ quân sự tỷ lệ 1/12500 Huế và vùng ngoại vi. Tưởng gì!

Nhưng nhìn lần nữa, Phi Hùng bỗng chú ý những khuyên đỏ nối tiếp nhau thành chuỗi dây xích bao quanh thành phố.

Những phi đội được huy động vào nhiệm vụ này sẽ là những phi đội xuất sắc. Họ có thể từ độ cao một nghìn năm trăm mét (*khoảng 500 mét*) bắn trúng một con bò! Rô-bốt Lin cộp cộp trên bản đồ, nơi có những khuyên đỏ, nói với giọng tự đắc.

- Thừa thiếu tá, chẳng lẽ tình hình đến mức phải ném bom thành phố? – Phi Hùng buột miệng chen vào.

Bửu Đức như không nghe thấy, tay lần những khuyên đỏ phía Hữu ngạn sông Hương.

- Thượng sĩ quên là chính người Việt Nam giàu nhất, trong nhà bao giờ cũng có đủ gạo cho hàng trăm người ăn mà số người của họ không quá năm “đơn vị” hay sao? Thật là một sự ngây thơ đáng yêu! – Giọng Rô-bốt Lin ra vẻ dạy khôn.

- Nhỡ bom rơi trúng vào đầu ta, ví dụ, vào trúng nhà chúng ta đương ngồi đây thì sao?

Cùng với câu hỏi, Phi Hùng rùng mình đọc thấy hàng chữ đậm, **tọa độ 777221, tọa độ 779220** ở vị trí Sân vận động Tự do và trường tiểu học Lý Thường Kiệt. Người anh bỗng lạnh toát khi nghĩ đến đám trẻ con đương đá cầu nhảy đây.

Rô-bốt Lin thả người xuống ghế bành dốc cả chén trà vào miệng rồi doạc hai chân ra. Tay hăn rà soát các khuyên đỏ, mà bây giờ Phi Hùng đã nhận ra, chúng nằm ở ranh giới nội ngoại hoặc điểm đầu đường tiến về những cơ sở quân sự.

- Ném sai lạc chỉ là hăn hữu – Rô-bốt Lin dần giọng.

- Hăn hữu! Các ông phải biết khi mà En-ây-ét-ây (*Trung tâm NASA*) định áp dụng kỹ thuật vũ trụ vào chiến tranh Việt Nam thì chuyện sai lệch như vậy sẽ thành chuyện cổ tích. Rồi cũng sẽ điều khiển từ xa, máy bay lên thẳng sẽ không có tiếng động. Hà hà, nước Mỹ!...

- Vậy sao khu nhà thờ lớn nhất ở Bắc Việt?...

- Ô là là! Tôi không ngờ thượng sỹ lại hỏi câu hỏi đó – Rô-bốt Lin ngạc nhiên thật sự - Giáo dân Bắc Việt một trăm đứa thì chín mươi chín đứa là Cộng sản, là bọn đáng rút phép thông công! Chà, thượng sỹ... Tôi buộc phải nhắc lại với thượng sỹ một câu nói nổi tiếng của Hít-le, con người bị lịch sử lên án hơi quá mức, nhưng những triết lý của ông ta không phải không bổ ích cho cuộc chiến đấu chống Cộng sản của đồng minh: “Hỡi binh sỹ! Ta giải phóng các người

khỏi cái thế giới hư không mà những kẻ khờ khạo vẫn gọi là lương tâm”... Câu nói này đã theo quân đoàn SS tới bờ biển Măng-sơ, tới đảo Xi-xin...! Còn chúng ta...

Lòng Phi Hùng sục sôi căm giận. Anh không còn nghe hẳn nói những gì nữa. Hóa ra với chúng mày đâu cũng có thể là mục tiêu của bom Pha-tơn-bốt (*Một loại bom tấn được Mỹ sử dụng phổ biến ở Việt Nam trong chiến tranh*), ai cũng là Cộng sản. Và thằng đồ tể râu dê ngự trị trong óc chúng mày. À, chúng mày là vậy đó! Những khuyên đỏ, những hàng chữ đen lúc này quay cuồng, đảo lộn trước mặt Phi Hùng. Trạm xăng, tọa độ 774217... Cung An Định, tọa độ 778209... Chùa Từ Đàm, tọa độ 760203... Nhà thờ Phủ Cam, tọa độ 767205... Chợ Cống, tọa độ 779224... Toàn thành phố là một tọa độ khổng lồ cho bọn máy bay Mỹ! Chúng đã sầm sứa cho cuộc tàn sát đẫm máu cái thành phố cổ kính và hiền lành trong buổi uống trà và những lời nói về tương lai!

Tất cả sự căm giận, kinh tởm trong lòng Phi Hùng bây giờ như sắp bật ra ở hai quả đấm nặng như chì. Lửa nóng bỏng trong từng hơi thở của anh. Cả người anh sắp run lên trong cơn sốt dễ sợ... Ôi, mày!... Đừng, đừng Phi Hùng. Sao vậy... Không, nó phải chết... Con mẹ Thanh Ngân vào làm gì? Cút mẹ mày đi với dáng điệu núng nính. Chúng nó kéo nhau đi, đi đâu? Thôi may rồi... Bình tĩnh nào Phi Hùng... Bình tĩnh nào...

Đài phát thanh Hà Nội, trong buổi phát thanh tối, báo tin ngày mai vùng Nam Khu Bốn cũ có mây mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới mười ki-lô-mét trong mưa. Ở đây, người ta hiểu Nam Khu Bốn cũ là cả khu 11 chiến thuật. Dân thành phố từ lâu có thói quen nắm tình hình thời tiết qua đài Hà Nội. Đài Sài Gòn báo, mười trật, một trúng. Cái bọn ăn nhiều thịt Mỹ, uống nhiều chất kích thích, chỉ biết đù đờn với nhau thì làm sao mà nhìn ra được mây ra gió. Người ta nói với nhau như vậy. Đến tối, các gia đình thấy những đàn kiến dất dứu nhau, tất bật rời tổ lên cao. Hà Nội thánh thiệt, ngoài đó tay tổ thiệt, mai mưa rồi. Họ lại nói với nhau như vậy.

Đài phát thanh Huế, cũng trong buổi phát thanh đầu tối đó, truyền lại lời tuyên bố của tướng Lãm tư lệnh vùng Một, khẳng định cố đô đã được phòng thủ vững chắc, chúng đương chặn đứng âm mưu đánh lớn của Cộng sản. Giọng Lãm đanh thép, được tăng âm nên nghe như loảng xoảng như sắt thép, tưởng sắp rách toang tất cả ô-pac-tơ công cộng và nện một cú bẹp dí cái giọng ỏn ẻn, trơ ló vốn có của xứ ông ngôn viên đài Huế. Tuyên bố mấy ngàn tiếng, mấy ngàn tiếng hùng hồn. Binh lính, cảnh sát dã chiến, cảnh sát công lộ, bọn đội hai chữ QC trên đầu như bàn thờ, công chức các ngạch ở các Ty, các Sở các Vila, các bậc phu nhân thiếu bước đi lành mạnh mà thừa sự trơn láng và mộng vụ núng nính... thì chỉ nhớ có hai tiếng trong cả mấy ngàn tiếng ấy. Hai tiếng “khốc liệt”! “Sắp tới có thể là những ngày khốc liệt...”. Hai tiếng đó, với từng loại người trên, khi thì như hai cái chống cửa chống ngược mắt họ thành hai vòng tròn trắng dã, hoặc như hai cái kim băng gài kín mí mắt, hoặc như hai quả tạ năm chục ki-lô-gam móc vào cổ kéo cả mặt họ xuống song song với mặt đường đi.

Lại tối đó, những quả đạn lửa ập xuống căn cứ quân sự lớn nhất của Mỹ ở đây. Căn cứ Phú Bài bị pháo kích! Những chiếc máy bay Huây rề rề chở thương binh ra hạm đội Bảy, rề rề về

Quân y viện Nguyễn Tri Phương ở Mang Cá. Dưới bụng những chiếc cần cầu bay đu đưa xác trực thăng chổng chơ, có khi chỉ còn khúc đuôi, cứ như những chiếc quan tài màu xám lơ lửng giữa trời. Thành phố rung lên bần bật trong tiếng còi báo động, trong tiếng xích xe và tiếng máy bay đói bụng.

Sáng hôm sau, Nguyễn Văn Thiệu ra khu 11 chiến thuật. Đến trưa, Thiệu từ Quảng Trị về Huế. Đột ngột như lúc đến. Thiệu lướt qua Huế và cũng ném lại vài lời tuyên bố, rồi bay vào Đà Nẵng. Những nhân vật cao cấp giải thích cho Huế biết là tổng thống lấy làm tiếc không ở lại lâu được với đồng bào cố đô, vì còn phải vào dự khánh thành trường nữ trung học Đà Nẵng ở đường Thống Nhất. Chẳng biết vào Đà Nẵng tổng thống ở lại được mấy chục phút và có ra tuyên bố “lấy làm tiếc...” nữa không? Mấy ngày nay sức ép của Cộng sản tăng lên trong toàn bộ vùng Một. Các hãng thông tin phương Tây đều đưa tin như vậy.

Trong một thoáng lướt qua Thừa Thiên, Thiệu đã đưa chân đi được khá nhiều nơi. Quân y viện Nguyễn Tri Phương, “ấp đời mới” ở Hương Trà. Rồi về chủ tọa lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất “Trung tâm sinh hoạt văn hóa thanh niên”. Cái trung tâm tương lai ấy, bà con Huế đã có tên cho nó, “nơi đú đởn theo kiểu Mỹ”, “nơi đẻ ra những playboy” ...

Các tiểu đoàn cảnh sát dã chiến, lính dù, biệt động, mật vụ, cảnh sát công lộ... đàng đàng sát khi, đứng dạng hánh ở các ngã đường. Ai cũng biết, Huế là một trong những nơi mà Thiệu không tin vào uy tín của mình. Ở vùng này, Hà Thúc Kỳ, Phan Khắc Sửu mà còn vượt hẳn trong kỳ bầu cử tháng chín. Đó là chỉ tính trong tổng số phiếu ít ỏi đã thu được. Huế tẩy chay chính phủ Sài Gòn có truyền thống. Vụ Nguyễn Cao Kỳ ra khánh thành chợ Đông Ba lần trước tí nữa dính plattic khiến Thiệu càng cảnh giác với Huế. Nguyễn Văn Thiệu không tin Huế.

Lèo tèo dân thành phố đứng ở nơi mà tương lai là “trung tâm sinh hoạt văn hóa thanh niên”. Những kẻ mũ phớt, kiếng đen, hai tay động trong túi áo măng tô nhiều hơn người thường. Và mưa. Mưa! Đài Hà Nội tay tổ thiệt. Nền trời phết trắng màu cứt gà sấp. Đồng bào có mặt xôn xao la ó. Thiệu đứng dưới những cái dù màu sắc rất Mỹ đương nhều dòng những sợi mưa trắng như nước đáí trẻ con. Không biết có phải tổng thống đi đường mệt, hay vì xúc động sau khi tới quân y viện Nguyễn Tri Phương thấy quá nhiều thương binh của sư đoàn đã một thời mình là tư lệnh mà giọng nói vốn đã đoán, hay ngắt đoạn của tổng thống lại cứ lúc lúc rướn lên, rướn lên rồi lại chảy xuống.

Buổi chiều, đài Huế đưa tin, đài Sài Gòn đưa tin hàng vạn người nghe Nguyễn văn Thiệu nói chuyện. Và lời Thiệu: “Chúng ta sẽ không nhường một tấc đất cho Cộng sản, chúng ta quyết không chấp nhận chính phủ liên hiệp...” cứ như những tiếng hét được đem bằng bài Sư đoàn Một ca ở cuối, cái bài hát giật giật như một kẻ bị kinh phong lật người, lên cơn.

Tuy vậy, lời tuyên bố của Nguyễn Văn Thiệu ít ra cũng thuyên giảm đôi phần nỗi lo lắng đương đề nặng trĩu trong lòng các bậc phu nhân như Thanh Ngân...

Hơn một tháng nay, lúc nào Thanh Ngân cũng lo lắng về những tin đồn rút bỏ khu 11 chiến thuật. Mụ đã nghe những lời bác lại. Nhưng nó chưa đủ sức hấp dẫn để mụ đặt niềm tin vào.

Hàng ngày thấy chồng và Rô-bốt Lin hối hả tất bật, mẹ biết tình hình không ra làm sao cả. Bây giờ thì lòng mẹ lại thanh thản khi gánh nặng đã được chính tổng thống cất cho. Tổng thống nói không nhường một tấc đất! vừa nghe nói, mẹ đã thoáng trong óc kế hoạch sửa chữa tết mà lâu nay vì chán nản mà mẹ bê trễ. Mẹ tính tham gia đoàn qua Thành Nội tiễn tổng thống vào Đà Nẵng. Tổng thống phải đáp trực thăng ở sân bay Thành Nội vì đêm qua Phú Bài bị pháo kích. Con người cao quý đó quả phải bảo vệ tuyệt đối. Nhưng lúc mẹ sắp đi cùng Bửu Đức thì có mật báo của Rô-bốt Lin. Cái thân thể rưng rức của mẹ cần được hưởng ân ái. Mẹ đến với Rô-bốt Lin vì hai mục đích, mà có lần mẹ đã nói toạc với chồng. Vì mẹ và vì cả Bửu Đức. Bằng con đường ấy mẹ còn muốn trên vai chồng nở thêm những bông mai. Mẹ đoán, không phải chồng mẹ không biết gì. Lúc đầu, việc làm lơ đó khiến mẹ mất lòng. Chồng mẹ không biết đến “sự hi sinh” của mẹ! Nhưng bây giờ thì mẹ quên rồi. Hôm nay được mật báo, mẹ tìm cách ở nhà. Thế là cái rưng rức xác thịt đã choàng lên lòng biết ơn tổng thống của mẹ.

Thanh Ngân ở nhà đón Rô-bốt Lin. Mẹ loay hoay dọn dẹp, mở đài cho xò ra những giai điệu éo lá của đài Sài Gòn. Ôi, những bài hát mẹ đương ưa thích!... *Chiều nay biết về nơi đâu...* Cái giọng buồn cứ trôi, trôi đi... Mẹ sai hai tay, ngảy người xuống sa-lông. Cái giọng “chiều” vẫn trôi, vẫn trôi bên tai mẹ... *Chiều nay biết về nơi đâu... đừng chân ta ngắm cảnh bao la sâu...*

- Ồ, gút áp-tơ-nun! Chào bà! Lại chiều? Nâu ap-tơ-nun en nâu ivining nâu mỵdich! (*no afternoon and no evening, no music*). Một nhà nghiên cứu Mỹ đã nói như vậy về âm nhạc Việt Nam Cộng hòa hiện nay. Tuy vậy, tôi là người rất thích những buổi chiều Việt Nam. Nhất là chiều hôm nay!

Rô-bốt Lin đột ngột xuất hiện trước ngưỡng cửa, cười nói phơn phớt.

- Thế... ông Bửu Đức! mà thiếu tá không đi tiễn tổng thống ư? – Mẹ Thanh Ngân choàng dậy, hỏi chỉ để mà hỏi.

- Kệ mẹ lão ta với tổng thống của lão? Bây giờ chỉ có ta với ta thôi... ôi...

Lão dang hai cánh tay như tay vượn ôm choàng lấy Thanh Ngân. Rồi lão vục đầu xuống bộ ngực nở nang của mẹ.

- Chết! Ông Bửu Đức về thì... - Mẹ nhắc lại câu nói mẹ vẫn thường nói trong những dịp như thế này.

- Thì bịt mắt hấn bằng cái lon trung tá – vừa nói, Rô-bốt Lin vừa riết cả thân hình Thanh Ngân vào người hấn.

Khi Bửu Đức từ sân bay Thành Nội về nhà thì Rô-bốt Lin đã chuẩn. Nhìn nét mặt tươi cười nhưng không giấu được vẻ mệt mỏi của Thanh Ngân, Bửu Đức cảm thấy gai gai cả người. Thằng Rô-bốt Lin đi đâu cả buổi. Chúng nó coi tổng thống Việt Nam cộng hòa bằng một tên trung úy Mỹ là cùng. Mẹ chúng nó! Mặt hấn nhẵn lại như một miếng cau khô khi nhìn thấy vợ.

Mụ Thanh Ngân chột dạ, liềm khoe:

- Nghe ông Rô-bốt Lin nói anh sắp được thăng trung tá đó!

Bửu Đức nhìn vợ. Với hần, Thanh Ngân chỉ là nơi hần trút những xúc cảm nhục thể. Còn gì nữa giữa hần với vợ. Hần biết, với con đường nhầy nhựa đó, vợ hần có thể cho hần leo lên ghế tỉnh trưởng. Sự xót xa căm giận của hần trước đây chỉ là ngẩn ngui. Hần bằng lòng với nỗi căm giận vợ. Hần căm giận cả hần. Hần biết Rô-bốt Lin vừa ở đây về qua chính nét mặt vợ hần. Nhưng có thể con đĩ này nói thật về cái hoa mai ấy. Mẹ kiếp! Ngày mai hần đã phải ra trận rồi. Tha hồ cho chúng mày?... Ồi, và cả lão tổng thống của hần nữa! Vụt qua và đè nặng vai chúng nó cả một lô mệnh lệnh. Ngày mai hần ra trận cũng vì những mệnh lệnh đoản hơi ấy! Ồi, hần có đánh mất bông mai trong cuộc ăn của chuyến đi này không. Trời, giá như con mụ bốn mươi ba ấy khá hơn. Giá như mụ làm được vài vụ như lần chụp cái tiểu đoàn Bốn quỷ quái ấy, thì biết đâu hôm nay hần đã chả được tự tay tổng thống gán thêm cho một hoa mai! Ồi, mụ đẻ ra được thằng Sáu ngổ ngáo mà sao mụ lại không là một con hổ cho hần? Hần sỏi tới máy điện thoại:

- Tỉnh đoàn Bình Định hả? Tôi cần gặp thiếu úy Sáu...

Trục thẳng ù mạt nối đuôi nhau đổ tiểu đoàn biệt động và đại đội Mỹ xuống trắng cát. Mười bốn, mười lăm chiếc bọc thép, tăng bốn một từ Hòa Đà, Lam Châu thọc ra. Trắng cát lúc nhúc xe với lính. Một chập sau, chúng rẽ thành hai gọng kìm, chuẩn bị kẹp làng Viễn Trình vào giữa. Một chiếc Xương cá lóc chóc từ Phú Bài qua. Nó ò ò, vụt nhanh một vòng quanh làng. Chắc thẳng chỉ huy trên chiếc Xương Cá. Ấc liệt rồi đây.

Chiếc Xương Cá vừa hạ xuống ngoài trắng cát thì lập tức đại bác Phú Bài, như đã trực sẵn, dập tới tấp vào Viễn Trình.

Mới nghe mấy chập đại bác, chị Hạnh đã ngờ ngợ. Sao chúng chỉ dập xuống vạt rú sau làng?

Rú làng là những vạt chạc chịu, móc, sim và cây lá chát... lúp xúp, một cỡ trên dưới thất lưng. Nó chạy suốt sau làng Viễn Trình. Chỉ khằng khiu vài cây trang già chen vào. Những cây trang xèo tán như lọng. Những vạt cỏ lỏm chớm, sắc như kim. Vài vệt đường mòn cắt rú làng thành từng vạt riêng biệt.

Sau nửa giờ tấp nập, đại bác ngừng. Địch từ từ tiến vào sau xe tăng và xe bọc thép. Hai gọng kìm chỉ kẹp lấy hai vạt rú bình thường nhất, hai vạt lơ thơ cây cối nhất, ngay xóm Bốn của chị Hạnh. Sao vậy? Bọn địch không hấp tấp, cứ từ từ dàn quân vây chặt hai vạt rú. Chúng biết hôm nay không có du kích ở làng chăng? Chị Hạnh nôn nao quá.

Đó là khu giấu gạo vãi chủ yếu của làng. Và cả những chuyến đạn mới chuyển về.

Hay là có chỉ điểm?

Chị Hạnh soát lại những điều chi bộ vừa bàn về công tác phòng gian sau vụ bị lật gạo vừa rồi. Mấy năm lại đây, công tác trừ gian được chú trọng đặc biệt. Vì thế mấy vụ tập kích bất ngờ của bọn hải thuyền, của bọn Quận Phú Thứ thường là những quả dấm hột, và bị đánh trả tan tác. Trong bất cứ những trận tấn công kiểu gì, chúng đều ớn Phú Thanh, đều ớn Viễn Trình. Nhưng tháng trước Ka Tư vừa về đã bị đại bác tập kích bất ngờ. Mười đồng chí mất đi một cách đau xót. Lần trước địch đã thọc vào khu vực có nhiều hầm bí mật và kho tàng. Lại vụ lật gạo vừa rồi. Bọn phản động cũ ngóc đầu dậy chăng? Chi bộ soát lại từng người đáng nghi nhất. Quanh quẩn lại cũng chỉ còn lão Cửu Phát, mụ Hai Ngoạc và mụ Lé Còm bán mì ống. Lão Cửu Phát trước đây có nhận làm cộng tác viên cho tụi Quận Phú Thứ. Nhưng mới nhận việc được hai ngày thì ta biết. Lão cúi đầu sát đất nhận tội và xin đi cải tạo ba tháng. Bây giờ thỉnh thoảng lão vẫn ì à trong việc làng việc xóm. Nhưng thực ra, lão “tính bốn lần”, vốn lười. Mỗi năm lão chỉ tắm có vài lần. Nên cũng chưa có chứng cứ gì buộc tội lão là dương tính chuyện lần lữa. Mụ Lé gày gò còm cõi nên mới có cái tên Lé Còm. Mụ bán mì ống nhãn ông Phật lỗ rốn thề lè bằng cái đít chén ăn cơm. Chồng mụ làm cai lính Tây chết trận Thanh Hương kháng chiến trước.

Đến bây giờ mẹ vẫn đều đều lên Huế lãnh tiền tử mà Tây trả cho cái chết của chồng mẹ. Mẹ có một đứa con đi làm ăn trong Phai Phô, như mẹ nói, rồi bị bệnh đậu mùa chết. Mẹ khóc lóc rên rĩ, đi một tháng vào Phai Phô rồi về. Nhưng có người nói nửa kín nửa hở hình như con mẹ chưa chết, giờ làm sở gì trên Huế. Xã tỉnh hỏi lại các đồng chí bên Thành thì gặp trận càn này. Hôm họp, Bahôrăng chém tay thề là đêm chôn gạo ở rú xóm Bốn anh loáng thấy mẹ lơ bơi ngoài bìa rú. Hô đứng thì cái bang đó biến mất như bóng ma. Chi bộ bàn mãi nhưng cũng thấy chưa đủ chứng cứ, dù Bahôrăng nói cái dáng còm ròm như cò của mẹ thì có nhắm mắt, Bahôrăng cũng “ngửi” thấy. Nhiều đồng chí phân vân vì có buổi tối không biết sao Ba hôrăng nhìn ông Năm đồ máy mà tưởng o Hương, cứ lầm rầm nói chuyện khiến ông Năm cười sặc mũi. Mắt với mũi Ba hôrăng có “lịch sử” chẳng lấy gì làm oanh liệt vậy nên chi bộ cũng phân vân chuyện thấy mẹ Lé Còm đêm chôn gạo mới rồi. Còn mẹ Hai Ngoạc thì miệng rộng có gang, lúc nào cũng hoác toác. Mẹ hay ngoạc miệng ra mà cãi tay đôi với thằng con mặc quần xẻ đáy tới ông lão râu dài quá rốn. Mẹ có ba thằng con trai thì cả ba đều đi lính nguy. Mẹ hứa hươu hứa vượn kêu con về mà mãi chẳng thấy tăm hơi đứa nào về cả. Mẹ làm việc làng việc xóm cật lực và nói sẽ “tù” cả ba đứa con nếu chúng không nghe lời mẹ. Nhưng bà con phát hiện mẹ vẫn giục con dâu cả lên quận lĩnh tiền phụ cấp của tháng thằng cả từ Nam Bộ gửi ra. Gặp anh em, mẹ vẫn xởi lởi, chẳng biết thế nào mà nghi.

Chị Hạnh càng soát lại càng rối. Đứa nào? Mà có phải có chỉ điểm không? Lại nhầm đúng hôm nay, khi phần lớn du kích bị điều đi công tác đột xuất dưới Trường Lưu. Số ít ở còn lại thì bị hai gọng kìm tách khỏi xóm Bốn. Vậy là trận này chỉ có dân tay không chọi với bọn rắn ri, chọi với bọn Mỹ.

Bọn lính vào từng nhà dồn dân ra rú. Chúng tính diễn lại cảnh Ba đảng năm sáu lăm à? Một tốp rắn ri chụp mũ đồng, đeo khăn đỏ bước vào sà nhà chị. Chị cúi xuống, chum miệng vào tai con Théo:

- Báo cho chú Ba.

Con Théo lập tức xởi đi. Nó sải hai tay, cà xơn cà xơn lẹ như dơi, né những bàn tay lính chực bẹo tai, phóng ra đường. Nó đã thành liên lạc “nghiep dư” của chị Hạnh trong những trận giành giải với địch. Chị Hạnh nhập vào một tốp bà con trong kiệt đương lậu bậu cãi nhau với mấy tên lính dong súng đi sau. Thấy các bà vừa “vận!” (*binh vận*) là chúng nạt lấp đi. Mặt chúng cứ guờm guờm nơi đáy quần. Tụi này toàn nói giọng miền trong. Ở xã tôi khó “vận”, bọn địch lần này thâm.

Giằng co chuyện ra rú kéo dài cả tiếng rồi. Bọn lính nạt nộ lôi kéo, mệt toát mồ hôi. Nhưng thấy chị Hạnh đi, thấy mẹ Hương đi, họ ý tứ phúi quần, ra bể mặc áo mưa làm cái ực, chùi miệng rồi đường hoàng ra rú.

Chị Hạnh vừa đi vừa tính kế. Chị lờ mờ nhận ra âm mưu của địch. Càng tốt. Bọn chúng tập trung dân “giúp” mình. Thêm bà con thêm mạnh thế. Chỉ cốt ở chị. Chị Hạnh len lên trước, ý tứ đi cạnh mẹ Hương. Mẹ Hương vừa dong tay trước Đảng kỳ ba hôm nay. Chi bộ quyết định kết

nap mẹ sau vụ giành gạo. Lúc này, thân hình gầy gò của mẹ lại có vẻ cứng cáp nhanh nhẹn.

- Thím ở rú dưới nghe.

- Há?

Biết mẹ Hường thắc mắc, chị Hạnh liền nói nhỏ nhưng đủ ý:

- Phải vậy thím à. Được trên mới xuôi dưới.

Mẹ Hường nhú mày, rồi chột hiểu. Mẹ không nói gì, xằng xái đi nhanh lên trước. Ý tứ ghê. Chị Hạnh còn kịp dặn một câu nữa:

- Chú ý “vận” nghe thím. Cả tụi Mỹ.

Lính biệt động trở báng súng thúc dít bà con, đẩy họ vào rú. Cứ hai đứa thì một cầm thuẫn sắt dài hàng sải, nhọn hoắt. Chúng đã biết trong rú có gì rồi. Chị Hạnh đọc được nỗi xót xa trong mắt một số người. Lúc này chị rất bình tĩnh. Không tĩnh thì hỏng hết. Liền lạc với các đồng chí ở xóm khác bị đứt. Địch quây kín xóm Bốn, không cho ai ra ngoài. Trận chiến đấu đơn độc đầu tiên của xóm chị là hôm nay đây.

Dân xóm sít vào nhau, cao thấp lớn bé đủ loại. Đằng trước lính kéo, đằng sau lính sóc lưỡi lê. Nhưng không nhúc nhích. Trong bức tường người có cả những đứa trẻ. Những khuôn mặt gân guốc, phần nộ. Những tiếng thét. Tiếng nạt. Tiếng khóc, tiếng la của trẻ con. Không khí hùng hực nóng. Nóng giữa mùa lạnh. Mặt trời vụt lên trên ngọn tre, đỏ chói. Ranh giới trì đầy là đường kiệt cách rú làng trên năm chục mét.

- Đ... mẹ mấy mụ! Lên sát rú kia chứ ai đem đi hoạn mô mà trì như trâu điên vậy?

- Đ... mẹ mấy cha nội! Lên không cao bắn tróc xác.

- Đ... mẹ mấy thằng nhóc! La chi như ông nội bay chết vậy hả!

Báng súng lạch huych. Và những tiếng thét trả lời. Người bị kéo bật khỏi làng, không đủ sức giằng lại thì nằm xuống cát, lăn trở lui. Lên một bước là lùi một bước, là trượt dài. Bên kia đường kiệt cũng là phạm vi những mảnh định hướng của Bahôrăng. Chị Hạnh liếc xuống vạt rú dưới của mẹ Hường. Địch vẫn quây rú chị là chính. Chị thấy trong làng vui lạ. Chúng nó đâu biết...

Bọn địch thay đổi chiến thuật.

Tành thành thành...

Toác toác toác...

Ụ ào ụ ào...

Ầm ầm ầm...

Đại liên nổ. Garăng nổ. Đại bác bảy mươi sáu ly hai gầm. Xe tăng, xe bọc thép ép sát bức tường người. Những âm thanh hung tợn cùng một lúc rít lên bên tai, trên đầu dân xóm Bốn. Đã là giờ thứ hai của trận giằng co. Bọn địch toát mồ hôi. Dân... xóm Bốn khản cổ, mệt lử.

Một tên gầy gò đeo kính đen đứng lên chiếc xe tăng gần nhà mù Lê Còm vẫy tay. Hai chiếc Em mười hạ chồm chồm, lao thẳng vào bức tường người, chỗ bọn lính biệt động vừa doăng ra. Có một tiếng rú khủng khiếp. Nhưng bức tường không suy suyển. hai chiếc xe vẫn lao thẳng. Cách năm mét, nó quật trái, quật phải, cào sát chân bà con. Mùi xăng xộc vào mặt chị Hạnh. Chị lách ra phía ngoài cùng. Miếng cao su dày che suốt nửa xích đập đập vào chân chị. Quãng cách xích sắt và bàn chân chị là nửa gang tay. Nhưng sự hung dữ không tìm được đồng minh để đặt ra một cự ly nhỏ dần trong lòng chị. Ngay trước mặt chị, trước bụng chị là những chữ Mỹ màu trắng trên cái nền xanh xám. Khẩu trọng liên giữa cái tháp quay tròn ngay trên đầu chị. Một chiếc nữa của bọn Mỹ tiếp tới. Những cặp mắt mèo, những cái mũi nhọn hoắt chằm chằm trên tháp đại bác. Lại mấy chiếc nữa tới. Tới nữa đi, dân xóm Bốn chấp bay! Những tiếng nổ như búa nện. Từ đâu thế? Nhìn lên, à, những sợi khói nhều xuống từ nòng bảy mươi sáu ly hai. Bọn Mỹ cười hô hố. Một chiếc lại hút tới, của bọn Mỹ. Người chị Hạnh rùng rùng. Chúng dám chà lăm. Không! Chị vung rộng hai cánh tay ra. Hàng chục người làm theo. Cả bức tường người làm theo. Tất cả đưa đầu ra, đưa ngực ra cản đầu chiếc xe sắp trườn lên. Nó phải chững lại. Thân hình nó rung lên như con bò điên. Hai vòng sắt đen như hai hốc mắt quỷ. Năm con người trợn ngược lên. Tên trung úy Mỹ đứng trên xe bỗng choạc hai tay ra sau, chán nản. Chiếc xe dịch lùi mấy bước. Hả, mầy...

Ầm! Ầm!...

Chiếc xe thứ hai tính liều trườn lên rú bất thần bị rung bật. Lựu đạn gài nổ rồi. Nhưng nó chỉ hỏng sơ, nghiêng hẳn một bên, leng keng, trục trặc lết lùi. Lính rạp xuống, xô đạn vào rú. Mãi, có lệnh chúng mới lồm khòm đứng dậy. Đã đến lúc lấn tới. Chị Hạnh ra hiệu. Từng chiếc xe, từng tổp lính bị quấy tròn trở lại, giữa vòng dân xóm. Một ông già bước gần tới vạt rú:

- Các ông súng ống nghênh ngang, xe tàu đồ sộ mà không đâm vô rú, sao lại bắt ông già bà lão, đàn bà con nít vô rú? Các ông có lương tiền, chết vợ con còn có cái mà ăn. Tui chết, ai nuôi vợ con tui? Trong rú đầy chông mìn lựu đạn. Đó! – Ông chỉ tay về phía chiếc bọc thép bị thương – Không vô thì các ông bắn, thì xe chã. Vô thì chết lựu đạn. Thôi thì, các ông làm ơn bắn chết tui ở đây cho tui còn nguyên xác, để vợ đắp liệm. Vô rú chết tan xác!...

Chân ông già giẫm lên sát nền của đất rú, hai tay mở phanh áo ra. Chòm râu bạc của ông rung rung. Đôi mắt ông sáng quắc sự quyết tử. Câu cuối, ông hét lên làm sớn hết hồn bọn lính bởi cái chết được hóa thành cụ thể hơn. Tiếng ào ào bật lên:

- Chết ở đây còn nguyên xác!

- Giải thì đi trước. Bầy tui đi sau!

- Đây lựu đạn, mi... ìn!

- Này ông? Ở đó vi xi bùng, ầm!... – một bà già đã tót lên tận xe bọc thép, túm áo tên trung úy Mỹ - ở lằng: ầm! Ở rú: bùng. Ở phá: oành! Vi-xi khắp cả! – Bà khoát tròn bốn phía – Tui – bà ắp tay vào ngực – cả một bày cháu! – Bà nhìn xuống đất, con Théo bấu chân bà đu lên xe cho bà có chỗ ắp tay, rồi bà xĩa cả bàn tay trước mặt tên trung úy Mỹ - Năm đứa! Còn năm đứa cháu không ai nuôi!...

* * *

Bửu Đức – đúng, tên gầy gò đeo kính đen là Bửu Đức – tức sôi lên. Thời gian cứ vùn vụt chạy qua trên đầu hắn và hắn bỗng nhận ra, từ sáng đến giờ, hắn không điều khiển được tình thế. Hắn cúi kính mà lại cố tự chủ. Sự giằng co khiến bật ra trong đầu óc hắn một dấu hỏi. Rồi hắn quyết định tập trung cả vào vật trên. Rõ ràng đây là khu trung tâm khu vực mà hắn đương đầu thọc bàn tay vào. Tên Bốn mươi ba cũng không phải loại xoàng như hắn nghĩ. Nhưng hắn cũng biết trong đám dân liều lĩnh và to mồm kia, nhất định có bọn Việt cộng nòng cốt. Nếu không thì không thể có bức tường cứng như sắt ấy được. Hắn sôi người lên với ý nghĩ: đối thủ của hắn thật đáng gờm. Và một điều đáng gờm nhất mà hắn không thể ngờ tới: đối thủ của hắn đã lừa hắn.

Vật rú dưới mới là trung tâm cất giấu!

Chị Hạnh đã tính đúng. Làm găng ở vật trên thì sẽ đánh lừa được địch. Nhất định chúng tưởng mục tiêu bảo vệ của ta là ở đây.

Bửu Đức ra lệnh gạt dân xóm Bốn thành một cụm. Hắn đã nhận ra dân xóm đương vây lấy từng chiếc xe, từng tốp lính. Cả bọn Mỹ phối thuộc. Những báo cáo qua PRC (*AN/PRC – Một loại máy VTĐ Tác chiến – Huấn luyện của quân địch*) cho hắn biết, tình hình sục ở các làng khác, các xã khác cũng không ra làm sao cả. Chỉ chốc nữa hắn đã phải về Mang Cá. Kế hoạch rút kinh nghiệm ở một điểm mà hắn cất công đến tận nơi chẳng lẽ?... Trăm sự đều vì đám dân kia! Hắn quyết định: phải trị một tên để làm gương. Trong vật rú chết tiệt kia, hắn biết, đầy mìn, đạn đại bác lép lếp ngòi nổ mới, dù đại bác đã dập bẫy ra. Mẹ kiếp cái bọn kỳ lạ. Thằng Rôbốt Lin nói cứ dùng biện pháp cuối cùng trong khi còn có thể giải quyết bằng cách thứ nhất. Ở đây không thể còn một cách nào khác. Dân vào thì những quả mìn mới thành đất sét. Hắn biết. Việt cộng không bao giờ dám động vào dân. Nhưng biện pháp cuối cùng này bảo đảm cho hắn bao nhiêu phần trăm hi vọng? Mắt hắn lướt qua cả đám dân xóm Bốn và dừng lại ở ông già vừa hét lên như điên. Hắn quay ra sau:

- Trung sĩ Tư!

- Thừa thiếu tá, có tôi!

Một tên lính từ trên xe tăng chỉ huy nhảy xuống. Chân hắn dặng ra, vật cát thành hai cái hũm.

- Kéo cổ thẳng già đó vào rú.

- Thừa thiếu tá, cả tôi đi? – Tên lính môi thâm xị há miệng ra.

- Cả trung sĩ. Chỉ cần vào sâu mười mét. Hai chục mét cả ra lẫn vào để được An-pha (*An-pha (α) cấp hiệu chuẩn úy của lính địch*). An-pha chờ ông!

Tên lính rùng mình, ngơ ngác nhìn về phía ông già. Mặt hăn găm găm. Lộ hầu hăn kéo lên kéo xuống như quy lát súng. Hăn nuốt đánh ực như có một cục gì mắc trong họng rồi đáp lại lạc cả giọng:

- Tuân lệnh!

Chạy được mấy bước, hăn để nguyên chân, nửa người trên quay lui. Hăn nhìn Bửu Đức bằng đôi mắt ngờ vực.

- Thừa thiếu tá...

- Tôi nhắc lại: An-pha!

Tên lính chạy xộc tới. Bửu Đức nhổ đánh toẹt xuống cát. Mẹ kiếp, lính vớ tráng!

Tên lính chụp lấy ngực ông già. Năm ngón tay sắc như vuốt beo của hăn quào năm đường từa máu trên bộ ngực trần của ông. Mắt ông già như sắp bật máu. Quai hàm ông gồ lên. Ông ném ánh mắt sáng rực lui phía bà con xóm Bốn. Rồi không nói không rằng, ông bầu mấy lưng áo cứng như vải bố của tên lính. Hăn tính kéo ông đi, ông đẩy hăn tới.

Hàng trăm tên lính phía sau, cùng lúc bật lưới lê sát hàng, chuẩn bị xăm thẳng vào bức tường người. Xe tăng, xe bọc thép rùng như lưng bò tốt, hất nhào cả mấy bà đương bấu lấy nó. Bọn địch tính dùng sức mạnh lần cuối đẩy băng bức tường người tiến lên. Trong cảnh âm ào loạn xạ vẫn có một không khí lặng ngắt đến rùng mình. Tất cả dân xóm Bốn nín thở đếm từng bước đi của ông già.

Ông già và tên lính đã đến bìa rú. Đột nhiên, tên lính định vùng khỏi bàn tay cứng như sắt của ông già đương xĩa sau lưng hăn. Hăn đay nòng tiểu liên cực nhanh lui sau:

- Đi!

Ông già thét lên:

- Miệng hùm gan sứa hả?

Giọng ông rền rền dễ sợ. Chòm râu có chóp cong vát ra phía trước như một ngọn giáo. Ông lại đưa mắt về phía dân xóm đương im phắc. Bọn lính cũng im phắc. Đoàn xe im phắc. Chỉ có Bửu Đức rải những bước chân bối rối trước mũi xe tăng. Ông già hiểu lúc này phải làm gì. Mấy tiếng đồng hồ giằng co... Gạo, đạn, vải... Những ngày sắp tới... Đôi kính đen ngòm của tên sĩ

quan gầy gò... Bọn Mỹ dạng hang trên xe... Đã đến lúc phải kết thúc trận đấu không thể hòa này!

Tên lính rừng mình nhìn lại phía Bửu Đức. Trước mắt hắn chỉ là cặp kính đen và cấp hiệu An-pha đào lên. Mồ hôi hắn vã ra.

Đến lượt ông già thộp ngực tên lính, kéo hắn vào giữa hai bụi chạc chịu cao ngang ngực.

Ầm! Ầ...â... ầm... mm...!...

Tim những người dân xóm Bốn thắt lại. Tiếng nổ xé toang dải cát. Cả dải đất dài dọc Tam Giang rùng rùng.

Cả xóm Bốn lao tới phía bụi chạc chịu. Toàn thân ông già đẫm máu. Chân phải nát ra. Bàn tay đầy máu của ông già vẫn nắm chặt ngực tên lính. Đầu hắn khúc xuống như con gà vừa bị cắt cổ. Từ miệng hắn ộc ra một dòng máu đen như mật. Trong khoảnh khắc, đôi mắt tràn máu của ông già long lên như hai cục lửa, chiếu vào xác tên lính. Và ông già bỗng cười!

- Ha ha!...

Cả xóm đỡ lấy ông già, gói tiếng cười cuối cùng của đời ông vào lòng. Tiếng cười đã đẩy sự phẫn nộ của họ đến tột đỉnh.

- Lấy mạng đổi mạng!

- Bọn giết người!

- Chém chết chúng nó đi!

Đám người dữ tợn xông vào bọn lính. Đã có người lao vào ngôi nhà gần nhất lấy dao chạy ra. Chị Hạnh hét:

- Đòi mạng thẳng ra lệnh giết người!

Chị lại hét:

- Không được đẩy dân vô rú!

Tiếng hét của chị kìm tay người cầm dao, ghìm những người đương xô sát với bọn lính. Tiếng hét của chị kéo mọi người trở lại hướng đúng nhất: Đấu bọn chỉ huy, bắt bồi thường sinh mạng và đòi rút trận phá rú.

Đám người dữ tợn lao vào, bọn lính bỗng hiểu ra. Họ xốc ông già gần chết tiến về phía chiếc tăng có Bửu Đức. Hai tên lính ịch khiêng xác tên trung sĩ chạy theo. Cái chân hắn lả xuống, rạch thành một cái rãnh cát ngoằn ngoèo. Cái rãnh lấm chấm máu đen.

Bọn lính biệt động sau phút hoang mang lại xếp thành khối, chĩa lưỡi lê vào đám người

đương tiến lên và chúng thụt lùi ra phía trắng cát. Chiếc xe tăng chở Bửu Đức rồ máy. Đoàn xe bọc thép chồm chồm lùi theo.

...

Tăng tăng tăng...

Ừng ừng ừng...

Đạn trên xe xới một hàng rào lửa trước mặt chúng, chặn dân xóm Bốn. Cát bay mù lên như lốc biển.

Tên trung úy Mỹ chỉ huy trung đội phối thuộc tới gặp Bửu Đức. Chính trung đội hấn đã để sống bốn tấn gạo hôm trước. Hấn đứng trước mặt Bửu Đức hai đứa lòng không như hai cây tre trụi lá đơn độc giữa đồng.

- Ông thiếu tá. – giọng hấn bực dọc – Lính trung đội tôi không dám đâm đầu vào cái trò lỗ bịch này nữa đâu!

-?...

Bửu Đức đứng dạng hai chân như cái nạng của thằng phế binh. Hấn đứng như không phải là hấn nữa. Sự việc diễn ra chớp nhoáng khiến hấn bàng hoàng. Hấn ném cái nhìn lơ đãng, sau cặp kính đen, vào mặt tên trung úy Mỹ. Một ý nghĩ vừa lóe ra trong óc hấn khi hấn phát hiện ở tận rú dưới, nơi chẳng có một sự giằng co nào cả, vẫn còn một đám người. Chúng túc trực ở đó chẳng? Để làm gì? Hấn muốn quát tên trung úy Mỹ đã làm đứt dòng suy nghĩ của hấn. Nhưng hấn đã kìm lại. Một thằng binh nhì Mỹ cũng có thể quai gậy sườn hấn nếu chúng muốn.

- Nhiệm vụ của chúng tôi là đánh nhau với chủ lực Cộng sản. Cùng lắm là với bọn du kích. Còn ở đây? Ô là là! Chúng tôi báo cho ông...

- Ông cứ báo cáo với trung tá của ông! – Bửu Đức thêm bực mình vì thấy bất lực trước một trung đội Mỹ.

Tên trung úy Mỹ tức giận nhổ một bãi nước bọt trước mặt Bửu Đức. Và hấn hậm hực về xe truyền tin của trung đội hấn. Đầu óc hấn đương muốn nứt ra. Thật khủng khiếp! Cái xứ sở gì mà lạ lùng đến ghê rợn. Đêm mất gạo ấy... lại lão già này... ôi ông Giôn-xơn, ông tổng thống Giôn-xơn, cái thằng Giôn-xơn mả mẹ ấy! Mẹ lão chứ, thêm ba mươi ngày nghỉ phép để làm cái gì (*Ngày 2 – 1- 1968 Giôn-xơn quyết định 4 điểm về chế độ đối với lính Mỹ ở Việt Nam, trong đó nâng phép từ 60 ngày lên 90 ngày trong một năm*). Chín mươi ngày có đủ đổi khoảnh khắc nghe tiếng cười của lão già dầm máu đó không! Hấn cầm lấy máy bộ đàm. Mặt hấn đỏ dần lên rồi chuyển sang tím ngắt. Giọng của tên trung tá tiểu đoàn trưởng từ làng trên cứ eo éo như giọng của một con đĩ.

... Chắc trung úy thích chín mươi ngày hơn là bớt một vạch trên cầu vai chứ? Này mẹ kiếp, con gì đã ỉa trong đầu ông đó, ông trung úy!...

Còn lúc ấy, Bửu Đức nói với tên tiểu đoàn trưởng biệt động:

- ... Có thể chúng nó đã bịt mắt chúng ta rồi, nghĩa là cả ông và tôi! Mẹ cái quân... Tại sao chúng vẫn tụ lại vạt dưới trong lúc ra đã ở hết trên này?...

Rồi hắn gọi Phi Hùng. Hắn kéo anh ra riêng một góc.

- Gọi Bốn mươi ba ra đây.

- Thừa... gọi?...

- Lúc đầu cần như thế.

- Nhưng ở đâu ạ?

Bửu Đức nói nhỏ vào tai Phi Hùng mật khẩu liên lạc và đưa mắt về phía nhà mụ Lé Còm.

Phi Hùng bước đi một cách mệt nhọc. Từ sáng đến giờ con người anh như đã chết một nửa. Những tâm địa đê mạt. Những con rắn độc. Những thằng uống máu người không tanh. Và những người dân lạ kỳ! Dù trong một giấc mơ dữ dội nhất, anh cũng không bao giờ thấy một cảnh khủng khiếp như vậy. Ông già đó là Giê-su, là gấp nghìn lần những gì vẫn khoác hai chữ cao quý trong sách vở! Và cái con mẹ Bốn mươi ba đê mạt này. Chính hắn mà ông già thiên thần đó gục xuống. Trước mặt anh đã là ngôi nhà mà chủ nhân là một con mụ có bước đi lơi lơi như một cái bóng.

* * *

Về phía chị Hạnh, chị cũng không ngờ bọn địch đã phát hiện ra kẻ hở của chị. Đáng ra chị phải gọi bộ phận mẹ Hường lên. Nhưng chị lại sợ vạt dưới trống, kinh nghiệm cho chị biết, nếu không đẩy được dân lên thì, cuối cùng địch sẽ dùng xe húc và lính của chúng để phá rú. Chị và bà con đã đẩy địch lùi một bước. Phải đẩy lùi đến cùng, không thể nửa vời. Khi bà con khiêng ông già bị thương nặng lên chiếc trục thăng mà họ buộc phải hạ xuống để đưa ông đi nhà thương Huế, chị vẫn không rời mắt khỏi tên kính đen. Chị nhận định, từ trên xe tăng, tên kính đen phát ra những mệnh lệnh nguy hiểm. Con Thỏ vẫn nép bên cạnh chị. Mắt nó nhìn theo hướng chị nhìn, và nó cũng phán đoán. Bỗng từ trong nhà mụ Lé Còm có một tên lính đi ra. Nép phía bên kia tên lính là một mụ đàn bà. Cả hai đi ra phía tên kính đen. Tên lính hình như cố ý bứt lên trước nên mỗi lúc cái bóng loè khoèo kia một lùi ra sau. Chị Hạnh ngờ ngờ.

- Coi ai!

Con Thỏ lập tức hiểu chị Hạnh muốn gì. Nó lại bươn đi, lẹ như một cánh dơi. Chỉ dăm phút sau nó hót hơ hót hải chạy về. Mắt nó trong vòng ngạc nhiên, giọng nó hào hển!

- Thím ơi mụ Lé Còm! Mụ...

Cùng lúc đó tất cả xe tăng xe bọc thép rú máy. Tiếng ra lệnh từ những đơn vị biệt động. Chỉ mấy phút sau, cả đoàn xe và lính tiến xuống vạt rú dưới.

- Bảo cho chú ba.

Chị Hạnh và bà con theo chân lính xuống vạt rú dưới. Bây giờ chúng có liều mà lên thì phải kéo chúng lại. Cục diện bỗng chốc thay đổi hẳn. Lấy lý gì đây? Không được chà mọ mà tổ tiên chúng tôi trong đó! Đây rồi, đây rồi. Phải xoáy vào lý này. Chị Hạnh trách mình. Con mụ Lé Còm đó! Sao lâu nay lỏng với nó? Trận chiến đấu không chấp nhận bất cứ một giây phút do dự nào. Cay đắng luôn nối đuôi sự do dự mà đến với mình.

Hầm của Bahôrăng cũng ở vạt rú dưới. Ở dưới hầm từ sáng, Bahôrăng rất sốt ruột vì những tin tức trên mặt đất truyền xuống. Tổ du kích này lại không được trực tiếp đánh như mọi kỳ. Tối nay họ bảo vệ đoàn dân công lên núi. Nghe ám hiệu của con Théo, Bahôrăng dặn Hương và Bưởi:

- Cứ sẵn sàng chập nghe.

Rồi anh nhẹ nhàng chui qua lùm móc, đi thụt lùi, vừa đi vừa khỏ lá tre lá móc. Vừa vào nhà mẹ Hương gần lùm móc. Bahôrăng đập chị Hạnh. Thấy chị phờ phạc. Bahôrăng tính nói một câu gì lại thôi. Tay lên đạn khẩu tiểu liên cực nhanh, mắt Bahôrăng lom lom nhìn qua kẽ phen. Bà con với bọn lính đương đối mặt nhau ở vạt rú dưới.

- Có gác rồi – chị Hạnh nói – Gọi thím Hương – chị nói với con Théo vẫn đi liền đó.

Không khí ngoài rú lúc này có vẻ lắng xuống. Bọn địch chuẩn bị gì đây?

- Tụi hần đợi xe húc đó – Bahôrăng phán đoán.

- Ừ.

Chị Hạnh mừng là Bahôrăng thống nhất với chị. Lần đầu tiên đơn độc chỉ huy cuộc đấu tranh, lúc nào chị cũng lo mình phán đoán sai tình hình. Bây giờ ruột chị đang rối lên vì mụ Lé Còm. Mụ còn gây tác hại gì nữa đây, ngay bây giờ nữa?

- Tui đã nói mà! – Bahôrăng giẫm chân cào đầu khi nghe chị Hạnh nói – Hữu khuynh! Chao, con mụ chó chết...

- Đợi thím Hương tới, ta bàn trong đồng chí.

Cửa sau lết kẹt. Mẹ Hương. Mẹ quay qua con Théo, “gác thêm nghe”, rồi mới vào nhà. Lập tức chị Hạnh đi thẳng vào đề. Ba người đảng viên hôm nay có mặt ở xóm Bốn là họ.

- ... Bây giờ chúng ta là một tổ Đảng tạm thời. Không có Đảng ủy, không có cán bộ an ninh nhưng chúng ta cũng phải quyết định một việc ngoài quyền của chúng ta.

- Lúc này thì không ngoài... - Mẹ Hường ngắt lời chị Hạnh.

- Tui nhứt trí – Bahôrăng có vẻ nóng ruột.

Bahôrăng nghĩ: Đến nước này thì phải “động” tổ du kích thôi. Đánh đã, báo cáo sau.

- Phải biểu quyết – Chị Hạnh nhớ lại cách thức ở những cuộc họp chi bộ - ai tán thành bắt mụ Lê Còm thì dong tay.

- Tui là đảng viên dự bị. Nhưng tui đưa cả đầu tui ra cam kết nếu mụ Lê Còm oan!

- Tui cũng dự bị.

Chị Hạnh ngó ra. Hóa ra chỉ mình chị có quyền dong tay. Chị nói:

- Phải thi hành ngay bản án.

- Tui đi.

- Đi vậy à? – Mẹ Hường kéo Bahôrăng lại.

- Tui có cách. Các đồng chí cứ tin tui. Thím Hường phải ra hiệu thiệt to nghe. Hường ở lại chấp. Còn o Bưởi đi với thím Hạnh và tổ du kích hợp pháp. Thím nhớ là cứ đường ông Ngật với vạt âm hồn, chi xe húc cũng vấp. “Lép” chớ dùng lựu đạn. Mấy thím trì tụi hấn tới giờ là giỏi rồi, bây giờ là phần tụi tui. Còn đến tối nay phải tìm cách mà chuyển hàng đi thím Hạnh ạ.

Bahôrăng tụt xuống hầm, tính để miệng vậy còn lên, nhưng nghĩ thế nào lại nâng cái miệng hầm với cả cây xương rồng ngụy trang nặng trĩu đẩy lại. Chưa ngồi xuống, Bahôrăng đã nghe giọng Hường ngưng đầu gối. Hơi con gái nóng cả chân.

- Địch chưa lui à?

Hầm chật cứng. Được cái hầm ở rú cao nên còn khó. Ba người phải xếp bằng hoặc co gối chống cằm.

- Bàn việc gấp này – Bahôrăng hắng giọng.

Bahôrăng lấy máy lửa. Ánh sáng léo ra rồi on (*tụ lại, chụm lại*) lại quanh bắc đèn vừa soi đủ ba khuôn mặt bết đất cát. Chỉ có mắt là mắt. Trong góc hầm ngổn ngang năm, sáu cặp máy định hướng. Từ những cặp máy đó, những sợi dây điện leo vách, đục qua những ống tre nhỏ lên rú. Ba tầng mìn định hướng bảo vệ rú đều nổi xuống hầm đầu mỗi này.

- Đưa tui cái bọc – Bahôrăng nói với Hường.

Hường kéo cái bọc bên cạnh đưa cho Bahôrăng, đoán chừng không việc gì đương cần họ. Bahôrăng lục trong cái gói bùng nhùng lấy ra một bộ áo quần rằn ri và cả đôi giày lính xám mốc.

- Kéo cái mũ sắt lại đây nữa.

Hương kéo cái mũ sắt đựng nước tiểu trong góc đến. Hương đã lò mò đoán ra. Mùi nước tiểu nồng nặc cả hầm. Bahôrăng lấy giẻ dấp nước tiểu lau đôi giày cho đỡ bạc. Xong đổ xóa cả phần ba còn lại vào khăn, lau mũ sắt. Vừa làm Bahôrăng vừa cười:

- Tạm “điếc” mũi một lúc nghe. Hai o phải cho bộ quần áo đẹp đẹp một chút.

Hương và Bưởi biết Bahôrăng định làm gì rồi. Hai cô không cười Bahôrăng lấy nước tiểu mà chải mũ lau giày nữa. Chắc là gấp lắm rồi đó.

- Tắt đèn đi! – Bahôrăng ra lệnh.

Không phải giọng đùa. Một lúc:

- Xong rồi.

Bưởi châm đèn. Trước mặt họ là tên lính biệt động chân vận bột-để-sô, đầu chụp mũ sắt. Cái thắt lưng Mỹ to bản trể một bên hông với đủ bi-đông, dao găm, bĩ đạn. Khẩu tiểu liên cực nhanh AR.15 nằm ngang trên chân.

- Chưa có khăn đỏ - Bưởi nhận xét.

- Đó! O lên trước, vô thím Phước xe thước vải đỏ. Khoan đã! – Bahôrăng kéo chân Bưởi lại khi cô nhanh nhẩu định bò ra cửa hầm.

Hương vẫn không nói gì, chỉ nhìn. Bây giờ Bahôrăng mới nói, với giọng phân công chứ chẳng bàn bạc gì:

- Như thế này, thừa mấy dì mấy thím...

Hương nghĩ: vẫn còn giỡn, người chi mà... Còn Bưởi thì nguýt Bahôrăng sắc lẻm.

- Con mụ Lé Còm là gián điệp, để phút mô nguy phút đó. Tổ chức biểu bắt ngay. O Hương ở lại chặn mìn. À quên, thử thông mạch đi đã!

Hương và Bưởi, mỗi người kéo tới một cặp bình Hương nhanh thoát kéo chùm dây có hai “phích” to nhỏ khác cỡ. Cắm “phích” nhỏ vào hộp thử thông mạch xong. Hương nổi ngay với hộp gây nổ.

- Thử luôn? – Hương hỏi Bahôrăng.

- Bỏ đi.

Hương bẻ vòng bảo hiểm ở hộp gây nổ về phía sau.

- Bóp.

Hương bóp mạnh nắp hộp. Lập tức trên mặt hộp lảng nhằng những ánh chớp.

- Tốt rồi!

Các cặp máy đều thông mạch. Dây chôn sâu trên rú vậy là tốt, đại bác thua rồi. Cả ba người thở phào. Hai cô gái tháo hộp thử ra, lần lượt lắp “phích” lớn vào hộp gây nổ. Bây giờ chỉ cần ấn xuống là cả dải đất sẽ rung lên.

- Còn o Bưởi lên nhập với thím Hạnh và tổ hợp pháp, lấy “lép” đem xe húc.

- Xe húc tụi hấn tới à?

- Chút nữa – Bahôrăng trả lời chắc chắn – O biết chỗ cất “lép”, lên mau. Thôi, ai việc nấy!

Bưởi chui ra, đỡ miệng hầm. Bahôrăng tiếp sau. Mấy sợi dây lá nhám ở bụi mọc mọc nhiều xuống, cạ vào má buồn buồn. Những ngọn lá non, trắng xanh đẹp quá.

- Anh cẩn thận nghe.

Nghe Hương dặn, Bahôrăng ngồi xuống. Ánh sáng lọt qua lùm mọc rơi xuống hầm, lỗ chỗ trên mặt hai người.

- Hương gắng nghe cho rõ tiếng thím Hường. Tui đi.

Bahôrăng không chú ý đôi mắt lo lắng của Hương. Chẳng bao giờ anh nhìn vào đôi mắt của người con gái rất có duyên đó. Mà nói chung, theo triết lý của anh, không nên nhìn vào mắt các cô gái. Anh chỉ thấy hình như Hương thở gấp. Hầm ngọt?

Bahôrăng nhún người lên, dặn đây, rồi bước nhanh vào nhà mẹ Hường. Gặp ngay Bưởi đương nắp trong bếp.

- Đây này! – Bưởi đưa cho Bahôrăng một chéو vải đỏ hơi cũ.

- Mô vậy?

- Thím Phước bắt lấy tạm, vải chôn hết rồi. Vải điều phủ bàn thờ đó!

Bưởi xóc khẩu cạc-bin chạy về phía hào ông Ngật. Bahôrăng thít chéو vải đỏ vào cổ rồi vọt ra đường cái, chân lịch bịch ngang tàng. Có mấy tên lính chạy ngược, nhưng chẳng đứa nào chú ý. Tiếng trực thăng bây giờ rộn cả bầu trời. Một chiếc cần cẩu trôi ngang trên đầu. Nó kéo theo một trận cát mù, ném vào mặt vào tai Bahôrăng. Cây cối rạp hết như bị bão, rồi lại bị quay tròn, ngả nghiêng. Ba-hô-răng che mắt nhìn qua kẽ tay. Giữa cái bụng bằng như đáy thuyền của nó có một “lỗ rốn” toác hoác tròn. Từ cái “lỗ rốn” đó nhiều lòng thòng một sợi dây cáp. Sợi dây cáp câu cả khối sắt đồ sộ, mới nhìn tưởng xe tăng. Nhưng phía trước nó khối sắt cong vắt. Xe

húc! Xe húc tới rồi. Bọn này vô rú được thì gay go đây. Khéo thím Hạnh và Bưởi không kịp đơm “lép”?

Tăng tăng tăng...

Tiếng súng bình thường. Nhưng sao chiếc cần cầu bổng cao lên? Chiếc xe húc dưới bụng nó đu đưa như võng.

Tăng tăng tăng...

Bây giờ Bahôrăng mới nhận ra tiếng trung liên “Ba” từ phía giáp Mộc Trụ xỉa lên. Đội du kích tập trung của xã về kịp rồi ư? Cách “bấm” trung liên này là của thằng Khai chó không ai hết.

Chiếc cần cầu bổng chùng chình khi loạt đạn thứ ba xỉa lên. Nó dính đạn thằng Khai rồi! Tiếng ầm ạch của nó bổng lặng đi như bị gió bạt. Rồi lọc cọc, lọc cọc rú mầy, ngồng đít chúc đầu kéo về Phú Bài luôn. Kịp đơm “lép” rồi!

Bahôrăng đã đến sau nhà mụ Lé Còm. Phía trước nhà, ở gốc dương vẫn còn tiếng ồn ào của bọn lính. Chúng nó chưa xuống hết vạt rú dưới. Mụ Lé Còm ngồi nấu nước dưới bếp, không chú ý một tên lính mới bước vào từ cửa sau. Sáng đến giờ đã có hàng trăm đứa vào nhà mụ rồi. Mụ đương bàng hoàng vì thượng cấp trực tiếp gọi mụ ra hỏi như vậy. Thấy lính tập trung ở vạt trên, mụ đã nóng cả ruột. Chính mụ đã nắm chắc là vạt dưới kia mà. Mụ chưa biết cách gì báo lại thì thượng cấp gọi mụ ra. Từ trước đến nay mụ chỉ liên hệ qua chính thằng Sáu con mụ ở Tỉnh đoàn Bình Định. Mụ sung sướng nghĩ đến số tiền thưởng sau vụ này. Ít ra cũng năm chục ngàn, ngang với vụ chụp mười thằng của Ka Tư tháng trước. Chỉ có báo tin bọn Việt cộng bắt đầu kế hoạch chuyển vũ khí mà cũng được chục ngàn kia mà? Cấp trên gần đây có vẻ rộng rãi với mụ.

Bổng, một bàn tay cứng như sắt túm lấy gáy mụ, xách mụ lên như xách một con gà. Mụ liếc đôi mắt lé, nhìn trật lại. Thấy tên lính, mụ tính toét ra một nụ cười dĩ điểm cuối mùa. Nhưng nụ cười của mụ chột méo đi, thành cái muống thìa lìa ra.

- Tau đây. Tụi Mỹ trả cho mấy đồng hủ “thím” Lé Còm mì ống?

Mụ Lé Còm đã nhận ra Bahôrăng. Tự nhiên người mụ lạnh ngắt. Bàn tay Ba hô răng bóp dí cổ mụ. Mụ biết, thế là hết. Bụng làm dạ chịu. Chồng mụ, con mụ cho tới mụ phá tan cái làng này, cái xã này, cả hết bọn Cộng sản này cũng đã tới mức rồi. Đôi hàm răng sít chặt của mụ phều ra cả nước miếng lều bều và câu nói hụt hơi:

- Giết tau đi...

Cả người mụ đã như một ngọn rau muống úa, bổng xịu xuống. Mụ Lé Còm tắt thở lẹ vậy, làm Bahôrăng cũng ngớ ra.

Bahôrăng vừa giữ cái xác mụ vào góc bếp thì ngay sau lưng có tiếng “ó”. Bahôrăng quay

phất lại, một tên lính đang sững ra. Bahôrăng quai chân, phốc đôi giày vào bụng hắn. Hắn gặp người, kêu thất thanh:

- Việt cộng!...

Cả khu vực nhà mù Lé Còm náo động. Tiếng “Việt cộng”, “Vi-xi” loạn xạ. Hàng thùng đạn tủa lên trời. Ngoài trắng cát, chiếc xe húc đầu tiên đã xuống đường ùng ùng ầm ầm tiến về phía rú. Bahôrăng nhào ra đường, tay nắm chặt khẩu tiểu liên cực nhanh. Gần chục tên biệt động chạy ra. Bahôrăng vung tay, treo lưới giả giọng miền trong:

- Một “cha” Việt cộng chạy đường này!

Cả bọn rượt theo phía Bahôrăng vừa chỉ. Lập tức Bahôrăng quật phải. Xì xồ, ố ố trước mặt. Một tốp Mỹ. Một tên đã bắt gặp cái vẻ vội vàng của Bahôrăng khi quật vào sau ngói nhà tranh. Hắn đuổi theo, miệng “Vi-xi” liên liên. Tiếng lịch bịch đã ở sau rạch. Thân hình đồ sộ của hắn vừa ló ra. Bahôrăng liền vung con dao găm Mỹ to bản. Vi-xi cãi mả tổ mầy! Tên lính Mỹ ự một tiếng, gục xuống. Máu tù vùng dưới xương đòn của hắn phun ngược. Bahôrăng giật lấy khẩu tiểu liên cực nhanh, thả xuống cái áo bên cạnh. Để đó!

* * *

Dưới hầm, Hương vừa nghe bước chân nặng trĩu thì miệng hầm đã bốc lên. Một người tuồn xuống, nằm vật ra. Đây miệng hầm xong, Hương lần kẹt lửa, châm vào đoạn bạch lap vừa tìm được. Bahôrăng nằm thẳng cẳng, mặt đầm mồ hôi. Hương lúng túng ngồi ép vào tấm khai hầm để vừa chỗ cho thân hình hộ pháp của Bahôrăng. Nhưng hai chân Bahôrăng còn phải gác ngược lên khai cửa. Hương cầm khăn, mím môi do dự, rồi mạnh dạn lau khuôn mặt đầm mồ hôi của Bahôrăng. Bahôrăng vẫn nhắm mắt. Từ lồng ngực Bahôrăng phát ra những tiếng thầm thầm ít khi Hương được nghe:

- Kỳ này có tiểu liên cực nhanh cho Hương rồi đó.

Bahôrăng vẫn nhắm mắt, mỉm cười. Mồ hôi đã khô mà bàn tay ấy vẫn lướt trên mặt anh. Gió từ rú làng lọt qua ống thông hơi soi xuống mặt mát mát. Bahôrăng hé mắt. Đôi môi vẫn mím chặt căng thẳng. Đôi mắt ấy lạ quá... Như một ông sao lọt giữa ống thông hơi những đêm trời đẹp. Bỗng Bahôrăng rút hai chân, bật dậy. Từ mặt đất vọng xuống những tiếng thét như những chuỗi âm thanh dài a... a...

- Chập!

Hai người chồm tới hộp gậy nổ trong cùm. Hai bàn tay cùng ấn xuống. Mặt đất rùng rùng, rùng rùng... Những tiếng thét man rợ của mình. Tiếng la hét của đồng bào. Tiếng súng điên dại của xe tăng, xe bọc thép. Đất cát trong hầm ào ào xỏa xuống. Họ ngồi yên, lắng nghe những âm thanh dữ dội từ mặt đất sau chuỗi nổ của vòng định hướng thứ nhất. Lại một tiếng ầm. Tiếng nổ rung từ lòng dải cát, tạo thành một cơn sóng đất. Căn hầm lắc mạnh. Ngọn bạch lap phụt tắt.

- “Lép” nổ rồi! – Bahôrăng reo lên.

- Cả làng ta nổ rồi – Hương nói bằng giọng của một người nằm mơ, cái giọng sung sướng không tả được.

Bahôrăng lắng nghe tiếng rùng rùng của đất chuyển mãi, chuyển mãi... cho đến lúc tiếng rùng rùng chỉ còn là những âm thanh lịch thịch rất đều, rất đều... và êm... Như rất xa mà cũng rất gần? Bahôrăng chợt nhận ra, đó là tiếng đập của trái tim Hương. Và của cả trái tim mình nữa.

18

Đoàn dân công đến sát quốc lộ thì đã gần một giờ đêm. Nhưng đi xoi đường đã hai lần rồi, ở hai hướng khác nhau, đều chạm bọn Mỹ nằm phục. Lần thứ ba này Bahôrăng trực tiếp cùng một du kích đi.

Đoàn dân công nấp ở vạt ruộng cách quốc lộ hai trăm mét. Tất cả ngồi bệt hoặc nép vào những bờ đất tà tà. Hai bên họ đều là những làng Mỹ tạm chiếm. Sau họ là đầm nước mênh mông. Đêm, đầm nước như một biển sương mù. Trong ánh pháo sáng, quốc lộ phô mình ra ở quãng giữa hai làng um tùm tre. Nhìn từ xa thì đoạn đường đó chỉ vừa hai gang tay. Gió từ đầm nước sau lưng hù hù thổi tới. Những tiếng lụp bụp từ Phú Bài, rồi một chùm pháo sáng nổ toa ra trên quốc lộ. Chùm này chưa tắt, chùm khác đã nối tiếp. Bên kia đầm nước cũng lùng lùng tiếng pháo khoanh vùng. Cũng lốm đốm những ngọn pháo sáng lập lờ trên cả một vệt đen làng xóm, mênh mông mà xa xa. Nhìn từ đây lại như có một mụ phù thủy nắm từng chùm pháo sáng để lúc lúc tẽ tay nhè ra từng cái như tria bắp trên nền trời đen kịt. Miệt Phú Bài, khuất sau những làng xóm và vùng đồi phía tay phải, chỉ hắt lên một nan quạt ánh sáng màu vàng da cam héo. Xa xa về hướng trái, cả một quây đèn điện như một góc trời sao lên xuống, ánh sáng trắng xanh. Có gió ngược thì nhận được cả những âm thanh thật khó phân biệt từ đó, nhưng chỉ có thể là sự va chạm sắt thép. Đó là căn cứ hải thuyền ở Phú Lộc. Một đêm dồn dập những ý nghĩ về địch. Địch vây tứ phía. Giò hù hù mà ai cũng có cảm giác nặng nề. Gần hai giờ sáng vẫn chưa qua khỏi quốc lộ. Sáng, trơ lưng ra giữa vùng này thì chỉ có vô chạt lao Thừa Phủ. Những người bình tĩnh nhất đã lau lại súng, kiểm tra lựu đạn thủ pháo. Gần một trăm người chỉ có mười tay súng. Có nhiều du kích, nhưng trừ tiểu đội bảo vệ, còn ai cũng gửi súng ở nhà, để sức mà gửi đạn về. Hơn một nửa là các bác trung niên. Có cả mấy cụ đại lão, đòi đi riết quá xã đội đành chịu. Thôi thì kính lão đắc thọ, Bahôrăng tự an ủi vậy. Có người mở gửi lấy đòn bánh tét đặt lên gối, rút dao găm ra tiện một khúc ăn với thịt heo bới theo. Không khí tĩnh quá nên nghe cả tiếng lét rét dao tiện lá dong. Chuyển lên mà gửi nào cũng chạt căng. Toàn thịt, bánh, dưa món. Lại còn bà con gởi ké nữa. Ai cũng muốn đem thêm cho bộ đội trên Xanh. Ở làng đã gói hàng ngàn đòn bánh, nhưng chuyển bánh tét “chính thức” ấy chưa chuyển. Chỉ còn một tuần nữa là Tết rồi.

Có tiếng lịch bạch từ phía trước, rất nhẹ. Nhưng ai cũng nghe thấy. Vì họ đang lắng tai

để nghe chờ tiếng động ấy. Bahôrăng trở lại:

- Mời từ tiểu đội trưởng trở lên...

Vậy là gay lắm rồi. Ai cũng đoán thế. Mọi người lặng lẽ thít lại thắt lưng, nịt đạn, hoặc nhét vội miếng bánh tét ăn dở vào gùi, quây quả buộc lại.

Ở quãng đường hở ra trước mặt đó cũng có bọn Mỹ phục. Bahôrăng báo cáo tình hình xong, nói chặn:

- Các đồng chí bàn đi. Nhưng không ai được bàn lùi.

- Không ai bàn lùi mô! – Một người nói, giọng nhỏ mà chắc – Anh em một lòng lo lắng việc chung cả.

- Là nói vậy – Ba hô răng nói đỡ. Anh nghĩ họ phê bình anh đấy ạ. Phải tin quần chúng.

- Cứ lần mà đi. Đụng thì đánh mà đi.

- Đánh à? Vậy thì ở nhà mà đánh, lên đây làm chi cho mệt? Kiểm củi ba năm đốt một giờ đó chú mi!

- Này, đừng chích kiểu đó. Vậy ý cậu...

- Vòng vô khu Ba Phú Lộc mà lên.

- Á! Cậu tính đi mấy ngày mà mò đường đó? Nói ngơ ngết như ngỗng đục mà cũng đòi!

- Tui có ý kiến như vậy! – Bahôrăng thấy đã đến lúc đưa ra dự kiến của Ban chỉ huy – Thứ nhứt, đợi gần rơ rơ đất thì đi. Tới lúc đó tụi Mỹ thu quân về, vậy là a-lê, ta vọt lên cắt đường. Nhưng qua khỏi đường là phải chạy như “giặc” mới không bị U-ti-li (*trực thăng cỡ nặng*) gõ đầu. Thứ hai, đi ngay bây giờ. Khoảng một trung Mỹ đang ở khoảng hở đó. Nhưng ngay mút làng không có tụi hấn. Ta xoi chỗ đó mà lên. Có điều phải ngậm cam như hến. Thở mạnh một chút cũng đi đòi nhà ma. Phải như đêm giành gạo ở xóm chợ ấy.

Tất cả nhất trí cách thứ hai. Bổ sung: Ai cũng phải sẵn sàng chiến đấu. Không có lựu đạn, không có súng thì chụp cục đá chày vô. Để bị thì liệng ra, tụi hấn cũng tưởng lựu đạn mà khiếp. Tiếng cười khe khẽ lan ra một chút rồi ngặt. Có ý kiến kiểm tra trang bị của từng người. Phải như trình sát chủ lực mới được. Phải gọn, phải gọn! Tất cả quyết đi. Lùi thì còn mặt mũi nào là đoàn Phú Thạnh. Tất cả giải tán về chuẩn bị.

Bahôrăng đi lui, dọc hàng dân công. Vừa đi mũi vừa hít như cái máy dò mìn. Cái mũi đó nhứt định là mũi dưa món ngâm nước mắm nhứt rồi. Nước mắm đó bây giờ làm một hớp thì ầm người phải biết. Miệng thơm còn tới hai ngày, ngon nhứt răng, thả cơm cơm nổi.

Một bác nông dân đương lúng túng soạn lại cái gùi lưng bùng. Từ cái gùi, mùi nước mắm

bốc lên như một luồng hơi nóng. Bahôrăng thắt cả ruột, nuốt đánh ực một cái, toát mồ hôi. Cái lão này hại nhau quá. Từ trưa chưa ăn uống gì cả. Dưới hầm lao lên là đi ngay.

- Tui lạy bác! Bác đổ hết cái “gánh” dưa món đó xuống ruộng cho với!

Nghe Bahôrăng nói vậy, bác dân công vặc lại:

- Này, bộ chú quen xài lớn lắm hả? Đổ! Chà, hần nói coi có ông trời không! Dưa món tuyệt trần đời này mà vợ tui làm nửa tháng mười lăm ngày mới xong. Mụ bắt tui thề trước cả bàn thờ là đem thầu Xanh cho mấy chú bộ đội, không được làm một miếng mô hết. Ăn một miếng, về mụ đục vô trong họng mụ soát thì có mà chết tổ mệ tui. Vậy mà chú!...

Bahôrăng nhin cười đau cả bụng. Nhưng răng kiềm lại, ra vẻ nghiêm:

- Bác nghe lệnh chưa? Phải im như hến mà nhích. Nhưng cái mùi “tuyệt trần đời” của bác đi cả cây số cũng ngửi thấy. bác tính xóc hết mũi tui Mỹ dậy để ra nếm dưa món của bác hả? Tui tap ăn như cá mương đó không chê mô!

- Chà chà... - Bác nông dân không ngờ sự thể lại ra vậy, thở dài xót xa – chà chà...

Hương ngồi gần đó lom khom chạy tới với một tấm ni lông rộng.

- Thôi, bác quăng cái vim với giạt gùi, rùi bánh đi. Để cháu gói thiệt kín lại cho, kéo uống công bác gái nghe bác.

Giọng Hương như van xin Bahôrăng. Vậy cũng được. Cái chính là đừng để bọn Mỹ phát hiện hơi lạ. Bahôrăng tính đi tiếp xuống dưới thì Hương níu lại, giúi vào tay một chùm lá.

- Anh ăn...

- Ăn với uống chi bây giờ? – Bahôrăng gạt tay Hương.

Hương đứng dậy, không chịu thua. Cô vẫn níu tay Bahôrăng, gùi đòn bánh, giọng đã tung tức:

- Anh phải ăn cầm hơi một chút chứ. Từ trưa tới giờ anh đã có hột mô vô bụng.

- Cầm hơi! Cứ như sắp chết...

Nhưng Bahôrăng không dám gạt đôi tay nóng bỏng bất ngờ của Hương lần nữa. Chẳng nghĩ gì đâu, Bahôrăng vừa lột bánh, cắn một miếng, vừa đi. Nước bọt lại ứa ra, đau cả hàm, buốt tới tai. Đúng là đói thắt ruột. Chà, Hương...

- Nữ đồn lên đầu, bắm tiểu đội bảo vệ.

Chính nghĩ đến Hương mà Bahôrăng mới khỏi quên quyết định đó. Lỡ hay, mấy cô theo không kịp. Năm phút sau, đoàn dân công nhích lên.

Hai giờ hai mươi phút sáng.

Tiểu đội bảo vệ rải ra, nép sát vào chân quốc lộ. Đợi cho đợt pháo sáng vừa lui đi, họ rướn lên con đường nhựa cao, trượt sang bên kia. Qua khỏi đường, nửa tiểu đội rúc vào những bụi chổi, bụi mua cần. Họ bố trí thành một hình vòng cung, chĩa súng vào phía bọn Mỹ đang nép dưới các lùm cây trước mặt Bahôrăng ra hiệu. Đồng chí du kích phía sau truyền tiếp cho người thứ ba. Đến lúc ấy anh mới nhận ra người nằm phía sau mình là Hương. Tiểu đội bảo vệ đã chốt xong.

Lệnh gọi dân công vượt đường.

Bahôrăng dẫn cả đoàn vượt khỏi quốc lộ thì đi vất lên phía trên. Xa hơn nhưng phải cách bọn Mỹ ra một chân nữa. Cẩn thận vẫn hơn. Không ai ngờ anh đoàn trưởng “thiên lôi” của họ lại cẩn thận và khôn khéo vậy. Lại một chùm pháo sáng lép bép, lèo xèo trên đầu một người, Bahôrăng cả người kêu kín trong tầm đủ rộng, bây giờ trông như một bụi cây. Anh nhìn con đường nhựa im như chết, loáng mờ mờ chạy vút trong cái màn sương loãng. Không một bóng động đậy, không một dị vật nhỏ đáng nghi. Đoàn dân công như biến hẳn trong đất, trong cây và trong màn đêm lập lờ pháo sáng. Ai nhú ở bắp chân? Hương đây. Hương bảo anh cúi xuống. Anh cảm giác lạ lạ khi má Hương vô tình áp vào chân mình mịn như má của thằng cu Lũm con chị Thảo. Cứ mỗi lần bỗng thằng cu Lũm tròn như củ khoai về, Bahôrăng cứ phải cắn vào má nó một cái khiến nó khóc thét lên, sồn đái. Tất cả nằm bất động. Một cái chấm đen tròn, rung rinh kia. Nó cách anh chưa đầy ba chục mét. Ờ, một cái mũ sắt. Một tên Mỹ! Từ đó có tiếng lào rào lách cách của máy truyền tin. Bọn chỉ huy! Giá được đánh! Bất ngờ thì tiểu đội này xoi gợn năm chục tên. Thôi, đành vậy, cuộc đời lắm cái còn phải mất nữa là “nhịn” trung đội Mỹ này. Chùm pháo sáng nhều sợi bạc lả rả, và khi nó rơi xuống gần tới tầm cây trước mặt thì Bahôrăng bấm Hương. Hương báo tiếp anh thứ ba...

Đoàn dân công tiếp tục vượt đường. Vùng quốc lộ vẫn im phắc như một vùng chết.

* * *

Cái dốc ngược mãi. Ngửa mặt lên chỉ thấy cây với cây. Các cây to rầm như ngả ra, che kín những mảnh trời. Từng mảnh lọt giữa những cây đại ngàn ấy thì như lá cờ màu thiên thanh phát phơ. Cái dốc như một bức thành khổng lồ đánh dấu chiến khu và đồng bằng. Ai từ đồng bằng lên, phải ngửa mặt chặn nó. Ai rời chiến khu cũng phải cúi đầu tạm biệt dốc, Trèo lên đến đỉnh dốc, ném phịch cái gùi xuống, người loáng choáng lênh chênh như sau một cơn sốt mà được tắm ở một con suối sâu. Ngồi ở đỉnh dốc phanh ngực, quạt lấy quạt để bằng mũ tai bèo hay khăn mặt đã đặc khé mồ hôi. Và há miệng thở ra thở. Và “nghe” mồ hôi từ trong người chui qua các tế bào, lả rả thành dòng ngoằn ngoèo cùng mình. Cho đến khi những dòng mồ hôi đó như như những cái xiên sắt, cứng mà lạnh, luồn vào tim rất êm vào xương sống... thì cả người thanh thoát, mát từ chân lên đầu. Và người ta bắt đầu vung tay vung chân cho đỡ mỏi, la vẳng lên dọa đàn lẻo nhẻo đầu đó. Hoặc cất giọng hát một câu bất kể môn loại. Tiếng con người lúc đó rung rinh cả vòm trời mà nó dội cong trên đầu và phủ xuống dưới chân nó tận phía xa kia.

Đoàn dân công Phú Thạnh đương nghỉ xả hơi trên đỉnh dốc. Chuyện trò râm ran rồi xoay qua hò đối đáp náo nhiệt cả vùng rừng. Họ đem cái không khí phóng khoáng, yêu đời của vùng Tam Giang trong những câu hò ơn nghĩa, những câu hò đời mới lên tới đỉnh Trường Sơn này và làm cả một dải rừng bừng tỉnh cơn ngủ mùa đông.

Họ tưởng phải đi hai ngày nữa mới có đạn, ai dè thanh niên xung phong đã chuyển tới tận đây. Vào kho nhận, ai cũng sáng cả mắt. Toàn đạn cối tám hai còn láng bóng, từng chồng từng lớp, két đạn còn sặc mùi gỗ thơm. Mừng quá quên mệt, cả đoàn trút hết thịt bánh cho bộ đội trạm, đòi về ngay. Phải về ngay đêm nay. Đánh lén thì mấy đạn cối cho vừa. Về để kịp ngày kia đi chuyển nữa. Bahôrăng bắn khoản. Anh chỉ lo nữ không đủ sức. Họp hội nghị cán bộ từ tiểu đội trở lên. Tất cả đều dong tau cái rập. Tiểu đội trưởng Hương còn đỏ mặt cự đoàn trưởng:

- Đồng chí đừng coi thường phụ nữ!

Bahôrăng bực cả mình. Lo cho các o đó, lại còn bị nện một cú trước: “bá quan văn võ” vậy! Nhưng khi thấy các o kiểm cây làm đòn gánh, túm hai chùm đạn lủng lẳng ở hai đầu. Bahôrăng hết cả giận. Phần lớn các o mới đi núi lần đầu không quen gùi. Cả đoàn gần như đi chân đất hết lượt. Dép cao su chẳng biết quăng từ hồi nào. Chưa từng trèo núi nên chưa biết mùi vị của cảnh đi chân đất. Giờ mới chết, đi một bước là giẫm gai. Gai mây chùm, đã nhọn như đầu đinh, rể ngang rể dọc mà có cái vỏ rể sắc như cật nứa. Thiệt đau le lưỡi. Một bước đi một bước run, cứ như múa xòn đồ. Lác đác đã có người xé bỏ áo lót bó chân như mấy bà già Tàu ở phố. Nhưng bàn tán vẫn xôm trò chuyện vẫn tung bưng, nói lạc nói lối không lúc nào bằng lúc này. Và bây giờ thì bên nam bên nữ lại xoay ra hò đối đáp. Đám con gái cứ xô cứ hùa theo và ném những cái nhìn trêu chọc qua phía con trai. Trong lúc tay các o vẫn xoa vẫn xát đôi bàn chân sưng u lên. Mấy o ngồi đối mặt như nhảy vô ra, bóp hai vai cho nhau. Đó là mấy o thử gửi như cánh đàn ông để “sắm sửa đi chủ lực”.

Hương kín đáo ngồi lọt giữa đám con gái, mở cúc áo ra, nhín hé xuống vai. Ôi! Một màu đỏ rực tràn từ hai vai xuống bộ ngực nở nang. Hương gài cúc áo, mắt liếc quanh. Yên tâm. Mọi người đương nghe một o hò khách:

- *O... em đổ anh cây chi trên rừng không lá, cá chi dưới biển không xương...* - O không hò tiếp nữa. Tiếng ảo não dấy lên.

- Câu đó cũ rồi!

- Còn “Trai nam hơn chàng đối ặng thiếp kết nghĩa nào khương phen này” nữa!

- Thôi đối đi! Thua à?

Một giọng ồm ồm cất lên. Giọng hò vừa cất lên thì mọi người đã cười vang cả rừng. Mặc! Anh chàng có giọng ồm ồm vẫn “anh dũng” hò:

- *O... Em hỏi thì anh trả lời... Cây xương rồng trên rừng không lá, con sứa dưới biển không xương... Anh đã đối ặng phải kết nghĩa cương thường với anh!...*

Vỗ tay, hò hét ầm ầm. Đám con gái giúi vào nhay cười ngả nghiêng:

- Kết “cương thường” để thỉnh về làm làm tiểu đội trưởng ca, bày chó con của anh luôn hả anh Cầm?
- Đòi sống mới! Đòi sống mới không có chuyện làm lẽ nghe!

Anh chàng vừa hò đã có vợ và một bầy con chín đứa. Bao giờ cũng vậy, hò hát là Bahôrăng nhập cuộc. Nhưng cái giọng khổ não của anh thường là khởi đầu những trận cười vỡ bụng. Bất kể Bahôrăng đứng vụt dậy trước sự cổ vũ ầm ĩ của hết cả mọi người. Anh vừa lăm nhăm được một ý hò.

- Ở hò... đôi vai em đôi vai ngà vai ngọc, chưa quen với loại đạn... e hèm! – Bahôrăng bí quá, bật ra – chưa quen với loại đạn to đoàng nên lọc cọc đau xương... Làm sao theo kịp anh kịp chị cho kịp đoạn đường em ơi...

Mọi người lại ồ lên, không ngờ Bahôrăng lại kiếm được một ý hò “ác” vậy. Đám con gái cười khỏe nhất, lăn vào nhau mà cười. Rồi mấy o xúm vào đẩy Hương. Hương đỏ mặt như vừa trong bếp chui ra. “Người ta” nhìn trộm mình rồi! Nhưng “người ta” đa thách không lý lại thua. Thanh nữ mà hò thua thì còn ra làm sao nữa! Hương thở bồi hồi, nhìn Bahôrăng mà trong óc chữ nghĩa cứ chạy rần rần. Được rồi... xong rồi đây.

- Ở hò... đôi vai em quen gánh việc nhà việc nước, nhiệm vụ lịch sử học rồi em cất bước ra đi... Chuyện đau mất nước anh không kể, kể đau xương đau thịt làm chi... Em biết anh hay anh giỏi, anh thử gùì thi với em nào!...

Bahôrăng ngồi xuống giữa tiếng cười rầm rầm của mọi người. Tự nhiên anh vỗ cái bịch vào gùì đạn bằng mây của mình. Chỉ bốn quả cối. Anh em không cho đoàn trưởng gùì nhiều vì còn quán xuyến cả đoàn. Còn gùì của Hương những tám quả! Bahôrăng không dám nhìn về phía Hương. Cô gái đó...

Bỗng Bahôrăng chạy đến mẩu đá đầu dốc. Rồi reo lên:

- Trung phải không? Ôi trời, thằng Trung rẽ làng mình đẩy bà con! Lại cả...

Mọi người bật dậy, đổ ra đầu dốc. Họ bao lấy một đoàn bộ đội vừa từ dưới dốc lên.

Trang, Mùi, Xuân và cả phân đội đặc công chưa kịp thở đã phải lú lười trả lời dân công. Ai cũng quen phân đội này. Đám con gái cứ quỳnh lên, nhưng cũng chỉ cầm tay bộ đội mà dặt chứ không thể như cánh đàn ông ôm choàng lấy nhau. Những tiếng lịch bịch dấm vào vai, vào lưng. Cười nói rôm rả. Từng tốp, từng tốp kéo nhau ra các hòn đá tảng, những rễ cây to ngồi chuyện trò tranh thủ. Mấy cô gái và các bà già đầm hơn, chạy đi sờ tất cả bao và gùì xem còn tí bánh tí thịt nào không. Rồi đem ra một chỗ, khéo léo tét đủ cho mỗi anh bộ đội một miếng bánh. Anh nào may thì thêm miếng thịt. Còn không thì kèm cái kẹo nu-ga mướt mềm. Bao nhiêu “của cải” dốc ở trạm hậu cần rồi.

Bây giờ dân công mới nhận ra, anh em bộ đội toàn áo quần lót ướt mướt. Lại những thang dây ngoằng xếp lại thành từng gánh như gánh lưới vùng biển. Dân cũng lạ.

- Lưới chi lạ vậy anh Xuân? Bắt voi à?

- Bắt cá!

- Bắt cá thiệt chơi? Cá chi mờ...

- Ở quê mình có con cá xà, mấy o biết không? Răng hăn như cái cuốc chĩa năm. Vậy đó! Lưới này để bắt con cá xà đại bụi, ác gấp vạ con cá xà ăn thịt người ở quê mình!

- À... à...

- Sao ướt cả vậy Mùi? Mây tới bụi đồng đình đó lấy bộ quần áo tau mang theo mà thay.

- Cháu không lạnh bác ạ. Cháu còn...

- Thằng này vô đây mấy niên rồi mà còn khách sáo. Không thì khi mô mây về ngoài đó bà con nói tụi tau không coi sóc bọn bay. Nói nghe mà!

- Sắp “hạ sơn” chưa Trung?

- Không rõ. Bọn Mỹ vừa rút Hướng Hóa. Gấp rồi.

- Tập hợp! Tiếp tục hành quân – Tiếng đồng chí chỉ huy – Xin phép bà con và các đồng chí cho an hem tiếp tục đi làm nhiệm vụ.

Bộ đội nối nhau rẽ vào một con đường mòn mà nãy giờ ít ai để ý. Tất cả khuất dần sau những thân cây lớn và những lùm cây rậm rạp. Bahôrăng quay lại phía đoàn dân công của mình:

- Thừa bà con, tui có ý kiến này: Quân với dân như cá với nước nhưng cá dựa và nước. Trước hàng núi công việc đang gọi: quân có việc quân, dân có việc dân. Hai bên cùng thi đua. Đêm nay ta vượt quốc lộ dù khó mấy cũng phải đạp lên đầu giặc Mỹ mà đi, chuyển cho được số hàng về căn cứ an toàn. Ai mà để rơi rụng thì không phải là con em của đất Phú Thạnh. Có phải thế không, bà con?

Mọi người hò lên đồng tình. Đoàn dân công xuống núi. Trời đã bầm bầm màu tím. Từ trên đỉnh dốc, Bahôrăng đã nhìn thấy con đường quốc lộ dưới xa. Con đường ban ngày trông bao ra, đứt đoạn giữa những vùng đồi lúp xúp. Cạnh quốc lộ đầm nước óng ánh. Hơi mù đã lảng vảng trên mặt đầm trong cảnh cuối chiều. Bên kia đầm nước mênh mang là vùng cát, vùng cát thân thương của anh. Anh và mọi người phải đạp đầu bọn Mỹ mà về đó. Từ nơi đó ì ầm tiếng đại bác dồn âm tới tận đỉnh dốc chọc trời trên dải Trường Sơn này.

Phân đội của Trung bắt đầu những ngày luyện tập hăng say chưa từng thấy. Các mũi, các tiểu đội bỏ nghỉ trưa, tranh thủ tập, tranh thủ gói pháo thủ với những sợi mây chuốt bóng. Lại bổ sung, sửa chữa bãi thực địa. Tổ trình sát trực tiếp chỉ đạo tạo ra một bãi tập gần giống với sự bố trí của địch ở mũi mà họ tấn công.

Sau khi về đơn vị được mấy hôm thì có quyết định đề bạt cả Mùi và Xuân lên tiểu đội trưởng. Nghe tin, Xuân cũng chẳng vui và cũng chẳng buồn. Mùi hỏi:

- Sao vậy? Lại nhớ “ Ở quê mình” rồi à?

- Vậy là xê ra rồi ...

Xuân thở dài đánh thượt. Mùi bật phì cười. nhưng Mùi thấy nao nao thương Xuân. Cái thằng! Thì cũng ở một phân đội chứ đi đâu xa mà ...những ngày qua ba anh em sống với nhau hơn cả ruột thịt. Ban chỉ huy quyết định ba người ở ba mũi tiến công của đơn vị. Xuân mũi Trại nghĩa quân, sân vận động, đài ra đa. Mùi đánh Lao Ty. Còn Trung ở mũi quan trọng nhất: Khách sạn chính.

Trước giờ tập đêm, ba anh em tranh thủ ít phút ra ngồi với nhau ở bờ suối.

Đánh xong khách sạn chính, anh có qua phía tôi không anh Trung? Bên này có nhiều vị trí lẻ chưa được phân công. Mùi bắt đầu câu chuyện bằng nhiệm vụ mỗi người.

Trung thành thật:

Mình cũng muốn qua bên các cậu nhưng lệnh chốt lại. Có thể tụi Cửa Thuận theo sông Hương lên mũi của cậu nặng đó Mùi ạ. Phải mưu.

Anh cứ yên tâm. Một đời người mới được một lần thế này.

Một lần sao - Xuân vặn- Vậy không đánh tụi Mỹ ở Cửa Thuận nữa à? Ở quê mình bà con nói...

- Có chứ, có chứ! - Mùi xí xóa.

- Mùi, Xuân viết đơn chưa? - Trung chợt hỏi.

- Tôi viết rồi anh ạ - Giọng Mùi lắng xuống - Tôi đề nghị Chi bộ thử thách tôi trong trận tấn công này.

Dòng suối chảy xuôi quất vào những tảng đá tròn, phát ra những tiếng xách xách như một đàn cá quẫy. Rừng đêm lạnh chìm trong âm thanh của dòng suối. Trung nói bằng giọng chắc chắn và chân tình:

- Mình sẽ là người giới thiệu thứ nhất cho các cậu. Giọng Mùi vẫn lắng đọng:
- Con Hoa viết thư vào, gửi lời thăm anh và Xuân đấy.
- Thơ mới vô à? - Giọng Xuân vui vui.
- Mới. Thi xong lớp mười nó không đi đại học nữa mà về sản xuất.

Câu chuyện chợt nhớ về cô gái hậu phương gọi cho Trung nghĩ về những người đồng chí, những chiến sĩ của mình. Trước trận đánh lịch sử, mỗi người một tâm trạng. Người mong ngày giải phóng quê mình. Đồng chí khác lại nghĩ về gia đình ở hậu phương xa. Ở đó đương ngày đêm vất vả vì anh em Trung trong này. Cô gái không vào đại học về sản xuất, cô có biết chỉ mấy đêm nữa chúng tôi và người anh ruột thịt của cô sẽ lao vào một trận chiến đấu lịch sử để xứng đáng với đồng bào không? Còn Trung, trong giờ phút này, Trung nghĩ đến Cúc, Cúc đã nhận lệnh về thời gian hành động chưa? Đêm tấn công, Cúc sẽ ở vị trí nào? Đêm ấy, hai người đã nắm tay nhau. Đó là “lẽ hội” của mình rồi đó. Và những đồng chí khác, họ nghĩ gì lúc này? nhưng Trung biết, tất cả ý nghĩa và tình cảm của họ đều dồn cho những ngày sắp tới. Chợt nhớ lại chuyện Xuân, Trung hỏi:

- Xuân viết chưa?

Hình như Xuân đang nghĩ tới một chuyện gì. Nghe Trung hỏi, Xuân nói:

- Tui viết rồi. Nhưng chưa gửi. Xong chiến dịch này tui sửa cho cái tánh bộp chộp đã, rồi mới nạp đơn lên Chi bộ.

Trung ngạc nhiên quá. Cái thằng! không ngờ Xuân có một suy nghĩ chín chắn đến vậy. Với Xuân thì chuyện vào Đảng là một chuyện vô cùng thiêng liêng. Ai mà chẳng thế. Nhưng ở Xuân còn có một nét riêng rất lạ. Với chuyện vào Đảng, lúc nào Xuân cũng thấy mình còn nhiều khuyết điểm, chưa đủ tiêu chuẩn. Nhưng những ngày trình sát cụm khách sạn và cánh trái Hữu Ngạn, trận đánh giành gạo... đã là những thử thách chính xác, Trung không nói cho Mùi và Xuân biết là Chi ủy đã nhận định: đến lúc kết nạp hai chiến sỹ xuất sắc này. Chỉ còn thủ tục thông qua trước chi bộ nữa thôi. Trung tin rằng nhận định của chi ủy phản ánh ý kiến của toàn Chi bộ này, Xuân chợt hỏi:

Anh có nhớ mặt thằng Mỹ bụng phệ với thằng Mỹ ném gậy chân anh không?

Trung hiểu vì sao Xuân hỏi thế. Xuân là con người đau với nỗi đau của đồng chí. Phải trả thù cho đồng chí là mong ước của Xuân. Nhưng sao Xuân không nhớ rằng từ đó đến nay đã bao năm qua rồi. Trung quàng tay qua vai Xuân, nghe hơi thở bồi hồi thân thuộc của người đồng chí. Những con đom đóm đục đi tìm cái trắng xanh trong các hàng cây rừng rồi chập chờn trên dòng suối trôi xuôi. Tiếng còi từ phía doanh trại vang lên. Buổi tập đêm bắt đầu.

Tiểu đội đầu tiên tiến vào giữa hàng chè tàu giả và dây giới hạn.

Trung bấm đèn pin kiểm tra bước đi của từng người. Chung quanh bước chân đầy những lá

rừng đã được sấy khô. Mấy hôm nay trời mưa, lá ướt ướt. các tiểu đội nghĩ ra sáng kiến để lá bên đồng lửa, chỉ nửa giờ sau đã có tiếng gán lá khô như vừa rang. Vậy là có lá khô để tập. Đứng bao giờ để dãi trong luyện tập. Ai cũng hiểu sâu sắc điều ấy.

Một tay ghì mũi súng, tay kia xỉ xuống lá... xòe năm ngón ra, xòe ra... ử nhẹ lá khô cho đủ bàn chân sau đạt được những bước đi kỹ thuật, vô tình đều rập như múa.

Mũi đạn Bê bốn mốt của đồng chí chệch ra phía “đường nhựa” tí nữa-Trung nhắc một chiến sỹ - Đoạn đó bóng tối rất mỏng, nhớ thu gọn mục tiêu. Tất cả lùi hai mét, tập lại.

Máy bay! - Một tiếng thét.

Các đèn pin vừa tắt thì một tràng a ... ào dữ dội tạt qua trên cả dải rừng. Một lúc mới nghe tiếng hục hục từ một cánh rừng xa.

Mẹ nó, bọn trinh sát điện tử đó!

Tiếp tục tập thầm -Trung ra lệnh.

Lại im phắc, Trung đi dọc hàng chè tàu giả. Chưa có một âm thanh của lá gãy. Trung bấm trung đội trưởng rồi thét:

Xe bọc thép!

Hai người cùng bật đèn pin chiếu thẳng vào hàng chè tàu giả. Cả tiểu đội nằm dán xuống đất, bất động. Hóa trang màu đất nữa thì khó phát hiện. Trung tới sát đồng chí số hai:

Xe đậu ở đây. Một thằng nhảy xuống, tiểu đúng đồng chí. Xử trí sao?

Trung chợt nhớ chuyện thằng lính tiểu vào mình lần trước. Không một tiếng cười trong số quan sát.

Báo cáo trung đội trưởng, dùng ngón tay bịt nòng AK rồi ẹp xuống. Còn hấn làm chi thì kệ hấn!

Thằng cha nhanh trí, Trung nghĩ. Hỏi gấp vậy mà vẫn nhớ qui định nguy trang nòng súng khi gặp ánh đèn.

Ở chỗ sâu nhất của đoạn suối, gần với nhà ba tầng giả, Xuân hướng dẫn cho bộ phận tập bơi. Xuân đương giảng giải về cách thở. Ai nấy ướt mềm.

Bơi kiểu này cốt cho thở đều. Có đều thì mới nhẹ được. Nếu không, các cậu sẽ tung ra một “cú” thở như thả pháo nổ thì ôi thôi rồi!

Phân đội không chuyên về nước. Nhưng ngay hướng tấn công của họ có hai đoạn sông nên đơn vị quyết tâm khắc phục yếu điểm này của mình. Đó cũng là phương án đề phòng con

đường tiềm nhập của Trung bị tắc trở.

Tui làm mẫu lần nữa, các đồng chí coi! Xuân nói chắc chắn.

Một chiến sĩ mặc cả áo quần dài, cổ quần khăn dù to sù, bước tới níu Xuân:

Tiểu đội trưởng cho tui thử một lần!

Giọng anh van nài thiếu nãi. Đó là chiến sĩ bị ho mấy hôm nay. Đơn vị cho anh đứng quan sát, Xuân thấy đôi mắt của anh ta, đậm ra ngằn ngừ. Biết tiểu đội trưởng mới là người tình cảm, anh nài tiếp:

- Tiểu đội....

Nhưng vừa mở miệng, anh đã phù một tiếng ho vào mặt Xuân. Xuân giật bắn người lấy tay lau nước bọt dính đầy mặt rồi vặc rầm lên:

- Đó! Boi vớ lặn vậy đó! Xuống nước đồng chí cứ hực hực ùng ùng như ca-nô chạy ở cửa Thuận thì, thì.... nửa chừng câu nói thấy vể xót xa của anh chiến sĩ, Xuân lại thương thương - Này, bắt ốc nướng lên mà ăn. Không có ốc bươu thì ốc sên. Thử coi?

- Tui ăn ốc cả trăm con rồi - Anh chiến sĩ buồn rầu - chỉ được cái “Tào tháo đuổi” ngày năm lần, lỗ cả mắt!

- Vậy thì ở nhà! - Nhưng rồi Xuân quay lại - Quên mất. Cậu kiếm tiêu hột cà ra, trộn thiệt nhiều vô mỳ ống rồi xào mà ăn. Ở quê mình ai sùng hòng mà ho kiểu súng nổ như cậu, chỉ ăn một chén là ho he chi bay hết. Nhưng phải hàng năm tiêu, ăn tới say người, tới điếc tai lên mới được!

Ăn tiêu mà lành thiệt à? - Anh chiến sĩ bị ho mắt sáng lên.

Xuân chụp mũ dù lên đầu, cùng tốp chiến sĩ lần xuống suối. Tất cả từ từ “ún” xuống nước. Xuân đặt khẩu AK lên cái phao vừa được tạo bằng tấm nilon bọc gùi cá nhân. Tay chân Xuân nhẹ nhàng như ếch.

Không được quậy nước kiểu đó - Xuân kêu anh chiến sĩ Bê bốn mươi - Tay chân ngực bụng phải đều nhau. Vậy ... được...

Giọng Xuân đã run run. Lạnh thế này thì nước suối là nước đá. Nhưng bộ đội đề nghị tập cả đêm.

Phân đội thu quân về thì đêm đã về khuya. Nhưng tiếng cười nói vẫn râm ran dọc đường về doanh trại. Mấy con cu đất dưới chân rừng giật mình bay vù lên cánh đập lại rại. Vậy mà sáng ra, trực ban vừa thổi còi tập thể dục thì mắt anh nào cũng ráo hoảnh. Họ đã dậy từ lâu và có tiểu đội đã kéo nhau ra suối hội ý hay tranh thủ lau súng đạn.

Quãng bảy giờ sáng thì chính ủy Thất cùng tiểu đoàn trưởng xuống thăm phân đội. Anh Thất tính gặp Ban chỉ huy trước. Chẳng biết làm gì mà thấy liên lạc chạy gọi Trung lên. Trong lúc đó thì Mùi dẫn tiểu đội đi lấy kíp nổ và anh em Xuân đương quây quần ngoài suối tranh thủ ôn chín điều kỷ luật vào phố.

... Các đồng chí biết sao là kiếp đi ở không. Là cảnh tay chụm, chân quì, là mặc cái quần mà không dám ngồi xuống, lâu ngày quần mục hết, sợ “bẩn” tô hô với thiên hạ. Là sao nữa? Là không có một xu mà lấy vợ. Có chồng mà nghe sắp có con là sợ hơn cha chết. Cực thì da diết diết da, áo em hai vạt trải ra anh nằm! Vậy đó!

Giọng Xuân cứ ngắt dần xuống. Nhưng rồi Xuân lại sôi nổi:

Thành phố Huế cũng có hàng ngàn người đi ở, hàng vạn người nghèo. Lâu nay họ cứ quen dạ dạ bầm bầm. Các đồng chí vô thành phố là phải biết chuyện đó.

Xuân quay sang anh chiến sỹ bên cạnh - Vô nhà, đồng chí gặp một bà già cúi đầu xuống, đưa cả một xấp bạc, các đồng chí tính sao?

Tất nhiên là tui không lấy. Mình có phải là kẻ tống tiền đâu mà! - Anh chiến sỹ trả lời tin tưởng.

Vậy mà cũng thôi! - Xuân thất vọng thực sự. Đồng chí không phải là một thằng ăn tiền thì rõ rồi. Nhưng đồng chí là một chiến sỹ Quân giải phóng, thì vậy là chưa đủ! Đồng chí phải nâng bà già dậy mà nói thừa mẹ, mẹ đừng làm thế này ạ. Chúng con là con cháu Bác Hồ, con cháu đồng bào vô đây đánh đuổi Mỹ - Thiệu đang giải phóng cho bà con. Còn tiền đó là của mẹ, mẹ giữ lấy. Chiến sỹ giải phóng không lấy tiền của nhân dân. Vậy!

Còi tập hợp toàn phân đội. Từ doanh trại, từ dưới suối và ngoài rừng, bộ đội chạy về tập trung trước nhà Ban chỉ huy. Chính ủy Thất bước ra. Anh gầy gò hơn cả kỳ dưới đồng bằng. Anh không xuống tiểu đội mà đi ngay vào việc chính thì chắc là công việc gấp lắm. Nhưng nụ cười của Chính ủy tươi quá. Vậy chắc là “sắp” rồi. Bộ đội chờ nghe chính ủy nói chuyện nghỉ vậy.

Các đồng chí hỏi tui “sắp” chưa - Anh Thất cười. Tui xin trả lời thật: sắp rồi! Còn ngày giờ cụ thể cho chúng ta “hạ sơn” thì chút tui cũng chờ lệnh của Bộ Tư lệnh mặt trận. Chỉ biết là công việc sắp tới của phân đội các đồng chí hết sức nặng nề. Vì vậy, Bộ Tư lệnh quyết định tăng cường Ban chỉ huy phân đội các đồng chí. Từ giờ phút này: đồng chí Phạm Văn Trung là đại đội phó của đại đội hai. Tôi đọc quyết định của Bộ Tư lệnh...

Bộ đội ào lên hoan hô nhìn Trung đứng đỏ mặt ngượng nghịu trước hàng quân. Mặt trời đã lóe lên sau những thân cây cổ thụ đầu núi, xòe bàn tay sáng chói và dài mút vào những lớp mù quần dưới những tán cây rậm. Lớp mù lập tức xoắn thành những luồng khói tròn đủ màu sắc, rung rinh.

Một buổi sáng rừng núi còn trùm kín sương mù. Các đơn vị thuộc mặt trận phía Nam tập trung dưới một cánh rừng già rậm rạp. Hơi núi và sương mù lạnh buốt. Nhưng không một ai thấy lạnh. Những bộ quân phục đẹp nhất, mũ tai bèo sạch bong. Những khẩu tiểu liên láng bóng. Từng hàng cối chồm chồm. Những dãy DKZ như những lực sĩ chạy thi trăm mét đường sẵn sàng ở tư thế xuất phát. Trọng liên phòng không ghéch cổ lên trời, vươn tận những cành sim lẻ.

Tất cả im phắc, trang nghiêm.

Trước các hàng quân, trước dãy súng hạng nặng là những lá quân kỳ lấp lánh Huân chương. Lễ đài là một tấm phông màu xanh nổi bật lá cờ Mặt trận và ảnh Bác Hồ. Mắt Bác lonh lonh nhìn từng đồng chí chiến sĩ. Một khẩu hiệu lớn chữ vàng rực trên nền đỏ thắm chạy suốt tấm phông như một mũi tên căng thẳng. *Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!*

Rừng núi giờ phút này im phắc.

Đoàn nhạc công đứng ở góc trái lễ đài cử nhạc.

Vùng lên nhân dân miền nam anh hùng!

Tiếng kèn quen thuộc xói vào tim mọi người những âm thanh thiêng liêng. Cả đoàn quân rung mình.

Thề cứu lấy nước nhà!

Thề hi sinh đến cùng

Cầm gươm ôm súng xông tới!

Cả rừng người bật lên tiếng hát. Rầm rầm. Rầm rầm... cả dải rừng rung rinh. Những đàn chim giạt rinh bay lên khỏi rừng cây.

Hàng ngàn đôi mắt long lanh nhìn lễ đài, nhìn về phía chân dung Bác Hồ.

Nhận lệnh tiến công!

Giọng chính ủy toàn mặt trận Huế sang sáng khi bài hát vừa hết nhưng âm vang của núi rừng chưa dứt. Ánh nắng đầu tiên xuyên qua sương mù và lá cây rừng già xiên một đường vàng chói qua tờ Nhật lệnh và tụ lại trên ngực trái chính ủy. Ngực chính ủy sáng lóa lên như một dãy Huân chương bằng vàng.

Dân tộc ta đã trải qua bốn nghìn năm lịch sử vẻ vang đầy chiến công oanh liệt chống giặc ngoại xâm. Chúng ta có Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ oai hùng. Chúng ta đã đánh bại chiến tranh đặc biệt và đang đánh chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ!..

Hàng ngàn trái tim thất lại xúc động. Nếu giữa giờ phút này tất cả đều được nói lên tiếng

nói của trái tim mình chỉ trăm người là một ý, ngàn người là một lời: các đồng chí trung kiên đã nằm xuống trong những ngày gian khổ, các đồng chí ơi, các đồng chí có biết chăng ngày hôm nay chúng tôi sắp về thành phố...

Chúng ta đang đứng trước một thời cơ rất thuận lợi. Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam quyết định mở cuộc tổng tiến công toàn diện.

Mắt mũi chiến sĩ cay xè. Những gì thiêng liêng nhất của cuộc đời chiến sĩ vì cách mạng đương dồn tụ lại đến với trái tim của từng người lúc này. Khẩu hiệu “ Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh” mùa thu mấy chục năm trước của Thủ đô thân yêu bây giờ rung rinh trên mũ tai bèo của họ. Ngày xưa cha ông đánh phong kiến ngoại xâm, ngày trước các anh các chú đánh thực dân Pháp, bây giờ chúng tôi quyết đập đầu đế quốc Mỹ. Tổ quốc ơi, chúng tôi sẵn sàng xả thân vì Người trong trận đánh hôm nay!

Mắt Chính ủy long lanh. Lòng đồng chí tràn đầy xúc động. Đồng chí đọc đến những dòng thống thiết và đanh thép nhất của bản Nhật lệnh:

Các đồng chí! Hãy xông lên bắt quân giặc trả nợ máu rửa sạch hận thù cho đất nước quê hương. Tất cả theo lời kêu gọi của Bác Hồ kính yêu: Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Hàng ngàn lồng ngực gầm lên:

Xin thề!

Xin thề! Xin thề...ề!

Cả dải rừng già chuyển động. Đàn chim bay rào rào qua cánh rừng khác. Nhưng xa xa, chúng lại bay tiếp. Hình như từ những cánh rừng đó chúng cũng bị bật trở lại không trung bởi hàng ngàn âm thanh kỳ vĩ của con người. Bầu trời trên suối dẫy rừng già sáng nay đầy những cánh chim ngơ ngác.

Tư lệnh trưởng mặt trận Huế bước lên một tảng đá cao. Giọng Tư lệnh trưởng đanh gọn nhưng vẫn đủ sức lay tới hàng quân cuối cùng ở bờ con suối nhỏ:

Các đơn vị lên đường!

Đất rừng chuyển động theo những lá quân kỳ phấp phới trên cái chạc ba của cây lim đầu dốc anh phóng viên quay phim. Các chiến sỹ... mũ tai bèo.

Để dành phim khi đánh vào thành phố, đồng chí điện ảnh nhé!

Gặp nhau ở sông Hương, rồi về quê mình ông điện ảnh nghe! Quê mình gần Cửa Thuận!

Đoàn quân càng đi càng trùng điệp. Từ các ngả rừng, nơi các đơn vị giấu quân rất kín mấy hôm nay, các đoàn quân bất ngờ xuất hiện. Tất cả nhập vào dòng chính, tiếp tục hành quân. Rầm rập, rầm rập... Âm vang của đất, tiếng nói của người, âm thanh sắt thép, tiếng hát... tất cả,

tất cả là âm thanh của một đoàn quân xuất trận. Nhịp điệu của bài ca hùng tráng vẫn như đệm theo từng bước chân của đoàn quân đi.

Giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước.

Diệt đế quốc Mỹ phá tan bè lũ bán nước!...

Đồng bằng, thành phố đã ở trước mũi súng của đoàn quân từ dải Trường Sơn đổ xuống.

20

Cúc vừa chạy qua đường Duy Tân để tránh chiếc Lam-rét-ta AN Cựu-Đông Ba thì có tiếng gọi.

- O bán đậu!

Bên kia đường một chiếc Zeep lấp đầy bụi đỏ đậu trước cửa trường đại học. Một sĩ quan biệt động quân trên xe. Chân hắn ta vắt qua cửa xe, thò đôi giày bẩn thỉu ra ngoài. Chiếc bê-rê nâu lệch xuống nửa má tên đại úy ngổ ngáo. Áo quần răn ri bó chặt lấy người nên trông hắn như một con trăn gió. Trên vai hắn là các phù hiệu đầu cọp đen nhe răng trên nền vàng sẫm. Khiếp! Tên đại úy đó nháy mắt ranh mãnh khi bắt gặp đôi mắt e ngại của Cúc. Cúc bỗng ngớ ra. Phải không? Ô kìa! Chính đồng chí cán bộ an ninh hôm rồi gặp Cúc!

- Một chén loại nhừ! Nhanh lên Cúc.

Cúc xúc cả mẩu đường bỏ vào chén đậu. Đồng chí an ninh vừa vào ăn chẳng nhìn đâu cả.

- Nhiều đường thế này lỗ vốn không cô em?

- Địa điểm ở đâu?

- Vừa cùng Bửu Đức qua tòa tỉnh trưởng. Xe Mexedec số 76925. Mật khẩu biết rồi – Cúc vừa lau mấy cái chén vừa khẽ trả lời.

- Bát nữa. Nhiều chanh vào! Kế hoạch dạ tiệc số Năm sẽ báo cho đồng chí sau. Bây giờ phải tập trung toàn lực hoàn thành công việc đêm nay. Bao nhiêu tiền cô em? Tôi đi. Chúc các đồng chí thành công!

Rồi “viên đại úy” dấm lên còi ô tô những cú dấm búa tạ. Tiếng còi bùm bùm như lựu đạn nổ dưới nước.

Từ trong bớt cảnh sát bên kia ngã tư, người lái xe chạy qua. Anh ta thót lên ghế và nắm lấy vô lăng. Chiếc xe quay ngoặt, gần như tại chỗ, phóng theo đường Lê Lợi ngược lên. Không gian hai bên bờ sông chuyển mình uể oải. Chiều đã xuống lâu rồi. Cúc gánh đậu về. Cuộc gặp gỡ thật

bất ngờ. Cứ tưởng sẽ là một người nào đó. Hai tháng rưỡi trời chờ một đêm nay. Không, lâu hơn. Phải kể từ ngày mình đi học lớp an ninh trên xanh. Không, lâu hơn nữa. Bao nhiêu ngày tháng, bao nhiêu tháng ngày... Cứ mỗi lần gặp cấp trên, lòng Cúc đều cảm thấy một niềm vui kỳ lạ. Trước giờ hành động các đồng chí lại đến động viên Cúc. Phía quyết tâm hoàn thành công việc đêm nay. Đêm nay, đêm nay là tất cả! Và còn dạ tiệc nữa. Kế hoạch “thêm” ấy, chính Cúc đề nghị. Nghĩ lại, Cúc lạ với cả chính mình. Mình khác nhiều quá. Ừ, mình đã là một đảng viên chính thức rồi mà. Đâu còn những đêm lạnh trời cứ đeo lấy mẹ nữa. Và cả Hồng nữa. Cô gái đó đã dám đưa cả ngực mình ra trước mũi súng rồi. Chính Cúc là một động lực, một nguyên nhân nhưng sự thay đổi của Hồng vẫn khiến Cúc lạ lòng. Con người đó bây giờ sáng sủa đầu óc và tâm hồn. Còn bao nhiêu điều Hồng chưa rõ nhưng đầu óc Hồng đã sáng lăm. Bởi Hồng đã biết được cái chính nhất của cuộc đời bây giờ, biết phải đánh thắng giặc Mỹ. Hôm nói chuyện với Hồng về Đoàn, Hồng tròn mắt:

- Đoàn Phật tử à chị? Em lớn rồi vô Thiếu Nữ với Oanh Vũ làm chi (*ND -Những tổ chức Thanh, thiếu niên khá rộng rãi của Phật giáo*)!

Cúc vừa buồn cười vừa thấy tội cho Hồng bao giờ mới sạch được những dấu vết? Cúc nói cho bạn nghe về những người thanh niên suốt đời phục vụ Tổ quốc, về Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng. Và Hồng hiểu. Điều đó với Hồng thật dễ hiểu. Hai mắt tròn xoe, Hồng nói chân tình:

Em cũng không sợ tụi Mỹ, có chết em cũng không khai chị với anh Phi Hùng. Vậy em cũng là đoàn viên rồi phải không chị?

Thương Hồng quá. Có gì chân thành và đáng yêu hơn không. Mấy anh đã đồng ý với đề nghị của Cúc. Buổi lễ kết nạp chỉ có hai người và một chiếc huy hiệu Đoàn. Hồng áp bàn tay lên chiếc huy hiệu chỉ được gài vài phút trên ngực đó, giọng khẽ như nói cho mỗi mình nghe:

Em sẽ giữ suốt đời.

Cùng với sự hồi hả của cả giai đoạn lịch sử, sự thay đổi cuộc đời và tương quan lực lượng hai bên đã diễn ra ngay tại biệt thự của Bửu Đức. Ở đây vẫn những con người ấy nhưng một cô Hồng thứ hai đã xuất hiện trong tòa biệt thự màu xanh. Và cũng một Phi Hùng thứ hai. Trong trận đánh thành phố hai bên bờ sông Hương này, trong trận đánh không tuyên chiến giữa Cúc và Bửu Đức, ngọn cờ chiến thắng của Cúc coi như đã được kéo lên trên nóc biệt thự, ngay ở bước thứ nhất đó. Những ngày sắp tới chỉ là kết luận những điều đã chứng minh trong bài toán hình trung học. Và cũng chính để đi đến kết luận ngày mai ấy mà cấp trên đương trực tiếp gặp Phi Hùng.

Tại tòa Tỉnh trưởng.

Lính gác rải đầy trước cửa sắt và quanh tòa nhà hai tầng mới quét vôi lại nên trông như một công sở vừa khai trương. Những chiếc Zeep hình dáng lắc cắc, Mexedéc và Pho lù lù, Pơ-zô khỏe cộc... ken chặt trong cái sân xi măng rộng cạnh tòa nhà.

Phi Hùng đứng cạnh chiếc Mexedéc đen của Bửu Đức. Vẻ mặt bất cần của anh che giấu một tâm trạng nôn nao ít thấy. Kim phút của chiếc Sây-kô nhích dần tới giờ hẹn mà anh vẫn chưa tin hẳn rằng chỉ ít phút nữa sẽ diễn ra cuộc gặp gỡ mà anh vừa mong vừa lo. Mỗi ngày cách mạng đến với anh trong dáng vẻ một kỳ lạ. Anh cảm thấy rõ ràng có một sợi dây vô hình nhưng không thể gỡ được của những người cách mạng đang thít dần vào cổ bọn địch trong thành phố. Sợi dây siết chậm, chậm nhưng chắc, không cưỡng nổi. Chưa bao giờ anh gặp một người cách mạng nào cụ thể ngoài Cúc. Ừ, cả Hồng nữa. Lần này... Anh biết đó là lòng tin của Cách mạng. Lòng tin, lòng tin... Ở cái xã hội giả trá này chưa bao giờ anh có được một lòng tin trung thực, ngoài lòng tin của người mẹ quá cố. Không, ngay người mẹ thân yêu của anh cũng chưa bao giờ bằng lòng con đường khoác bộ áo quần màu xám mốc của anh thì làm sao mẹ có một lòng tin trọn vẹn với con.

Một chiếc Zeep xộc tới, phanh kít tới cổng sắt. Tên gác quát hỏi. Bọn trong sân đồng loạt dợm dợm. Một đại úy biệt động nhảy từ trên xe xuống, giọng anh chị.

- Tôi cần gặp thượng sĩ Phi Hùng ít phút! - Đôi mắt viên đại úy chiếu đúng vào Phi Hùng - Phải ra trận ngay bây giờ đây!

Viên đại úy này! Chưa bao giờ anh quen! Nhưng đó, “phải ra trận...” Phi Hùng bất chợt rung mình. Rồi anh chạy ra, mừng rỡ.

Trời! Anh từ đâu về đây?

Từ địa ngục!

Tối nay Bửu Đức ở nhà. Hấn vừa nhận quyết định thăng trung tá. Sau những buổi theo cuộc hành quân, sau những cuộc họp liên miên, việc được thăng cấp ít ra cũng làm cho hấn phần chấn. Mặc dầu trận đánh mà hấn trực tiếp chỉ huy vào rú đã để lại cho hấn một sự khùng khiếp kỳ lạ về con người. Nhất là khi số Bốn mươi ba bị chết một cách cũng quá kinh khủng. Hấn giấu biệt chuyện đó với Rôbốt Lin và quan thầy. Ít ra thì phải để cho chiếc hoa mai mới đính thật chắc trên cầu vai hấn đã. Tiệc mừng đáng ra tổ chức hôm nay nhưng ở Trung tâm văn hóa Việt - Mỹ có buổi nói chuyện đặc biệt. Vợ hấn cần đi. Mà chỉ vài tiếng nữa hấn phải có mặt tại một cuộc họp quan trọng. Mấy hôm nay đối với hấn thì đêm cũng là ngày. Hấn phải tỏ ra miễn cưỡng để ít ra đánh bớt đi những ấn tượng không hay cho hấn trong số sĩ quan cùng cấp sau chuyến thị sát vô dụng của hấn và bây giờ thị hấn tự cho phép mình thoải mái trong quãng thời gian ngắn ngủi trước cuộc họp. Mẹ kiếp, cấp trung tá rồi cũng đến với hấn? Hấn không ngờ rằng những người ở ngay nhà hấn cũng đang tính đến quãng thời gian ngắn ngủi ấy.

Kế hoạch hành động khá đơn giản.

Phi Hùng sẽ “nói thật” với Bửu Đức về việc chuẩn bị cưới Cúc sắp tới. Chính hôm trước đây Bửu Đức đã nói giúp và Rôbốt Lin đã hứa sẽ vì Phi Hùng mà xin cho Cúc vào làm thợ giặt ở cư xá sĩ quan Mỹ. Anh phải tìm cách giữ Bửu Đức quãng mười năm phút trong phòng ngủ. Với quãng thời gian ấy, Cúc sẽ hoàn thành công việc chủ yếu. Còn Hồng chịu trách nhiệm gác vòng ngoài.

Đêm xuống hẳn.

Trong bếp, nồi mứt đã rắt nước. Những miếng dừa bắt đầu khô đường. Cúc được Thanh Ngân nhờ đến làm mứt tối nay. Đó cũng là công phu sắp xếp của cả tổ. Người có vẻ hồi hộp nhất là Hồng. Lưỡi dao cắt bí đao bập ngược vào ngón tay, bật máu. Cúc tỉnh ý, nhắc:

- Phải đảm lại Hồng.

- Dạ.

Tâm trí Hồng cứ quần với cái cổng sắt. Có ai tới nửa chừng thì sao? Gì đi nữa cũng phải giữ cho tới lúc chị Cúc xong việc! Chị Cúc nói cả thành phố đương cần họ đêm nay. Khác với Hồng, tối nay Phi Hùng cảm giác người mình sắt lại. Sắt lại trong một quyết tâm. Phải giành cho được ở thẳng Bửu Đức mười lăm phút! Cái bản tài liệu ma quái ấy! Trước mắt Phi Hùng chập chờn một ánh lửa. Trong ánh lửa như từ địa ngục ấy hiện lên một con quỷ gầy còm, mắt lè ngược lên như hai cánh chim cắt. Miệng mụ thìa lìa ra, cái lưỡi le dài hàng sải trắng nhợt và lều bều nước bọt xám ngoét. Mụ số Bốn mươi ba! Phi Hùng rùng mình, lắc đầu nhưng không xua được hình ảnh rùng rợn của mụ Bốn mươi ba. Mụ đã khiến hàng trăm người bị đẩy vào rú mìn. Những mụ Bốn mươi ba giấu mặt trong những khu phố quanh đây, ở cả phía Nam đây, của trong tỉnh này! Bóng mụ Bốn mươi ba biến mất và một ông già râu bạc trắng đứng giữa một biển lửa, cất tiếng cười. Những tiếng cười như những tràng bom nổ. Sau tiếng cười, chân lính rùn xuống, lửa càng bốc lên. Từ ngực ông già, một dòng máu như lửa chảy ào ào xói sâu xuống lòng cát. Dải cát dưới xích xe tăng, dưới cánh máy bay cô-bra, dưới chân lính Mỹ, dưới chân lính biệt động Sài Gòn, dải cát đó sôi sùng sục bởi sự dung đốt dữ dội của dòng máu lửa khác! Ngọn lửa đen bầm, loảng ngoảng thanh hai chữ US. Ngọn lửa US ập xuống vùng định cư Đất Đỏ, ập xuống một khu nhà thờ đồ sộ. Và, trời ơi! Chiếc quan tài gỗ mít bào vôi đặt lên vai một người con gái đầu nặng chiếc khăn xô. Người con gái đó nhìn Phi Hùng bằng đôi mắt ứa máu và gọi “anh!”. Lập tức chiếc quan tài bật nắp. Trong quan tài chỉ còn lỏ đỏ những mảnh vải cháy thấm máu và những đoạn vương tung tóe. Tất cả ráp với nhau thành một hình người. Một hình người dễ sợ, khủng khiếp nhưng... đôi mắt của người ấy! Ôi đôi mắt muôn đời không lặn, mẹ! Nhưng chiếc quan tài và người em gái biến mất. Và ngay chỗ đất đó trải ra một dòng sông đêm lạnh ngắt, bàng bạc. Một người con gái hai tay ôm ngực, đôi mắt căm giận nhìn lên bầu trời đen kịt trước lúc nhảy xuống sông. Rồi người con gái đó biến đi. Dòng sông rùng mình vùng vẫy. Nó chảy ngược, chảy ngược... dần thành một dòng sông xanh mênh mông. Tất cả, sông Hương, sông Bồ, sông Thạch Hãn, và cả xa xa... sông Đồng Nai ngược Biên Hòa. Đất đỏ...đều đổ về dòng sông xanh chảy ngược ấy. Dòng sông ấy lướt qua bao làng xóm, trườn qua cả những dãy núi cao ngất, len lỏi chảy lên không mỏi. Hai bên bờ sông, xuôi về từng đoàn người quân phục mới tinh rầm rập, rầm rập... Súng trên vai họ, lời hát trên miệng họ, “chúng ta đi giải phóng miền Nam...”. Dòng sông trôi đi, trôi, trôi... cho tới lúc nó gặp một cánh đồng xanh cấy giống lúa thấp cây, thẳng hàng mượt mà. Cuối cánh đồng là chiếc cầu mái che qua con sông đào. Dòng sông ủa vào đồng ruộng, ủa vào làng xóm, riu rít với chân cầu mái che và biến thành một ngọn gió mát màu xanh...

Tiếng Cúc nhắc lại kế hoạch hành động khiến Phi Hùng tỉnh lại. Phải lấy cho được ở thang Bửu Đức mười năm phút! Mười năm phút đầu tiên của cả một cuộc đời anh. Hồng ơi, anh đã được gặp đồng chí cách mạng cấp trên. Anh càng hiểu, hiểu nhiều rồi. Cuộc đời của anh, cuộc đời của em chỉ có thể là cuộc đời đi cùng cách mạng.

Chưa bí thì chưa theo kế hoạch thứ hai. Khi buộc phải theo kế hoạch đó, nhất cử, nhất động hai đồng chí phải theo lệnh tui. Phải hết sức giấu mình...

Đến bây giờ Cúc mới nói cho hai người biết kế hoạch thứ hai. Đó là trường hợp lộ, phải tìm cách bắt sống Bửu Đức cùng bản tài liệu. Sẽ có lực lượng đón họ ở chợ Cống. Còn kế hoạch nữa, kế hoạch thứ ba. Nhưng Cúc chưa nói. Không, không thể như vậy! Đó là một kế hoạch giữ lấy lực lượng khi tình thế hoàn toàn tuyệt vọng. Nhất định không để cho trường hợp đó xảy ra. Bản chúng nó đồng nghĩa với thất bại của công việc. Cúc nói tới dự kiến cuối cùng của sự kiên trì:

- Nếu bí, hôm nay không làm được thì còn một nửa ngày mai.

Cúc không dám nói tiếp; nếu một nửa ngày mai cũng? ... không. Cúc nói vậy nhưng Hồng và Phi Hùng đều hiểu: phải hoàn thành trong đêm nay bằng bất cứ giá nào. Ngày mai Bửu Đức vắng nhà thì sao?

Bỗng Bửu Đức gọi Phi Hùng! Từ nhà trên, Bửu Đức gọi Phi Hùng. Cả ba người bất giác nhìn nhau, lo ngại. Linh tính báo cho Cúc có chuyện không hay. Một lúc, Phi Hùng xuống, mặt tái đi.

- Hẩn bảo tôi qua ngay Ty Chiêu hồi.

-Làm chi? - Hồng thẳng thốt.

Cúc đứng người, đầu óc căng thẳng. Nghe được máu chảy rần rần nơi thái dương.

- Không tìm cách trì được à? - Cúc hỏi.

- Không. Hẩn nói Ty Chiêu hồi hẹn bảy giờ.

Hình như những tính toán, lo ngại lâu nay đã tụ cả lúc này rồi. Cúc lại hỏi.

- Suzuki cả đi về mấy phút?

- Mụ Thanh Ngân bảy rưỡi về! - Hồng đoán chen vào.

- Ít thì mười phút. Giấy tờ lô thôi gì cũng mười, hai mươi phút.

- Nửa tiếng? - Cúc lạnh lùng tính - Vậy là bảy rưỡi, tám giờ kém hai mươi... Anh theo đường mô?

- Ra Lê Thái Tổ đi lên.

- Dài quá.

Theo đường Trần Cao Vân, rẽ Lê thánh Tôn quặt ra...

- Cũng nửa tiếng.

- Thanh Ngân bảy rưỡi về... Hồng nhắc lại.

Hồng rồi! Không, không thể đợi Phi Hùng về. Mụ Thanh Ngân?... Bình tĩnh, bình tĩnh Cúc nhé...

- Anh Phi Hùng đi ngay đi - Cúc quyết định.

Phi Hùng lưỡng lự. Cúc nhắc lại, giọng đanh:

- Sao anh còn lưỡng lự. Đi đi!

Phi Hùng phóng vội chiếc Suzuki để đầu hè. Cúc đẩy Hồng:

- Khóa cửa sắt.

- Khóa? Còn....

- Khóa lại!

Chưa lúc nào Cúc lại lạnh lùng như đêm nay. Hồng chạy ra cổng. Ngồi trên xe, Phi Hùng dặn:

- Hồng ơi, em nhớ là..

- Em biết rồi, anh đi đi. Còn chị Cúc ở nhà với em.

Cả hai người, cùng lúc, nhớ tới một đêm cách đây gần hai tháng. Đêm ấy Hồng lao ra sông Bình Lục như một người điên.

Trở vào bếp, Hồng nhìn Cúc với đôi mắt cầu khẩn. Cúc hiểu đôi mắt ấy nói gì. Cúc nắm lấy hai vai Hồng.

- Chị à, không còn cách nào khác.

- Em...

- Em là một đoàn viên, chị!

- Em lên!...Cúc nói ra trong một dòng suy nghĩ chưa dứt.

Mặt Hồng đỏ ửng lên. Cúc muốn ôm choàng lấy Hồng nhưng nén lại.

- Em thay Phi Hùng.

Hồng vẫn nghĩ là phải theo cách đầu tiên mà Hồng đề nghị.

- Nói chị nhờ em kể với ông chủ. Chỉ năm phút thôi.

- Năm phút?

- Kịp!

Bửu Đức từ cầu thang đi xuống.

- Em đem đĩa mứt lên nhà mời ông thời thử.

Hồng hiểu ý của Cúc, đỡ lấy mứt bước lên phía cầu thang, Bửu Đức khoái ra mặt:

- Hay! Chắc ngon lắm đây!

Rồi hần quay lên. Cứ như hần xuống đây là chỉ để nói câu đó. Hồng vừa lên khỏi cầu thang, Cúc bước tới góc bếp lấy cái túi nhựa. Khẩu von te nhỏ xíu, chiếc máy PEN bằng bàn tay con nít và hai chìa khóa. Đặt chiếc áo màu xanh nhạt như hòa trong màu sắc của khu biệt thự. Áo mới may một tuần, từ ngày Cúc lờ mờ đoán công việc sẽ dẫn tới một chung cục thế này.

Khu biệt thự màu xanh của Bửu Đức vẫn im lìm.

*

Cúc rút cặp tài liệu trong trụ bể cá vàng, sai tới cái bàn chữ U đen bóng. Khóa bằng số? Bảy ... năm ... zêro...hai. Rồi! Cám ơn Phi Hùng. Tờ nào đây? Màu xanh à? Một màu xanh... không phải. Cái này cũng màu xanh... không phải? Mồ hôi túa ra vàng trán Cúc.

... Chuyện của Phi Hùng và cô Cúc thì để tôi nói với hai người sau. Còn bây giờ em ngồi xuống đây ăn miếng mứt làm lành đã. Tôi muốn xin lỗi em chuyện kỳ trước.

Thằng dê cụ! Màu hồng...không phải. Đây là bản ta cần? Ruột Cúc sắp nhào lên. Ôi, Hồng của chị!

- Dạ thưa ông, chuyện cũ em quên rồi. Em nhận lời chị Cúc nói với ông...

Cúc lắc đầu để gạt những câu nói từ phòng bên. Nhưng bất lực. Nó vẫn xói vào tai như một kẻ địch dai dẳng. Màu xanh, màu xanh ta cần đâu?

- Em chưa muốn lấy chồng à Hồng? Lớn lắm rồi...

- Dạ thưa ông, chị Cúc với anh Phi Hùng nói...

Hồng ơi, em cố lên, cố lên em. Những ngày đèn em sẽ không còn cuộc sống nhục nhã và đau lòng nữa. Đây rồi? Tờ cứng như Crô-ki này? Ba tờ... những hàng chữ thẳng ngang, kín năm mắt.
Hệ thống phượng hoàng 2AN. Đây rồi!

Tiếng ghế bị gạt. Bước chân. Em lùi rồi ư? Hồng ơi, hai phút nữa thôi em. Cúc tháo bóng

đèn, thay cái bóng đem theo. Đèn bật lên, chụp xuống vừa tròn những tờ giấy. Cúc đưa chiếc máy ảnh nhỏ xịu lên sát mắt. Một tiếng tách đầu tiên. Rất nhẹ...

21

Mồng một Tết.

Mười giờ sáng rồi mà đường phố vẫn lạnh tanh. Chỉ lảng vảng vài người qua lại. Phần lớn là học sinh thường bạo gan và các cụ đi lễ chùa vừa đi vừa lầm rầm niệm Phật. Sài Gòn bãi lệnh ngừng bắn trên toàn miền Nam. Chỉ nhiều lính và cảnh sát. Xe nhà binh chạy hù hụ. Âm thanh Tết ở thành phố mà như âm thanh của một căn cứ quân sự. Chuyển xe lam đưa Cúc từ đầu cầu Bạch Hổ về Đông Ba. Màu trắng của xe như vạch một vệt sáng trong khoảng không con đường nó qua. Nhưng cô đơn thế nào. Cúc nói với cô là qua Kim Long gặp bạn có việc cần. Cô cứ cảm rằm mồng Một đập đất người ta, coi chừng gặp rủi thì người ta chửi mình cả năm. Cúc đi nhận chỉ thị cho đêm nay. Tướng phải nằm im trong đêm lịch sử này. Cảm ơn anh. Bản tài liệu ấy bây giờ trong tay chú Thất hay trong tay ai ngoài đó? Ôi bao nhiêu suy nghĩ lo toan vì nó! Bây giờ Cúc thấy hoàn toàn thanh thản. Bởi vì cái chính nhất, bản tài liệu ấy đã nằm trong tay cách mạng. Dù đêm nay thế nào thì lo nghĩ của bao nhiêu con người cũng đã được đền bù.

Xe tới ngang Nhà hát lớn thì một hồi còi rú lên. Cúc nhìn ra cửa xe. Gần chục tên cảnh sát và quân cảnh đứng bên đường. Lại cảnh sát, lại quân cảnh! Mấy hôm nay xe lam, xe đồ, xe vận tải từ hướng ngoại ô vào đều bị chặn lại. Hành khách quen rồi, nghe còi liền giục giấy. Một tên cảnh sát tới cúi nhìn gầm ghế.

Toàn người đi không, chẳng có thú mừng gì. Cúc đưa thẻ bọc nhựa (*ND – thẻ căn cước*) cho tên cảnh sát. Hắn xóc cái nhìn hằn học vào mặt Cúc trước khi cúi xuống đọc. Nhìn cái đường viền đen trên vành mũ trắng, đội lon đen kịt rung rung dưới tầm nhìn. Cúc nghĩ, cứ đợi đó, đêm nay... Bên kia đường... Màu trắng của nhà hát mái bằng sao vô duyên giữa những áp phích lòe loẹt. Họ quảng cáo vở gì vậy? Bàn bán vé lèo tèo người mua. Cả cái dờ ngũ sắc, cả cây si rậm lòng thông rể cũng lạnh lẽo. Cúc chưa muốn xuống đây để qua cầu. Cúc muốn đi một vòng thành phố lúc này quá. Xe lại chạy. Đến Đông Ba đây rồi. Mấy đứa con nít lảng xăng trước rạp “Tân Tân” cũ. Chúng nó cấm đốt pháo Tết thì con nít cũng như ông cụ. Bót Đông Ba chật cứng. Ở cầu Gia Hội nữa. À, chúng gác kỹ các cầu thành phố. Ở cầu Bạch Hổ cũng thế. Hèn gì hai chiếc bọc thép chốt hai phía Tràng Tiền. Chúng nó lo sợ.

Cúc theo đường Chương Dương xuống đò qua Đập Đá. Ngồi đò lại nghĩ tới đêm nay. Mình chỉ huy cả vậy có nổi không? Bửu Đức và Rôbót Lin có về nhà lúc đó không? Sự bấp bênh vẫn tồn tại. Phải tìm cách bắt chúng về. Phải bắt chúng theo sự chỉ huy của mình. Có tiếng lọc xọc nước. Tốp ca nô của cảnh sát trên sông vừa ló ra khỏi Cồn Hến. Hai đường nước trắng xóa lủi xủi. Đò bị sóng dồi bồng bênh. Chị chèo đò chửi đồng:

- Ông mê chi tụi hần mà ba mươi mồng một cũng cũng soi sông lục đò!

Lại tiếng lục ục từ mé bên kia Cồn. Một chiếc vận tải quân sự. Lá cờ Mỹ lua tua. Khỏi Cồn, nó hăm tốc độ chuẩn bị vào bến. Tàu này anh Sơn gọi là LCM. Bụng nó vòng lên những hòm gỗ. Có lần nó chở cả đại đội Mỹ. Nó nhỏ vậy mà sao lăm sừng. Cái thằng Mỹ ỷ tiền, chỗ nào nó cũng cắm sừng. Ba khẩu đại bác nhỏ, lại cả cối ở đuôi. Mấy tên Mỹ chống nạng, xác xược nhìn người trên đó.

Chiếc LCM cập bến rồi thì dòng sông lại yên ả. Nước rung rinh trong gió se buổi sáng. Dòng sông bao giờ cũng lễ phép, e thẹn với những phố phường hiền lành hai bên bờ. Lác đác vài chiếc đò ngang mỏng mảnh. Màu xanh trong của nước tiếp liền với bãi bắp xanh rờn của Cồn Hến trải ra một màu xanh menh mông. Màu xanh pha tới tận chân trời rục rỡ. Trên cái phòng kỳ diệu của dòng sông, bãi Cồn và bầu trời, thành phố với những biệt thự yên lặng màu hồng, màu trắng hai bên bờ như những nét chấm phá rung rinh trong một bức tranh thủy mặc. Sông Hương ơi, sông hãy thức đêm nay với người thành phố.

* * *

Ban chỉ huy hướng tấn công thứ nhất đã đến vị trí chỉ huy đầu tiên. Sân vận động Tự do chỉ cách họ năm trăm mét theo đường chim bay.

Các ban chỉ huy quân sự và phong trào chung. Tấn công và nổi dậy lần này, hơn lúc nào hết, phải gắn chặt. Mặt trận phía Nam gồm hai hướng tấn công. Là Chính ủy mặt trận, anh Thất trực tiếp chỉ huy hướng tấn công thứ nhất.

Anh Thất xem đồng hồ. Mười hai giờ ba mươi phút. Còn hơn hai tiếng nữa. Anh yên lặng nghe Tham mưu trưởng nhận báo cáo cuối cùng của các mũi. Nét mặt Tham mưu trưởng gầy gò nhưng rắn rỏi.

Có tiếng L.19? Anh Thất bước ra cửa, nhìn lên trời. Hai chiếc L.19 nối đuôi nhau rè rè từ An Cựu qua. Chúng bay sát ngọn cây. Tưởng như có thể giơ tay mà gỡ cả bóng đèn đỏ sau đuôi nó. Hai chiếc vòng về phía Sân vận động, đài Rađa... rồi lại quấy ra. Suốt đêm, trên đường tiến về đây, các đơn vị đã phát tức lên vì mấy con “bà già” này. Dai như đĩa! Bọn địch không lười nhác. Chúng phòng hồ? Hay tới giờ phút này chúng bắt đầu đánh dấu hỏi? Chỉ hai tiếng nữa, hàng chục thành phố lớn sẽ phối hợp với Huế. Huế không đơn độc. Anh Thất tin chắc vậy. Cần nhất là ngày mai Đà Nẵng đánh thật mạnh. Hướng trái tiến đến đâu rồi? Và bên kia sông, bộ đội đã tới gần cửa Hữu, cửa Chánh Tây chưa?

Tham mưu trưởng quay sang trợ lý tác chiến:

- Lệnh cho các đơn vị: phải hết sức chú ý L.19. Cho liên lạc chạy, không dùng PRC.10.

Trợ lý tác chiến ra sân, nơi bộ phận liên lạc đợi lệnh. Tham mưu trưởng quay sang anh Thất:

- Các phân đội của “cô Hương” đã triển khai xong.

- Biệt động?

- Các cậu ấy báo cáo ""sẵn sàng từ hôm qua! – Tham mưu trưởng cười.

L.19 quấy lại lần nữa. Anh Thất tới bên PRC.10.

- Mở máy!

Đồng chí điện đài rà sóng. Trong ống nghe là âm thanh rè rè như kèn đôi của hai chiếc trinh sát cánh quạt. Anh Thất cầm lấy ống nghe. Trong màng rung, giữa âm thanh loạn xạ của động cơ máy bay, của đủ loại tiếng ta tiếng Mỹ, bỗng nổi lên một giọng eo éo.

- ... Chưa có gì đáng ngờ, chưa có gì đáng ngờ! Đang tiếp tục quan sát khu vực 22-78...

Liên lạc của tiểu đoàn bộ binh số Mười bước vào. Mặt lảng mồ hôi, liên lạc đứng nghiêm:

- Báo cáo Thủ trưởng! Tiểu đoàn Bốn của tụi sư Một ở cả Đồng Di. Anh Khánh đề nghị để một đại đội vây lại, đợi nổ súng phối hợp tiêu diệt. Còn ba đại đội của tiểu đoàn vẫn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ ở tuyến trên!

Tiểu đoàn này đánh phá mấy tháng trời nay ở Phú Vang đây. Bao nhiêu hầm bị chúng nó lật. Nhưng chẳng lẽ luẩn quẩn vì nó?

Anh Thất chậm rãi:

- Thứ nhất, không để một chiến sĩ dính với tụi tiểu đoàn Bốn. Việc đó đã có địa phương và chúng tôi lo. Thứ hai, đúng sáu giờ phải cấm cò ở mũi Đập Đá và liên lạc với mũi đánh cụm khách sạn Mỹ.

- Rõ! – Liên lạc biết đó là quyết định cuối cùng, chào rồi chạy đi.

Vừa lúc đó anh Tóc-cua tắt tả vào. Anh chẳng theo tác phong quân sự, cứ thẳng đến nắm lấy tay anh Thất:

- Xong cả rồi hai anh ạ! – Anh cầm mũ tai bèo quạt mồ hôi – Chỉ chờ “nổ” thôi. Anh Trung nhả ra là đã tới vị trí cuối cùng.

Anh Thất nói với Tham mưu trưởng:

- Anh chú ý hai chiếc tăng M.14 ở gần biệt thự màu xanh.

- Tôi đã chỉ thị cho Ban chỉ huy tiểu đoàn “cô Hương” đầy đủ.

Anh Thất kéo Tóc-cua ra một góc khi có người vào báo cáo công việc, lại một nơi sát vách địch này, chi ngại chẳng? Vô tình, anh Thất nhìn ra.

- Chị Hạnh!

Đúng là chị Hạnh. Hôm nay chị cũng có mặt trong đoàn quân tiến về thành phố. Nhưng nhiệm vụ của chị là ở vòng ngoài: chị phụ trách một đoàn chuyển thương binh về tuyến sau.

- Dân công tới rồi à chị Hạnh? – Anh Thất có vẻ bằng lòng, và anh đã hỏi một câu hơi thừa. Chị Hạnh biết mình không có quyền chiếm mất nhiều thì giờ của các anh lúc này. Chị rút rề đưa một cái gói nhỏ cho anh Thất:

- Nếu... nếu gặp thì anh gửi cho cháu. Chút mứt gừng, hắc ung...

Chị Hạnh không nói nữa. Chị quay ra cửa sổ. Ôi chao, lòng người mẹ đối với con bao giờ cũng kỳ lạ. Con người ấy, thực ra còn nhiều điều anh chưa hiểu hết. Anh bước ra theo.

- Đồng chí Hạnh!

Chị Hạnh dừng lại.

- À... đoàn dân công của Bahôrăng gửi đạn lên chưa?

- Hắc ngời ngoài đường đó rồi.

- Tui sẽ gắng gửi cho cháu.

- Dạ...

Anh Thất quay vào thì cũng vừa lúc chiếc L.19 quấy lại lần nữa. Anh cầm lấy ống nghe:

- ... Báo cáo về anh Cả! Các khu vực 20-78, 21-78. 22-78 bình yên. Toàn vùng phía Nam yên tĩnh, toàn vùng phía Nam yên tĩnh!

Anh Thất và Tham mưu trưởng cùng xem đồng hồ. Hai giờ ba phút. Còn đúng nửa giờ. Đợi cho chiếc L.19 mất hút trong bầu trời thành phố, anh Thất ra lệnh chuẩn bị đội Sở Chỉ huy lên trước và quay sang trợ lý tác chiến:

- Lệnh mười lăm oát báo cáo lên Bộ Tư lệnh: Toàn bộ hướng tấn công thứ nhất đã sẵn sàng!

Quá nửa đêm rồi mà khu biệt thự của Bửu Đức vẫn sáng rực ánh điện màu. Những điệu nhạc giạt gân bây giờ cũng thành ra nặng nề như giọng hát củ một anh xẩm buồn ngủ. Tiếng trompét colarinét trong một bản hòa tấu củ dàn nhạc Xan Frăngxicô lúc lúc lại ồ lên như còi ô tô. Âm thanh củ bản nhạc thành âm thanh ngã tư ngã năm củ một khu buôn bán sầm uất.

Tiệc mừng gần tàn hắc nhưng Bửu Đức vẫn chưa về. Khách được mời là sỹ quan Tòa tỉnh trưởng, cơ quan nội an và an ninh quân đội. Mụ Thanh Ngân phờ phạc vì bức tức nhiều hơn là vì mệt mỏi. Mụ rửa thẳm Bửu Đức khi thay mặt chồng nhận sự chúc mừng củ khách. Lúc đầu, mụ còn giữ kẽ, chỉ nhấp môi mỗi khi cảm ơn. Nhưng lúc rượu đã ngấm, khách quên cả chồng

mụ mà đâm ra chỉ chúc có mình mụ, thì mụ bất giác nổi hứng. Mụ dốc ngược những cốc Wishky vừa đắng vừa ngọt vào cổ. Cả người mụ lập tức phùng phùng. Món ăn tiếp lượt thứ tư. Mấy chục chai rượu trên bàn đã trơ đáy. Mụ gào Hồng và Cúc đưa món ăn lượt thứ năm lên và cả một két rượu đầy. Và mụ, đã như một con điên, nhắm nhắm hai tay hai chai rượu, vòng quanh cái bàn bầu dục. Mụ rót cả ra bàn. Tấm khăn bàn trắng lớp loang lổ vạt đen vạt nâu.

- Uống đi! Hãy say cho đời... say các ngài! Hức... hức... hức...

Mụ Thanh Ngân bỗng gào lên, rồi ngửa cổ cười hưng hức. Cả người mụ rung lên những tảng mỡ và thịt. Một tên trung úy, cả người tròn quay như một quả bóng, hai tay chống lên cái bàn cao gần ngang ngực hắn, hét! Mừng thắng lợi của Việt Nam cộng ho...òà...

Rồi hắn đổ phịch xuống đất như lảng một bao gạo tạ. Tay hắn túm lấy khăn bàn kéo xuống theo. Mấy cái đĩa nhồm nhoàm thịt bò sốt cà chua, mấy cốc rượu đầy mậ đổ ụp lên người hắn. Tiếng thủy tinh, đĩa sứ vỡ linh kinh, loảng xoảng. Cả bọn cười ré. Nhưng không đứa nào tới đỡ tên trung úy dậy. Tên trung úy nằm dưới sàn nhà một lúc thì đã ngáy như bơm xe đạp phít hơi. Một tên com-lê đen lão đảo bước tới cái máy hát để ở góc phòng. Hắn là đại úy an ninh quân đội, bạn thân của Bửu Đức. Hắn giật cái đĩa dương dập dình một khúc nhạc nhẹ, tung hê lên trời. Cái đĩa hát rớt xuống sàn nhà, tan giòn như gói vỡ. Hắn thay bằng một đĩa nhạc khác. Một vũ khúc thùng thùng, giật giật đảo lộn căn phòng. Nghe như vừa có một chiếc Zeep quân sự xộc xộc vụt qua. Rồi hắn lão đảo tới chỗ Thanh Ngân, cất giọng lè nhè:

- Xin mờ... ời bà! Một đêm đê...ẹp như thế này... Vâ... âng, mời cùng mờ...oa...

Không đợi mụ Thanh Ngân đồng ý, hắn luồn tay qua nách mụ, xốc người mụ lên và nhún nhảy. Cả bọn lúc này đã say mềm. Có đứa đã ọc ra nhà, nên chẳng đứa nào chú ý nhìn tên đại úy, vờ say hay say thật không biết, đườn rịt lấy mụ Thanh Ngân mà quay khắp phòng. Cả người mụ cũng lắc ngắc, uốn éo hết cỡ. Bỗng một tên, vắn úp mặt xuống đồng xương gà, gào lên bằng cái giọng trịt trịt của một thằng say ngọt mũi.

Trung tá coi chúng ta như con chó cả! Tiệc mừng ông ta mà ông ta cút vào xó xỉnh nào thế? Về! Tiệc với tưng, mẹ kiếp, cứ ọc cứ mưa ở đây, bọn Việt cộng ngoài đường xô vào thì châu ông tổ hết!

Câu cuối cùng hắn hét lên. Những tên say đột nhiên lắc đầu, ngồi bật dậy, ngơ ngác. Có mấy tên xem đồng hồ rồi đứng dậy. Thanh Ngân buông tên đại úy, định cản khách lại. Nhưng tất cả chúng nó đều chào, rồi lão đảo rời phòng tiệc. Thấy khách ra về hết loạt như vậy, mụ Thanh Ngân tức điên lên. Mụ tức khách một thì mụ giận chồng mười. Chỉ còn mỗi mình tên đại úy nằm vạt trên cái xa lông từ trong góc. Mụ nhìn phòng tiệc lộn xộn, nhoe nhoét chán ngán. Mụ lão đảo xuống bếp.

Trong lúc đó, ở dưới bếp, Hồng và Cúc cũng đứng ngồi không yên. Đã hai giờ kém năm rồi. Hai người tìm mọi cách để kéo dài thời gian lưu bọn khách lại. Làm thức ăn chậm, chọn toàn loại rượu mạnh... Nhưng động cơ các loại ô tô vẫn ran lên kia. Từ tối đến giờ Cúc ra vườn sau đến mấy lần. Các bộ phận đã có mặt đầy đủ. Cúc chỉ cho từng người chỗ bố trí ngoài khu biệt

thực. Đến người thứ ba của bộ phận tự vệ thì Cúc ngó ra:

- Ô...
- Bác đây, bác đây cháu! Nhưng bây giờ thì cháu cứ chỉ huy đi. Chuyện, ta nói sau.
- Trời, bác Kiểm...

Đồng chí tự vệ đầy lựu đạn M.26 Mỹ, tay cầm cô 12 đó là bác Kiểm xích lô. Cúc bồi hồi nắm lấy bàn tay. cứng ram ráp của bác. Cúc đâu biết, chính bác là người được tổ chức phân công bảo vệ, giúp đỡ Cúc những lúc cần thiết. Cúc chỉ kịp nói với bác Kiểm:

- Vậy là bác với cháu đêm nay cùng...
- Cùng nổ súng – Bác Kiểm khẽ cười, sung sướng.

Đến lúc bọn sĩ quan chuẩn bị về, Cúc lại ra vườn. Ở ngoài vườn, anh em cũng hết sức nóng ruột. Có người đề nghị không được cá gáy thì ta bắt cá diếc. Cả tụi mười thằng chó ít ỏi gì. Ruột Cúc nóng như có lửa đốt. Không, không được. Các đồng chí đó không rõ công việc của những ngày tới. Thà sống tụi sĩ quan. Để cho đồng đội yên lòng, với từng người Cúc chỉ dặn:

- Các đồng chí cứ bình tĩnh chờ.

Vừa vào bếp thì Cúc gặp Thanh Ngân lão đảo xuống. Mụ ra lệnh bằng một giọng gắt gỏng:

- Dọn bàn bày tiệc mới ra, để dành cho lão Còm với cha Lỗ!

Vậy là mụ uất lắm rồi. Khi nào thật tức mụ mới gọi chồng là lão Còm và Rôbốt Lin là cha Lỗ.

- Tết với nhất mà như đám tang thế này đây!

Mụ bỗng tru lên, hai tay bùng mặt. Cả người mụ như sắp rụn xuống. Cúc bước tới đỡ mụ, thực hiện ý định của mình.

- Dạ, bà cứ gọi điện thoại qua Tòa tỉnh trưởng, làm thiệt dữ thì ông phải về nhà thôi. Hôm qua giao thừa ông cũng không về rồi. Mà lỡ có chuyện chi, bà ở nhà thế này...

Mụ gỡ tay Cúc, chạy vụt lên tầng hai. Mắt mụ dồn vào cái hầm nổi mà công binh Tiểu khu vừa xây ngay dưới chiếc giường lò xo trái nệm trắng muốt của vợ chồng mụ. Hầm chống pháo kích! Những bì gai Nhật Bản căng cát, chất đầy cả gầm giường và góc phòng. Bây giờ nhìn những bì gai lóng bóng như vải Poolyette, mụ thấy như những con trăn quật lấy nhau, vằn lấy nhau. Chợt nhớ tới mấy tiếng “có chuyện chi...”, mụ lao tới máy điện thoại.

Ở nhà dưới, Cúc ra hiệu cho Hồng. Hai người bùng thức ăn mới lên bàn tiệc. Tên đại úy vẫn ngủ say ở xa lông. Càng tốt. Từ tầng trên vọng xuống giọng nói giận dữ:

- ... Ông muốn tôi chết khô giữa đêm mồng Một thế này à? Ông giết tôi đi! Ô... ông...

- Hấn phải về - Cúc nói nhỏ với Hồng.

Chỉ còn hơn nửa tiếng nữa. Mười phút sau có tiếng ô tô quen thuộc ngoài đường. Hồng chạy ra cổng, Cúc dặn:

- Khóa luôn cửa.

Hai chiếc Mexedec đen trườn vào sân. Có Rôbốt Lin! Cúc quay vào bếp cạy một chai wishky, bỏ mấy viên thuốc nhỏ xíu vào rồi đậy nắp như cũ.

Mụ Thanh Ngân đứng ở cửa phòng tiệc đón chồng bằng vẻ mặt bức tức cố ý. Nhưng thấy cả Rôbốt Lin, mụ có vẻ khuây khuây. Tuy vậy, mụ vẫn nói:

- Không đi cả tháng luôn!

Bửu Đức và Rôbốt Lin vào ngay phòng tiệc. Rôbốt Lin dàn hòa:

- Tôi là người thứ hai, tất nhiên là sau lưng ông trung tá, xin bà tha lỗi cho ông. Chúng tôi đã định về từ tối nhưng có công việc không hào hiệp đối với ý định tốt đẹp của chúng tôi.

Rôbốt Lin xoa hai bàn tay vào nhau, nhìn bàn tiệc và tên sĩ quan vừa bừng tỉnh. Hấn nhận ra Rôbốt Lin và Bửu Đức, gật đầu chào rồi lại nghẹo đầu xuống, ngủ tiếp. Rôbốt Lin gườm gườm nhìn hấn, khinh bỉ. Đại tá Uyliêm Tôly, vừa gọi hấn và Bửu Đức lên Bộ Tư lệnh khu chiến thuật. Có dấu hiệu cho biết, Việt cộng có thể tấn công Huế trong vài ngày tới. Nghĩa là nhanh hơn điều chúng phán đoán lâu nay. Hấn và quan thầy hấn vẫn chậm hơn đối phương. Nhưng một khi kế hoạch của Việt cộng đã bị bọn hấn biết về cơ bản thì tức là hấn đã nắm chắc bảy mươi lăm phần trăm thắng lợi. Hấn và cấp trên của hấn có ngờ đâu rằng, điều mà chúng dự đoán trong vài ngày nữa sẽ xảy ra thì chỉ mười lăm phút nữa thôi.

Bửu Đức làm lành với vợ:

- Anh thành thật xin lỗi em. Nhưng bọn Cộng sản không nghỉ Tết em ạ.

Thanh Ngân được thể lại chì chiết chồng:

- Nghe các ông nói thì cứ như là chỉ chút nữa Việt cộng sẽ ùa cả vào thành phố này ấy!

- Nói vậy thôi em ạ, chứ...

- Chứ chừng nào người Mỹ chúng tôi còn hiện diện tại đây thì Việt cộng không thể nào đặt chân trên đường phố này được! – Rôbốt Lin vung tay.

Ở phía ngoài, Phi Hùng cũng đương mời rượu Henri Kách và hai tên lái xe ngay bên chiếc Mecedéc. Hồng gọi Phi Hùng vào đưa thêm một chai wishky. Mắt Hồng nhìn về phía Henri Kách và hai tên lái xe. Phi Hùng hiểu ngay. Hồng bỗng lúng túng trước ánh mắt của Phi Hùng.

Từ lúc biết sau trận đánh đêm nay, Hồng sẽ ra ngoài, hai người chưa nói với nhau được câu nào. Lúc này Phi Hùng muốn nắm lấy đôi bàn tay người co gái ấy, và nói một câu gì. Anh nói với em một câu gì bây giờ, khi mà phải nói biết bao nhiêu lời mới đủ ý anh? Hồng ơi, bao giờ anh gặp lại em? Sẽ có ngày chúng ta gặp lại nhau. Bàn tay Hồng run run và mắt họ nói với nhau mà lúc này mỗi lời đều bất lực. Hồng biết còn những ngày căng thẳng đương chờ Phi Hùng và Cúc phía trước. Hồng nắm lấy bàn tay to lớn của Phi Hùng.

- Ra đi anh.

Phi Hùng quay người lại. Cả bọn dồn cục bên chiếc xe, nâng cốc:

- Họ mừng lên cấp thì ta mừng nhau. Nào! Chúc sức khỏe của chúng ta!

Phi Hùng nói xong, dốc cả rượu vào miệng. Anh đã khéo léo ngậm sẵn một viên thuốc giải độc. Tên Henri Kách ậm ừ rồi bỗng hắt gấn lên:

- Chúc sức khỏe và sự thủy chung của những con vợ chúng ta nữa!

Chỉ vài phút sau thuốc ngủ ngấm. Hai tên lái xe đã quờ quạng. Hồng vào phòng tiệc. Từ trong bếp, Cúc ra hiệu, Phi Hùng cầm một cốc rượu chạy vào:

- Tôi xin phép nâng cốc mừng trung tá, người mà tôi mang nặng công ơn!

Hai giờ hai mươi lăm phút. Bắt đầu, Cúc bung đĩa thức ăn cuối cùng vào phòng tiệc. Nhìn bao cả phòng, Cúc nói lớn:

- *Xin mời hai ông với bà thoir món thịt bò tuwoi sốt cà chua.*

Cả bọn đương cúi xuống đĩa thức ăn thì, từ cửa bếp và cửa hông mấy bóng đen nhảy vào. Những tiếng gấn đánh:

- Giơ tay lên!

- Chống cự, bắn tại chỗ!

Rôbốt Lin và Bửu Đức chưa hiểu việc gì xảy ra thì hai họng súng đã ngoáy sau lưng chúng. Cửa xuống bếp: súng. Cửa hông: súng. Ngoài sân: những bước chân lịch bạch. Một người áng chừng là chỉ huy đứng ở cửa nhìn chúng, tuyên bố:

- Chúng tôi đã bao vây toàn bộ khu biệt thự này. Chống cự chỉ vô ích!

Bây giờ chúng mới hiểu. Người chúng lạnh toát tới tận đỉnh đầu. Họ tước vũ khí từng đứa. Đến Phi Hùng, một anh quát:

- Giơ tay cao lên!

Bất ngờ, một người lao tới chỗ tên đại úy ngay đúng lúc hắn xoay người tính rút súng. Một

tiếng cắc khô khốc. Và một tiếng rú tắc nghẹn. Tên đại úy chụp lấy bàn tay phải đã gục xuống, rên rỉ. Hắn bị xách cổ dậy, mặt tái mét.

- Thằng nào ngoan cố bắn tại chỗ! Đàn bà đẹp cả vào góc kia.

Thanh Ngân ngã vật ra. Hồng và Cúc chạy tới đỡ mụ đến chiếc xa lông mà tên đại úy vừa ngã. Hai người vừa khép nép nhìn các chiến sĩ tự vệ vừa lay gọi Thanh Ngân. Giờ phút này cũng là giờ phút đáng sợ hơn với họ. Vì nhiệm vụ, vì những ngày chiến đấu sắp tới, họ phải đóng kịch trước mặt cả những đồng chí thân yêu của mình. Những người mà như với Hồng, chưa bao giờ Hồng gặp nhưng đã vô cùng thân thiết. Cho nên, trong sự vui mừng cổ giấu lẫn với sự bối ngỡ nghẹn ngào của buổi gặp mặt lạ kỳ, Hồng đâm ra luống cuống lắp cặp một cách thiếu não. Còn với Cúc, trước mắt chúng, Cúc đã quen sống không phải là mình. Nhưng với những người đồng chí mà Cúc là chỉ huy, sự đồng tình này đẩy Cúc vào cái thế hết sức căng thẳng thần kinh. Sự căng thẳng đó khiến Cúc đau khổ, khuôn mặt nhợt đi. Còn Phi Hùng vừa ngỡ ngác, vừa sung sướng lẫn lo sợ. Sung sướng vì kế hoạch khớp một cách lạ lùng vậy. Và lo sợ sự trót lọt ấy một lần nữa khẳng định việc anh ở lại. Dù sao, cho đến bây giờ, lòng mong muốn ra vùng tự do của anh vẫn trỗi lên. Tất cả tâm trạng đó in đậm trên nét mặt của Phi Hùng, của một thượng sĩ Phi Hùng đương bị trói chặt nhét khăn vào miệng. Diễn biến tâm trạng ba người hợp với tâm trạng họ đương đóng. Một chiến sĩ từ tầng hai chạy xuống, báo cáo với người có vẻ là chỉ huy:

- Báo cáo, đã lục soát toàn bộ biệt thự và xe cộ. Tài liệu đã tịch thu đầy đủ.

Thái dương Bửu Đức như bị kinh phong giật. Tài liệu nào? Xe?... Ôi! Sự nghiệp của hắn... Hắn ú ớ rồi xủ vào tường, Rôbốt Lin khinh bỉ nhìn Bửu Đức. Hắn tự nhủ, có chết, hắn cũng không bao giờ bạc nhược như vậy. Hắn cho đây chỉ là một sự tập kích táo bạo của Việt cộng. Vì vậy bọn hắn mới bị. Nhưng ngay lúc này, hắn vẫn hi vọng có một lực lượng nào đó tới cứu bọn hắn. Chung quanh biệt thự này dày đặc quân Mỹ và quân Sài Gòn. Cả xe tăng, cả cảnh sát. Thế nào bọn họ cũng dẫn bọn hắn qua một đường phố nào đó. Hắn sẽ tìm cách. Hắn đương tính đây. Mẹ kiếp, bọn Việt cộng này có phép độn thổ chăng? Cái gì? Cái gì? À, bàn tay Phi Hùng nhéo vào hông hắn. Có thể viên thượng sĩ khỏe mạnh này sẽ cứu hắn chăng? Cách nào đây, cách nào đây? Hắn phải thoát! Ôi chao, hai sĩ quan cấp tá Mỹ - Việt phụ trách an ninh mà bị gô lại thế này đây? Nhục nhã! Tim hắn thắt lại. Đối phương của hắn chưa đến chục tay súng. Tay chỉ huy kia xem đồng hồ làm gì?

- Đến giờ rồi.

Rôbốt Lin rùng mình. Giờ gì? Ôi trời! Chẳng lẽ họ sẽ bắn hắn? Công ước Giơ-ne đâu! Con rùng mình của hắn chưa dứt thì, trời đất đảo nghiêng đi trong tiếng ùng ầm kì dị. Cả người hắn bị đâm ngược. Sóng đánh choàng đất dưới chân hắn. Động đất? Những tiếng ùng ầm mỗi lúc một gần.

- Bắt đầu rồi!

- Bắt đầu rồi, các đồng chí ơi!

Những người đương chĩa súng vào bọn hắn hét lên như điên.

Oàng... oàng...

Ừng... ầm...

Ừng... ùng... ùng...ùng...

ụp... oành... ụp... oành...

Súng nổ từ đâu? Từ đâu súng nổ? Đâu? Hắn cố đoán cái gì đương xảy ra. An Cựu? Ga lớn? Tòa tỉnh trưởng? Cả bên Thành nội? Cả cụm khách sạn? Trại Nghĩa quân? Sân vận động nữa?... Trời! Những mảnh đạn đầu tiên đã chém vào tòa biệt thự. Điện phụt tắt. Một bàn tay túm lấy cổ hắn, lôi hắn ra khỏi phòng. Khu vườn sáng vùng lên. Trên trời, những thoi lửa màu nâu cam từ rừng xé không gian ập xuống phía trái khu Tam Giác. Rôbốt Lin run bắn người. Tên lửa! Hắn ngồi bệt xuống đất, chân miết vào đất như muốn chỗ đó lún xuống cho hắn ẩn náu. Đôi mắt trắng dã của hắn không ngừng nhìn lên trời. Hắn muốn nhắm mắt lại để khỏi nhìn những thoi lửa màu da cam khủng khiếp ấy. Nhưng hắn bất lực. Mắt hắn dờ dại như mắt thẳng mất hồn nào đó đập vào mặt hắn.

Rôbốt Lin đã hiểu. Đối phương của hắn đương tiến vào thành phố. Làm sao hắn có thể ngờ đối phương của hắn lại đến nhanh như vậy! Hắn không ngờ những cái răng to trắng nhọn của nữ thần Kero (*Keres: nữ thần số mệnh có cánh, mình đen, răng to và trắng, móng tay dài và nhọn hoắt. Vị thần này xé những xác chết ra và uống máu*) có cánh lại nhe ra với bọn hắn ngay giữa những ngày mà lòng kiêu kỳ của bọn hắn đương được vuốt ve! Đầu óc và trái tim hắn không chịu đựng nổi những điều đã thành sự thực ấy! Những phi đoàn kỳ tài của khòen quân Mỹ đâu rồi. G2 đâu rồi? A2 đâu rồi? Nước Mỹ vô địch của hắn đâu! Những thần Ácgốt của hắn đâu! Mà ở cái thành phố nhỏ xíu đáng nguyên rủa này lại đục lên bao nhiêu con ngựa Tơroa cũng trăm lần đáng nguyên rủa! Đối phương đã cao tay hơn bọn hắn. Đối phương đã xoa đầu bọn hắn. hai giọt nước mắt ứa ra trên khuôn mặt bạc nhược, khủng khiếp và chua chát của hắn. Một mũi súng thúc lưng hắn. Cả bọn run lấy bầy bước đi. Phía trước hắn là Phi Hùng. Tự nhiên Phi Hùng dừng lại. Rôbốt Li xô vào người anh. Anh nhéo khuỷu tay hắn. Anh chạm vào cơn rung mình của cả thân hình hắn. Bây giờ hắn hoảng sợ rồi. Hắn không còn nghĩ tới chuyện thoát thân nữa.

- *Lên trước, mau lên!*

Nghe ám hiệu, Phi Hùng vặn đứt sợi dây thùng đã được cắt dở. Rồi, bằng một tiếng vỗ rất khéo, anh quật ngã người chiến sĩ áp giải. Anh lai tới, gần như bốc cả Rôbốt Lin, chạy ngược về khu biệt thự. Đằng sau anh, những tiếng thét loạn xạ.

- Bắt lấy! Hắn chạy đường này!

- Bắn chết luôn!

Rôbốt Lin loạng choạng chạy theo. Những tràng tiểu liên quét sát gót. Dưới chân Phi Hùng

là gai, là hoa, là đất, là sự lạnh lẽo từ tâm can. Anh mệt lử. Anh chạy vì công việc và cũng vì cái sống của anh. Có đồng chí, trong đám đuổi theo ấy, không biết anh là ai. Họ chỉ biết anh là một tên thượng sĩ cứng đầu. Những bước chân đã ở bên kia tường. Phi Hùng đẩy Rôbốt Lin vào một cái nhà xí tồi tàn rồi đóng chặt cửa lại.

- Ông ngồi im.

Anh nhảy tới gốc mít xù xì cạnh bụi cây kinh giới. Bộ phận áp giải đuổi đến đây thì vặc nhau rầm lên.

- Mẹ hấn chó! Chạy sao mà như bay.

- Thằng Thượng sĩ có võ. Tau bắt được, tau vằm!

- Về tha hồ mà bị kỷ luật. Được thằng Mỹ lại để hấn thoát mất. Ra nhập với các mũi khác, mau lên!

Đợi họ ra khỏi khu vườn, Phi Hùng tới mở cửa chuồng xí. Rôbốt Lin luống cuống nhảy xuống, giẫm cả vào chân anh. Cả người hấn hồi rình như từ đồng phân ngoi lên. Anh tháo dây trói cho hấn. Hơi thở hấn hộc hộc như tiếng gừ cuae chó bécgiê.

- Làm sao bây giờ hở Thượng sĩ?

Hấn bàng hoàng vì một sự may rủi không ngờ vừa lo không có đường thoát. Hóa ra nữ thần Kerơ chỉ chờn vờn trên đầu hấn, và có thể sẽ bay luôn chẳng?

Phi Hùng nhìn tên cố vấn Mỹ trong dáng điệu thiếu não của hấn. Trời ơi, sao bây giờ Phi Hùng thấy cô đơn thế này. Giữa lúc mọi người đang nổ súng thì anh đi cứu cái thằng Rôbốt Lin đê mạt! Phi Hùng liên tưởng đến lời tâm sự của Cúc cách đây không lâu: “Biết làm sao hở anh Phi Hùng? Tui không muốn bắt đầu những ngày sắp tới ở một nơi đầy tội Mỹ. Mà tui có thích chi cái nghề giặt áo quần ghê tởm đó? Nhưng đây là nhiệm vụ...”

Anh mạnh bạo hấn lên, ghé vào tai Rôbốt Lin, nói thoảng trong gió:

- Ta tìm cách vào Tiểu khi, Thiếu tá ạ.

- Nhưng nhớ Tiểu khu cũng?...

À, sự hung hăng xác xược hàng ngày của mày đâu cả rồi?

- Ta cứ thử đi – Phi Hùng trả lời Rôbốt Lin và nhớ lại lời Cúc dặn, tối nay phía đó có thể ta chưa vào.

- Đi. Thiếu tá. Tôi còn sống thì Thiếu tá sống!

Trong lòng Rôbốt Lin run run niềm hy vọng. Hấn nói, và cố làm ra vẻ chân thành, mặc dầu

không có cái vẻ đó Phi Hùng cũng hiểu là hắn nói thực:

- Nếu thoát thì, cả đời tôi, tôi mang ơn anh, anh Phi Hùng ạ.

Phi Hùng đẩy hắn xuống một lỗ hổng tròn giữa hàng kinh giới thấp có thể do lợn hoặc chó nhà ai thường qua về mà thành. Bên kia là một bãi rác hôi thối, có cả mùi phân người đâu đây. Rôbốt Lin hốt hải nằm bẹp xuống bãi rác. Phi Hùng nép vào một gốc cây, nhắm tính đường lên Tiểu khu.

* * *

Hồng và Cúc chia tay nhau ngoài biệt thự màu xanh.

- Em ra gắng học. Rồi có ngày gặp lại anh ấy.

- Dạ.

- Thôi, em đi mạnh giỏi nghe. Theo các anh tự vệ mà ra.

- Em chào chị. Em...

Cúc ôm choàng lấy Hồng lần nữa, riết chặt thêm bạn vào mình rồi buông ngay ra. Cúc chiều hướng, băng qua những khu vườn, chạy về phía Nguyễn Công Trứ.

Về tới nơi, Cúc chạy ngay qua nhà bốn tầng, nơi bác Kiềm thuê ở. Tất cả mọi người ở các gia đình thuê trọ đều xuống tầng dưới tránh đạn. Thành thử cầu thang lên “chuồng gà” vắng tanh. Biết là nguy hiểm, nhưng lúc này Cúc không thể cưỡng lại ý muốn đó. Tầng hai... tầng ba... tầng bốn... Chuồng gà đây rồi! Cúc đẩy tung hết cả cửa sổ. Ôi, thành phố... Những đám cháy rần rật, những ngọn lửa bốc lên ở bốn phía thành phố. Lửa sân bay Thành Nội... bên Mang Cá. Gia Hội... lửa trên Tam Thai nữa... Ga lớn... Trại nghĩa quân... và kìa, tòa khách sạn Mỹ đỏ rực như một đài lửa nhiều tầng! Cúc bỗng xót xa thấy mình là một người ngoài cuộc! Tất cả các đồng chí của Cúc đương đánh chiếm từng căn nhà, từng khu phố. Thử thách theo Cúc đến giờ phút này. Anh Trung ơi! Giờ này anh đang ở đâu trong những vùng lửa kia! Anh biết ước mơ tốt cùng lúc này của em là gì không anh?

Trong lúc ấy, tại khách sạn Mỹ đỏ rực như một dải lửa nhiều tầng, trận đánh chưa kết thúc. Khu phát điện, tầng một, tầng hai đã bị chiếm. Nhưng tiếng súng đối đáp vẫn vẫn chưa dứt. Địch còn ở tầng ba. Bộ đội cưỡng tập lên nhưng bị gạt ngửa lại bởi một cầu thang lửa. Những chai ét-xăng đặc tới tấp rót xuống. Lửa táp ngược, nổ như súng.

Trung nắm một tổ, theo dây thu lôi trèo lên. Dây sắt nóng bỏng. Mặc! Chúng mày còn bao nhiêu?

- Mau!

Thượng liên từ dưới đất thuận thẳng vào những cửa sổ vàng rực một màu lửa, yểm hộ tổ

xung kích. Gần rồi, gần rồi. Hướng cửa sổ gần nhất. Trung vùng tay. Toàn tổ xung kích vùng tay. Không còn nghe tiếng thủ pháo nổ nữa. Cả khách sạn, cả khu vực, cả bốn phương trời dậy lên rồi. Tai ù hết! Chỉ thấy dây thu lôi bật lên và lửa trong hành lang bị dồn phì ra ngoài. Ba người búi lấy cửa sổ, lao vào. Lửa! Lửa rát bốn phía.

- Ôm lấy thủ pháo! – Trung hét.

Trung ôm nịt thủ pháo. Lửa bén vào thì tan xác. Khỏi đám lửa, vừa bắn găm. Trung nhảy vào căn phòng thứ nhất. Ngổ ngang. Chúng nó đâu cả? Mùi gì khét rẹt! À, tóc mình cháy. Tạch tạch tạch... Đạn bắn thia lia, quất mấy miếng vỡ vào má, vào chân nóng bỏng. Trung nằm ẹp xuống, quét một loạt AK vào hướng phòng số Bốn. Tiếng bọ Mỹ lộn xộn. Bọn này binh vận không ăn nhầm rồi, đánh chết mẹ chúng mày thôi. Chỉ còn mấy thằng mà cứng đầu. Toàn tổ tập trung hỏa lực dồn vào phòng số Bốn.

- Ba thằng, anh Trung!

Ba tên Mỹ xách súng chạy khỏi phòng số Bốn, vụt về cuối hành lang. Tành tành. Một tên Mỹ chơi với rồi ngã ngựa. Đầu hấn bốp xuống sàn gạch hoa như tiếng búa nện gáo dừa. Hai viên cho mày là nhiều. Toàn tổ chiếm phòng số Bốn. Ngang ngựa, một tên Mỹ vật ra trong tư thế ếch bơi. Hấn bất động, người phủ một màu xanh đen lấm tẩm. Hấn chết vì hơi thủ pháo vừa rồi. Tên Mỹ vừa chết vì hai viên AK của Trung gục trước phòng số Bảy. Anh chiến sĩ giữ AK tính nhảy tới thu khẩu tiểu liên cực nhanh.

- Khoan – Trung ngăn – Chúng nó còn hai thằng. Lăn đến, cố bắt sống. Trung liên vỗ mặt đi!

Xạ thủ trung liên, không có người phụ, nằm ẹp xuống xiết cò. Trung và chiến sĩ số hai áp lưng vào tường, lặn qua phòng số Năm. Chúng nó không bắn trả. À, chúng mày gần hết đạn! Nhưng phải cẩn thận. Đánh thằng Mỹ, phải cảnh giác cả khi nó dong hai tay. Với tổ này, chúng chỉ cần ba viên.

Tùng tùng tùng tùng... chát chát chát chát...

Trung sải xuống sàn gạch. Súng nào vậy? Đạn quất thẳng vào phòng số Năm và số Sáu. Tường, vừa đổ ào ào. Súng từ đâu? Tạch tạch tạch... À, bọn phòng cuối phối hợp nữa à?

- Anh Trung, tàu!

Trung đã nhận ra chiếc xà lan đổ bộ LCM giạt ta giữa sông, quất hai mươi ly lên tận đây. Chúng nó thấy tổ xung kích hay hai thằng Mỹ có máy gọi? Cả ba người lọt hấn vào phòng số Năm. Hai khẩu hai mươi ly quất lên như gió, vuốt mặt không kịp.

- Thanh, cậu trị chiếc LCM đi! Bọn mình gom hai thằng này.

Chiến sĩ trung liên vừa ló ra cửa lập tức lạng người, đổ xuống. Hai tay anh chụp lấy vai phải. Máu trào qua kẽ tay. Trung uất người. Bang xong cho chiến sĩ trung liên, may chưa gãy xương, hai người ném liền bốn quả thủ pháo vào phòng cuối. Trung hét:

- Cậu kèm phòng cuối!

Trung chụp lấy trung liên nhảy ra, ép người vào lan can. Làn đạn đỏ rực xiết thẳng ra chiếc xà lan giữa sông. Những tia nước nhảy lôm xôm thành dây, cách tàu hàng chục mét. Trung nâng nòng lên, xiết cò. Tiếng la hét vang lên trên xà lan đổ bộ. Một tiếng oàng chát tai. À, mày còn cố tám mốt hả? Trung tiếc đứt ruột vì sự bất lực của khẩu súng máy. Bỗng ụp... oành! Cả một khoang xà lan nhào lên trong đám lửa. Bụng nó hựt hựt lên một cột lửa. Hoan hô trợ chiến tiểu đoàn Mười! Các đồng chí tiến lên mui Đập Đá rồi phải không?

Trung quay trung liên vào phòng cuối cùng, riết hết hàng. Đưa trung liên cho chiến sĩ bị thương giữ, anh lao tới. Một tên Mỹ vụt ra chạy tạt ngang. Người hắn chỉ còn dính độc một cái quần cộc. Tiếng lạch bạch ngược cầu thang lên tầng thượng. Tên Mỹ thứ ba vỡ toang ngực bên khẩu trung liên toác nòng. Sau bộ xa lông, hai mục đàn bà người Âu trần như nhộng run bắn lên nhìn hai chiến sĩ mặt đỏ phừng. À, mấy con đĩ Mỹ! Chúng mày cảm ơn Thượng đế của chúng mày đã khiến ta không ném thủ pháo mạnh tay chút nữa đi. Hóa ra, những kẻ a-đa-mít như chúng mày cũng còn biết đến cảm giác lạnh người của một sự run!

- Đồng chí đưa thương binh xuống. Và cả hai con quỷ ấy nữa! Lấy cái chi cho chúng nó che đậy bớt những của thối tha đi!

- Anh lên một mình?

- Hắn chỉ còn cái quần đùi thôi.

Bất giác Trung cười thành tiếng. Từ khi trận đánh bắt đầu, đến lúc này. Trung mới nghe rõ tiếng của chính mình. Và nghe rõ âm thanh hùng vĩ của chiến trận thành phố.

Trung chạy lên tầng thượng.

Gió hựt hựt. Vòm trời đỏ rực như cái vung sắt khổng lồ vừa rút từ bếp lửa của thần thợ rèn ra. Những đám lửa bốn phía và cả vòm trời hắt những tia đỏ xuống dòng sông. Sông Hương quen sự bằng lặng ngày thường, bây giờ đỏ rực như một dòng sông lửa. Tít đằng kia tầng thượng, tên Mỹ đương lúu búa với hàng dây thu lôi. Mày tính trốn thoát ư? Thảm hại thay cho mày vẫn u mê ở cái thời điểm đáng ra cần đến chút ít sự thông minh. Mày không nhìn thấy bầu trời và dòng sông lửa sao?

Những câu tiếng Anh cần cho lúc này. Trung bỗng quên biến. Trung thét:

- Hàng thì sống, thằng Mỹ kia!

Và tiểu liên trong tay anh sẽ nói tiếp “chống thì chết” trong loạt đạn cảnh cáo. Nhưng, rất! Hết đạn? Chà!... Tên Mỹ đương buốt xương sống thì âm thanh khó nhọc ấy cho hắn hiểu tình thế. Hắn lập tức tiến tới thở hồng hộc như một con khỉ độc. Đối thủ của hắn chỉ là một con chim chích! – Hắn nghĩ. Trung nhận ra tình thế của mình: hết đạn, hết thủ pháo. Anh lập tức chấp nhận cuộc chiến đấu, như chẳng bao giờ anh biết đến chữ lui. Trung để thất lưng đạn và

khẩu AK lên tường lầu. Chúng ta sòng phẳng với nhau chứ tên lính Mỹ kia!

Hai đối thủ nhìn mặt nhau; tiến tới.

Tên Mỹ, ngực đầy lông lá, mắt màu lửa hận, tấn công trước. Hắn vươn hai cánh tay như hai cái cào chụp xuống người Trung. Mày muốn đánh quy tao từ cái thế ấy à? Trung chụp lấy hai cái cào góm guốc, kéo xụp xuống. Sức lực và lòng kinh tởm của Trung dồn cả vào vai, dồn lên. Hự... huých! Tên Mỹ lộn nhào, đổi vị trí: hắn bị quăng sải ra sân thượng. Chính ở cái phút thân hình đồ sộ của hắn vắt trên vai Trung để lộn ngược lại, Trung bỗng một thoáng ngơ ngác. Mày là ai mà tao thấy quen quen? Khuôn mặt mày?... Tên Mỹ đập chân, vùng dậy. Hắn rống lên, lao đến như một con tê giác. Rắc! Quả đấm nhỏ nhắn nhưng chắc như một quả tạ quai vào hàm tên Mỹ cao kêu quần cộc. Hắn nhào ngửa, sải chân tay nằm bất động. Chỉ còn cái bụng vòng lên như bụng đàn bà sắp đẻ là đập dôi. A, cái bụng! Cái bụng của mày? Trung bỗng cười lên ha hả. Lần thứ hai trong trận đánh Trung cười.

Một tiểu đội lên sân thượng. Họ dựng tên Mỹ dậy, thúc súng vào lưng hắn. Trung nói:

- Khoan các cậu!

Trung bước tới trước mặt tên Mỹ. Hắn run lập cập lăm lét nhìn kẻ đã cho hắn đo ván trong cái thế quần cộc thảm hại. Cái bụng mày... Vết sẹo giữa má mày... À, dù đi cùng trời cuối đất chúng ta cũng lại vẫn gặp nhau! Mày có học mà quên sao, mấy trăm năm trước Galilê đã nói quả đất tròn cơ mà.

Tên Mỹ lụm khụm xuống cầu thang. Nhìn những bước đi lụn bại của tên Mỹ, Trung thấy trong lòng trào lên một ước mong lạ lùng. Xuân ơi, giá như có cậu ở đây lúc này. Thằng Mỹ xía cái cười đê mạt xuống xác chết của cô nữ sinh năm nào đó! Chúng mày gieo gió thì chẳng mấy phải gặt lấy cả một mùa bão. Mùa bão ở đất nước nhiệt đới này còn khủng khiếp hơn ngàn lần cơn bão Flora?

Gió từ sông Hương, gió từ những nhánh sông phụ, gió từ các phố phường đương rung tiếng nổ hựt hựt bốn chung quanh tòa khách sạn rực lửa. Tiểu đội thuộc binh chủng bộ đội tinh nhuệ hất chùng đứng yên nhìn sông Hương. Họ là cái gạch nối giữa dải đất trở mình và vòm lửa đỏ rực.

- Các cậu ơi. Dòng sông bây giờ giống cái gì?

- Một dòng sông lửa!

Anh hỏi và ai trả lời câu đó? Sao các cậu đó bỗng im phắc mà nhìn dòng sông.

- Như một thanh gương dựng giữa trời xanh (*Ý một câu thơ của Cao Bá Quát trong bài "Hiếu quá, Hương Giang" (Buổi sáng qua sông Hương)*).

- Nhưng bây giờ là thanh gương lửa giữa trời lửa!

Cậu nào lại nhắc đến nhà thơ yêu nước lúc này? Gươm ư? Sông lửa ư? Một điều đơn giản lắm, phải nói cho bọn khổng lồ quần tộc ấy rằng: đất nước này chỉ đón chúng với lửa và gươm! Vì sao nhà thơ xưa lại nhìn ra dòng sông hiền lành này là một thanh gươm?

- Vì ông ta là người Việt Nam các cậu ạ - Trung bỗng nói với tiểu đội.

Trung xóc súng, nói:

- Xuống chuẩn bị công sự cho ngày mai, các cậu.

Tiểu đội lục tục xuống cầu thang. Vòm trời trên đầu họ vẫn đỏ rực. Chân họ vẫn rung lên trong tiếng động chưa từng quen của dải đất. Tai họ vẫn đón nhận vô vàn âm thanh sắt thép và thuốc nổ. Gió vẫn hục hục quanh người họ. Tất cả như Đất nước luôn khoác súng đi cạnh họ. Và dòng sông thân yêu vẫn cuộn cuộn trước mặt họ trong một màu lửa thiêng liêng.

1970 – 1973
(hết tập 1)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>